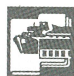
INTERNATIONAL BESTSELLER

Yu Dan

Khổng Tử Tâm đắc

Nguyễn Đình Phúc *dịch*





NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

First News

Yu Dan KHỔNG TỬ TÂM ĐẮC

Khổng Tử

Tâm đắc

Có một câu ngạn ngữ rất hay: *"Thành công thực sự không phải là dựa vào may mắn để có được những con bài tốt, mà ở chỗ tuy bạn chỉ được những con bài xấu, nhưng bạn cố gắng chơi tốt trong suốt ván bài".*

Không phải suốt đời bạn chỉ gặp toàn bậc chính nhân quân tử là thành công. Thành công là khi bạn từng gặp những người không tốt, nhưng trong quá trình tiếp xúc với bạn, họ nhìn thấy sự ấm áp, thiện lương của tình người, nhận ra sự thấu hiểu, lòng bao dung của bạn đối với họ, khiến cho những điều tốt đẹp trong họ có cơ hội được bộc lộ.

Khổng Tử nói chúng ta phải "tri nhân" chính là để thực hiện những điều như thế.

Vậy làm thế nào để có thể "tri nhân"?

Làm sao để chúng ta biết sắp đặt những người khác nhau vào những vị trí thích hợp của họ?

KHỔNG TỬ TÂM ĐẮC

Original title:
PROFESSOR YU DAN'S EXPLAINS THE ANALECTS BOOKS 2
Written by **Yu Dan**

Tác phẩm: **KHỔNG TỬ TÂM ĐẮC**
Tác giả: **Yu Dan**

Bìa: Nguyễn Hùng
Trình bày: Văn Đông
Thực hiện: Ngọc Hân

Mọi chi tiết xin vui lòng liên hệ:
Bản thảo và bản quyền : rights@firstnews.com.vn
Phát hành : triviet@firstnews.com.vn
Sách ngoại ngữ : ngoaingu@firstnews.com.vn

CÔNG TY VĂN HÓA SÁNG TẠO TRÍ VIỆT – FIRST NEWS
11H Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. HCM
Tel: (84.28) 38227979 – 38227980 - Fax: (84.28) 38224560
Web: www.firstnews.com.vn

INTERNATIONAL BESTSELLER

Yu Dan

Khổng Tử Tâm đắc

Nguyễn Đình Phúc *dịch*

Tái bản lần thứ 4

First News


NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lời tựa

Người đời Tống từng có câu rằng: "Trời không sinh Trọng Ni, thiên hạ sẽ mãi chìm đắm trong đêm dài vạn cổ" (*Ngư Ẩn tùng thoại tiền tập*).

Mạnh Tử, người được tôn là bậc á thánh của Nho gia, từng ca ngợi Khổng Tử là "bậc thánh trong việc nắm bắt chữ thời". Theo ông, thánh nhân là người luôn không ngừng tu dưỡng về mặt đạo đức, chăm việc thiện, có tầm ảnh hưởng rộng lớn và không ngừng biến hóa theo thời (Mạnh Tử, *Tận tâm hạ*).

Chúng ta đều biết, tôn chỉ của Nho gia là "nội thánh ngoại vương", nghĩa là người quân tử trước tiên cần tu dưỡng để trở thành thánh nhân, sau đó dùng "vương đạo", tức lòng nhân để trị nước. Mục tiêu cao nhất của Nho gia từ cả hai quá trình này thực ra không ngoài việc mong mỏi tất cả mọi người trong xã hội đều có thể đạt đến cảnh giới của "chí thiện".

Sống trong cục diện nhiễu nhương của xã hội cuối thời Xuân Thu, trước thực tế con người chỉ biết nháo nhào chạy theo "lợi kỷ" và những dục vọng vật chất thấp hèn, Khổng Tử đã nêu ra mỹ học về chữ "thiện", về lòng nhân, theo ông chỉ có chữ "nhân" mới có thể cứu vãn xã hội Xuân Thu, cứu vãn nhân loại. Bản thân Khổng Tử cũng từng nói rằng: "Nhân ái có cách xa chúng ta lắm không? Chỉ cần chúng ta muốn đạt đến điều nhân ái, nhân ái sẽ đến bên cạnh chúng ta".

Đạo nhân ái, nói cho cùng chính là lòng yêu người, là yêu cầu mỗi người phải hòa chung nhịp đập của trái tim mình vào nhịp đập chung của trái tim nhân loại, thế nhưng cũng chính điểm này đã đem đến cho khái niệm một tầm bao quát cực kỳ rộng lớn. Nhìn lại lịch sử, tính từ khi học thuyết của Khổng Tử ra đời cho đến tận ngày nay, người Trung Quốc, thậm chí cả các học giả nước ngoài chưa bao giờ ngừng việc tìm hiểu về chữ nhân.

Tác giả Yu Dan đi từ việc đọc Khổng Tử, nghiền ngẫm Khổng Tử cho đến giảng về Khổng Tử (Luận Ngữ tinh hoa), thế nhưng phải chờ đến khi có tuổi, sau khi đã chuyển hẳn sang nghiên cứu Trang Tử, bà mới ngộ ra rằng, có quá nhiều thứ, bao gồm cả điều quan trọng nhất trong hệ thống mỹ học của Khổng Tử, tức đạo nhân, vẫn chưa từng được đề cập.

Khổng Tử tâm đắc của Yu Dan gồm bảy chương, trong đó đạo nhân ái được xếp sau cùng, các nội dung được xếp giảng trước như hiếu kính, trí tuệ, học tập, thành tín, trị thế, trung thứ đều là những bước cần thiết, tạo cơ sở vững chắc để tác giả

giảng về đạo nhân. Thậm chí, hoàn toàn có thể nói, năm chương đầu của sách thực ra chỉ là những biểu hiện cụ thể của đạo nhân.

Từ khi được phát sóng trên Đài truyền hình Trung ương Trung Quốc và được xuất bản thành sách, những bài giảng của Yu Dan luôn nhận được sự đón tiếp nồng nhiệt từ phía khán thính giả và độc giả, bao gồm cả đối tượng là người nước ngoài. Với phương châm cùng chia sẻ tinh hoa tri thức nhân loại, chúng tôi trân trọng giới thiệu đến bạn đọc Việt Nam cuốn sách *Khổng Tử tâm đắc*, hy vọng quý vị sẽ tìm thấy thật nhiều những điều tâm đắc khi đọc xong quyển sách này.

Tiến sĩ **Nguyễn Đình Phức**

Viết tại Nhàn đường, Sài Gòn



Chương 1

Đạo hiếu kính

Sự mộc mạc, ấm áp của Luận Ngữ là ở chỗ nó không chỉ hàm chứa đạo lớn của thiên hạ, mà quan trọng hơn, nó chưa bao giờ đánh mất khởi điểm mộc mạc của mình.

Đạo hiếu kính chính là khởi điểm của sự mộc mạc này.

Chúng ta ngày nay đã thực sự xa rời xã hội tông pháp, bối cảnh nảy sinh đạo hiếu. Trong xã hội hiện đại, giữa cha và con đã không còn tồn tại mối quan hệ kiểu vua tôi đối ứng. Thế thì phải chăng chữ "hiếu" hiện đã quá lỗi thời?

Phải chăng trong xã hội ngày nay, xã hội mà ai cũng được quyền bình đẳng, được hưởng sự công bằng trước pháp luật, "hiếu" không còn là nguyên tắc cơ bản của việc làm người?

Luận Ngữ không chỉ nói cho chúng ta biết cách tu dưỡng nhân tâm, mà còn đem đến một con đường, để mỗi người có thể đi đến lý tưởng của mình.

Khổng Tử và các học trò có rất nhiều những lời hỏi đáp hàng ngày. Ví dụ, một ngày nọ, Nhan Hồi và Tử Lộ nói chuyện cùng thầy. Khổng Tử nói: *"Các con mỗi người đều nói về chí hướng của mình đi!"*.

Tử Lộ nói: *"Mong muốn của con là đem những đồ vật tốt của chính mình như quần áo, ngựa xe cho bạn bè cùng dùng, dùng đến hỏng cũng chẳng sao"*.

Nhan Hồi nói: *"Nguyện ước của con là làm sao để mỗi người không còn thường xuyên khoe khoang về chính mình, không phóng đại công lao của bản thân, bất cứ lúc nào cũng giữ được hai chữ 'khiêm tốn', thế là được"*.

Đúng lúc này, các học trò mới phát hiện là thầy mình vẫn chưa nói gì. Tử Lộ bèn nói: *"Chúng con rất muốn được nghe chí hướng của thầy!"*.

Khổng Tử đã điềm đạm nói về lý tưởng của mình bằng ba câu hết sức đơn giản: *"Lão giả an chi, bằng hữu tín chi, thiếu giả hoài chi"* (Luận Ngữ, *Công dã tràng*).

Chí hướng của Khổng Tử chính là làm sao để người già được yên lòng, bạn bè được tin tưởng lẫn nhau, còn con trẻ thì luôn được yêu mến.

Các bạn nghĩ xem, mỗi người trên thế giới này có ai không bị ràng buộc bởi ba mối quan hệ, đó là: quan hệ với các bậc bề trên, cụ thể là cha mẹ - những người đã sinh thành và nuôi nấng chúng ta nên người; với những người cùng thế hệ, tức bạn bè - những người luôn gắn bó cùng chúng ta hầu như suốt cả cuộc đời; và với những người thuộc thế hệ sau, tức là con cái của chính chúng ta?

Nói về chí hướng, Khổng Tử hoàn toàn không đề cập đến việc phải xây dựng quốc gia, xã tắc ra sao, cần làm thế nào để có thể kiến lập công danh, mà ông chỉ bày tỏ ước nguyện làm sao cho người già có thể yên lòng, bạn bè có thể tin tưởng, cùng giữ chữ tín với mình, và làm sao để mình trong mắt con trẻ luôn được yêu mến, ngưỡng mộ, nhớ nhung. Nếu như sự tồn tại của chúng ta có thể khiến trong lòng ba đối tượng ấy có những trạng thái tình cảm như vậy là đã đủ.

Trong tình huống này, xếp ở vị trí thứ nhất chính là "lão giả an chi".

Hiếu kính là một đức tính tốt đẹp, nhưng thế nào mới thực sự là "hiếu", chúng ta đã thực sự hiểu rõ chưa?

Chỉ một chữ "an" (yên), phải chăng rất dễ thực hiện? Để cho người già bên ngoài có thể an thân, bên trong có thể an lòng là mong muốn của bất cứ người con nào, và mỗi người con có một cách làm khác nhau, nhưng để làm tốt công việc này thì thật không dễ dàng.

Tục ngữ Trung Quốc có câu: *"Bách thiện hiếu vi tiên"*, tức là tất cả mọi điều thiện đều bắt đầu từ chữ hiếu, bởi vì đây là thứ tình cảm sâu sắc nhất của nhân sinh, không ai có thể tránh né.

Nói về lòng hiếu thuận, dân gian Trung Quốc còn có câu: *"Luận tâm bất luận tích"*. Chúng ta đều biết, không phải tất cả những người con có hiếu đều có đủ tiền tài và địa vị, không phải ai cũng có thể thể hiện tình yêu của mình dành cho cha mẹ kèm theo những giá trị vật chất. Đôi khi một tâm nguyện hết sức sâu sắc, cao cả chỉ được thể hiện qua những việc làm vô cùng nhỏ bé, bình thường.

Việc làm cho người già yên lòng có thể xuất phát từ rất nhiều tiêu chuẩn khác nhau, ví dụ như mua căn hộ rộng bao nhiêu, mua xe hơi hiệu gì, dẫn người già đi du lịch ở đâu, để người già mặc quần áo như thế nào, cho họ ăn gì..., thế nhưng những thứ đó có thực sự làm cho người già có thể yên lòng?

Rất nhiều học trò từng hỏi Khổng Tử về chữ "hiếu". Trong *Luận Ngữ* có chép việc Tử Du đến hỏi Khổng Tử thế nào là hiếu. Khổng Tử trả lời rằng: *"Cái gọi là hiếu ngày nay chỉ cần nuôi dưỡng người già là đủ"*. Thế rồi Khổng Tử tiếp tục hỏi ngược lại Tử Du: *"Ngươi xem những loài súc vật như chó, ngựa đều được con người nuôi dưỡng, nếu hằng ngày ngươi chỉ cung cấp cho cha mẹ thức ăn mà không có sự tôn kính phát ra từ trong lòng, thế thì có khác chi việc nuôi loài ngựa, loài chó?"*.

Trong *Luận Ngữ*, thiên *Vi chánh*, khi Tử Hạ đến hỏi về chữ hiếu, Khổng Tử lại đề cập đến một hiện tượng khác. Ông nói: *"Người làm con cần phải giữ cho trọn đạo hiếu, điều khó nhất của việc này chính là làm sao đối với cha mẹ lúc nào cũng giữ được sắc mặt ôn hòa vui vẻ. Cái gọi là hiếu ngày nay chính là khi có một số việc cần phải làm thì những người làm con đều tranh nhau làm; trong điều kiện sinh hoạt vật chất không thực sự lý tưởng, con cái luôn tìm mọi cách để cha mẹ có đủ cái ăn cái mặc"*.

Khi được Tử Du, Tử Hạ hỏi về chữ hiếu, Khổng Tử đã nêu ra những sự việc, hành vi mà hầu hết người đời đều cho đó là tiêu chuẩn của lòng hiếu thảo, ví dụ cố gắng làm việc để nuôi dưỡng cha mẹ, khi có thức ngon vật lạ đều mời cha mẹ dùng trước, và chủ động gánh vác thay cho cha mẹ mỗi khi có việc khó khăn, nặng nhọc. Thế nhưng, ở mỗi trường hợp, Khổng Tử đều hỏi ngược lại một câu, và chính những câu hỏi do Khổng Tử đặt ra đã khiến mỗi chúng ta không thể không trăn trở. Người Trung Quốc thường dùng chữ "hiếu" chung với chữ "kính", trong đó "hiếu" là hành động, còn "kính" là bản tâm. Quan trọng hơn cả việc nuôi dưỡng cha mẹ chính là chúng ta có thực lòng kính trọng sâu sắc đối với cha mẹ hay không?

Nhịp sống hiện đại ngày càng nhanh, làm cho con người luôn ở trong trạng thái hết sức bận rộn.

Phận làm con ngày nay thường xuyên phải chất vấn chính mình: phải làm sao để cha mẹ có thể an lòng, phải làm thế nào để đạt đến chữ hiếu thực sự?

Trên thế giới này, tình yêu giữa các sinh vật đều có chung một quy luật rất đẹp nhưng có phần tàn khốc là tất cả tình yêu đều được thực hiện từ trên xuống, tức là chỉ có cha mẹ mới yêu con cái. Cha mẹ xem con cái là máu thịt của chính mình, nên dù cha mẹ đối với con cái có tận tâm tận lực đến thế nào cũng không bị xem là quá mức.

Chúng ta có thể chứng kiến rất nhiều câu chuyện về tình yêu của cha mẹ dành cho con cái, ví dụ khi con bị bệnh, người làm cha mẹ chờ đợi bên ngoài phòng mổ không ngừng thổn thức ý nguyện muốn đem tim gan mình san sẻ cho con. Thiết nghĩ, một khi kỹ thuật cấy tim hoàn thiện, trong số mười bà mẹ chắc chắn có đến chín người sẵn sàng đem trái tim mình để trao tặng cho con.

Ngược lại, nếu đi tìm những câu chuyện cảm động về tình yêu của con cái đối với cha mẹ, tất nhiên là không thiếu, nhưng số lượng hạn chế hơn rất nhiều lần.

Vậy nên hiểu về chữ hiếu như thế nào cho đúng? Hãy bắt đầu từ hai câu hỏi Khổng Tử đã nêu. Ta có thể nuôi

sống cha mẹ, đó là hiếu chăng? Việc gì ta cũng gắng làm để cha mẹ có cái ăn cái mặc, đó là hiếu chăng? Để hiểu được điều này, trước hết chúng ta cần lý giải xem cha mẹ đóng vai trò gì trong suốt cuộc đời của người làm con.

Có một câu chuyện như thế này: có một đứa bé trai, từ nhỏ đã hay chơi đùa bên cạnh một cây táo lớn. Đứa bé rất thích cây táo, bởi cây táo không chỉ cao, đẹp mà còn cho nhiều quả ngon.

Hàng ngày, đứa bé ở bên cạnh cây táo, lúc trèo lên cây vặt quả ăn, lúc nằm ngủ dưới gốc, lúc nhặt lá, lại có lúc dùng dao hoặc vật sắc nhọn cứa liên tục lên thân cây. Cây táo rất yêu thằng bé, nên chưa bao giờ trách móc, ngày ngày cùng chơi với thằng bé.

Thời gian trôi qua, thằng bé chẳng mấy chốc đã lớn. Nó không còn đến bên cây táo nữa. Cây táo rất nhớ thằng bé. Trải qua một khoảng thời gian khá dài, khi thằng bé quay trở lại thì nó đã là một cậu thiếu niên. Cây táo hỏi cậu bé: *"Tại sao cậu không đến chơi với tôi nữa?"*. Cậu bé cáu kỉnh trả lời: *"Tôi đã lớn rồi, không còn hứng thú gì khi chơi với ông cả. Bây giờ thứ tôi muốn chính là vô số những đồ chơi hiện đại, rồi tôi còn phải đi học, phải nộp cả tiền học phí nữa"*.

Cây táo nói: *"Cậu xem đấy, bản thân tôi ắt không thể biến thành đồ chơi. Nhưng thế này nhé, cậu có thể hái hết quả của tôi đem đi bán. Chỉ cần có tiền, cậu có thể có đồ chơi, có tiền đóng học phí"*. Cậu bé nghe xong cảm thấy rất vui, trèo lên hái hết quả, sau đó vui sướng ra về.

Cứ như thế mỗi năm đến mùa hái quả, cậu bé vội vã tới hái, rồi lại vội vã ra đi, còn bình thường thì không hề đến chơi cùng cây táo. Rồi có một khoảng thời gian rất dài cậu ta không đến, vì bận đi học. Mấy năm sau, cậu thiếu niên xưa kia nay đã lớn bổng thành một chàng trai, khi chàng trở lại gốc táo năm xưa thì cây táo đã già.

Cây táo nói: *"Trời ơi, tại sao lâu quá rồi không thấy anh đến, anh không muốn chơi cùng tôi hay sao?"*. Chàng trai trả lời: *"Tôi bây giờ phải lo cưới vợ, lo xây dựng sự nghiệp, tôi còn tâm trí đâu mà vui đùa cùng ông? Bây giờ ngay cả cái nhà để ở tôi còn chưa có, mà tôi cũng chẳng có tiền để làm nhà nữa"*.

Cây táo khuyên chàng trai đừng buồn, và nói: *"Anh hãy chặt tất cả những cành trên thân tôi, chắc chắn sẽ đủ để anh làm nhà"*. Chàng trai vui sướng nghe theo lời cây táo, chặt hết cành trên cây, dựng thành ngôi nhà.

Trải qua rất nhiều năm, chàng trai lại đến bên thân táo, lúc này tuổi chàng đã bước sang độ trung niên, cây táo cũng không còn cành, quả. Thế nhưng cậu bé ngày xưa vẫn không vui, chàng đứng bên thân táo mà trong lòng tràn đầy tâm sự.

Chàng nói với táo: *"Nay tôi đã trưởng thành, đã học xong, cũng đã thành gia thất, thế nhưng tôi còn phải làm một việc lớn trong đời. Ông thấy đấy, đại dương trên thế giới này mới bao la rộng lớn làm sao, tôi muốn đi đến một nơi thật xa, nhưng trong tay tôi ngay cả một con thuyền cũng không có, thế này thì tôi có thể đi đâu được chứ!"*.

Cây táo nói: *"Này cậu, cậu đừng quá lo buồn, cậu hãy chặt thân tôi xuống mà làm thuyền"*. Cậu bé ngày xưa nghe xong rất vui, bèn chặt thân cây, làm thành một con thuyền lớn, giong buồm ra biển.

Lại trải qua rất nhiều năm, cây táo bây giờ chỉ còn trơ lại một gốc cây sắp khô đến chết. Cậu bé ngày xưa trở lại, lúc này tuổi tác của cậu ta cũng đã lớn. Khi cậu ta trở lại bên gốc táo, gốc táo nói: *"Này cậu, xin lỗi cậu, cậu thấy đấy, tôi bây giờ chẳng còn quả cho cậu ăn, chẳng còn thân cho cậu leo trèo, tôi nghĩ chắc chắn cậu không còn muốn chơi cùng tôi nữa rồi"*.

Cậu bé ngày xưa nói với gốc táo: *"Thực ra bây giờ tôi cũng già rồi, quả thì tôi không cắn nổi, thân cây thì tôi không trèo nổi, tôi từ nơi xa xôi trở lại đây chính là muốn tìm một gốc cây để ngồi xuống nghỉ ngơi, tôi cảm thấy mệt rồi. Lần này tôi trở về chính là để vui chơi cùng ông"*.

Gốc táo cảm thấy vui biết bao, phải đến lúc này nó mới thực sự gặp lại dáng vẻ của đứa bé ngày xưa.

Ý nghĩa câu chuyện này muốn gợi ra chính là sự hy sinh của cha mẹ và sự trưởng thành của chúng ta. Cây táo chính là hình ảnh của cha mẹ, còn chúng ta là đứa bé hồi nhỏ quẩn quanh chơi đùa bên thân táo. Mỗi chúng ta đều trải qua một quá trình trưởng thành như thế, vui vẻ lớn lên bên cha mẹ, sau đó bước ra xã hội. Thế nhưng tại sao thường phải đến cuối đời con người mới quay trở về bên cha mẹ? Câu trả lời nằm ở điều chúng ta vẫn thường nói

mỗi ngày: *"Không nuôi con không biết công ơn trời biển của cha mẹ"*. Phải đến khi chính mình được làm cha mẹ, ta mới thấy làm cha mẹ quả thật không dễ dàng.

Tại sao thường phải đến cuối đời con người mới quay trở về bên cha mẹ?

Chờ tới khi chúng ta quay trở về bên gốc cây ngày xưa, thì khi ấy trong lòng chúng ta đã có quá nhiều điều tiếc nuối, có rất nhiều việc vốn chúng ta có thể làm được nhưng đã bỏ lỡ. Dù vậy, trong bất kỳ tình huống nào, người làm cha mẹ cũng rất ít khi bắt lỗi con cái.

Câu chuyện này dường như hết sức tàn khốc, nhưng hãy thử nhìn lại một đời con cái, chẳng phải họ đã nhận từ cha mẹ không biết bao nhiêu thứ đó sao? Cha mẹ đã cho con cái trọn vẹn tình yêu, điều quý giá nhất trong cuộc đời họ.

Tại sao hiếu kính được xem là một đức tính đẹp, được xã hội đề cao, chứ hoàn toàn không phải là một thứ bản năng thuộc về cá nhân? Đều là mối quan hệ huyết thống, tại sao tình yêu của cha mẹ dành cho con cái lại tự giác, nồng đượm đến thế, còn tình yêu của con cái đối với cha mẹ lại có phần khiên cưỡng?

Đều là mối quan hệ huyết thống, tại sao tình yêu của cha mẹ dành cho con cái lại tự giác, nồng đượm đến thế, còn tình yêu của con cái đối với cha mẹ lại có phần khiên cưỡng?

Tôi thực sự rất thích câu hỏi ngược lại của Khổng Tử. Làm được như thế phải chăng đã thực sự là hiếu? Câu hỏi này đã làm cho chúng ta tỉnh ngộ.

Khổng Tử là người khoan dung, ông không bắt buộc tất cả mọi người đều phải tuân thủ nghi lễ, bao gồm cả những nghi lễ mà ông xem trọng nhất. Một lần kia, học trò Tể Ngã nói với thầy mình rằng: *"Để tang cha mẹ liên tục ba năm, e là quá dài. Quân tử ba năm không thực hiện việc lễ nghi, lễ nghi ắt sẽ bại hoại; âm nhạc ba năm không tấu, âm nhạc ắt sẽ hoang phế. Lúa cũ ắt hết, lúa mới ắt phải thay, việc này vừa đúng một năm; việc chà xát gỗ lấy lửa bốn mùa đều cần dùng vật liệu khác nhau, nhưng cũng vừa đúng một năm trải qua một vòng. Thế thì cớ làm sao mà chúng ta phải để tang cha mẹ đến ba năm mà không phải là một năm?"*.

Khổng Tử bèn hỏi Tể Ngã: *"Nếu ngươi để tang mới vừa một năm mà đã ăn đồ ngon, đã mặc quần áo đẹp, thì trong lòng ngươi có cảm thấy yên không?"*.

Tể Ngã đáp: *"Con cảm thấy yên chứ, có gì mà không yên"*. Khổng Tử bảo Tể Ngã: *"Nếu như lòng ngươi cảm thấy yên thì*

ngươi cứ làm, không việc gì phải câu thúc cả!" (Luận Ngữ, *Dương Hóa*).

Tể Ngã đi rồi, Khổng Tử tỏ ra hết sức cảm khái. Ông nói: *"Tể Ngã vẫn chưa thể thực hiện được điều nhân! Một đứa trẻ sau khi sinh ra, phải đến ba năm mới có thể rời xa vòng tay ôm ấp của cha mẹ, thế nên việc để tang cho cha mẹ ba năm đã trở thành thông lệ trong trời đất. Chẳng lẽ Tể Ngã chưa từng được hưởng sự ôm ấp, nâng niu của cha mẹ trong thời gian ba năm hay sao?"*.

Một đứa bé sau khi ra đời, cha mẹ đều dùng tay ẵm bồng, ôm ấp trong lòng. Đến khi bé ba tuổi, nhiều bậc cha mẹ còn tỏ ra hết sức buồn rầu vì từ nay về sau sẽ không còn được ẵm bồng con nữa. Hiếm có bậc cha mẹ nào ẵm con vừa tròn năm mà đã cảm thấy chán ngán, than vãn rằng tao phải ẵm mày đến bao giờ, phải ẵm bồng mày những hai năm nữa thì mệt chết. Thế nhưng sau khi con trẻ lớn khôn, đến lúc cha mẹ trăm tuổi, mới để tang cha mẹ có một năm đã cảm thấy mệt mỏi, không thể kiên nhẫn.

Đối với lời nói và hành động của Tể Ngã, Khổng Tử không hề can thiệp, ông chỉ đoán rằng tuổi thơ của Tể Ngã có lẽ không êm đẹp, có lẽ có điều bất hạnh gì đó. Từ góc nhìn của Khổng Tử, ba năm chịu tang cha mẹ và ba năm được cha mẹ ẵm bồng chăm sóc có quan hệ mật thiết với nhau. Thế nên, đối với con cái, cha mẹ phải chăm sóc nâng niu; còn đối với cha mẹ, con cái cần giữ tròn đạo hiếu kính.

> Việc chờ đến sau khi cha mẹ trăm tuổi chúng ta mới làm trọn chữ hiếu bằng cách để tang một năm hoặc ba năm, chẳng bao giờ có ý nghĩa bằng khi cha mẹ còn sống, chúng ta hãy dành cho cha mẹ tất cả những gì mình có thể làm.

Thế giới này thực ra không có hiện tượng nào tồn tại độc lập, cũng không có tiêu chuẩn nào tồn tại đơn lẻ. Mỗi chúng ta đều đang dùng trái tim của mình để tìm hiểu về người khác. Là một người con, nếu như có thể thay đổi cách nhìn, cách suy nghĩ thì việc chờ đến sau khi cha mẹ trăm tuổi chúng ta mới làm trọn chữ hiếu bằng cách để tang một năm hoặc ba năm, chẳng bao giờ có ý nghĩa bằng khi cha mẹ còn sống, chúng ta hãy dành cho cha mẹ tất cả những gì mình có thể làm.

Chỉ cần còn sống ở đời, cha mẹ không lúc nào không nhớ về con trẻ. Thế nhưng, kẻ làm con lại thường nói cùng cha mẹ những lời thế này: *"Mẹ, gần đây con không thể về thăm mẹ được là bởi vì con thực sự bận quá"*.

Đôi khi có thể do quá bận mà quên, nhưng cũng có khi sự bận rộn có thể được giải quyết bằng cách lựa chọn theo thứ tự ưu tiên. Vậy điều gì là quan trọng? Người ta thường cho rằng sự nghiệp là quan trọng hàng đầu, niềm vui đến từ việc giao tiếp với bạn bè cũng quan trọng, thế rồi việc hiếu kính với mẹ cha thường bị xem nhẹ.

Người ta thường cho rằng sự nghiệp là quan trọng hàng đầu, niềm vui đến từ việc giao tiếp với bạn bè cũng quan trọng, thế rồi việc hiếu kính với mẹ cha thường bị xem nhẹ.

Cha mẹ thường nói với con cái rằng: *"Con cứ lo việc của con đi, nếu như bận quá thì không cần phải về nhà đâu, chỉ cần gọi điện thoại báo cho cha mẹ biết con đang khỏe mạnh là được rồi"*. Thật buồn khi người con nào xem những lời này là thật, họ tưởng rằng cha mẹ chỉ cần biết mình đang sống tốt ở nơi xa gia đình, thế là đủ.

Trong suốt quá trình trưởng thành của con cái, đặc biệt là sau khi con cái đã lớn, giữa cha mẹ và con cái có thể nảy sinh xung đột. Đôi khi ngay từ nhỏ trong lòng con trẻ đã nảy sinh tâm lý chống đối, giữa cha mẹ và con cái thường có vách ngăn giữa hai thế hệ.

Thêm vào đó, không phải tất cả các bậc cha mẹ đều đúng đắn khi xử lý mọi việc. Giả sử cha mẹ phạm sai lầm, giữa cha mẹ và con cái nảy sinh xung đột, trong trường hợp ấy phải làm sao?

Với tình huống đó, Khổng Tử giải quyết như sau: *"Sự phụ kỷ gián, kiến chí bất tòng, hựu kính bất vi, lao nhi bất oán"* (Luận Ngữ, *Lý nhân*). Nghĩa là phụng dưỡng cha mẹ cần phải can ngăn khuyên giải, nếu can không được thì vẫn phải tôn kính chứ không được làm trái, cho dù trong lòng vẫn còn âu lo cũng nhất quyết không được oán hận. Theo Khổng Tử, với tư cách là con cái, trong sự hiếu kính với cha mẹ, nếu như có ý kiến không giống với ý kiến của cha mẹ, thậm chí cảm thấy cha mẹ có chỗ mê lầm, thì hoàn toàn có thể dùng lời uyển chuyển để khuyên can cha mẹ. Phận làm con phải biết khắc chế tình cảm của chính mình và hết sức mềm mỏng, nhẹ nhàng trong việc khuyên can cha mẹ.

Khi trình bày về một vấn đề, thực ra bản thân vấn đề không quan trọng, mà chính cách thức biểu đạt mới đóng vai trò quyết định.

Chúng ta thường được học một số nguyên tắc trong giao tiếp, rằng phải nói chuyện với đồng nghiệp thế nào, cư xử với bạn bè ra sao, thế nhưng dường như trong xã hội lại không hề có một cuốn sách nào dạy người ta về cách thức nói chuyện với cha mẹ, bởi vì mọi người đều nghĩ, cha mẹ là người thân, nói chuyện với cha mẹ thì đâu cần phải chú ý đến cách thức.

Con cái thường nói rằng, tôi ở bên ngoài chịu muôn vàn bức bách của người khác, trở về nhà kể chuyện với mẹ có gì không được? Lẽ nào tôi lại không được nhõng nhẽo,

không được chia sẻ cùng mẹ những bực dọc trong lòng? Cứ thế, những người thân bên mình lại vô tình trở thành cái "thùng rác tình cảm" của chính mình, thậm chí đôi khi còn bị những điều đó gây tổn thương.

Khổng Tử đưa ra cho chúng ta một lẽ rất đơn giản, đó chính là, càng là những người thân bên cạnh mình càng không thể làm họ bị tổn thương.

Khi con trẻ nói, có bậc cha mẹ chú ý lắng nghe, nhưng cũng có người vẫn khư khư giữ lấy quan điểm và cách làm của mình. Đó chính là cái gọi *"kiến chí bất tòng"* đã nêu trên đây. Trong trường hợp đó bạn phải làm sao? Khổng Tử cho rằng nên *"hựu kính bất vi"*, tức phận làm con vẫn phải giữ nguyên sự tôn kính trong lòng, không nên phản bác lại cha mẹ, cũng không được oán hận.

Dân gian Trung Quốc thường dùng hai chữ "hiếu thuận", thuận cũng chính là hiếu. Rất nhiều khi chữ hiếu được hiểu đồng nhất với sự thuận theo, không cố ý làm trái hoặc phản bác lại cha mẹ. Tất nhiên, vẫn có trường hợp con cái phản bác, quyết phân tỏ đúng sai cùng cha mẹ, nhưng nếu thống kê thì chắc chắn những trường hợp này rất ít.

Tuyệt đại đa số xung đột giữa cha mẹ và con cái chỉ xoay quanh những vấn đề vụn vặt, nhưng chính những xung đột không đáng này lại làm cho cha mẹ cảm thấy không vui, còn con cái có cảm giác hết sức oan ức. Thực ra, cả hai phía cha mẹ và con cái đều xuất phát từ một động cơ tốt, là quan tâm và lo lắng cho nhau, nhưng chính cách nhìn vấn đề không giống nhau đã khiến mâu thuẫn nảy sinh.

Phận làm con thường nảy sinh xung đột với cha mẹ ở thói quen sinh hoạt. Mong muốn cha mẹ được sống tốt hơn, chúng ta thường xuyên nói, mẹ xem những chai hộp mà mẹ tích góp, những cơm thừa, canh cặn mẹ không nỡ bỏ, những thức ăn và trái cây mà mẹ mua về đều là hàng thanh lý, nhà chúng ta đâu đến nỗi như thế! Bây giờ cuộc sống đã khá lên rồi, sao mẹ vẫn giữ thói quen cũ, sao mẹ không thể sống thoải mái hơn? Mẹ không thể bỏ được những thói quen cũ hay sao? Những lời như thế hầu hết chúng ta đều nói.

Đôi khi chúng ta còn nói với mẹ mình rằng, bây giờ con dẫn mẹ đi ăn cơm Tây, đi ăn ở nhà hàng thì mẹ lại xót không nỡ ăn, luôn miệng nói ăn không no, rồi lại muốn về nhà ngồi chồm hổm húp lấy húp để tô mì sợi ở xó bếp, đây đều là những thói quen hồi mẹ còn sống ở nông thôn, mẹ không thể sửa đi để thích ứng với cuộc sống hiện đại hay sao?

Nghe những lời trách cứ này thốt ra từ miệng của một kẻ làm con, có thể nói là người con đó không bất hiếu không? Đúng là những lời này đều xuất phát từ đáy lòng

của một người con muốn đem những điều tốt nhất đến cho cha mẹ của mình. Thế nhưng, Khổng Tử đã nói *"hựu kính bất vi"*, chẳng lẽ chúng ta không thể thuận theo cha mẹ một chút hay sao?

Thử nghĩ xem, mỗi chúng ta đi được đến ngày hôm nay đều mang theo không ít dấu ấn của quá khứ, mỗi người thực ra đều hình thành trên cơ sở những thói quen của chính mình. Nếu không có những năm tháng mẹ chúng ta lo tích góp chai hộp, thì có lẽ cũng không thể có những tiện nghi sinh hoạt của con cái hôm nay; nếu không có hành động tiết kiệm ngồi chồm hổm húp tô mì sợi bên xó bếp, thì chắc gì ngày nay chúng ta được sống trong cảnh nhà cao cửa rộng.

Nếu thực sự yêu cha mẹ mình thì cũng cần phải chấp nhận và tôn trọng những thói quen của cha mẹ.

Nếu thực sự yêu cha mẹ mình, chúng ta cũng cần phải chấp nhận và tôn trọng những thói quen của cha mẹ mới thực sự là "kính". Sự kính trọng xét từ khía cạnh tâm lý một khi được xác lập ắt sẽ trực tiếp dẫn tới cái gọi là "bất vi" mà Khổng Tử nói ở phương diện hành động.

Ở đây, chúng tôi hoàn toàn không chủ trương rằng trong bất kỳ tình huống nào phận làm con đều phải thuận theo cha mẹ. Thế nhưng, với những tình huống không cần thiết phải phân định đúng sai, phận làm con nên tôn trọng và hiểu cha mẹ nhiều hơn, để cho cha mẹ được sống những ngày vui vẻ theo cách của họ, có lẽ đây mới là sự biểu hiện tốt nhất của cái gọi là hiếu kính.

Những người còn trẻ thường có thói quen dìu người già lên xuống lầu, hành vi này đôi khi có thể gây phản cảm từ phía người già. Họ có thể hất tay chúng ta ra, và nói thêm, anh tưởng tôi không còn đi nổi nữa hay sao? Tình cảnh ấy có thể khiến cho con cái cảm thấy rất oan ức.

Thực ra ngày nay, khi đời sống vật chất không ngừng được cải thiện, chỉ cần chúng ta chú ý tìm hiểu tâm tư của cha mẹ, thực hiện công việc theo nguyện vọng của cha mẹ. Tất nhiên bạn cần khéo léo hơn trong hành động, tạo cho cha mẹ cảm giác tự tin hơn, để họ có cơ hội khẳng định bản thân nhiều hơn. Theo tôi, đây có lẽ là sự lựa chọn tốt nhất và khôn khéo nhất.

Mỗi người trên đường đời của mình đều lưu lại rất nhiều dấu ấn của thời gian. Đến khi tuổi già, trong lòng họ ắt có rất nhiều thứ không dễ lộ ra, và có nhiều chuyện muốn giấu kín. Vậy nên, đối với người già, chưa chắc chuyện gì họ cũng đều muốn kể rõ cho con trẻ. Họ đã nhẫn nại một đời, thế nên trách nhiệm của người làm con lúc này là cần phải suy nghĩ thấu đáo để hiểu tại sao cha mẹ mình lại làm như thế.

Tôi từng đọc một câu chuyện trên một cuốn tạp chí rằng: Mỗi khi thiên thần mang một đứa trẻ xuống trần

gian thì đều chúc phúc cho nó, nói với nó rằng: *"Ngươi hãy đi đi, hãy đến thế giới đó mà sáng tạo đi! Ở đó các ngươi có thể hưởng thụ được quá trình trưởng thành không ngừng của số phận, và có thể tạo nên vô số kỳ tích trong suốt cuộc đời mình. Nhân gian mới tốt đẹp làm sao, các ngươi hãy đi đi"*.

Những sinh linh bé nhỏ này hết sức lo lắng, chúng nói: *"Thiên thần nói với chúng tôi nhân gian tốt đẹp như thế, nhưng chúng tôi nghe nói nhân gian có rất nhiều chuyện xấu xa, rất nhiều tranh chấp. Một khi chúng tôi xuống nhân gian, gặp những chuyện ấy, không có thiên thần bảo hộ, chúng tôi biết phải làm sao?"*.

Thiên thần trả lời: *"Các ngươi cứ yên tâm, từ lâu ta đã phái thiên sứ xuống nhân gian, mỗi người trong số các người đều có một vị thiên sứ đang chờ đợi. Vị thiên sứ này sẽ dùng toàn bộ cuộc đời mình để chăm sóc cho các ngươi. Trong tăm tối, thiên sứ sẽ đem đến cho các ngươi ánh sáng; trong lạnh lẽo, thiên sứ sẽ đem đến sự ấm áp; một khi nguy hiểm kéo đến, thiên sứ sẽ dùng sinh mệnh của chính mình để bảo vệ các ngươi"*.

Bọn trẻ nghe xong trong lòng cảm thấy rất an tâm, chúng hỏi tiếp: *"Vậy chúng tôi phải làm thế nào mới có thể tìm thấy vị thiên sứ ấy của mình?"*.

Thiên thần nói: *"Dễ lắm, các ngươi chỉ cần gọi một tiếng Mẹ là bà ta sẽ xuất hiện ngay lập tức"*.

Chúng ta đều thấy rõ, cha mẹ đối với con cái trước sau đều không hề oán than hối hận, suốt đời chăm sóc cho con. Thế còn con trẻ đối với cha mẹ thì sao? Có khi lòng

hiếu kính thực sự tồn tại trong tâm khảm của chúng ta, nhưng chúng ta lại thường viện cớ khiến cho lòng hiếu kính đối với cha mẹ thể hiện ra khi đậm khi nhạt, tất nhiên lúc chúng ta nhàn nhã sẽ luôn đậm hơn khi chúng ta bận rộn.

Kỳ thực, chữ hiếu được miêu tả trong *Luận Ngữ* không phải tất cả đều phù hợp với tiêu chuẩn của xã hội chúng ta ngày nay, vì thời đại sản sinh của nó cách thời đại chúng ta đang sống quá xa, hoàn cảnh sống cũng không giống nhau, đặc biệt là sự khác xa về cơ cấu xã hội. Chẳng hạn như thời ấy thịnh hành chế độ tông pháp, còn xã hội ngày nay chế độ tông pháp hầu như đã vắng bóng.

Trong *Luận Ngữ*, Khổng Tử từng đề xướng một loại hành vi là *"phụ vị tử ẩn, tử vị phụ ẩn"* (Luận Ngữ, *Tử Lộ*), nghĩa là một khi trong gia đình xảy ra việc phạm pháp, chẳng hạn người cha ăn trộm một con dê, thậm chí cả những việc nghiêm trọng hơn thế, thì con trai ông ta cũng phải giấu nhẹm chuyện đó, không được báo cho nhà chức trách biết. Trường hợp người con trai làm chuyện phạm pháp thì người cha cũng phải bao che cho con. Khổng Tử cho rằng việc cha con bao che cho nhau là một hành vi hết sức chính trực.

Quan điểm này chắc chắn không được chấp nhận trong xã hội ngày nay. Vậy tại sao ở thời Khổng Tử, ông lại đề xướng nó? Trước hết chúng ta cần tìm hiểu kỹ hơn về bối cảnh thời đại ấy. Ở thời Xuân Thu, từ thiên tử nhà Chu cho đến các vua chư hầu đều tuân theo chế độ con trai

trưởng kế thừa cơ nghiệp. Một trong những hình thức biểu hiện ra ngoài của chế độ này chính là một hệ thống lễ nghi được thiết lập trên cơ sở *"quân quân thần thần, phụ phụ tử tử"*, tức là vua cho ra vua, tôi cho ra tôi, cha cho ra cha, con cho ra con. Quan hệ giữa quân, thần, phụ, tử chính là mối quan hệ nhất thể hóa, nghĩa là sự hiếu kính của con cái và sự trung thành của bề tôi gắn liền với nhau. Việc đề xướng đạo hiếu có quan hệ trực tiếp với việc dùng lễ trị nước, vậy nên Khổng Tử mới đem hành vi *"phụ tử tương ẩn"* (cha con bao che lẫn nhau) thuộc phạm trù luân lý *"phụ từ tử hiếu"* (cha hiền con hiếu) liệt vào trật tự của lễ, đồng thời cho rằng hành vi này rất đáng được đề xướng.

Một khi đã hiểu sự khác nhau về cơ sở xã hội giữa hai thời đại, chúng ta sẽ không đem rất nhiều hành vi được chủ trương ở thời đại ấy mà sử dụng cho ngày nay. Thế nhưng, nếu chúng ta xuất phát từ tình hình đương thời để tìm hiểu lý lẽ ẩn chứa đằng sau những hành vi này, chắc chắn những lý lẽ ấy vẫn có tác dụng nhất định với chúng ta ngày nay.

Ví dụ, Khổng Tử nói: *"Phụ mẫu tại, bất viễn du, du tất hữu phương"* (Luận Ngữ, *Lý nhân*), nghĩa là khi cha mẹ còn sống thì chớ nên du lịch quá xa, nếu đi thì cần phải có phương hướng nhất định. Thanh niên ngày nay không ít người tuổi trẻ chí lớn, vượt đại dương ra nước ngoài du học, họ còn cho rằng, khi cha mẹ còn sống tại sao không nhân cơ hội viễn du?

Câu cuối cùng, *"du tất hữu phương"*, ý là nếu như bạn vẫn quyết định phải đi xa, thế thì phải có phương hướng nhất định để cha mẹ có thể biết con mình đang ở đâu mà bớt phần lo lắng. Nói cách khác, nếu bạn thực sự có chí lớn và quyết tâm thực hiện thì có thể đi, nhưng trước khi đi bạn cần có lời nhắn nhủ cùng cha mẹ.

Tư Mã Thiên là người đã dùng khá nhiều thời gian trong suốt cuộc đời mình cho việc chu du thiên hạ, ông cũng từng nhận lệnh của triều đình đi sứ vùng Tây Nam. Nhưng đến khi cha ông là Tư Mã Đàm bệnh nặng, Tư Mã Thiên đã trở về bên cha sau nhiều năm phiêu bạt giang hồ, và tiếp thu một sứ mệnh vĩ đại.

Lúc này Tư Mã Đàm biết mình sắp không qua khỏi, nhưng tâm sự trong lòng vẫn chưa thổ lộ hết. Ông nói với Tư Mã Thiên rằng: *"Tổ tiên ta là quan Thái sử nhà Chu, trước đây thanh danh hiển hách, thế nhưng đời sau gia đình ta ngày một lụn bại. Nay cha giữ chức Thái sử, sống trong giai đoạn đất nước thống nhất, thiên tài không ngừng xuất hiện, thế nhưng cha lại không ghi chép nhiều về thời đại này, vậy nên trong lòng hết sức sợ hãi! Sau khi cha chết, con nhất định phải thay cha giữ chức Thái sử, kế thừa chức nghiệp của tổ tiên. Con nhất định không được quên bộ sách mà cha từng ấp ủ muốn soạn!"*.

Tư Mã Đàm lại nói: *"Cái gọi là hiếu bắt đầu ở việc thờ cha, tiếp theo là việc thờ vua, cuối cùng ắt phải hướng tới việc làm sao cho tên tuổi của chính mình có thể lưu danh hậu thế để làm rạng danh cha mẹ. Đây chính là điều lớn nhất trong đạo hiếu. Con nên nhớ kỹ lời cha!"*.

Tư Mã Thiên khóc mà thưa rằng: *"Con đây ngu muội nhưng nhất định sẽ chỉnh lý những tư liệu cha đã thu thập, quyết không dám lơ là".*

Chính vì Tư Mã Thiên đã nhận những lời ủy thác của cha trong hoàn cảnh như thế, cuối cùng đã soạn thành bộ *Thái sử công*, tức *Sử ký* - bộ thông sử nổi tiếng còn truyền đến ngày nay.

Như vậy, sở dĩ Tư Mã Thiên hoàn thành được bộ thông sử vĩ đại này một mặt là do kế thừa chí hướng của cha, mặt khác là nhờ những ngày tháng chu du thiên hạ đã giúp ông mở rộng tầm nhìn, đây chính là cơ sở cho việc định hình bộ sách.

"Du tất hữu phương" hoàn toàn không phải là việc du ngoạn không có mục đích. Chỉ có hình thức du lịch tương tự như Tư Mã Thiên mới có thể làm cho con người trưởng thành, gia tăng vốn hiểu biết phong phú về cuộc sống. Vậy nên Tư Mã Đàm mới yên tâm để Tư Mã Thiên chu du thiên hạ, đồng thời trước khi lâm chung ông còn dặn dò Tư Mã Thiên phải kế thừa chí nguyện của mình. Sự ra đời của bộ *Sử ký* vĩ đại không chỉ tạo cho Tư Mã Thiên một vị trí cực cao trong giới sử học Trung Quốc, mà còn thể hiện rõ sự ảnh hưởng to lớn của Tư Mã Đàm đối với con.

Bổn phận của con cái không chỉ đơn giản là cung cấp cái ăn, cái mặc, nuôi sống cha mẹ, mà còn phải thờ phụng cha mẹ, và quan trọng hơn hết chính là phải làm vẻ vang chí hướng của cha mẹ, có thể đảm đương một vị trí trong xã hội, và làm được một số việc có ích cho đời.

Trong *Luận Ngữ*, Khổng Tử cũng đã đề cập đến điều này.

Sách *Luận Ngữ*, thiên *Học nhi* chép rằng: *"Phụ tại, quan kỳ chí; phụ một, quan kỳ hành; tam niên vô cải ư phụ chi đạo, khả vị hiếu hĩ"* (Khi cha còn sống, có thể quan sát chí hướng của người con; khi cha chết có thể xem hành vi của người con; nếu ba năm sau khi cha mất, người con không thay đổi lời dạy của cha thì gọi là có hiếu). Tại sao nói khi cha còn sống phải xem chí của người con chứ không thể xem hành động của anh ta? Điều này có mối quan hệ trực tiếp với chế độ xã hội đương thời. Ở thời bấy giờ, khi người cha còn sống thì người con không được phép tự mình hành động, tất cả mọi việc anh ta đều phải nghe theo cha, vậy nên, khi ấy không có cách nào quan sát hành động của anh ta. Tuy nhiên, anh ta có thể có quan điểm cũng như chí hướng riêng của mình, nên có thể thông qua việc quan sát chí hướng để hiểu về con người của anh ta.

Một khi cha anh mất đi, người con đã có thể tự mình hành động. Lúc này, muốn biết anh ta có phải là người hiếu thuận, tôn kính cha mình hay không thì có thể đánh

giá qua hành động của anh ta. Nếu anh ta biết kế thừa những yếu tố tích cực trong quan điểm của cha, và không ngừng phấn đấu theo mục tiêu đó trong một thời gian dài thì có thể xem anh ta là người tận hiếu.

Người hiếu kính thực sự là người đem chí hướng của các bậc tiền bối tạo ra sức ảnh hưởng đối với xã hội.

Cái gọi là hiếu kính thực sự chính là việc một người đem chí hướng của các bậc tiền bối tạo ra sức ảnh hưởng đối với xã hội. Mạnh Tử trong sách *Mạnh Tử*, thiên *Lương Huệ Vương thượng* nói rằng: *"Lão ngô lão dĩ cập nhân chi lão, ấu ngô ấu dĩ cập nhân chi ấu"* (Từ hiếu kính cha mẹ mình đến hiếu kính cha mẹ người, từ yêu thương con cái mình đến yêu thương con cái người). Đây không chỉ là biểu hiện của chữ hiếu, mà còn là sự thể hiện của lòng nhân ái. Mỗi người đều muốn mình có một vị trí nhất định trong xã hội, để có thể làm và cống hiến cho xã hội nhiều hơn. Nếu như mọi người đều có cùng tâm nguyện như thế, xã hội này sẽ hết sức tốt đẹp và văn minh.

Thời Khổng Tử, mỗi người phải bắt đầu từ những bước cơ bản nhất, sau đó mới gia nhập vào xã hội. Khổng Tử từng liệt kê những việc mà một người thời bấy giờ phải làm trong suốt quá trình hoàn thiện nhân cách. Trong thiên *Học nhi*, ông nói: *"Đệ tử nhập tắc hiếu, xuất tắc đễ, cẩn nhi tín, phiếm ái chúng, nhi thân nhân. Hành hữu dư lực, tắc*

dĩ học văn" (Làm người học trò, trong nhà phải hiếu thuận cha mẹ, ra ngoài phải tôn kính huynh trưởng, cẩn trọng trong lời ăn tiếng nói, giữ chữ tín, yêu quý mọi người và gần gũi với bậc nhân đức. Làm được như vậy mà còn dư sức thì có thể học thêm tri thức văn tịch).

Câu này có đến ba tầng ý nghĩa. Thứ nhất là *"nhập tắc hiếu, xuất tắc đễ"*, hiếu là đối với cha mẹ, để là đối với anh em - những tình thân thuộc phạm vi luân lý. Theo Khổng Tử, một cá nhân trước tiên cần giải quyết tốt mối quan hệ với cha mẹ, anh em, đây cũng chính là nội dung chủ yếu của tầng thứ nhất.

Thứ hai là *"cẩn nhi tín, phiếm ái chúng, nhi thân nhân"*, nếu một người cẩn trọng trong lời ăn tiếng nói, biết giữ chữ tín, biết dùng tình yêu đối với người thân để yêu quý mọi người, lại biết kết bạn với những người nhân đức, thì họ sẽ vượt ra ngoài thứ tình cảm, tình yêu mang tính cá nhân để hướng tới những tình cảm, tình yêu vĩ đại trong thiên hạ. Nhờ đó, anh ta có thể làm được nhiều việc cho xã hội và tiến xa trên con đường sự nghiệp của mình.

Nếu như tất cả những công việc trên đây đều đã làm được, mới nên tiếp tục thực hiện đến tầng thứ ba là học tập những tri thức về văn tịch - *"hành hữu dư lực, tắc dĩ học văn"*. Ở đây, có thể thấy Khổng Tử hết sức chú trọng thực tiễn, chỉ khi nào thực tiễn đã được thực hiện thành thục mới có thể tiếp tục nghiên cứu tri thức trong sách vở. Về mối quan hệ giữa học và hành, theo Khổng Tử, chỉ học

mà không hành là điều không thích đáng, không thể chấp nhận.

Trong thời đại ngày nay, nhìn lại ba tầng ý nghĩa mà Khổng Tử nêu ra chúng ta dễ dàng nhận thấy rằng dường như đôi khi chúng ta đã đem quy luật ấy đảo ngược. Chẳng hạn, trẻ em ngày nay vừa có chút trí óc đã phải vào trường học tập, trước khi vào mẫu giáo chúng phải qua lớp học làm quen, sau đó lần lượt là mẫu giáo, tiểu học, trung học và đại học. Mỗi đứa trẻ đều biết rằng mình cần thiết phải đến trường, bởi chỉ đến trường mới có thể giúp chúng gia nhập xã hội, có một địa vị trong xã hội và được mọi người tôn trọng.

Xã hội ngày nay có một số giá trị mà tất cả mọi người đều phải xem trọng, như lòng tin, danh dự và sự trung nghĩa, thế nhưng sau khi đã hoàn thành các bước này, chúng ta vẫn cảm thấy dường như mình còn bỏ sót một điều gì đó. Những điều đơn giản nhất lại thường cũng là những thứ dễ quên nhất. Và chúng ta hay bỏ quên *"nhập tắc hiếu, xuất tắc đễ"* - nghĩa vụ của mỗi cá nhân với chính những người thân yêu của mình.

> Những điều đơn giản nhất lại thường cũng là thứ dễ quên nhất. Và chúng ta hay bỏ quên "nhập tắc hiếu, xuất tắc đễ" - nghĩa vụ của mỗi cá nhân với chính những người thân yêu của mình.

Chúng ta có thể bước đi bao xa là tùy khả năng của mỗi người, nhưng chủ trương bước vào xã hội từ điểm xuất phát là thứ tình cảm gắn liền với bản năng của con người, sau đó mới nâng tầm từ góc nhìn lý tính, quả là một cách triển khai vấn đề hết sức thận trọng và nhân bản. Nhưng ngày nay vấn đề giáo dục bản tâm rất ít được đề cập. Ngay từ ban đầu chúng ta đã chú trọng vào việc học văn hóa, mọi người đều cố gắng tìm hiểu và thích ứng với những tiêu chuẩn của xã hội. Ngày nay, học sinh tiểu học đã am hiểu về địa lý thế giới, học sinh trung học thì nắm rõ lịch sử các nước Bắc Âu, nhưng thử hỏi trong lòng chúng được mấy đứa nhớ câu *"nhập tắc hiếu, xuất tắc đễ"*?

> Rất nhiều lời dạy của thánh hiền có thể khiến con người trở về nơi giản dị mộc mạc nhưng ấm áp tình người. Chúng ta đừng bao giờ bỏ quên những lời này.
>
> Những lời dạy của thánh hiền tại sao quan trọng? Ví dụ, tại sao chữ hiếu lại quan trọng với chúng ta như thế?

Hữu Nhược, một học trò của Khổng Tử từng giải thích tầm quan trọng của hai chữ "hiếu đễ" như sau: *"Kỳ vi nhân dã hiếu đễ, nhi hiếu phạm thượng giả, tiển hĩ; bất hiếu phạm thượng, nhi hiếu tác loạn giả, vị chi hữu dã. Quân tử vụ bản, bản lập nhi đạo sinh. Hiếu đễ dã giả, kỳ vi nhân chi bản dư!"*.

Ý của Hữu Nhược là, một người biết hiếu kính cha mẹ, tôn kính huynh trưởng mà thích phạm thượng là rất hiếm có; người không thích phạm thượng mà lại thích làm loạn cũng chưa từng có. Người quân tử cần phải chuyên tâm tu dưỡng từ gốc, một khi nền tảng được tạo dựng thì đạo ắt sẽ có. Hiếu thuận cha mẹ, tôn kính huynh trưởng chính là điều căn bản của đạo làm người!

Hữu Nhược nói: *"Quân tử vụ bản"*. Chữ "bản" (本) được hình thành trên cơ sở chữ "mộc" và một nét ngang, nét ngang ở đây chính là biểu đạt vị trí của gốc cây.

Cuộc đời của mỗi người có thể phát triển thành một cây lớn với nhiều cành lá sum xuê hay không, tất cả đều khởi nguồn từ cội rễ. Nếu gốc vững chãi, cây sẽ phát triển tốt, vậy nên trong cuộc sống có rất nhiều điều cần thiết phải "vụ bản". Chữ "hiếu" trong *Luận Ngữ* được xem là một hình thức tồn tại căn bản của đạo đức.

Ngày nay chúng ta đã cách xa xã hội tông pháp - bối cảnh ra đời của đạo hiếu, mối quan hệ đối ứng giữa cha con và vua tôi cũng không còn tồn tại.

Phải chăng trong xã hội ngày nay, khi mọi người đều bình đẳng và đều hưởng chế độ đãi ngộ công bằng trước pháp luật, "hiếu" không còn là lẽ căn bản của đạo làm người?

Kỳ thực, nếu như chúng ta để tâm suy nghĩ, cân nhắc xem điều gì là quan trọng trong đạo đức, chúng ta sẽ dễ dàng nhận ra rằng, nếu một người thực sự giải quyết tốt mối quan hệ với người thân, thì từ bản thân họ luôn phát ra một luồng sức mạnh rất dễ chinh phục lòng người.

Đài truyền hình Trung ương Trung Quốc có một chương trình tên là *Cảm động Trung Quốc*. Vào năm 2006, *Cảm động Trung Quốc* có một khách mời tên là Lâm Tú Trinh, một phụ nữ nông thôn bình thường thuộc thành phố Hàng Thủy, tỉnh Hà Bắc. Lý do chị được chọn làm khách mời của chương trình hết sức đơn giản.

Chị hoàn toàn không phải là mẫu người anh hùng như chúng ta tưởng tượng, cũng không có thành tích gì ghê gớm, chẳng qua kể từ khi được gả về làng này, chị bắt đầu nuôi nấng, giúp đỡ tất cả người già neo đơn trong làng. Chị đến từng nhà, thấy ông bà Lưu bị liệt nằm trên giường, chị nói với hai ông bà rằng: *"Từ nay về sau con sẽ ngày ngày đến nấu cơm cho hai cụ, nhà con có cơm thì hai cụ ăn cơm, nhà con có cháo thì mời hai cụ ăn cháo, nhưng con quyết không để hai cụ phải nhịn đói"*.

Nghe những lời này từ miệng một cô dâu mới được gả về thôn, ông bà Lưu đều không nghĩ là thật. Thế nhưng, kể từ hôm đó, ngày qua ngày, chị đã giúp đỡ ông bà Lưu trong suốt 8 năm. Đúng vào năm thứ 8, bà Lưu rút ra một bao giấy rách từ bên dưới đống chiếu nát mà nói: *"Này con gái, trong bao này đều là thuốc ngủ, đây là thuốc do già này*

cùng ông nhà đã chuẩn bị sẵn, chờ đến một ngày cả hai vợ chồng đều không cử động nổi nữa sẽ lấy ra uống, nó cũng là con đường quy tiên của vợ chồng già. Nghe con nói sẽ chăm sóc hai già, và con thực sự đã làm như thế, hồi một hai năm đầu trong lòng hai già hết sức lo lắng, đến năm thứ ba thứ tư cũng vẫn vậy, nhưng bây giờ đã tròn 8 năm, hai già nghĩ đã thực sự không cần phải dùng đến thứ này. Đã 8 năm rồi, nhưng hai già thấy lòng con vẫn kiên định, không chút thay đổi, bây giờ bao thuốc này ta đã có thể yên tâm mà giao ra".

Lâm Tú Trinh không chỉ nuôi dưỡng hai vợ chồng già Lưu, mà bất kỳ người nào, nhà nào trong thôn khó khăn chị đều nhận nuôi hoặc tận tình giúp đỡ. Tính đến nay chị đã từng nhận nuôi dưỡng 6 người già neo đơn, trường hợp nào cũng phụng dưỡng cho đến khi họ trăm tuổi. Trong số đó người thì chỉ bảy tám năm, người thì đến mười mấy hai mươi năm, mỗi người đều được chị dưỡng nuôi với lòng kính trọng như đối với chính người thân yêu của mình.

Trong khoảng thời gian hơn 30 năm này, bốn đứa con của chị lần lượt ra đời, bọn trẻ cũng xem những người này như chính ông bà mình, chúng biết giúp mẹ chăm sóc ông bà, ví dụ giúp mẹ cắt móng tay móng chân cho ông bà, giúp mẹ nhặt củi... Mọi người cứ thế trải qua những ngày hết sức vui vẻ và hạnh phúc.

Trên đây là toàn bộ câu chuyện của Lâm Tú Trinh, theo bạn, câu chuyện của chị có đủ sức lay động lòng người hay không? Ban tiến cử khách mời của *Cảm động Trung Quốc* khi viết những lời tiến cử về nhân vật này có đoạn viết như sau: *"Nếu người giàu làm việc này được gọi là từ thiện, thì người nghèo làm việc này nên gọi là thánh hiền, cô ấy chính là thánh hiền thời nay".*

Khổng Tử từng nói: *"Nhân viễn hồ tai? Ngã dục nhân, tư nhân chí hĩ"*. (Luận Ngữ, *Thuật nhi*). Ý câu này là, điều nhân có thực sự ở rất xa chúng ta không? Khi trong lòng muốn thực hiện điều nhân, điều nhân sẽ lập tức đến bên cạnh chúng ta. Các bạn cứ nghĩ xem, làm từ thiện có dễ không? Muốn làm từ thiện tất yếu phải có điều kiện, trong tay không có tiền chắc chắn các bạn không thể làm. Thế nhưng làm thánh hiền đôi khi còn dễ hơn rất nhiều so với làm từ thiện, bởi bạn chỉ cần có tấm lòng là đủ.

Làm thánh hiền đôi khi còn dễ hơn rất nhiều so với làm từ thiện, bởi bạn chỉ cần có tấm lòng là đủ.

Lâm Tú Trinh cuối cùng đã được bầu chọn là một trong những nhân vật tiêu biểu của *Cảm động Trung Quốc* năm 2006. Tôi còn nhớ khi ấy trên sân khấu có bày rất nhiều tấm bia, mỗi khách mời đều được khắc lời tâm niệm lên tấm bia của mình. Tấm bia của Lâm Tú Trinh sau khi được mở ra chỉ có 4 chữ, đó là *"ôn noãn thế đạo"* (làm ấm áp đạo nghĩa ở đời). Lời bình được dùng khi trao giải cho chị là: *"Ba mươi năm nay, đạo thiện lương không ngừng chảy qua thôn trang, và chính chị là người đã dùng trái tim của mình để sưởi ấm đạo đời".*

Điều Lâm Tú Trinh đạt đến chính là lòng nhân ái cao đẹp, và khởi điểm ban đầu của chị là từ lòng hiếu kính của một phụ nữ nông thôn bình thường: xem cha mẹ của người khác như cha mẹ của chính mình.

Nhân loại đi đến ngày hôm nay, qua bao thể chế xã hội nhưng chẳng phải chữ hiếu vẫn luôn là gốc rễ của đạo làm người đó sao? Cũng có thể đạo lý này chưa từng biến đổi. Thế nên trong *Luận Ngữ*, Khổng Tử mới nói: *"Quân tử vụ bản"*. Một người có thể giả "vụ bản" và trong một số tình huống chúng ta khó có thể nhận ra bản chất của họ, thế nhưng người ấy chắc chắn sẽ không thể nào tiến xa.

Khổng Tử từng nói: *"Xuất tắc sự công khanh, nhập tắc sự phụ huynh, tang sự bất cảm bất miễn, bất vị tửu khốn"* (Luận Ngữ, *Tử Hãn*). Ý là, một người ra ngoài đối diện với các bậc công khanh thì phải làm việc cho xã hội, về nhà đối diện với cha anh thì phải hết lòng hiếu kính, trong nhà một khi có việc tang ma không dám không hết lòng, trong cuộc sống lại biết tiết chế, có thể uống rượu nhưng không bị rượu điều khiển.

Trong hệ thống tư tưởng của Khổng Tử, "sự công khanh" và "sự phụ huynh" có mối quan hệ mật thiết với nhau. Xã hội ngày nay của chúng ta có như thế nữa không? Chúng ta có thể sáng tạo ra rất nhiều thành tích huy hoàng trên thế giới này, nhưng mãi mãi không bao giờ có thể quên khởi điểm đầu tiên của mình, đó chính là lòng hiếu kính với cha mẹ.

Chúng ta có thể sáng tạo ra rất nhiều thành tích huy hoàng trên thế giới này, nhưng mãi mãi không bao giờ có thể quên khởi điểm đầu tiên của mình, đó chính là lòng hiếu kính với cha mẹ.

Đối với con cái, cha mẹ luôn lo lắng nhiều thứ, lo con học hành không tốt, sợ con làm điều xấu, lo con không có tiền mua nhà, sợ xe của con không đẹp sẽ bị đồng nghiệp cười chê, lo con không có thời gian chăm sóc con cái... Có thể nói, lòng cha mẹ lo lắng cho con cái thật không có chỗ dừng. Thế nhưng, những người đang ở phận làm con hãy tự vấn chính mình rằng chúng ta có nên để cha mẹ lo lắng cho mình nhiều đến thế hay không?

Mạnh Vũ Bá cũng từng hỏi Khổng Tử về việc hiếu thuận, Khổng Tử chỉ đáp một câu: *"Phụ mẫu duy kỳ tật chi ưu"* (Luận Ngữ, *Vi chính*). Điều lo lắng của cha mẹ đối với con cái thực ra chỉ có một, chính là lo con mình bị bệnh, có thể nói chỉ việc này mới thực sự làm cha mẹ lo lắng. Con cái đều là do cha mẹ dứt ruột sinh ra, thế nên cho dù đứa con đau bệnh có đến bốn năm mươi tuổi, thì lòng cha mẹ vẫn đau như cắt, mong muốn mình có thể gánh thay cơn đau cho con. Con cái bị bệnh mà cha mẹ không lo lắng là chuyện trước nay chưa từng xảy ra.

Ở đây, Khổng Tử muốn nói, ngoài chuyện đau bệnh chúng ta khó có thể giấu được cha mẹ, còn lại những việc

riêng tư khác như học hành, đối nhân xử thế, làm ăn, buôn bán,... thì tốt nhất không nên để cha mẹ phải lo lắng, như vậy mới là người con có hiếu.

Những đạo lý được nêu ra trong *Luận Ngữ* đều hết sức giản dị và mộc mạc. Đây cũng chính là điểm đặc biệt của *Luận Ngữ*: thường xuyên dùng những câu đơn giản nhất để nói về những triết lý sâu sắc nhất.

Chúng ta đều biết, một đời cha mẹ phải vượt qua rất nhiều công việc lớn nhỏ, nhưng đáng trân trọng hơn cả lại chính là những việc vụn vặt cha mẹ âm thầm làm sau lưng con trẻ. Chưa bao giờ cha mẹ cho rằng con cái là thứ phiền phức, cũng chẳng khi nào kể công trước mặt con.

Có một giai thoại rất thú vị ở nước Mỹ như sau: có một cậu bé từ nhỏ đã mắc bệnh viêm tủy sống, nên chân bị thọt khiến đi lại vô cùng khó khăn, còn răng thì bị khểnh trông rất xấu xí. Ngay từ nhỏ cậu đã chịu sự xa lánh, lạnh nhạt của mọi người xung quanh. Bọn trẻ sống gần đấy thấy cậu bé vừa thọt vừa xấu nên cũng không muốn chơi đùa cùng.

Một ngày nọ, cha cậu mang về nhà một nắm cây non, ông nói với các con của mình rằng mỗi người hãy lấy một cây non đem trồng, nếu cây của ai mọc lên tươi tốt nhất, ông hứa sẽ mua quà cho người ấy.

Cậu bé cùng anh chị, mỗi người lấy một cây đem trồng. Về phần cậu bé, do từ nhỏ đã chịu sự lạnh nhạt, nên trong lòng nảy sinh ý nghĩ phó mặc. Sau khi tưới cho cây mầm của mình được vài ba lần, trong lòng cậu bắt đầu

nảy sinh ý nghĩ tiêu cực. Cậu nghĩ, ta mặc kệ, cứ để cây đó sớm chết, ta dù gì cũng đã là một đứa bé không được đón nhận, dù ta có muốn được quà đến mấy thì cũng không thể nào có được. Thế là cậu quyết định không tưới nước cho cái cây đó nữa.

Thế nhưng, sau đó cậu phát hiện cây mà cậu trồng lại lớn và đẹp hơn tất cả các cây của các anh chị. Cây lớn nhanh như thổi, lá mọc ra cũng rất đẹp. Nó thực sự là một cây khỏe mạnh.

Người cha không ngừng nói với cậu bé rằng: *"Con trai, một ngày kia lớn lên nhất định con sẽ trở thành một nhà thực vật học. Con đúng là một thiên tài, cây con trồng tại sao lại có thể tốt như thế?"*.

Một khoảng thời gian sau đó, người cha đã nói với các con: *"Các con thấy đấy, trong số cây mà các con trồng, chỉ có cây do em trai con trồng là tốt nhất, món quà của cha sẽ thuộc về em trai con"*. Liền sau đó, ông đã mua cho cậu bé rất nhiều món quà mà cậu thích.

Sau nhiều lần nhận được sự khích lệ từ cha, cậu bé nghĩ đây chắc chắn là ý trời. Một đêm nọ, tuy đã rất khuya nhưng cậu vẫn trằn trọc, cậu nhớ trong sách nói thực vật thường sinh trưởng mạnh vào ban đêm nên quyết định đi tưới thêm nước cho cây của mình.

Khi bước ra, cậu hết sức kinh ngạc khi thấy cha mình đang múc từng gáo nước tưới cho cái cây mà cậu đã trồng. Đến lúc này cậu mới hiểu, thì ra đêm nào cha cậu cũng

lén tưới nước cho cái cây nhỏ bé đó. Cái cây nhỏ bé này chính là ý thức mà cha cậu đã cố gieo vào lòng cậu, giúp cho cậu lấy lại sự tự tin.

Sau khi nhìn thấy cảnh tượng này, thái độ đối với cuộc sống của cậu bé đã hoàn toàn đổi khác. Cuối cùng cậu không trở thành một nhà thực vật học, mà là trở thành tổng thống của nước Mỹ. Đó chính là Tổng thống Franklin Delano Roosevelt.

Dĩ nhiên đây chỉ là chuyện hư cấu, vì trong thực tế phải đến năm 39 tuổi Tổng thống Franklin Delano Roosevelt mới bị tàn tật. Câu chuyện này hoàn toàn giống chuyện *Washington và cây anh đào* mà mọi người đều biết, bản thân câu chuyện không nhất thiết là thật nhưng lại hàm chứa triết lý sâu sắc khiến người đọc phải suy tư. Vậy thực ra câu chuyện *Roosevelt và mầm cây* muốn nói điều gì?

Thực chất đây chính là câu chuyện về tình yêu của cha mẹ đối với con cái, thứ tình yêu vĩnh viễn không cần thiết phải được soi rọi dưới ánh sáng mặt trời, cũng vĩnh viễn không cần biểu lộ cho con cái biết. Bạn có thể vô tình biết được bí mật đó, cũng có thể là cả đời chẳng bao giờ có cơ hội biết được. Thế mà, phận làm con có mấy người chịu chăm sóc, lo lắng cho cha mẹ từng ly từng tý một cách lặng lẽ? Không ít kẻ làm con chỉ cần làm được một chút cho cha mẹ đã không ngớt tự tâng công, muốn cha mẹ phải biết là con rất có hiếu, con rất yêu cha mẹ.

Tôi từng chứng kiến một câu chuyện rất cảm động về lòng tận hiếu của con cái. Có nhóm bạn cùng ngồi tán gẫu, một đứa trong bọn nói: *"Tao lưu lạc bên ngoài đã quá lâu rồi, tao phải gọi một cuộc điện thoại về nhà cho cha mẹ tao yên lòng"*. Nói rồi người ấy bắt đầu bấm điện thoại, nhưng liền sau đó đã tắt điện thoại, rồi lại gọi thêm một lần nữa, cầm điện thoại áp vào tai mà nói chuyện cùng cha mẹ.

Lũ bạn ngồi bên cạnh cảm thấy rất kỳ lạ, một đứa hỏi, gọi lần đầu nghẽn mạch à? Người ấy không đáp. Một đứa trong bọn lại hỏi, thế tại sao mày phải gọi đến hai lần? Người ấy bình thản trả lời: *"Cha mẹ tao tuổi tác đã lớn, tay chân không còn nhanh nhẹn, họ chỉ cần nghe tiếng chuông điện thoại reo là nghĩ ngay điện thoại của tao, mỗi lần như thế cả hai ông bà đều hấp ta hấp tấp, chỉ muốn vồ ngay lấy chiếc điện thoại. Mẹ tao cũng vì chuyện này mà đã từng té ngã. Sau đó tao đã bàn cùng họ, nói là tao sẽ thường xuyên gọi điện thoại, nhưng kèm theo điều kiện là họ dứt khoát không được hấp tấp, tao gọi lần thứ nhất bao giờ cũng chỉ để chuông đổ vài ba tiếng sau đó lập tức tắt ngay, họ cứ từ từ đến bên máy đứng chờ, một lát sau nhất định tao sẽ gọi lại"*.

Nói thật, đây là một câu chuyện rất hiếm về việc con cái hiếu kính với cha mẹ. Bạn bè trong lúc tán gẫu có thể nói rất nhiều về tình yêu của cha mẹ đối với con cái, nhưng việc con cái lại có lòng nghĩ cho cha mẹ như nhân vật trong câu chuyện thì thật hiếm thấy. Tôi thực sự mong muốn những câu chuyện như thế này có thể xảy ra ở mọi gia đình, trong đó bao gồm cả gia đình tôi.

Mở sách *Luận Ngữ*, chúng ta có thể bắt gặp vô số những lời bàn về đạo hiếu, nhưng xét đến cùng, có một câu tôi rất muốn mọi người hãy ghi nhớ, đó là: *"Phụ mẫu chi niên, bất khả bất tri dã. Nhất tắc dĩ hỷ, nhất tắc dĩ cụ"* (Luận Ngữ, *Lý nhân*). Câu ấy nghĩa là: Tuổi tác của cha mẹ, con cái không thể không biết. Biết là để vui mừng, cũng là để lo lắng.

Đôi khi chúng ta có thể xuất phát từ tận đáy lòng để hỏi một câu rằng, ngày sinh nhật của cha mẹ ta là ngày nào, năm nay cha mẹ ta đã bao nhiêu tuổi? Về điều này, chưa chắc tất cả mọi người con đều có thể trả lời chính xác. Nhưng ngược lại, nếu hỏi bất kỳ một bậc cha mẹ nào về ngày sinh của con cái, rằng năm nay các con đã bao nhiêu tuổi, chắc chắn chẳng có mấy người trả lời sai.

Đôi khi chúng ta cảm thấy cha mẹ không thích tổ chức sinh nhật giống như con trẻ, vì con trẻ tổ chức sinh nhật là để đánh dấu sự trưởng thành nên khi ấy cha mẹ tỏ ra rất vui, còn sinh nhật của chính mình thì cha mẹ thường cố ý quên đi, bởi trong lòng họ nghĩ, già thêm một tuổi chẳng có gì đáng chúc mừng.

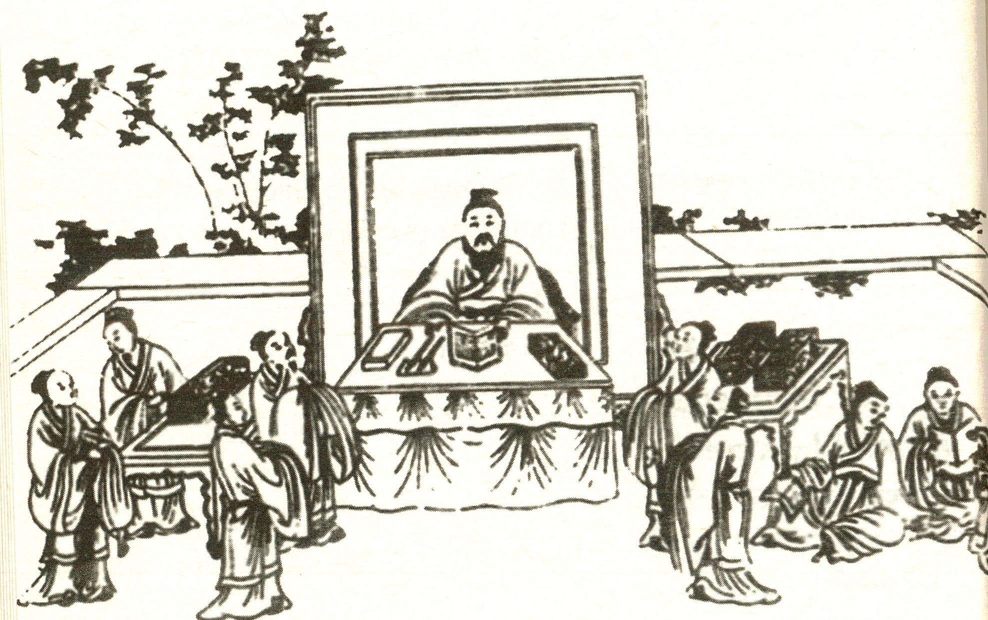
Là con cái, chúng ta không thể không biết tuổi của cha mẹ mình. Biết để vui vì cha mẹ được hưởng thọ, phận làm con vẫn còn cơ hội để hiếu kính cha mẹ. Nhưng bên cạnh niềm vui ấy luôn luôn là sự lo lắng, vì mỗi năm cha mẹ lại thêm một tuổi, quỹ thời gian chúng ta có thể ở bên cha mẹ để báo hiếu ngày càng ít đi.

Có thể nói, tuổi tác ngày càng cao của cha mẹ đem đến cho chúng ta sự lo lắng hơn là vui mừng. Những điều chúng ta có thể làm cho cha mẹ quá ít, còn những thứ cha mẹ đã cho chúng ta lại quá nhiều. Vậy nên, cuộc đời này có một thực tế hết sức bi thương, đó chính là "con muốn báo đáp mà cha mẹ không thể chờ" *(tử dục dưỡng nhi thân bất đãi)*. Nếu thực sự đến ngày đó, cho dù khi ấy chúng ta có đấm ngực dậm chân, nước mắt lưng tròng, đau khổ tự trách tại sao lúc cha mẹ còn sống không chịu đối xử tốt với cha mẹ thì cũng đã muộn. Tất cả đều đã trở thành quá khứ.

Chỉ cần cha mẹ chúng ta còn sống ở đời, đó chính là hạnh phúc của tất cả những người đang ở phận làm con.

Chỉ cần cha mẹ chúng ta còn sống ở đời, con cái nên nghĩ về tuổi tác ngày càng cao của cha mẹ, và nghĩ xem trong khoảng thời gian hữu hạn còn lại, chúng ta còn kịp làm những gì cho cha mẹ của mình. Chỉ cần có lòng như thế, tất cả mọi mong muốn của chúng ta đều sẽ có thể thực hiện được.

"Phụ mẫu chi niên, bất khả bất tri dã. Nhất tắc dĩ hỷ, nhất tắc dĩ cụ". Hỡi những kẻ giữ phận làm con trong thiên hạ, chúng ta hãy ghi nhớ thật kỹ câu này. Có lẽ bắt đầu từ hôm nay, cha mẹ chúng ta sẽ sống vui hơn, và chính cõi lòng chúng ta cũng sẽ tìm được sự an ủi lớn lao.



Chương 2

Đạo trí tuệ

Trong Luận Ngữ, chất trí tuệ đầy ắp từ đầu đến cuối cuốn sách.

Trí tuệ được chứa đựng trong từng câu từng chữ của Luận Ngữ, không dừng lại ở vài ba câu được chúng ta dẫn ra dưới đây mà nó đã thực sự trở thành một phương thức tư duy.

Ở những trí tuệ thực thụ luôn tồn tại một tiêu chuẩn hết sức quan trọng là phải đối diện với bản tâm con người. Khi đó, bạn sẽ có những phán đoán ra sao?

Con người ngày nay phải làm thế nào để có được "đại trí" chứ không phải là "tiểu trí"?

Khi Phàn Trì hỏi thầy thế nào là "trí", Khổng Tử chỉ dùng hai chữ để đáp lại: *"tri nhân"*, nghĩa là hiểu rõ người khác (Luận Ngữ, *Nhan Uyên*). Điều này cũng có nghĩa, nếu bạn hiểu về thiên thể vật lý, hiểu về sinh vật, hóa học, có thể bạn vẫn không sở hữu trí tuệ lớn mà chỉ là sở hữu tri thức; còn trí tuệ thực sự luôn đòi hỏi phải đối diện với bản tâm con người.

> Trong một thế giới nhiễu nhương, con người thường dễ đi vào mê đắm. Chỉ những người có trí tuệ thực sự mới có thể trầm tĩnh đối diện với từng người và với cả lịch sử, có thể thông qua những ngã rẽ bí mật của tâm linh để bước vào khám phá những niềm vui, nỗi buồn, những ước mong vốn được chôn chặt trong tận sâu thẳm của thế giới nội tâm.

Phàn Trì lại hỏi Khổng Tử, sau khi hiểu người rồi thì phải làm gì? Ở đây xem ra học trò vẫn chưa hiểu ý thầy.

Khổng Tử lại nói: *"Cử trực thố chư uổng. Năng sử uổng giả trực"* (Luận Ngữ, *Nhan Uyên*). *"Cử trực"* là cất nhắc những người chính trực, lương thiện, có tài năng phù hợp với tiêu chuẩn giá trị của xã hội, tạo cho họ một không

gian tốt để cống hiến. *"Thố"* là sắp xếp cho họ một vị trí, một công việc nhất định. Vậy nên sắp xếp họ vào vị trí nào? Đó là vị trí bên trên *"uổng giả"*, tức là những người không chính trực, không thực sự cao thượng.

Như vậy câu này có nghĩa là nên sắp xếp những người hiền tài, lương thiện, phù hợp với tiêu chuẩn giá trị của xã hội vào vị trí bên trên những kẻ tham lam, ích kỷ. Đây chính là một nguyên tắc.

Nguyên tắc này thể hiện tính chiết trung và lòng bao dung của Khổng Tử về vấn đề nhân tính. Chúng ta đều biết, trong nhân tính hoàn toàn không tồn tại khái niệm thiện hoặc ác tuyệt đối, không có ai là người tốt tuyệt đối, cũng không có người nào là hoàn toàn ác nghiệt. Khi ở trong những điều kiện khác nhau về thổ nhưỡng, khí hậu và hoàn cảnh xã hội thì tính thiện ác của nhân tính cũng thể hiện khác nhau.

Một người có thể không thực sự cao thượng, chính trực, cách làm của anh ta có thể có chút quá đáng, thậm chí có phần tiểu nhân, nhưng khi bạn làm việc cùng anh ta, hiểu anh ta, vậy bạn có đủ sức mạnh để khiến anh ta trở nên cao thượng hơn, ít nhất là ở giai đoạn cùng hợp tác làm việc với bạn hay không? Nếu bạn có thể làm được điều này thì đó chính là *"năng sử uổng giả trực"*.

Có một câu ngạn ngữ rất hay: *"Thành công thực sự không phải là dựa vào may mắn để có được những con bài tốt, mà ở chỗ tuy bạn chỉ được những con bài xấu, nhưng bạn cố*

gắng chơi tốt trong suốt ván bài". Không phải trong suốt cuộc đời bạn gặp toàn những bậc chính nhân quân tử là thành công. Thành công thực sự là bạn từng gặp một số người không tốt, nhưng trong quá trình tiếp xúc với bạn, họ có thể nhìn thấy sự ấm áp, thiện lương của tình người, nhận ra sự thấu hiểu, lòng bao dung của bạn đối với họ, khiến những điều tốt đẹp trong họ có cơ hội được bộc lộ. Theo Khổng Tử, chúng ta phải *"tri nhân"* chính là để thực hiện những điều như thế.

Vậy làm thế nào để có thể *"tri nhân"*? Khổng Tử nói, khi bạn nhìn vào một người, cần thiết phải: *"Nhìn kỹ cách người đó làm, xét xem người đó làm vì cái gì, xem kỹ người đó làm có vui vẻ không, như thế người đó có gì mà giấu được?"* (Luận Ngữ, *Vi chánh*).

Đôi khi có những việc dù đã hoàn thành nhưng người ta vẫn thấy day dứt, vẫn muốn làm tiếp; lại có những việc tuy chưa làm xong nhưng có người nói rằng, tôi lúc hứng đến thì làm, hứng hết thì dừng, ví như việc tôi đến trước cửa nhà bạn và hoàn toàn có thể không gõ cửa mà bỏ đi, ấy là bởi lòng tôi đã yên rồi.

Vậy nên khi quan sát một người làm việc, không nên chỉ quan sát quá trình phát triển của sự việc, mà còn phải quan sát sự yên ổn trong tâm lý của người thực hiện.

Khổng Tử không chỉ nói về tầm quan trọng của việc *"tri nhân"*, mà còn chỉ cho chúng ta cách thức để *"tri nhân"* hiệu quả. Đừng bao giờ quan sát lời nói và hành vi của

một người trong trạng thái tĩnh tại, cũng không nên dùng kiểu "tầm chương trích cú" để nói về một ai đó. Khi phán đoán về một người, chúng ta không chỉ nghe họ nói, mà phải quan sát cả hành động của họ, hơn nữa cần phải tìm hiểu động cơ của hành động chứ không nên chỉ dừng lại ở kết quả.

Trên thế giới này, những việc chúng ta làm nhìn chung đều giống nhiều mà khác ít, mặt trời mọc ra đồng, mặt trời lặn về nghỉ, một ngày ăn ba bữa, lập gia đình rồi sinh con, đại khái mọi người đều không khác gì nhau.

Thế nhưng, nếu phân tích kỹ cuộc đời của mỗi người, chúng ta sẽ phát hiện có vô vàn điều khác biệt.

Đều là ăn cơm, nhưng có người ăn chỉ để cho no bụng, có người ăn vì mục đích thưởng thức món ăn ngon; đều là việc ngủ, nhưng có người vì mục đích nghỉ ngơi, có người chỉ vì muốn nằm mộng.

Động cơ của mỗi người nhìn chung đều không giống nhau.

Bạn cần xuất phát từ phía sau hành vi của người khác để tìm ra nguyên nhân thực sự. Vậy chúng ta cần quan sát một người như thế nào?

Khổng Tử nói rằng chúng ta cần thiết phải quan sát lỗi lầm của một người, bởi lỗi lầm của mỗi người có thể cho thấy họ thuộc hạng người nào.

Ngài nói: *"Chỉ cần chịu quan sát lỗi lầm của một người, bạn có thể biết được người ấy có phải là người nhân nghĩa hay không"* (Luận Ngữ, *Lý nhân*). Ở đây, về mặt phương pháp, Khổng Tử đã cung cấp thêm cho chúng ta một thao tác mới trong quá trình *"tri nhân"*, là không chỉ xem xét quá trình của sự việc, mà còn phải xem đối tượng được quan sát phạm sai lầm ở đâu.

> Chỉ cần đi vào xem xét lỗi lầm của mọi người, chúng ta sẽ thấy đó là cả một thế giới cực kỳ phong phú, thiên hình vạn trạng. Có thể nói, chính ở khía cạnh này, sự đa dạng của lòng người được thể hiện rõ nhất.

Có lẽ ai cũng đều biết câu nói nổi tiếng của đại văn hào L. Tolstoy: *"Các gia đình hạnh phúc chẳng khác nhau là mấy, nhưng các gia đình bất hạnh thì mỗi nhà mỗi cảnh"*. Xét từ một góc độ nhất định, phải chăng có rất nhiều việc tốt mà chúng ta thực hiện trên thế giới này đều giống nhau? Ví dụ, việc đỡ già nâng trẻ, việc thực hiện một số điều trung nghĩa, giữ gìn chữ tín..., thực ra thang giá trị của nhiều xã hội về những điều này đều giống nhau. Thế nhưng chỉ cần chúng ta xem xét lỗi lầm của mọi người, chúng ta sẽ thấy đó là cả một thế giới cực kỳ phong phú, thiên hình vạn trạng. Có thể nói, chính ở khía cạnh này, sự đa dạng của lòng người được thể hiện rõ nhất.

Trong cuộc đời con người, đường đời diệu vợi, có ai không phạm lỗi? Người quân tử thực sự không phải là người không phạm chút lỗi lầm nào, mà là người có thể từ những lỗi lầm để rút ra sự nhìn nhận về lòng người. Có người vì quá yếu mềm mà phạm lỗi, có người vì quá dễ tin người mà phạm lỗi, và có không ít người lại mắc phải lỗi lầm từ chính sự lương thiện của họ.

Có một học trò hỏi Khổng Tử: *"Dùng ân đức để báo oán thù, thầy thấy thế nào?"*. Khổng Tử trả lời rằng nên *"dùng chính trực để báo oán thù, dùng ân đức để báo ân đức"* (Luận Ngữ, *Hiến vấn*). Như vậy, việc *"dùng ân đức để báo oán thù"* chẳng phải là sai lầm sao?

Có nhiều người vì quá nhân từ mà thường xuyên bị kẻ khác làm hại. Đây cũng là một kiểu sai lầm. Từ kiểu sai lầm này, chúng ta dễ dàng nhìn rõ sự lương thiện sâu sắc tồn tại trong lòng người.

Thế nên Khổng Tử mới nói rằng, thông qua quan sát chúng ta có thể biết được đối tượng có phải là người nhân nghĩa hay không. Cách nhìn nhận con người này hết sức thú vị, nó có thể vượt qua giới hạn của thời gian để thích ứng với bất kỳ thời đại nào.

Khi đối diện với lỗi lầm, chúng ta phải quan sát chúng ra sao? Có hai điều hết sức quan trọng chúng ta cần chú ý. Thứ nhất là thái độ của đối tượng sau khi phạm lỗi. Theo quan điểm của Tử Cống, một học trò của Khổng Tử, không phải bậc quân tử là không phạm lỗi, việc phạm lỗi của người quân tử không khác mấy với việc bị ăn dần của mặt trời hay mặt trăng. Mặt trời dù có chói chang đến mấy vẫn bị nhật thực, mặt trăng dù thanh sạch đến chừng nào vẫn xuất hiện nguyệt thực. Đã làm người thì ai chẳng có lỗi lầm, chỉ có điều *"biết sửa chữa thì sau khi sửa sai, không những tốt vẫn hoàn tốt mà còn được người khác ngưỡng vọng"* (Luận Ngữ, *Tử Trương*).

Vậy nên, người quân tử *"quá tắc vật đạn cải"* (Luận Ngữ, *Thuật nhi*), sai thì cũng đã sai, chớ sợ việc sửa lỗi; *"quá nhi bất cải, thị vị quá hĩ"* (Luận Ngữ, *Vệ Linh Công*), có lỗi mà không sửa, ấy mới thực sự là lỗi. Điều này hết sức quan trọng, bởi đã phạm lỗi rồi thì điều quan trọng là lập tức phải sửa.

Thứ hai, người quân tử thực thụ còn có một đặc điểm là *"bất nhị quá"* (Luận Ngữ, *Ung dã*), nghĩa là không được phép phạm một lỗi hai lần. Trong cuộc đời, một người hoàn toàn có thể phạm lỗi, thế nhưng lỗi lầm cũng cần phải "khác biệt" một chút, không thể cứ phạm đi phạm lại một lỗi.

So với việc quan sát thành tích, quan sát lỗi lầm của một người chẳng phải là sâu sắc và dễ nhận thấy về người đó hơn sao?

Những việc không giống nhau trong những tình huống khác nhau có thể dẫn đến sai lầm, thế nhưng bạn cần thiết phải rút ra bài học kinh nghiệm, dứt khoát không để bị trượt ngã hai lần ở cùng một vị trí.

Tuy nhiên, thông qua những cách *"tri nhân"* nêu trên, kết quả cuối cùng mà chúng ta thấy được có thể hoàn toàn không giống với kết quả của thực tế. Vậy phải nhìn nhận vấn đề này ra sao?

Chẳng hạn ở khu vui chơi, có một nhóm người tham dự trò đua xe, trong đó có một tay đua mới lái xe đạt tốc độ cực nhanh, bỏ lại các tay đua khác rất xa. Bạn hỏi anh ta tại sao lại chạy xe nhanh như thế, có thể anh ta sẽ nói: *"Tôi luôn chạy theo tốc độ, bản thân tôi cảm thấy như vậy vẫn chưa đủ nhanh"*. Thực tế, anh ta đã đạt vị trí dẫn đầu.

Nhìn thấy một người khác lái xe rất chậm ở phía sau, bạn hỏi anh ta tại sao lại lái chậm như vậy. Anh ta có thể sẽ trả lời bạn rằng: *"Thế mà tôi đã tưởng như gió thổi điện giật rồi, đây chính là tốc độ cao nhất của tôi, từ trước tới nay tôi chưa từng có trải nghiệm nào nhanh như thế"*. Thực tế, anh ta đã lái xe ở vị trí sau cùng.

Hai trường hợp trên đây nói lên điều gì? Thời khắc hiện tại của một người mang theo giá trị và những dấu ấn trong cuộc sống quá khứ của anh ta. Những điều mà anh

ta cảm nhận được ở hiện tại có quan hệ mật thiết với hệ tham chiếu xét từ góc độ tâm lý của chính mình. Người cảm thấy mình lái xe quá nhanh có thể trên thực tế là rất chậm, còn người từ góc độ tâm lý cảm thấy mình vẫn chậm thì trên thực tế lại đạt đến tốc độ nhanh nhất.

Vậy nên khi quan sát một người, tùy theo chúng ta chú ý đến những hiện tượng bên ngoài hay bên trong nội tâm của họ mà sẽ thu được kết quả có sự khác biệt lớn. Khổng Tử nói, khi quan sát một người, cần *"nhìn kỹ cách người đó làm, xét xem người đó làm vì cái gì, xem kỹ người đó làm có vui vẻ không"* thực ra chính là chỉ cho chúng ta biết phải làm thế nào để đạt đến đại trí.

Nếu đã đạt tới đại trí rồi, chúng ta sẽ dùng nó vào việc gì? Dĩ nhiên không đơn thuần chỉ để chúng ta có đủ tư cách phẩm bình người này hay người kia, mà quan trọng hơn là để chúng ta biết cách dùng người như thế nào.

Tử Lộ là một nhân vật dũng cảm hơn người nhưng có phần khiếm khuyết về mưu trí. Có lần ông hỏi thầy rằng: *"Thầy ơi, nếu bây giờ thầy cầm quân ra trận, thầy sẽ chọn ai để cùng đi với thầy?"* (Luận Ngữ, *Học nhi*). Có lẽ khi ấy Tử Lộ nghĩ, thầy ta là một nho sinh chân yếu tay mềm, khi dẫn quân đánh trận chắc chắn phải chọn một người dũng mãnh.

Khổng Tử trả lời: *"Bạo hổ phùng hà, tử nhi vô hối giả, ngô bất dữ dã"* (Luận Ngữ, *Thuật nhi*). *"Bạo hổ"* chỉ việc tay không đánh hổ. *"Bằng hà"* chỉ một dòng sông rộng, nước chảy xiết, trên sông không có cầu, cũng chẳng có thuyền,

thế mà có người dám bơi qua sông. Không chỉ dám làm hai việc như trên, anh ta còn vỗ ngực thề rằng chết không hối tiếc. Nếu một người đứng trước ba quân mà thể hiện như thế, Khổng Tử sẽ nói: *"Ta chắc chắn không chọn hắn đi cùng, ta cũng không dùng đến những người như thế"*.

Khổng Tử dùng người như thế nào? Ông chỉ rõ tiêu chuẩn dùng người của mình: *"Tất dã lâm sự nhi cụ, hảo mưu nhi thành giả dã"* (Luận Ngữ, *Thuật nhi*). Ở đây, *"lâm sự nhi cụ"* nghĩa là trong lòng biết sợ trước khi sự việc xảy ra.

Chúng ta thử hình dung, mỗi khi giao nhiệm vụ, người lãnh đạo có thể phải đối mặt với hai loại người: loại người thứ nhất vừa nghe sơ qua đã lập tức vỗ ngực nói: *"Xin lãnh đạo yên tâm, tôi sẽ trong 24 giờ đồng hồ làm xong công việc của 42 giờ đồng hồ, bảo đảm sẽ hoàn thành công việc, nếu không tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm, xin cứ tin tưởng ở tôi"*. Loại người thứ hai sẽ đứng yên lặng nghe kỹ yêu cầu của lãnh đạo, cuối cùng nói: *"Công việc của lãnh đạo giao quá lớn, xin cho tôi thời gian về sưu tập tư liệu, sau đó sẽ lựa chọn phương án khả thi. Tôi sẽ cố gắng hoàn thành nhiệm vụ"*. Đứng trước hai loại người này, bạn sẽ chọn ai?

Loại người thứ nhất thuộc loại *"bạo hổ phùng hà"*, còn loại người thứ hai chính là *"lâm sự nhi cụ"*.

Kiểu người tỏ ra hoàn toàn không sợ bất cứ thứ gì thường khiến người ta sợ hãi nhất. Thế nhưng, lo lắng cũng cần có mức độ nhất định, bạn có nên sợ đến mức đánh trống rút quân không? Bạn quyết định không làm

việc này nữa? Rõ ràng nếu không có giới hạn, sợ đến mức từ bỏ ý định thực hiện, thì ắt là không nên.

Vậy nên vẫn còn bốn chữ mà Khổng Tử muốn nhấn mạnh: *"hảo mưu nhi thành"*. Nghĩa là một khi bạn thực sự xem trọng một việc và quyết định nhận thực hiện nó thì bạn phải dùng trí tuệ để tính toán từng bước một cho đến khi công việc hoàn thành. Đó chính là loại người được Khổng Tử sử dụng.

Trong xã hội ngày nay, nhiều khi chúng ta nhìn thấy những người bày tỏ quyết tâm bằng cách vỗ ngực xưng tên, ăn to nói lớn, thử hỏi chúng ta có thể tin tưởng rằng họ thực sự coi trọng công việc hay không? Chúng ta có thể tin vào tính khả thi của công việc khi giao cho họ hay không?

Nước Pháp từng nêu ra một câu hỏi trắc nghiệm có thưởng như thế này: *"Nếu như cung điện Louvre không may bị cháy và bạn chỉ có thể cứu một bức danh họa duy nhất, vậy bạn sẽ chọn tác phẩm nào?"*.

Câu hỏi nêu ra, mọi người tranh nhau trả lời, hầu hết đều tập trung vào bức *Mona Lisa*, họ khẳng định sẽ cứu bức tranh ấy. Thế nhưng, giải thưởng lớn này cuối cùng được trao cho nhà văn Pháp nổi tiếng đương thời là Jules Verne. Câu trả lời của Jules Verne là gì? Ông nói, mình sẽ cứu bức tranh gần cửa thoát hiểm nhất.

Mona Lisa ở đâu? Những người từng tham quan điện *Louvre* đều biết, bức tranh ấy được trưng bày ở một đại

sảnh thuộc tầng hai, và là một bức tranh có kích thước không lớn. Chúng ta thử nghĩ xem, một khi hỏa hoạn xảy ra, trong tình trạng khói đen cuồn cuộn, tất cả mọi người đều đổ xô ra ngoài mong có thể thoát thân, một mình bạn chạy ngược dòng người, sau đó chạy thẳng lên lầu hai, e rằng bạn chưa kịp sờ đến bức tranh *Mona Lisa* đó thì bạn đã bị thiêu cháy từ lâu.

Trong tình huống này, bạn phải làm sao?

Hết sức đơn giản, bước thứ nhất bạn phải tìm cho ra cửa thoát hiểm, để giúp chính mình thoát khỏi biển lửa; bước thứ hai bạn tiện tay giật được bức tranh nào thì cứu lấy bức tranh ấy. Đây mới chính là cách xử trí của người có trí tuệ lớn.

Người có trí tuệ lớn không vỗ ngực đảm bảo một điều gì đó, họ cũng không nghĩ rằng âm thanh to vang ra có thể thay cho phẩm chất của mình.

Làm sao có thể thực hiện thành công việc *"tri nhân"*?

Chúng ta nên đặt niềm tin vào "đại trí" hay "tiểu trí"? Thực ra, sự khác biệt giữa "đại trí" và "tiểu trí" đôi khi chỉ thể hiện duy nhất ở thái độ ứng xử.

Tôi từng đọc một câu chuyện hết sức thú vị kể rằng có một góa phụ giàu có, tài sản của bà ta có đến ức vạn. Bà rất quý trọng sinh mạng của mình nên muốn tuyển một tài xế có khả năng lái xe thật tốt. Người quản gia của bà qua rất nhiều lần lựa chọn, cuối cùng chọn ra ba người trong cả nước. Kỹ thuật cầm lái của ba người này đều tương đương nhau, đều đáng xếp vào hạng nhất.

Đứng trước ba ứng viên này, người quản gia không thể quyết định được, bèn dẫn cả ba đến trước mặt bà chủ để bà tự quyết định. Bà lão hỏi cả ba người: *"Nếu trước mắt chúng ta là một vực sâu, với khả năng của anh, anh có thể dừng xe cách vực thẳm bao xa?"*.

Vừa nghe xong câu hỏi, người tài xế thứ nhất lập tức trả lời: *"Kỹ thuật của tôi cực tốt, tôi có thể đậu xe ở vị trí cách bờ vực một mét"*.

Người tài xế thứ hai trả lời: *"Kỹ thuật của tôi còn tốt hơn cả anh ta, tôi có thể khống chế cho xe dừng cách vực thẳm 30 cm"*.

Người tài xế thứ ba nghĩ một lát rồi nói: *"Khi còn cách bờ vực rất xa, chỉ cần nhìn thấy bờ vực là tôi lập tức ngừng xe, tôi chắc chắn sẽ không lái tới gần đó"*.

Kết quả, bà lão quyết định chọn người tài xế thứ ba.

Tại sao lại như thế? Đáp án nằm ở thái độ của ba người. Hai người tài xế đầu ỷ mình lái giỏi, muốn khoe tài, như thế rất khó để không xảy ra chuyện. Riêng người tài xế thứ ba hiểu điều gì là quan trọng nhất trong hoàn cảnh đó, chính là sự an toàn, vậy nên anh ta quyết không đem khả năng của mình ra khoe khoang.

Có thể nói, đây chính là sự khác biệt giữa đại trí và tiểu trí.

Thế gian rất hiếm người đại trí, vậy chúng ta có nên dùng những kẻ tiểu trí không? Kẻ tiểu trí có thể làm được những gì?

"Tri nhân" thể hiện ở chỗ chúng ta biết đem những người khác nhau sắp đặt vào những vị trí khác nhau, để mỗi người đều tìm thấy vị trí thích hợp của mình. Khổng Tử cũng từng đề cập đến vấn đề này, ông nói: *"Người quân tử không có tiểu trí, nhưng có thể đảm trách việc lớn; tiểu nhân không thể đảm trách việc lớn, nhưng lại có tiểu trí"* (Luận Ngữ, *Vệ Linh Công*). Ý nghĩa câu này muốn nói chính là mỗi người đều có một vị trí thích hợp của mình.

Thế nào là người quân tử thực sự? Theo tiêu chuẩn mà Khổng Tử thường xuyên đề cập, người quân tử chính là người có *"lời nói thô vụng mà làm việc hiệu quả"* (Luận Ngữ, *Lý Nhân*), hay *"làm việc hiệu quả và thận trọng trong lời nói"* (Luận Ngữ, *Học nhi*).

Khổng Tử cho rằng bậc quân tử thường đều là những người không nhiều lời, không thích cuồng ngôn, vậy nên họ: *"Cương cường, kiên nghị, mộc mạc, ít lời, gần với đạo*

nhân" (Luận Ngữ, *Tử Lộ*). Người này có thể không giỏi đường ăn nói, nhưng lại là người hết sức cương nghị, quả cảm và mộc mạc. Đây là dạng người mà bạn có thể giao nhiệm vụ lớn, và chắc chắn họ sẽ dùng toàn bộ tinh lực của mình để hoàn thành công việc.

Thế nhưng phải chăng loại người này hoàn toàn không có chút khuyết điểm nào? Tất nhiên họ vẫn có khuyết điểm, nhưng bạn không thể dùng tiểu trí để đánh giá về con người họ. Trong xã hội ngày nay có rất nhiều việc dành cho những người thuộc loại tiểu trí. Ví dụ trong kinh doanh, việc đón tiếp và chiêu đãi khách hàng thường cần người mồm miệng nhanh nhảu, khéo léo, biết nói những câu làm đẹp lòng khách. Những việc này người quân tử thường không thạo, nhúng tay vào có khi lại hỏng việc.

Khổng Tử nói, *"tiểu nhân khả tiểu tri nhi bất khả đại thụ"*, có nghĩa là một số người tuy thuộc hạng tiểu nhân không thể làm việc lớn nhưng vẫn có chỗ dùng. Tiểu nhân cũng có sở trường của mình, ở đây là khả năng ăn nói, giỏi chiều lòng người. Họ có thể hoàn thành rất tốt những việc nêu trên, thế nhưng đừng nghĩ rằng vì họ làm tốt những việc này mà giao việc lớn cho họ, bởi người thực sự có thể làm được việc lớn không thể quá giảo hoạt, thiếu trung thực.

> *"Tri nhân"* chính là để sử dụng con người và xếp mỗi người vào đúng vị trí của họ.

Có một câu ngạn ngữ rất hay: *"Trên thế gian này không có vật vô dụng. Cái bị gọi là vật vô dụng chẳng qua chỉ là một mớ tài sản có giá trị bị đặt sai vị trí"*. Con người cũng vậy, liệu bạn có dám chắc rằng một người nào đó nhất định sẽ thành công ở một cương vị nào đó? Điều quan trọng ở đây chính là bạn phải hiểu khả năng của người đó và bố trí anh ta vào một vị trí phù hợp.

Do dùng vào những chỗ không giống nhau mà đôi khi một thước trở nên quá ngắn, trong khi có những lúc một tấc lại trở nên quá dài. Vậy phải chăng khi đem thước và tấc ứng dụng vào những vị trí thích hợp, chúng ta có thể tránh được điểm yếu và phát huy được điểm mạnh của chúng?

> Ngay cả những người được đánh giá là cao thượng và có trí tuệ nhất cũng không thể thích hợp với mọi vị trí và làm được mọi việc. Bởi vì, con người không phải là vạn năng.

Có một thí nghiệm hết sức thú vị như sau: dùng hai bình thủy tinh miệng rộng, một bình đựng năm con ong mật, một bình đựng năm con nhặng. Cả hai bình đều đặt đáy bình quay về phía ánh sáng, còn miệng bình quay theo chiều ngược lại. Sau đó tiến hành quan sát sự lựa chọn của nhặng và ong trong bình.

So với nhặng, hoàn cảnh sống của ong mật khá tốt. Chúng hợp tác cùng nhau làm mật, và là loài có ý thức tổ

chức kỷ luật cao. Dường như chúng có sự nhận thức logic, thế nên chúng kiên trì tin rằng cửa ra là ở phía có ánh sáng. Kết quả là năm chú ong mật đều bị chết, bởi chúng liên tục lao vào đáy bình. Dù không thể thoát thân nhưng chúng vẫn kiên quyết không thay đổi hướng bay.

Dân gian thường nói "loài nhặng không đầu". Năm con nhặng bị nhốt trong bình chính là một ví dụ. Cả năm con đều thoát ra khỏi bình, bởi vì chúng không nhất thiết cứ phải bay về phía ánh sáng. Chúng bay khắp mọi hướng có thể, hướng nào thoát thân được thì sẽ bay theo hướng đó.

"Tri nhân" cần phải xuất phát từ việc hiểu mình đến việc hiểu người, để tất cả mọi người đều được xếp đúng vị trí của mình.

Thí nghiệm này cho thấy chúng ta không thể dùng phán đoán riêng để quy kết rằng tất cả mọi việc tốt đều chỉ có thể hoàn thành bởi những người cao thượng, có tài năng. *"Tri nhân"* cần phải xuất phát từ việc hiểu mình đến việc hiểu người, để tất cả mọi người đều được xếp đúng vị trí của mình. Đó mới là trí tuệ thực sự.

Con người nên dùng trí tuệ vào việc gì trên thế giới này? Điều đó tùy thuộc vào mỗi chúng ta. Khổng Tử hoàn toàn không đưa ra hướng giải quyết đơn nhất rồi bắt mọi người phải tuân theo.

Khổng Tử nói: *"Có những người trải qua kinh nghiệm một đời đã luyện thành đạo trung dung. Loại người này rất tốt, chúng ta nên qua lại với họ"*. Thế nhưng, nếu trong số bạn bè của bạn lại không có những người như vậy thì bạn phải làm sao? Khổng Tử cho rằng: *"Tất dã cuồng quyến hồ! Cuồng giả tiến thủ, quyến giả hữu sở bất vi dã"* (Luận Ngữ, *Tử Lộ*). Ý của Khổng Tử là nếu không tìm thấy người hợp theo chuẩn của đạo trung dung thì có thể kết bạn với *"cuồng giả"* hoặc *"quyến giả"*.

"Cuồng giả" là người luôn tìm cách cầu tiến. Còn *"quyến giả"* là người luôn thận trọng, biết cân nhắc trước khi hành động. Vậy tại sao Khổng Tử khuyên bạn nên kết bạn với hai loại người này? Ấy là bởi, *"cuồng giả"* giàu chí tiến thủ nên sẽ quyết tâm thực hiện mọi việc đến cùng, còn *"quyến giả"* luôn cẩn trọng nên dứt khoát không chịu làm việc xấu.

Bạn cần thấy rõ là mình cần được bạn bè bổ sung ở phương diện nào. Nếu bạn là người nhu nhược, có mấy người bạn thuộc loại *"cuồng giả"* bên cạnh, chắc chắn họ có thể khích lệ bạn. Còn nếu bạn là người hấp tấp, làm việc thiếu suy nghĩ, bạn cần có thêm vài người bạn thuộc loại *"quyến giả"* để họ nhắc bạn điều gì nên làm, điều gì không nên làm.

Tất nhiên không thể đem *"cuồng giả"* và *"quyến giả"* so sánh với người đắc đạo trung dung. Đạo trung dung có thể xem là trạng thái hoàn mỹ, thế nhưng trong cuộc sống làm gì có nhiều sự hoàn mỹ như thế? Làm gì có ai sinh ra đã được cuộc đời chuẩn bị sẵn cho mình thật nhiều bạn tốt cùng một công việc tốt? Đâu có người nào suốt đời chỉ bước trên con đường rải đầy hoa tươi êm đẹp và vinh quang?

Trí tuệ thực sự là khi gặp bất kỳ người nào bạn cũng đều có thể nhận ra những ưu điểm ở họ, và dùng chúng để bổ sung cho những khiếm khuyết của mình. Đồng thời, những sở trường mà bạn sở hữu có thể phát huy tác dụng *"năng sử uổng giả trực"* khiến cho những người vốn không thật tốt, không thật lương thiện cũng dần thay đổi.

Vậy *"đại trí"* từ đâu mà có? Khổng Tử nói, trí tuệ của con người có thể thông qua học tập mà có. Thực tế cho thấy, có rất nhiều người vì không được học nên đã liên tục rơi từ mê lầm này đến mê lầm khác.

Khổng Tử nói: *"Cái hữu bất tri nhi tác chi giả, ngã vô thị dã"* (Luận Ngữ, *Thuật nhi*). Ở đây, ý ông là có một loại người tuy bản thân họ có không mấy kiến thức, cũng không phải bậc đại trí nhưng lại thích võ đoán. Khổng Tử sẽ không làm những việc như thế.

Khổng Tử nói tiếp: *"Đa văn, trạch kỳ thiện giả nhi tùng chi; đa kiến nhi thức chi; tri chi thứ dã"* (Luận Ngữ, *Thuật nhi*). Câu này có nghĩa là, chẳng qua tôi nghe nhiều, mỗi khi nghe được những điều hay tôi sẽ học theo; tôi chú ý quan sát, mỗi khi nhìn thấy những việc tốt, tôi sẽ ghi chép lại; nhờ đó, tôi không ngừng tiến bộ, dù đây chỉ là loại trí tuệ thứ cấp.

Tại sao Khổng Tử lại cho đây là loại trí tuệ thứ cấp? Vì theo Khổng Tử, trí tuệ mà con người có được bao gồm bốn cấp. Thứ nhất là *"sinh nhi tri chi giả"*, tức loại trí tuệ sinh ra đã có. Thứ hai là *"học nhi tri chi giả"*, tức loại tri thức phải thông qua học tập mới biết được. Thứ ba, là *"khốn nhi học chi"*, tức loại tri thức có được khi con người cần phải lập tức tìm hiểu về một mảng tri thức nào đó khi họ gặp điều khó hiểu trong cuộc sống. Loại cuối cùng là *"khốn nhi bất học"*, tức là dù ở bất kỳ tình trạng mê lầm nào cũng không chịu học, đó cũng là khi bạn chịu thua số phận. Khổng Tử thông qua nghe nhiều, nhìn nhiều để học nên rõ ràng ông thuộc loại thứ hai.

Bốn cấp bậc nêu trên mới nhìn có vẻ rất dễ phân định, nhưng dễ gây thắc mắc cho mọi người nhất chính là tầng bậc thứ nhất: ai vừa mới sinh ra mà đã có đầy đủ trí tuệ?

Người được xem *"sinh nhi tri chi giả"* là người có ngộ tính cực cao. Nếu *"học nhi tri chi giả"* thấy một chỉ biết một, thì *"sinh nhi tri chi giả"* là người thông qua ngộ tính có thể học một biết ba, họ có thể tự thông suốt nhiều vấn đề mà không cần đến thầy. Chính vì có khả năng thâu tóm nhiều vấn đề trong hoạt động tư duy nên họ được xếp vào bậc cao nhất. Thế nhưng, loại người này rất khó gặp trong đời.

Khổng Tử là người học rộng, nhưng ông cũng không dám thừa nhận mình là *"sinh nhi tri chi giả"*, mà chỉ tự nhận mình là *"học nhi tri chi giả"*.

Hiện nay đang là thời đại bùng nổ của tri thức, tri thức đóng vai trò hết sức quan trọng trong đời sống. Thế nhưng có một thứ còn quan trọng hơn cả tri thức - đó là trí tuệ, và một thứ khác còn quan trọng hơn cả trí tuệ - đó là kinh nghiệm. Mà trong kinh nghiệm, ngộ tính là điểm quan trọng nhất.

Điều này cũng có nghĩa là để nâng cao kinh nghiệm, vận dụng kinh nghiệm phù hợp với thời thế và hướng tới xây dựng cho mình loại trí tuệ mà người khác không thể thay thế được, chúng ta cần phải không ngừng nâng cao ngộ tính của chính mình. Vậy muốn đạt tới bậc cao nhất đó, chúng ta phải làm gì?

Hết sức đơn giản, chúng ta chỉ cần đem mọi thứ trên thế giới này liên kết lại với nhau trong quá trình tư duy của mình.

Vào tháng 12 năm 1979, nhà khí tượng học người Mỹ tên là Lorentz trong bài diễn thuyết tại Hội thảo xúc tiến nghiên cứu khoa học Mỹ tổ chức tại Washington đã nêu ra một quan điểm nổi tiếng như sau: chỉ cần một con bươm bướm vỗ cánh ở Braxin, thì ở bang Texas thuộc nước Mỹ có khả năng xảy ra một trận lốc xoáy. Đây chính là "hiệu ứng cánh bướm" mà mọi người hay đề cập.

Tại sao việc bươm bướm đập cánh lại có thể dẫn đến một cơn lốc xoáy ở mãi tận nơi xa? Ấy là bởi vạn vật trên thế giới này đều có mối quan hệ mật thiết với nhau. Nếu bạn không nhìn thấy những mối quan hệ như thế, đó là do ngộ tính của bạn chưa đủ.

Khi ngộ tính của bạn đủ cao, kinh nghiệm có thể dẫn dắt bạn tìm ra cách thức đơn giản nhất để giải quyết dễ dàng những vấn đề hóc búa.

Tôi còn nhớ giai đoạn đầu trong lịch sử nhà nước mới ở Trung Quốc có một câu chuyện khá thú vị. Khi ấy, một Sở nghiên cứu nọ nhận được một cỗ máy do Liên Xô sản xuất có cấu tạo hết sức phức tạp. Mọi người muốn tìm hiểu cấu tạo của máy, bèn đem máy tháo rời. Sau khi tháo ra, tất cả các kỹ sư đều kinh ngạc vì bên trong thân máy có đến gần một trăm ống nhỏ, và trên hai vòng đĩa có rất nhiều ống nối nhưng không ai phân biệt được ống nào nối với ống nào.

Trong tình huống này, mọi người đều cảm thấy không thể tiếp tục tháo. Tất cả mọi kỹ sư đều đã dùng hết trí lực của mình nhưng vẫn không ai nắm được cấu tạo của máy.

Đúng lúc này, ông lão gác cổng của Sở xuất hiện, ông chỉ cần dùng hai món đồ đơn giản là đã có thể giải quyết rốt ráo vấn đề.

Ông lão dùng cái gì? Một cái là tẩu thuốc ông lão cầm trong tay, cái còn lại chính là mẩu phấn chuyên dùng để

viết lên tấm bảng đen nhỏ trong phòng thông báo. Ông lão rít sâu một hơi thuốc rồi phì khói thuốc vào trong một ống nhỏ, chỉ một lát sau một ống nhỏ ở đầu bên kia có một làn khói bay ra, ông lão liền đánh số 1 vào cả hai đầu ống. Kế đó ông lại rít một hơi thuốc, lại đem khói thuốc phì vào một ống, một ống khác ở đầu bên kia lại có khói bay ra, ông lại tiếp tục đánh số 2 vào hai đầu ống. Cứ như thế ông lão tìm ra tất cả các ống nối thông với nhau.

Dựa vào đâu ông lão có thể giải quyết được vấn đề hóc búa này? Đương nhiên không phải là chỉ dựa vào những tri thức học được, mà phải từ sự kết hợp của kinh nghiệm với ngộ tính mới có thể sáng tạo ra một phương pháp hữu dụng đến thế. Ngộ tính trong câu chuyện nêu trên chính là đại trí.

Tri thức là nền tảng của trí tuệ, nhưng không hẳn cứ có tri thức là có trí tuệ.

Người thực sự có trí tuệ tuy có thể học được từ những nhân tố bên ngoài nhưng trước hết phải có sự tu dưỡng không ngừng của bản thân. Sự tu dưỡng không ngừng từ khía cạnh nội tâm của cá nhân là gì?

Trong cuộc đời mình, Khổng Tử đã khắc phục hoàn toàn bốn khuyết điểm lớn của bản thân: *"Vô ý, vô tất, vô cố, vô ngã"* (Luận Ngữ, *Tử Hãn*).

Thứ nhất, *"vô ý"* nghĩa là cắt đứt với thói quen chủ quan có tính võ đoán. Chẳng hạn như khi một việc bày ra trước mắt, không có chút manh mối nào, thế mà chúng ta chỉ vò đầu suy nghĩ trong chốc lát đã đưa ra đáp án ngay. Việc như thế, Khổng Tử dứt khoát không làm.

Thứ hai, *"vô tất"*, là không trông đợi vào một quy luật tất yếu. Khổng Tử không bao giờ yêu cầu ai phải làm một việc theo một cách nhất định để có được một kết quả nào đó.

Thứ ba, *"vô cố"*, tức là không bao giờ cố chấp, không giữ khư khư ý kiến của mình. Khổng Tử luôn tôn trọng quy luật biến hóa của sự việc, từ đó mới từng bước tìm ra hướng phát triển của sự việc.

Thứ tư, điều hóc búa nhất, là *"vô ngã"*. Đó là khi Khổng Tử có thể khiến chính mình đạt tới cảnh giới "vong ngã" (quên mình), sau đó mới phán đoán về một sự vật, hiện tượng khách quan. Điều này là vô cùng khó khăn.

Con người muốn đạt đến đại trí cần phải quay về chất vấn chính bản tâm của mình, để xem bản thân đã đạt đến cảnh giới nào.

Cuộc sống ngày nay hết sức đa dạng và phức tạp, cơ hội mà nó đem tới cho con người cũng rất phong phú. Do vậy, sự cố chấp trong chúng ta cũng ngày càng ít đi, vì con người ngày càng có nhiều sự lựa chọn hơn trong thế giới đa dạng đó.

Thế nhưng, ngày nay có những đứa bé mới vừa bốn năm tuổi, cha mẹ đã mớm cho chúng nói những câu như: *"mai sau lớn lên tôi sẽ học Đại học Bách Khoa"*, *"tôi sẽ vào học Đại học Y Dược"*. Đến khi đứa bé sáu bảy tuổi, chúng lại nói *"tôi nhất định sẽ thi vào khoa Điện tử, Đại học Bách Khoa"*, hoặc *"tôi sẽ thi vào khoa Nha, Đại học Y Dược"*. Cha mẹ chúng ta luôn mong muốn con cái sớm lập chí, nhưng nhìn từ khía cạnh khác, cái gọi là *"tất"* và *"cố"* sẽ ngày một ăn sâu vào tâm lý con trẻ. Điều này cũng có nghĩa, nếu sau này không thi được vào khoa Điện tử của Đại học Bách Khoa, hay khoa Nha của Đại học Y Dược, đứa bé sẽ cho rằng mình đã thất bại.

Đôi khi chúng ta cần phải thay đổi cách tư duy vấn đề. Ví dụ, cuộc đời con người cần có một phương hướng rõ ràng, nhưng chúng ta không thể chỉ nhấn mạnh vào một mục tiêu duy nhất. Điều này sẽ giúp bạn có cái nhìn thông thoáng hơn rất nhiều.

Mục tiêu của chúng ta là gì? Nói cho cùng, mục tiêu chỉ là một điểm cụ thể mà ở thời điểm hiện tại chúng ta cần vươn tới, và khi chúng ta có thể chạm vào điểm ấy thì xem như đã đạt mục tiêu.

Còn phương hướng như thế nào là xuất phát từ chúng ta. Giả sử mục tiêu đó nghiêng về bên trái khoảng 10 độ, nghiêng về bên phải khoảng 10 độ, chỉ cần chúng ta có thể chạm vào bất kỳ điểm nào trong khoảng 20 độ này thì chúng cũng sẽ thuộc phương hướng của chúng ta.

Trong cuộc đời, nếu biết dành cho mình một thái độ khoan dung, chúng ta sẽ dẹp bỏ được những sự cố chấp không đáng có.

Trong điều kiện buộc phải kiên trì với những suy nghĩ của mình, chúng ta cần định cho bản thân một phương hướng rõ ràng. Tiếp đó chúng ta cần có sự điều tiết với hoàn cảnh khách quan và không ngừng hướng tới thực hiện những lý tưởng của cá nhân. Theo tôi, đó mới là cuộc đời có ý nghĩa thực sự, và làm được điều này cũng đáng được xem là trí tuệ.

Có lẽ chúng ta sẽ thắc mắc rằng phải làm thế nào thì một người mới có thể đạt đến cảnh giới "vô ngã"?

Trong ngữ lục của nhà Thiền có nhiều đoạn vấn đáp thú vị, nghe những lời này chúng ta sẽ dễ dàng có sự cảm ngộ sâu sắc.

Có một đệ tử tới hỏi một vị cao tăng: *"Con phải làm gì mới có thể đạt đến sự giải thoát?"*. Thực ra đây là vấn đề gây khúc mắc trong lòng rất nhiều người. Vị cao tăng chỉ hỏi lại anh ta một câu: *"Là ai đã trói con?"*.

Đệ tử hỏi tiếp: *"Nơi đâu mới là tịnh thổ thực sự?"*. Cao tăng đã hỏi lại anh ta: *"Là ai đã ô nhiễm con?"*.

Đệ tử lại hỏi: *"Thế nào mới được xem là niết bàn thực sự?"*. Cao tăng lại hỏi: *"Vậy ai đã đem sự sống, cái chết cho con?"*.

> Con người cần được học tập từ bên ngoài, và bên trong có sự giác ngộ triệt để của bản tâm. Một khi đã đạt tới sự hòa hợp của bên trong và bên ngoài thì chúng ta vẫn cần đến một số cách thức hữu hiệu để vận dụng vào cuộc sống của mình.

Về cách thức, Khổng Tử đã chỉ rõ cho chúng ta trong *Luận Ngữ*: *"Ngô hữu trí hồ tai? Vô trí dã. Hữu bỉ phu vấn ư ngã, không không như dã, ngã khấu kỳ lưỡng đoan nhi kiệt yên"* (Luận Ngữ, *Tử Hãn*). Nghĩa là: Bạn thấy tôi có đáng được xem là một người có trí tuệ không? Tôi thực chẳng có trí tuệ gì cả. Từng có một người bình thường, là một lão nông dân thô kệch, đã tới hỏi tôi một số vấn đề, khi ấy trong đầu tôi trống rỗng nên tôi không thể trả lời được câu hỏi của ông ấy.

Như vậy có thể thấy, con người chẳng có ai thập toàn thập mỹ cả. Thế nhưng Khổng Tử lại nói rằng, ông có một cách, chính là gặp bất cứ việc gì cũng đều *"khấu kỳ lưỡng đoan nhi kiệt yên"*. Điều này có nghĩa là khi đứng trước một sự việc chúng ta cần phải thoát ra bên ngoài nó để nắm bắt cho được hai cực của vấn đề. Chúng ta không nên chìm đắm trong trình tự diễn biến của sự việc, để tâm quá nhiều vào những chi tiết vụn vặt. Chỉ như vậy chúng ta mới mong tìm được cách giải quyết, và nhìn thấy chân tướng của vấn đề.

Hầu như khi đứng trước mọi việc chúng ta đều tự hỏi bản thân rằng trong trường hợp tốt nhất thì sẽ như thế nào, xấu nhất có thể sẽ ra sao, rồi sau đó mới quyết định là nên thực hiện bằng cách gì. Đây chính là cái mà Khổng Tử gọi là *"khấu kỳ lưỡng đoan"*, tức là nắm bắt hai cực của vấn đề trước rồi sau đó mới quan sát toàn cục.

Ở đây, tôi muốn kể một câu chuyện nhỏ rất nổi tiếng. Trong một lớp học thuộc một trường tiểu học của nước Đức có một cậu bé hết sức nghịch ngợm. Trước nay cậu chưa từng biết chú ý nghe giảng là gì, ngay đến cả cô giáo cũng chán ngấy với sự hiện diện của cậu bé. Để lớp học có thể yên tĩnh trong giây lát, cô giáo đã ra riêng cho cậu một đề toán, yêu cầu cậu bé ngồi tại chỗ tính nhẩm xem 1 cộng 2, cộng 3, cộng 4, cộng 5, cộng 6, cứ thế cộng đến 100 được kết quả là bao nhiêu.

Nói rồi cô giáo quay qua tiếp tục giảng bài. Thế nhưng chẳng được mấy giây, cậu bé đứng dậy nói ra tổng số của phép toán là 5050. Cô giáo vô cùng kinh ngạc, bèn hỏi cậu làm sao mà tính ra. Cậu bé nói: *"1 cộng với 100 là 101, 2 cộng với 99 là 101, 3 cộng với 98 vẫn là 101, cứ như vậy cộng dồn hai đầu với nhau, cộng đến khoảng giữa, tức 50 cộng với*

51 kết quả vẫn là 101. Thế thì 50 lần của 101 chẳng phải 5050 sao?". Sau này, cậu bé ấy chính là nhà số học nổi tiếng Gauss.

Phương pháp mà cậu bé Gauss dùng ở đây chính là phương pháp *"khấu kỳ lưỡng đoan"* cực kỳ đơn giản.

Chúng ta có thể gặp phải nhiều vấn đề nan giải, điều quan trọng là chúng ta phải tìm ra phương thức giải quyết vấn đề đơn giản nhất. Trong cuộc sống, chúng ta rất dễ đi theo logic mà người khác đã định, vậy làm sao để chúng ta có thể thoát ra bên ngoài một sự việc? Chỉ cần biết tự hỏi đâu là kết quả tốt nhất và đâu là lý tưởng của vấn đề, chắc chắn chúng ta có thể làm được.

Nếu xuất phát từ cách tư duy trên đây để giải quyết vấn đề, chúng ta sẽ không bị ảnh hưởng bởi những điều quá chi tiết, và không bị tổn hao quá nhiều sức lực cho công việc.

Tri thức là cơ sở, còn trí tuệ sẽ giúp chúng ta có thể nâng cao cảnh giới của mình. Mỗi người, theo sự mách bảo của trái tim, đều không ngừng tiến về phía trước. Nhờ đó ai cũng có thể tìm thấy ý nghĩa tồn tại của bản thân và làm cho cuộc đời mình trở nên phong phú hơn.

Khổng Tử có một câu nói rất hay là "nhân năng hoằng đạo, phi đạo hoằng nhân" (Luận Ngữ, Vệ Linh Công). "Đạo" ở đây là chỉ đạo lớn của trời đất, gồm nhiều mảng tri thức khác nhau. "Nhân năng hoằng đạo" có nghĩa là con người có thể làm cho đạo nghĩa được khuếch trương, phát triển mạnh mẽ, vì đạo không phải là một thứ đạo lý chết, tri thức chết. Bằng cách đó, đạo có thể khiến cuộc đời mỗi người trở nên phong phú và vĩ đại hơn. Điều quan trọng của việc "hoằng đạo" là ở chỗ con người làm sao có thể đem đạo lý vận dụng vào cuộc sống của bản thân, đồng thời lấy chính cuộc đời của mình để vận dụng chúng.

Cuộc đời của mỗi người rốt cuộc dùng để làm gì? Tất nhiên sự sống của một người không chỉ là phương tiện để chuyển tải tư tưởng, tri thức, mà bản thân họ còn là một chủ thể có thể vận dụng "đạo". Tình cảm dào dạt trong lòng, rồi những gì mà chúng ta có thể đạt được từ việc tu dưỡng bản tâm, tất cả đều xứng đáng để chúng ta cố gắng.

> Tình cảm dào dạt trong lòng, rồi những gì mà chúng ta có thể đạt được từ việc tu dưỡng bản tâm, tất cả đều xứng đáng để chúng ta cố gắng.

Khổng Tử nói: *"Tri chi giả bất như hiếu chi giả, hiếu chi giả bất như lạc chi giả"* (Luận Ngữ, *Ung dã*). Câu nói này của Khổng Tử có ba tầng ý nghĩa.

Trong xã hội ngày nay, *"tri chi giả"* không khó đạt tới. Chúng ta học một chuyên ngành, nhận một tấm văn bằng là chuyện hết sức đơn giản. Một khi nhận được tấm bằng

tốt nghiệp là đã có trong tay chiếc chìa khóa để bước vào ngành nghề mà bạn đã chọn, cũng đồng nghĩa với việc bạn đã hoàn thiện bước *"tri chi giả"*. Nhưng đây mới chỉ là bước đầu tiên, bước sơ đẳng nhất.

Bước cao hơn là bạn có được sự yêu thích đối với chuyên ngành mà mình đã chọn - *"hiếu chi giả"*. Bạn làm việc nhiệt tình, liên tục tìm hiểu, tra cứu những vấn đề liên quan đến nó,... Chúng ta vẫn gọi đó là thái độ *"tận tâm tận lực"*. Làm được như thế cuối cùng chắc chắn bạn có thể ứng dụng được nó. Tuy nhiên, rõ ràng đây vẫn chưa phải là cảnh giới lý tưởng.

Theo lời Khổng Tử, cảnh giới cao nhất là *"lạc chi giả"*. Nghĩa là, chúng ta phải vui cùng công việc, có cảm giác được hưởng thụ trong công việc, lúc nào cũng cảm thấy thích thú với công việc. Không chỉ là lương, không chỉ là sự nghiệp, không chỉ là sự biểu dương, mà chính sự thích thú của bạn trong công việc mới là điều quan trọng nhất.

Không chỉ là lương, không chỉ là sự nghiệp, không chỉ là sự biểu dương, mà chính sự thích thú của bạn trong công việc mới là điều quan trọng nhất.

Trí tuệ trong thế giới này có những điều có thể quan sát được, nhưng cũng có những điều chỉ có thể nắm bắt thông

qua sự cảm ngộ. Tìm hiểu triết lý mà các bậc thánh hiền nêu ra, cuối cùng chúng ta phát hiện ra rằng: cảnh giới cao nhất của trí tuệ là sự giác ngộ triệt để trong lòng chúng ta, và mục đích cao nhất là tìm được niềm vui trong cuộc sống của mỗi người.

Vậy nên, chỉ cần tâm trí của chúng ta còn, tri thức sẽ có khả năng chuyển hóa thành trí tuệ. Làm cho sự vật hòa hợp cùng với tâm trí của mình, đó là cách để bạn tu dưỡng tốt nhất.

Có một câu chuyện khá thú vị như sau: có một nhà khoa học nọ, mỗi ngày ông đều suy nghĩ về mối quan hệ giữa thế giới và con người. Một ngày kia, ông rơi vào trạng thái lo lắng khi sắp phải dùng vấn đề này làm chủ đề cho một buổi thuyết giảng. Ông không biết làm cách nào để giải thích nó từ góc độ lý luận. Trong quá trình ông chuẩn bị cho bài diễn thuyết, con trai ông không ngừng nghịch phá bên cạnh.

Không có cách nào để thằng bé yên lặng, ông cảm thấy bức bối, bèn thuận tay lật vài trang tạp chí. Lật đến trang cuối cùng, trên mặt bìa của cuốn tạp chí là tấm bản đồ thế giới được in với màu sắc rất đẹp. Ông thuận tay xé rời tờ giấy, lại xé nát nó thành nhiều mảnh vụn khác nhau, rồi vứt tất cả xuống nền nhà. Ông bảo với thằng bé rằng: *"Con hãy đem bức tranh này xếp và dán lại, nếu làm tốt, cha sẽ thưởng cho con"*. Đưa cho cậu bé hộp hồ dán, ông thầm nghĩ, thằng bé mới có tí tuổi, tấm bản đồ này chắc chắn đủ

để nó dán đến mấy tiếng đồng hồ, phen này mình được yên tĩnh rồi.

Thế nhưng chưa đầy nửa tiếng đồng hồ sau, cậu bé đã làm xong công việc được giao. Người cha thoạt nhìn vào đã cảm thấy hết sức kinh ngạc: cậu bé đã sắp xếp và dán lại y nguyên tấm bản đồ, trong khi cậu hoàn toàn không có một chút khái niệm nào về địa lý. Ông liền hỏi cậu nhóc đã làm công việc này ra sao.

Cậu bé cười híp mí, nó lật lại tấm bản đồ cho ông xem rồi nói: *"Ba, con phát hiện mặt bên này là ảnh một đầu người, con đã xếp lại theo hình đầu người đó. Con nghĩ, nếu người này là chính xác, thì bức tranh này cũng sẽ chính xác"*. Nhà khoa học đến lúc này mới vỡ lẽ ra vấn đề của chính mình, ông lập tức xác định chủ đề thuyết giảng của mình ở ngày hôm sau: khi một người là chính xác, thế giới của anh ta cũng sẽ chính xác.

Hiểu được thái độ này cũng chính là hiểu được cảnh giới cao nhất của trí tuệ. Trí tuệ xuất phát từ tâm linh của con người, và nơi nó dừng lại chính là ở cuộc sống của mỗi người.

Chương 3

Đạo học tập

Ngày nay, thông tin vô cùng đa dạng và phức tạp; những tin tức bổ ích lẫn vô ích không ngừng tăng sức ép lên nhận thức của con người. Mỗi người cần phải tĩnh tâm suy nghĩ về việc thu nhận kiến thức của chính mình. Phải chăng tất cả mọi thông tin đều cần thiết đối với chúng ta?

Chỉ có thông qua học tập, con người mới có thể biết được giá trị thực sự của một sự vật, hiện tượng nào đó. Thế nhưng nhiều khi dù đã học nhưng chưa chắc những điều học được đã có tác dụng đối với chúng ta. Không hẳn tất cả tri thức đều được ứng dụng vào thực tế cuộc sống.

Chúng ta cần phải tự hỏi rằng mình cần học cái gì? Phải học như thế nào? Phải làm thế nào để có thể dung hợp những điều đã học được vào cuộc sống thường ngày của mình?

Chúng ta từng nói rằng trong *Luận Ngữ* có rất nhiều trí tuệ, vậy làm thế nào để con người có thể tu dưỡng thành công về mặt trí tuệ?

Một cách tu dưỡng trí tuệ quan trọng là dựa vào học tập. Hầu như ai cũng có nhu cầu được học, nhưng chất lượng học tập của mỗi người là không giống nhau. Vậy người như thế nào thì có thể học thành tài? Đây thực sự là vấn đề có nhiều khía cạnh đáng nói.

Khổng Tử không phải là người thuộc chủ nghĩa không tưởng. Ông từng nói: *"Ngô thường chung nhật bất thực, chung dạ bất tẩm, dĩ tư, vô ích, bất như học dã"* (Luận Ngữ, *Vệ Linh Công*). Câu này có nghĩa, nếu như một người ngày không ăn, đêm không ngủ, lúc nào cũng chỉ để tâm suy nghĩ là làm sao có thể hiểu rõ về thế giới này, thì cho dù có nghĩ vỡ trán cũng chẳng có tác dụng gì, chẳng bằng anh ta chăm chú vào việc học.

Để thực hiện lý tưởng, biến ước mơ thành hiện thực, mỗi người cần phải không ngừng học tập.

Trong quá trình học tập, học vấn cần phải thấm sâu vào nội tâm và trở thành một phần không thể thiếu của nội tâm. Còn nếu chúng ta chỉ ngày ngày mon men bên

ngoài ranh giới thực sự của học vấn thì việc học sẽ chẳng có tác dụng gì. Vậy nên, Khổng Tử từng nói: *"Quần cư chung nhật, ngôn bất cập nghĩa, hiếu hành tiểu huệ, nan hĩ tai!"* (Luận Ngữ, *Vệ Linh Công*). Nhiều khi một nhóm người quây quần bên nhau cả ngày xem ra hết sức náo nhiệt và có vẻ họ đang học một thứ gì đó, thế nhưng họ chỉ bàn về những chuyện chẳng đâu vào đâu. Có khi họ chỉ dùng đến rất ít kiến thức mà thích khoe khoang tài vặt hơn. Khổng Tử nói, dạy dỗ được những người này để giúp họ nâng cao tầm nhìn trong cuộc sống thực sự là một việc khó.

Hàng ngày chúng ta thường hay dùng đến từ "giới hạn". Ví dụ nói phương pháp làm việc của anh có giới hạn, phương thức tư duy của anh có giới hạn. Vậy "giới hạn" là gì? Đó chính là do quy cách thực hiện quá nhỏ nên dẫn đến bị hạn chế.

Trên thế giới này, cuộc đời của mỗi người là không giống nhau, thậm chí là khác biệt rất lớn.

Nếu bạn muốn đạt tới một cảnh giới rộng mở của cuộc sống, thì đầu tiên bạn cần tự hỏi chính mình rằng giới hạn cho cuộc sống của bạn rốt cuộc là bao nhiêu?

Những người từng học môn cờ vây thường có chung một cảm giác như sau: ban đầu có một quân cờ của thầy sẽ dính mãi ở một vị trí, còn quân cờ của bạn thì không ngừng thêm vào, cuối cùng bạn chỉ còn lại một góc cực nhỏ và nhận lấy điểm không. Những người thầy giỏi không bao giờ dạy học trò cách tính toán cho từng bước cờ ở bài học đầu tiên, mà phải dạy họ cách bố cục trên toàn bộ bàn cờ. Một khi bố cục bàn cờ được khai triển rộng ra, nếu giả sử một quân không may mất đi thì các vị trí khác vẫn có thể cứu vãn tình thế.

Cuộc đời của con người thực ra cũng vậy, quan trọng là bạn có được bao nhiêu không gian để triển khai.

Cuộc đời của con người thực ra không khác với việc đánh cờ, quan trọng là bạn có được bao nhiêu không gian để triển khai.

Việc một người thành thục một kỹ năng nào đó là không khó, thế nhưng cái mà họ đạt được trong suốt cuộc đời có thể chỉ là một vài cây chứ không phải là cả một khu rừng, hoặc chỉ là một góc trên bàn cờ chứ không phải là toàn cục.

Phải chăng cứ có nhiều người cùng nhau bàn bạc thì nhất định sẽ sinh ra đại trí? Đôi khi, nếu một người không biết tự phản tỉnh mà cứ mãi bàn bạc, nghị luận, thì chính những điều được bàn bạc, nghị luận đó có thể chỉ hoàn toàn vô dụng, uổng phí công sức mà thôi.

Chúng ta đều biết, Socrates là một nhà hùng biện, cũng là một triết gia. Có người từng đi tìm ông để học kỹ năng diễn thuyết. Người này cho rằng kiến thức nền tảng của mình rất tốt. Thế là từ lúc bước vào cửa, anh ta bắt đầu nói không ngớt. Anh ta nói: *"Ông xem, sở dĩ tôi có đủ dũng khí để đến chỗ ông đây là do tôi sinh ra đã có tài ngôn ngữ, khả năng tư duy của tôi mẫn tiệp, tôi biết rõ đối với việc nào thì khả năng của tôi đạt đến đâu"*.

Socrates nhìn anh ta rồi nói: *"Thế thì anh phải nộp hai phần học phí"*. Anh ta ngạc nhiên: *"Tại sao lại như thế?"*. Socrates nói: *"Vì trước khi dạy anh làm thế nào để dùng lưỡi nói chuyện, tôi còn phải dạy anh làm thế nào để khống chế cái lưỡi của mình"*.

Bạn có nghĩ rằng một người luôn miệng nói không ngớt là có thể chứng tỏ mình có trí tuệ? Khổng Tử nói: *"Đạo thính nhi đồ thuyết, đức chi khí dã"* (Luận Ngữ, *Dương Hóa*). Một người nghe được những lời đồn đại trên đường, sau đó lập tức đem những lời ấy kể cho người khác, việc này khiến cho có biết bao thông tin ngụy tạo được truyền đi khắp nơi. Thế nên theo Khổng Tử, hành động này chính là sự vứt bỏ đạo đức.

Có một câu chuyện rất hay kể rằng: có một triết gia vốn trầm tính. Ngày kia, một người bạn của ông chạy hộc tốc tới, vui vẻ nói: *"Tôi muốn nói cho ông biết một tin hết sức quan trọng"*.

Triết gia ngăn anh ta lại, nói: *"Bất kỳ tin tức nào của ông trước khi nói ra khỏi miệng cũng đều phải sàng qua ba lần. Thứ nhất, ông có xác nhận đây là tin tức có thật?"*. Người bạn đó chết sững vì bất ngờ, lát sau mới trả lời rằng: *"Tôi chưa từng nghĩ đến điều đó, tin này không nhất định là thật"*.

Triết gia cười nói: *"Sàng thứ hai, ông có xác định tin này thực sự mang ý tốt hay không?"*. Người bạn nghĩ một lát, nhưng vẫn không dám khẳng định.

Chúng ta đều biết, phạm vi truyền bá của tin xấu, tin thất thiệt thường rộng hơn rất nhiều so với phạm vi truyền bá của tin tốt. Thêm vào đó, tốc độ truyền bá của chúng cũng thường nhanh hơn rất nhiều lần so với tốc độ truyền bá của tin tốt.

Tiếp đó, triết gia lại hỏi câu hỏi thứ ba: *"Ông hãy dùng cái sàng thứ ba để sàng qua xem thử tin tức mà ông muốn nói với tôi có thực sự quan trọng hay không?"*. Người bạn nghĩ một lát rồi nói: *"Dường như cũng không mấy quan trọng"*.

Triết gia nói: *"Cả ba cái sàng đều đã sàng qua, theo tôi thấy, tin này của ông cho dù không nói ra cũng chẳng có hại gì với chính ông"*.

Chúng ta thử nghĩ xem, những việc được đồn đại nơi đầu đường xó chợ nhất thời có thể khiến bạn hưng phấn, thế nhưng nếu đã sàng qua ba lần như vậy thì bạn có còn thấy nhất định phải nói việc đó ra nữa hay không? Những thông tin, tri thức trong xã hội ngày nay thường hết sức

phức tạp nên việc tiếp thu cái nào, học cái nào đều cần phải thông qua sự sàng lọc, lựa chọn kỹ càng.

Khổng Tử nói: *"Đức chi bất tu, học chi bất giảng, văn nghĩa bất năng tỷ, bất thiện bất năng cải, thị ngô ưu dã"* (Luận Ngữ, *Thuật nhi*). Nghĩa là, nếu một người không chú ý tu dưỡng đạo đức, lại không chịu theo đuổi học vấn, thì anh ta sẽ không có bất kỳ một hệ tham chiếu nào trên đời này. Cho dù anh ta có nghe được những việc chính nghĩa thì cũng không biết tự mình đi làm, nhìn thấy những điểm không tốt của mình cũng không biết tự sửa chữa. Khổng Tử nói, đó đều là những việc mà ông luôn cảm thấy lo lắng.

Giả sử học vấn của một người rất rộng, nhưng những tri thức mà anh ta học được lại hoàn toàn không có tác dụng gì với cuộc sống của anh ta, không giúp anh ta tiến bộ, thế thì những tri thức này có được xem là học vấn không?

Nhắc đến Khổng Tử, chúng ta đều biết trong lịch sử ông từng được tôn xưng là "chí thánh tôn sư", "vạn thế sư biểu". Rất nhiều người đã hỏi chúng tôi một câu như thế này: *"Khổng Tử sống cách chúng ta một khoảng thời gian xa như thế, đương thời đời sống vật chất hết sức lạc hậu, vậy Khổng Tử làm cách nào để xây dựng hệ thống tư tưởng của mình? Ông học được kiến thức từ đâu?"*.

Về vấn đề này đương thời mọi người không tiện hỏi trực tiếp Khổng Tử nên đã đi hỏi những học trò của ông.

Sách *Luận Ngữ*, thiên *Tử Trương* chép: đại phu nước Vệ là Công Tôn Triều hỏi Tử Cống rằng: *"Thầy của thầy học được nhiều thứ đó từ đâu?"*. Tử Cống trả lời: *"Văn Vũ chi đạo, vị trụy u địa, tại nhân. Hiền giả thức kỳ đại giả, bất hiền giả thức kỳ tiểu giả, mạc bất hữu Văn Vũ chi đạo yên. Phu tử yên bất học? Nhi diệc hà thường sư chi hữu?"* (Đạo của vua Văn Vương, vua Vũ Vương bị chôn vùi dưới đất vẫn còn lưu lại trong dân gian. Người hiền tài học thì biết việc lớn, người thường học thì được việc nhỏ. Đạo của hai vua chỗ nào cũng có. Thầy tôi không chỗ nào không học, cần gì phải có một thầy nào?).

Ý của Tử Cống ở đây là, đạo lý của các bậc thánh hiền xưa từ đạo trị quốc, kinh bang tế thế đến những học vấn liên quan đến việc "tu thân, tề gia",... đều không phải là không còn truyền đến ngày nay, không phải đều đã mất mát hết. Vậy phải học những điều đó ở đâu? Chính là học từ con người, học trong dân gian.

Điều này cũng có nghĩa, học vấn cổ kim không chỉ được hình thành trên cơ sở văn tự như khắc trên thẻ tre, viết trên giấy thì mới được xem là tri thức, mà nó bao gồm tất cả những hành vi, giá trị, lễ nghi, phong tục tập quán của con người. Những tri thức này đều thể hiện trong đời sống con người, chỉ có điều là mỗi người thể hiện mỗi khác mà thôi.

Như vậy, hệ thống tư tưởng của Khổng Tử là được học từ dân gian, học từ những người khác. Ông học chúng có

dễ dàng không? Khổng Tử thông qua hai bước tổng hợp và cảm ngộ để hình thành hệ thống tư tưởng của mình. Như vậy, thực ra không có khuôn mẫu nào là luôn đúng, nên chúng ta không nhất thiết chỉ học từ một thầy duy nhất.

Chúng ta cần phải học tập từ tất cả mọi người. Khổng Tử từng nói: *"Tam nhân hành, tất hữu ngã sư yên; trạch kỳ thiện giả nhi tùng chi, kỳ bất thiện giả nhi cải chi"* (Luận Ngữ, *Thuật nhi*). Tức là, trong ba người đi trên đường ắt sẽ có người có thể làm thầy ta. Vậy nên học điều gì ở họ? Chúng ta thấy họ có điều gì tốt thì học theo, còn điều nào không tốt ở họ thì chúng ta ghi nhớ trong lòng để tránh mắc phải những lỗi giống y như họ.

Học kiến thức trong sách vở không bằng học kiến thức trực tiếp từ người đời.

Học kiến thức trong sách vở không bằng học kiến thức trực tiếp từ người đời. Nếu có được sự giác ngộ như thế, việc học sẽ có thể diễn ra mọi lúc mọi nơi. Tử Cống từng hỏi Khổng Tử rằng: *"Tại sao Khổng Ngữ lại có được tên thụy là 'Văn'?"*. Khổng Tử trả lời: *"Mẫn nhi hiếu học, bất sỉ hạ vấn, thị dĩ vị chi Văn dã"* (Luận Ngữ, *Công dã tràng*). Nghĩa là, người này thông minh, chăm chỉ lại ham học hỏi, không cảm thấy thẹn khi hỏi người dưới mình, vậy nên tên thụy của ông ta được đặt là "Văn".

Một người trong lòng sẵn có trí tuệ, mẫn cảm lại ham học hỏi, thậm chí không thẹn khi đi thỉnh giáo những người dưới mình. Đây thực sự là thái độ không dễ có trong đời.

Thái độ này còn được học trò của Khổng Tử là Tằng Tử phát triển thêm một bước. Trong thiên *Thái Bá* của *Luận Ngữ*, Tằng Tử nói: *"Dĩ năng vấn u bất năng, dĩ đa vấn u quả; hữu nhược vô, thực nhược hư, phạm nhi bất giảo. Tích giả ngô hữu thường tùng sự u tư hĩ"*.

Câu của Tằng Tử nghĩa là, một người dù bản thân rất có năng lực nhưng vẫn không ngại học hỏi từ những người không chút tài năng; dù bản thân rất hiểu biết nhưng vẫn khiêm tốn thỉnh giáo những người ít học vấn hơn mình; người đó bên trong tràn đầy tri thức nhưng bên ngoài thì đơn giản như không; và cho dù bị xúc phạm thì người đó cũng không so đo tính toán. Bạn của ta ngày xưa chính là một người như vậy.

Chúng ta thử nghĩ xem, phải chăng một người càng tỏ ra cao ngạo, ỷ thế hơn người thì càng dễ bị xúc phạm? Chỉ có những người tĩnh lặng mới có thể làm được "phạm nhi bất giảo", tức là dù bị xúc phạm cũng không tính toán so đo. Người vừa hiếu học lại vừa khiêm tốn, có vốn học vấn sâu rộng nhưng vẫn giữ trạng thái tĩnh lặng, đó chính là cảnh giới mà Tằng Tử ngưỡng mộ. Các nhà chú thích *Luận Ngữ* trước nay đều cho rằng, người bạn mà Tằng Tử nhắc tới ở đây là Nhan Uyên.

Trong hai đoạn trích được đề cập trên đây đều nêu ra khái niệm *"bất sỉ hạ vấn"*. Nên hiểu thế nào là *"hạ"*? Ở đây chúng ta tạm thời không đề cập đến các khía cạnh tri thức, địa vị, giai cấp, mà đơn giản chỉ xét từ góc độ tuổi tác. Phải chăng là người lớn luôn có tư cách, có quyền giáo huấn con trẻ? Tầm nhìn của con trẻ chẳng lẽ lại không thể cho chúng ta một hệ tham chiếu khác hay sao? Trong xã hội ngày nay, chúng ta hoàn toàn có thể thay đổi một kiểu logic nhìn nhận vấn đề nào đó. Tất nhiên không nhất thiết phải gọi là "cao thấp", thế nhưng đó phải là một góc nhìn mới, một phương thức tư duy mới.

Vào năm 1975, hơn 70 nhân vật từng đoạt giải Nobel cùng tụ họp về Paris tham dự một cuộc gặp mặt hết sức long trọng. Tham dự buổi gặp mặt hôm ấy còn có rất nhiều đại biểu đến từ các cơ quan truyền thông trên khắp thế giới. Trong số câu hỏi dành cho các tác giả từng đoạt giải, có một câu hỏi như sau: *"Các vị là những nhân vật kiệt xuất của thế giới, vậy xin hỏi, rốt cuộc các vị đã học được điều quan trọng nhất của cuộc sống từ trường đại học hoặc viện nghiên cứu nào?"*. Kết quả, đáp án được mọi người cho là giá trị nhất chính là trường mẫu giáo.

Có một nhà khoa học nói ông đã học được rất nhiều từ trường mẫu giáo, ví dụ, biết chia sẻ cùng mọi người, biết tuân thủ các nội quy, quy tắc, trước khi ăn cơm biết rửa tay, đối với người khác biết khiêm tốn nhường nhịn, nếu lỡ làm chuyện gì sai thì biết xin lỗi…

Giả sử để chúng ta quay trở về với trường mẫu giáo, chúng ta sẽ phát hiện ra rằng ở đó có rất nhiều đạo lý. Trong đó, mỗi đạo lý là một phương thức tư duy cực kỳ đơn giản.

Ý nghĩ của con trẻ, đôi khi trực tiếp và đơn giản, nhưng lại rất gần gũi với chân lý.

Từng có một thí nghiệm hết sức thú vị. Trên một quả khinh khí cầu có ba người, khi đang bay trên không trung đột nhiên xuất hiện tình trạng hỏng hóc, bắt buộc phải bỏ bớt một người mới có thể giữ được tính mạng của hai người còn lại. Thế nhưng cả ba người này đều là những nhà khoa học hàng đầu của thế giới. Người thứ nhất là một nhà môi trường học, ông ta có thể bảo đảm sự cân bằng sinh thái của thế giới. Người thứ hai là một chuyên gia hạt nhân, ông ta có thể ngăn ngừa những cuộc chiến tranh hạt nhân. Người thứ ba là một nhà nông học, ông ta có thể đảm bảo cung cấp lương thực cho loài người. Vậy trong ba người này, nên bỏ ai?

Theo logic suy luận của người lớn, họ sẽ không ngừng so sánh giữa môi trường, hòa bình và lương thực, lĩnh vực nào quan trọng hơn? Đúng lúc này có một em bé kêu lên rằng: *"Hãy đem người mập nhất vứt xuống!"*. Đáp án này có thể nói là đơn giản nhất, đồng thời cũng là đáp án hợp lý nhất.

Trẻ em đôi khi có thể đem đến cho chúng ta những cách tư duy, cách nhìn nhận vấn đề mới mẻ. Một đứa bé chạy về nhà, nó sung sướng nói với ba rằng: *"Ba biết không? Trong quả táo có chứa nhiều ông sao, ba muốn bao nhiêu ông sao thì sẽ có bấy nhiêu ông sao"*. Người cha nghĩ, đây chắc chắn là chuyện của thế giới cổ tích, bèn gật đầu cho xong chuyện. Nhưng đứa bé nói: *"Không, con muốn ba nhất định phải xem"*. Nói rồi nó thuận tay cầm lên một quả táo, dùng dao cắt ngang thân quả.

Giữa mặt cắt ngang của quả táo có hình một ngôi sao. Đứa bé lại cắt thêm một miếng, lại một ngôi sao khác xuất hiện. Đứa bé vẫn không ngừng cắt ngang quả táo, hàng loạt ngôi sao liên tục xuất hiện trước ánh mắt ngỡ ngàng của người cha. Phát hiện của đứa bé trong trường hợp này là hoàn toàn đúng.

Còn người lớn chúng ta thì sao? Trước nay chúng ta chỉ luôn bổ táo theo chiều dọc. Chúng ta không thích cắt ngang quả táo, thế nên ta không hề biết rằng trong quả táo lại có chứa rất nhiều ngôi sao.

Trong một số trường hợp, trẻ em có thể làm thầy của người lớn. *"Bất sỉ hạ vấn"* không nhất thiết chỉ hạn chế ở việc thỉnh giáo những người có kiến thức và địa vị thấp hơn mình. Nhiều khi, cũng như con trẻ nhìn thế giới, chúng ta cần chuyển đổi phương thức tư duy, khi đó chúng ta sẽ học được nhiều hơn từ việc này.

Vậy chúng ta phải học tập ra sao? Việc học tập cần thiết

phải có sự liên tưởng, nói một nhưng phải hiểu ba. Phương pháp giáo dục của Khổng Tử chính là như vậy. Khổng Tử không phải là kiểu thầy giáo nhồi nhét kiến thức cho học trò bằng mọi giá, nguyên tắc của ông luôn là: *"Bất phẫn bất khải, bất hỉ bất phát. Cử nhất ngung bất dĩ tam ngung phản, tắc bất phục dã"* (Luận Ngữ, *Thuật nhi*).

Thế nào gọi là "phẫn"? Đó là một người chú trọng đến việc dụng tâm, dụng gần đến điểm tận cùng, đặc biệt uất ức muốn tìm hiểu để biết được kết quả. Khổng Tử nói, học trò mà chưa đạt đến trình độ đó, ta quyết không khai thông cho hắn. Vậy thế nào là "phỉ"? Đó là một người trong lòng có điều suy tư nhưng miệng không biểu đạt ra được, nên trong lòng cảm thấy hết sức bực dọc. Khổng Tử nói, học trò mà chưa đến tình trạng này, ta quyết không gợi ý cho hắn.

Thế nhưng, bạn muốn học thì trước hết còn phải xem bạn có phải là người có thể nghe một mà biết ba hay không. Nếu *"cử nhất ngung bất dĩ tam ngung phản"*, *"tắc bất phục dã"*, nghĩa là nếu nói cho bạn một góc tường mà bạn không thể nhìn thấy ba góc nhà còn lại, thì quyết sẽ không dạy bạn nữa. Phương pháp giáo dục chú trọng việc thiết lập mối liên hệ giữa các sự vật hiện tượng với nhau trong quá trình tư duy như *"cử nhất phản tam"* là không dễ đạt tới. Tuy vậy, chúng ta cần phải cố gắng thực hiện và thích ứng.

Một thầy giáo giỏi không nhất định phải "miệng cứng lòng mềm" (khổ khẩu bà tâm), không phải cứ liên tục la hét là có hiệu quả giáo dục tốt. Người thầy tốt đôi khi chỉ cần vẽ rồng thêm mắt, để cho học sinh tự mình đi khám phá và hoàn thành quá trình tư duy và giác ngộ.

Khổng Tử còn có một chiêu hết sức lợi hại là *"nhân tài thi giáo"*, tức là tùy vào khả năng của mỗi học trò mà ông có cách giảng dạy khác nhau. Vậy nên, dù cùng một vấn đề nhưng với mỗi người, mỗi lúc, mỗi nơi, Khổng Tử luôn đưa ra những đáp án khác nhau.

Trong thiên *Tiên tiến* sách *Luận Ngữ* chép việc Tử Lộ đến hỏi thầy rằng: *"Nghe thấy một việc, con lập tức phải hành động ngay phải không?"*. Khổng Tử nói: *"Có mặt cha ngươi ở đó, ngươi dám tùy tiện hành động sao?"*.

Đúng lúc này Nhiễm Hữu lại đến, Nhiễm Hữu hỏi: *"Nghe thấy một việc, lập tức có thể hành động phải không?"*. Vẫn là câu hỏi như của Tử Lộ, nhưng Khổng Tử lại nói một cách hết sức dứt khoát: *"Nghe xong là có thể làm"*.

Người học trò thứ ba là Công Tây Hoa nghe xong, hỏi: *"Câu hỏi của hai người đều giống y như nhau, tại sao một người thì thầy nói có mặt gia trưởng nên không thể hành động, còn người khác thầy lại nói có thể lập tức hành động. Con càng nghe càng thấy không hiểu, xin thầy hãy nói cho con biết tại sao?"*.

Khổng Tử đáp: *"Nhiễm Hữu tính tình khiếp nhược, anh ta làm việc gì cũng thường do dự không thể quyết được. Thế nên ta thúc giục anh ta phải thực hiện ngay, cốt để khích lệ anh*

ta mau chóng hạ quyết tâm. Riêng Tử Lộ vốn trước nay dũng mãnh hơn người, việc gì cũng dám làm, thế nên cần phải để anh ta thận trọng hơn một chút, phải suy nghĩ, cân nhắc kỹ rồi mới bắt tay vào làm".

Đây chính là phương pháp giáo dục của Khổng Tử.

Trong cuộc sống, nếu hỏi cùng một câu hỏi giống nhau với những người khác nhau thì thường sẽ nhận được những đáp án hoàn toàn khác nhau. Sở dĩ có điều này là bởi chủ thể mà người trả lời nhắm tới là khác nhau.

Chúng ta thường gặp phải những câu hỏi nhằm truy tới những vấn đề cơ bản nhất của đời sống con người. Ví dụ, rốt cuộc giá trị đích thực của cuộc đời là gì? Con người sống là vì điều gì? Cuộc đời con người như thế nào thì được xem là thành công? Cuộc sống như thế nào thì được xem là hạnh phúc?... Xét từ một góc độ nhất định, nếu những câu hỏi này không gắn liền với cuộc sống và số phận của từng cá nhân thì chúng sẽ trở nên khiên cưỡng, giả dối, vì mỗi người luôn có niềm vui, nỗi buồn và số phận khác nhau.

Thế nào là "học" thực sự? Bí quyết là trước tiên bạn cần phải hiểu rõ chính mình, và chỉ học những gì mình thực sự cần. Một bác sĩ thực thụ sẽ không bao giờ kê cùng một loại thuốc kháng sinh cho mọi người bệnh, vì loại kháng sinh mà mỗi bệnh nhân cần là khác nhau. Bác sĩ phải có kế hoạch bổ sung kháng sinh hợp lý ở mỗi trường hợp cụ thể thì mới có thể trị dứt căn bệnh được. Cũng tương tự như vậy, thế giới tinh thần của mỗi người cần có sự cân bằng, tổng hợp của tất cả các yếu tố.

Có thể ngày nay chúng ta không có được những người thầy như Khổng Tử, thế nhưng trên thế giới này làm gì có người nào vừa sinh ra đã làm thầy? Chỉ cần chúng ta chú ý tiếp thu, siêng năng học tập thì sẽ không nơi nào là không có thầy. Điều quan trọng đầu tiên là chúng ta phải hiểu rõ mình là ai, mình cần gì? Nếu bạn luôn cân nhắc điều này, bạn sẽ không khó để xác định rõ những điều mình cần học, và bạn sẽ dễ dàng đạt tới sự cân bằng trong cuộc sống.

Thái độ của mỗi người đối với cuộc sống sẽ quyết định mức độ quan hệ của họ với thế giới này. Có một câu chuyện rất hay: một gia đình nọ sinh được hai đứa trẻ hoàn toàn khác nhau, một đứa từ khi sinh ra đã luôn lạc quan yêu đời, còn một đứa lại luôn chìm đắm trong bi quan. Người cha rất buồn, ông quyết tâm dùng nhân tố môi trường để tác động vào các con. Ông đem đứa bé luôn lạc quan nhốt vào chuồng ngựa đầy phân hôi thối, và dẫn đứa bé luôn bi quan vào căn phòng đẹp nhất, đồng thời còn mua rất nhiều đồ chơi mới, hấp dẫn bày quanh nó.

Khi trời sắp tối, người cha đến xem thử đứa con luôn bi quan của mình có vui lên được chút nào không. Vừa bước vào phòng ông thấy con ông mặt đầy nước mắt ngồi thu lu giữa đống đồ chơi, trong khi không một món đồ

chơi nào được mở ra. Người cha hỏi: *"Tại sao con không chơi đồ chơi cha mua cho con?"*. Đứa bé trả lời: *"Cả buổi chiều nay con càng nghĩ càng thấy đau lòng. Con nghĩ là với bất kỳ một đồ chơi nào, chỉ cần chúng ta mở ra chơi thì sẽ có lúc nó hỏng, thế nên con không thể quyết định được là phải chơi cái nào trước"*.

Kế đó, người cha lại tới chuồng ngựa. Trước mắt ông là đứa con luôn lạc quan với toàn thân dính đầy phân ngựa, nó còn sung sướng không ngừng đào bới đống phân trong chuồng. Người cha hỏi: *"Con đang tìm gì vậy?"*. Đứa bé đáp: *"Cha à, trước nay con luôn nghĩ là có một chú ngựa non được giấu trong đống phân này. Vậy nên cả buổi chiều nay con đã đào phân để tìm nó"*.

Bạn thử nghĩ xem, đây chính là hai thái độ sống hoàn toàn khác nhau. Những thứ bề ngoài không thể quyết định tính cách, cuộc đời của con người, mà hoạt động của thế giới nội tâm mới quyết định tất cả.

> Những thứ bề ngoài không thể quyết định tính cách, cuộc đời của con người, mà hoạt động của thế giới nội tâm mới quyết định tất cả.

> Đối với việc học, mỗi người đều cần phải chú ý phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu của mình. Đó cũng là sự phối hợp nhịp nhàng trong việc xử trí giữa ưu điểm và nhược điểm của từng cá nhân.
>
> Quá trình này sẽ đem lại cho chúng ta tri thức cùng sự cảm ngộ sâu sắc về cuộc sống. Thế nhưng, tại sao con người cần phải học?

Khổng Tử từng nói như thế này: *"Học thông ba trăm bài Kinh Thi, khi được giao chính sự thì làm không nổi, đi sứ nước ngoài không ứng đối được. Học nhiều thế có ích gì?"* (Luận Ngữ, *Tử Lộ*).

Ở Trung Quốc, *Kinh Thi* từng được dùng làm sách giáo khoa, bởi vì *"Thơ dạy người ta biết biểu đạt tư tưởng tình cảm trong lòng, có thể quan sát sự vật hiện tượng, có thể đem con người đến gần nhau hơn. Thơ còn là nơi mà niềm ai oán được thổ lộ. Gần thì thờ cha, xa thì thờ vua, lại có thể nhận biết, ghi nhớ tên của nhiều loài chim muông cây cỏ"* (Luận Ngữ, *Dương Hóa*).

Khổng Tử nói, nếu có một người thuộc và hiểu *Kinh Thi* đến độ nhuần nhuyễn như cháo, thế nhưng khi giao việc anh ta lại không làm được; phải đi lo công việc ngoại giao, đàm phán, anh ta cũng làm không xong. Thế thì việc anh ta học *Kinh Thi* đến độ nhuần nhuyễn nào có tác dụng gì đâu.

Câu nói trên đã nêu rõ thái độ dứt khoát của Khổng Tử, đó là học cần phải đi đôi với hành, phải hướng đến khía cạnh "trí dụng". Điều này có nghĩa là, trong bối cảnh không ngừng biến đổi của thế giới, người trí thức cần phải gánh vác mọi trách nhiệm của thời cuộc.

Nhà Lý học Trương Tải đời Tống từng nói rất hay rằng: *"Vị thiên địa lâm tâm, vị sinh dân lập mệnh, vị vãng thánh kế tuyệt học, vị vạn thế khai thái bình"* (Tống Nguyên học án, Hà Cừ học án). Câu này có nghĩa, sinh ra trong trời đất, việc lập chí của bạn cần phải bao la, rộng lớn. Bạn phải gánh một số trách nhiệm thay cho trăm họ, kế thừa và phát huy việc học của thánh hiền, đồng thời bạn cần làm mọi việc để mở ra nền thái bình cho vạn đời sau. Đây cũng chính là quan điểm học đi đối với hành, với "trí dụng".

Có thể có người sẽ hỏi, phải chăng những thứ mình học được đều có thể dùng được? Những tri thức trong *Kinh Thi* mang dấu ấn của thời đại tác phẩm ra đời, vậy đem chúng đặt vào thời đại ngày nay liệu có còn thích hợp hay không?

Thực ra, nhiều tri thức thời cổ vẫn có khả năng được sử dụng ở một số tình huống nhất định trong xã hội hiện đại. Ngày nay, một người có thể có nhiều tri thức, lấy được nhiều văn bằng, nhưng nếu không có kinh nghiệm thực tế thì những tri thức mà họ đạt được lại khó có thể ứng dụng trong nhiều trường hợp.

Trong phòng thí nghiệm của Edison từng có một thanh niên tốt nghiệp từ một trường đại học danh tiếng, anh ta rất giỏi số học và là một trợ thủ đắc lực cho công việc nghiên cứu của Edison.

Edison làm thí nghiệm, bận tối mắt tối mũi, ông thuận tay cầm bình thủy tinh hình quả lê đưa cho chàng trai, nhờ anh ta mau tính toán dung tích của chiếc bình. Chàng thanh niên nhất thời sững người, không biết phải xử trí ra sao. Chàng ta nghĩ: *"Vật hình quả lê này biết phải tính dung tích làm sao? Trong khi phần dưới của nó thì tròn, phần trên lại dài, tìm đâu ra công thức để tính dung tích cho nó đây?"*.

Edison đang bận làm thí nghiệm, rất lâu sau vẫn thấy người trợ tá đứng một chỗ tính tính nhẩm nhẩm, thậm chí còn lôi ra rất nhiều công cụ tính toán. Không thể nhẫn nại hơn nữa, Edison cầm lấy chiếc bình thủy tinh và đổ đầy nước vào bình, sau đó đổ hết nước vào cốc đo. Ông nói với chàng trai: *"Đây chính là dung tích thực sự của nó"*.

Vậy thế nào là học đi đôi với hành, là "trí dụng"? Học vấn thực sự thường thể hiện ở những điều đơn giản nhất. Câu chuyện của Edison chính là một ví dụ cụ thể.

Trong xã hội ngày nay, cái gọi là "học đi đôi với hành" không chỉ cần khảo sát chỉ số IQ mà còn phải xem bạn xử lý vấn đề ra sao, bạn có khả năng ứng xử linh hoạt trong những tình huống khó khăn hay không.

Có một câu chuyện rất hay liên quan đến việc tuyển nhân sự. Vị giám đốc nọ muốn tuyển một trợ lý, một ngày kia có ba người cùng lúc xin dự tuyển. Một người có trình độ học vấn rất cao, đã lấy được học vị tiến sĩ. Một người

khác có hơn 10 năm kinh nghiệm công tác. Người còn lại kém nhất trong số ba người vì trình độ học vấn của anh không cao mà kinh nghiệm công tác cũng thiếu, anh ta chỉ là một sinh viên mới tốt nghiệp.

Vị giám đốc ngồi trong phòng làm việc của mình, bảo cô thư ký gọi từng người vào. Cô thư ký hỏi: *"Vậy ông tính để họ ngồi ở đâu khi trước bàn làm việc của ông không có một cái ghế nào?"*. Giám đốc trả lời: *"Cứ như thế đi, cô sẽ hiểu dụng ý của tôi ngay thôi"*.

Người đầu tiên là người có bằng tiến sĩ bước vào, giám đốc cười nói với anh ta: *"Mời anh ngồi!"*. Anh ta cảm thấy hết sức khó xử, nhìn bốn phía xung quanh không có cái ghế nào, bèn nói: *"Thôi để tôi đứng được rồi"*. Giám đốc vẫn tiếp tục mời ngồi, anh ta nói: *"Nhưng tôi có chỗ nào để ngồi đâu"*. Giám đốc nhìn anh ta cười cười, kế đó hỏi thêm vài câu, rồi bảo anh đi ra.

Người thứ hai bước vào, giám đốc vẫn mời anh ta ngồi, anh ta tỏ vẻ thuận theo, nói một cách khiêm tốn: *"Không sao, tôi đứng thế này quen rồi, chúng ta cứ thế này nói chuyện đi"*. Giám đốc hỏi anh ta vài câu sau đó cũng cho anh ra.

Người thứ ba là anh sinh viên mới tốt nghiệp bước vào, giám đốc vẫn mời anh ta ngồi. Anh ta nhìn bốn phía không thấy cái ghế nào, bèn nói với giám đốc rằng: *"Ông có thể cho phép tôi ra ngoài bưng một cái ghế vào không?"*. Giám đốc trả lời: *"Đương nhiên là được"*. Chàng trai nọ bèn

ra ngoài mang vào một cái ghế, sau đó ngồi xuống cùng nói chuyện với giám đốc.

Và kết quả cuối cùng của câu chuyện là chính chàng sinh viên mới tốt nghiệp đã giành phần thắng trong cuộc cạnh tranh tay ba này.

Câu chuyện này có ý nghĩa gì? Người đầu tiên trong câu chuyện có thể có rất nhiều tri thức, nhưng anh ta lại không biết ứng xử. Người thứ hai có thể có rất nhiều kinh nghiệm, thế nhưng bản thân anh ta lại bị hạn chế bởi chính những kinh nghiệm của mình. Người thứ ba ở đúng vào vị trí cân bằng giữa tri thức và kinh nghiệm, anh ta biết trong thực tế phải làm thế nào cho phù hợp.

Học đi đôi với hành cũng có nghĩa là không có cách làm nào luôn luôn đúng mà quan trọng là chúng ta phải biết linh hoạt trong từng trường hợp. Nhìn từ góc độ của Khổng Tử, sự linh hoạt chính là bậc cao nhất của việc học. Vậy nên, ông nói: *"Khả dữ cộng học, vị khả dữ thích đạo; khả dữ thích đạo, vị khả dữ lập; khả dữ lập, vị khả dữ quyền"* (Luận Ngữ, *Tử Hãn*). Câu này có nghĩa là những người cùng học với nhau chưa chắc sẽ cùng đạt đạo như nhau. Nếu có thể cùng đạt đạo như nhau thì chưa chắc họ sẽ kiên định đạo lý như nhau. Nếu có thể cùng kiên định như nhau thì chưa chắc họ có thái độ ứng xử linh hoạt như nhau.

Thực tế, con người luôn phải đối mặt với những việc không dễ thực hiện trong cuộc sống của mình. Khi đó, chúng ta cần phải "quyền nghi chi kế", tức là cần phải linh

hoạt đổi sang một cách làm khác hoặc một cách nghĩ khác. Con người dễ dàng có sự kiên trì, nhưng lại rất khó để có được sự linh hoạt như thế. Tuy nhiên, kiên trì vẫn là điều kiện tiên quyết, vì nếu không kiên trì thì không thể đạt tới sự linh hoạt - cảnh giới cao nhất của việc học. Vậy phải làm thế nào mới có thể đạt tới cảnh giới lý tưởng này?

Có một câu chuyện kể rằng, có hai anh em nhà nọ chở một thuyền toàn chai lọ sứ đến một thị trường cao cấp để bán. Trên đường đi họ gặp rất nhiều khó khăn, đến khi sắp cập bến, thuyền của họ lại gặp bão. Trải qua một trận phong ba, hai anh em đã sức cùng lực kiệt, tuy còn giữ được mạng, nhưng tất cả đồ sứ trên thuyền đều vỡ hết.

Trước tình cảnh ấy, người anh đứng nơi mũi thuyền khóc lớn, anh ta nói: *"Những chai lọ này đều là những thứ chúng ta dồn hết tâm huyết, sức lực mà làm ra. Những nét hoa văn, hình vẽ mới tinh xảo làm sao, bây giờ vỡ hết xem như công sức của anh em ta đã bỏ sông bỏ biển hết. Khi đến nơi, biết bán mớ đồ nát này cho ai? Dù anh em ta có ra sức chắp vá, chắc chắn cũng khó có thể bán đi được"*.

Trong lúc người anh buồn bã khóc than, người em lên bờ đi quan sát tình hình. Chàng tới một ngôi chợ gần bến tàu. Trong khi đi quan sát, chàng phát hiện ra rằng, thị hiếu thẩm mỹ của cư dân ở thành phố này rất cao. Trong thành phố, bất kỳ thứ gì từ quán cà phê, nhà thờ, chợ búa đến nhà cửa, đồ vật trong mỗi gia đình đều được trang trí hết sức tinh xảo. Thế là chàng ta bèn xách chiếc búa trở lại

thuyền, đem tất cả chỗ đồ sứ sứt mẻ đập ra thành từng mảnh nhỏ. Người anh thấy thế càng giận dữ, hỏi: *"Em làm cái gì vậy?"*. Người em cười đáp: *"Chúng ta chuyển sang bán mảnh sứ dùng vào việc trang trí"*.

Cuối cùng hai anh em nhà nọ đem tất cả mảnh sứ bán cho cơ sở chuyên bán vật liệu trang trí. Bởi những chai lọ của họ vốn có hoa văn hết sức tinh tế, vậy nên sau khi vỡ thành từng mảnh, xúc cảm thẩm mỹ mà chúng đem đến cho mọi người không hề thua kém so với những chai lọ lành lặn, thậm chí còn có phần đặc biệt hơn. Khách hàng nhìn thấy những mảnh sứ có hoa văn không theo bất kỳ một quy luật nào, lại rất đẹp nên vô cùng thích thú.

Ý nghĩa của câu chuyện này chính là tầm quan trọng của sự quyền biến. Khi những chai lọ sứ xinh đẹp, lành lặn không còn tồn tại, việc đập vỡ những gì còn sót lại rồi đem bán để dùng vào việc trang trí cũng chính là một cách để tiêu thụ chúng. Đây chẳng phải là việc thay đổi hoàn toàn một cách tư duy hay sao?

> Giỏi thay đổi cách suy nghĩ chính là một biểu hiện của đại trí.

Trong nhiều trường hợp, việc thay đổi cách nghĩ chính là sự thể hiện của trí tuệ. Khi học vấn đạt đến cảnh giới

cao nhất thì sinh ra trí tuệ, đây cũng là một kiểu quyền biến. Trên thế giới này không có điều gì là hoàn toàn đúng hoặc hoàn toàn sai, nên đối với mỗi sự việc chúng ta cần phải hiểu rõ thời cơ, xem xét chủ thể và cả tiền đề của nó.

Khổng Tử không phải lúc nào cũng là người hướng đạo mà có những lúc ông tỏ ra nghi hoặc. Một lần nọ, Khổng Tử không rõ Công Thúc Văn là người thế nào, bèn hỏi mọi người: *"Nghe nói ông lão Công Thúc Văn này trước nay không nói, không cười, không lấy tiền bạc, có thật như vậy không?"*. Mọi người trả lời: *"Những người nói với ông điều đó đều là nói sai cả. Ông lão ấy lúc cần nói mới nói, nên người khác không đến mức chán ngấy lời ông; lúc vui mới cười, nên mọi người không đến nỗi chán ghét với tiếng cười của ông; tiền bạc chỉ khi nào hợp với điều nghĩa ông mới lấy, bởi thế mọi người không bao giờ khinh thường hay chỉ trích hành vi lấy tiền của ông"*. Khổng Tử nói: *"Thì ra là thế, nhưng thực sự có thể làm được như thế sao?"*.

Vậy trên thế giới này có sự chính xác tuyệt đối hay không? Những tri thức chúng ta học được thường gắn liền với các hoàn cảnh cụ thể. Có khi trong hoàn cảnh này bạn phải làm cách này, nhưng trong bối cảnh khác bạn lại phải làm theo một cách khác. Điều này cũng giống như Công Thúc Văn, phải căn cứ vào tình huống cụ thể để có thể nói, có thể cười, có thể lấy tiền một cách phù hợp.

Có một nhà triết học lên lớp giảng bài đã hỏi học trò một câu thế này: *"Có một người cực bẩn và một người cực sạch, vậy xin hỏi trong hai người này ai sẽ đi tắm trước?"*.

Một học trò của ông trả lời: *"Đương nhiên người bẩn sẽ đi tắm"*. Thầy giáo nói: *"Không đúng, vì người bẩn trước nay đều rất bẩn, ông ta không cảm thấy mình bẩn. Còn người sạch sẽ thì đi đến đâu cũng muốn mình sạch sẽ"*.

Học sinh thứ hai bèn trả lời: *"Thế thì đương nhiên người sạch sẽ sẽ đi tắm trước"*. Thầy giáo lại nói: *"Không đúng, các trò thử nghĩ xem, người sạch sẽ đương nhiên không cần thiết phải tắm nữa, còn người bẩn thì nhất thiết phải tắm"*.

Nghe xong đáp án của thầy, học sinh trong lớp bắt đầu cảm thấy khó khăn, không hiểu rốt cuộc ai sẽ là người đi tắm trước?

Thầy giáo nói: *"Mỗi người có thể xét từ một góc độ khác nhau để giải quyết vấn đề. Nếu nhìn từ góc độ khác nhau thì có thể kết quả sẽ khác nhau rất xa"*. Điều này đối với việc học tập của chúng ta có sức ảnh hưởng rất lớn.

Có một người chuyên tu thiền học đạo tới hỏi thầy của mình rằng: *"Mỗi người cần phải làm thế nào trong mối quan hệ với người khác thì mới được xem là thích hợp?"*. Người thầy nói với anh ta rằng: *"Ta sẽ nói ra đây bốn câu, xem anh có thể hiểu được hay không"*.

Câu thứ nhất là *"Xem bản thân như người khác"*. Học trò suy nghĩ một lát rồi nói: *"Con hiểu, một người khi có niềm vui lớn nên bình thản một chút, nên thấy rằng đó chẳng qua cũng chỉ là việc của người khác. Khi cá nhân có nỗi buồn nên bình thản một chút, nên thấy rằng việc này người khác*

cũng từng gặp phải. Nếu biết 'xem bản thân như người khác' thì nhiều niềm vui, nỗi buồn có thể qua đi rất nhanh".

Người thầy lại nói câu thứ hai: *"Xem người khác như chính mình"*. Người học trò suy nghĩ một lát rồi nói: *"Ý của câu này là cần đem lòng mình mà suy nghĩ cho người khác, có sự thống nhất trong suy nghĩ từ bản thân đến người khác, và cần thay đổi vị trí giữa mình và người khác trong quá trình tư duy"*.

Người thầy nghe xong nói: *"Anh thực sự không tồi"*. Nói rồi, ông lại nói câu thứ ba: *"Xem người khác chỉ là người khác"*. Người học trò nói: *"Phải chăng câu này có ý nói mỗi người đều là một cá thể độc lập, và cần nhận được sự tôn trọng từ phía người khác. Thế nên, mọi việc đều phải xuất phát từ lập trường của người khác?"*. Người thầy nói: *"Anh nói ra được những điều này chứng tỏ ngộ tính của anh rất cao, quả nhiên không tồi!"*.

Tiếp đó, người thầy lại nói đến câu thứ tư: *"Phải xem chính mình là chính mình"*. Người học trò nói: *"Câu này ý chỉ sâu quá, con phải có thời gian cảm ngộ mới có thể nói được"*.

Các bạn thử nghĩ xem, nếu chúng ta không thể cảm ngộ một cách thấu triệt mà dễ dãi cho rằng đây chẳng qua chỉ là trò chơi câu chữ, là sự đổi qua đổi lại giữa hai từ *"chính mình"* và *"người khác"* trong một cấu trúc câu, vậy còn có giá trị gì hay không?

Thực ra, sự thay đổi của khung giá trị được thể hiện mỗi khi bạn thay đổi góc độ để nhìn nhận vấn đề. Có

người nói chai nước khoáng thì dài, điều này là hoàn toàn đúng nếu bạn nhìn nó theo chiều dọc. Thế nhưng người khác lại cho rằng chai nước khoáng là hình tròn, điều này cũng đúng khi bạn nhìn nó từ mặt đáy của chai.

Một khi bạn chuyển đổi góc nhìn, việc học tập sẽ thông đạt hơn và sự nhìn nhận về thế giới cũng sẽ rộng mở hơn rất nhiều.

Ở đây, Khổng Tử đã đưa ra một quan điểm có giá trị lớn lao về việc học. Đó là một số phẩm chất tốt của con người cần phải thông qua học tập để nâng tầm, từ đó tiến tới đạt được sự thăng bằng giữa các yếu tố.

Nhân ái, trí tuệ, tín nghĩa, chính trực, dũng cảm, kiên cường... đều là những đức tính rất tốt. Vậy nếu một người đã có đủ sáu đức tính này thì người ấy có cần phải học nữa hay không?

Sách *Luận Ngữ* có đoạn chép: Khổng Tử hỏi Tử Lộ rằng: *"Trọng Do, con có từng nghe rằng ngoài sáu đức tính tốt còn có sáu điều cực đoan đi liền hay chưa?"*. Tử Lộ trả lời: *"Dạ chưa"*. Khổng Tử nói: *"Vậy con hãy ngồi xuống đây, để thầy từ từ nói cho con nghe"*.

Khổng Tử nói, nếu một người có lòng nhân ái nhưng không chịu học tập, không chịu suy nghĩ thì sẽ có một

điều cực đoan đi liền với anh ta, đó là ngu dốt. Điều này cũng có nghĩa là anh ta sẽ dễ bị kẻ khác lường gạt. Chúng ta không thể nói người này không nhân ái, mà anh ta chỉ không biết phân biệt rõ tình huống mà thôi.

Nếu một người thông minh nhưng không chịu học thì điều cực đoan sẽ đến là cuộc đời anh ta sẽ không bao giờ ổn định, không có căn cơ.

Người giữ được chữ tín là rất tốt, thế nhưng nếu trọng tín quá có thể dẫn đến ngu ngốc. Nếu người này không thích học tập thì cuối cùng ắt sẽ bị người khác lợi dụng, thậm chí là bị hại.

Chúng ta đều thích những người chính trực, thế nhưng lời nói của họ thường rất khó nghe. Lời họ nói ra như những lưỡi dao sắc nhọn đâm thẳng vào tim người nghe, khiến người nghe cảm thấy không thoải mái. Điều này giống như chuyện Lỗ Tấn viết về việc tổ chức đầy tháng cho một đứa bé. Trong buổi lễ, có người nói đứa bé sau này lớn lên sẽ làm quan, có người nói đứa bé lớn lên có thể kiếm được rất nhiều tiền, có người nói đứa bé này chắc chắn sẽ chết. Ở đây, người nói cuối cùng chính là người nói thật. Bạn không thể nói anh ta không chính trực, nhưng lời nói này đúng là không dễ tiếp nhận chút nào.

Khổng Tử nói, có loại người dũng cảm nhưng không thích học, vậy điều cực đoan sẽ là gì? Đó chính là, anh ta dễ bị người khác lợi dụng dẫn đến làm loạn. Kiểu người này thường không dùng đầu óc để làm việc, cứ gặp việc là

lập tức bắt tay vào thực hiện chứ không cân nhắc trước. Do đó hầu hết mọi phiền phức đều khởi nguồn từ kẻ "hữu dũng vô mưu" này.

Cuối cùng, một người kiên cường là tốt, nhưng nếu anh ta không thích học thì ắt sẽ trở thành một kẻ cuồng vọng. Bởi anh ta quá cố chấp, lại quá tự tin vào khả năng của bản thân nên khó tránh khỏi thói cuồng vọng, kiêu căng.

Trên thế giới này, có biết bao việc không thể nào đạt tới mục tiêu lý tưởng được. Cuộc đời con người, không phải cứ có những viên đá lát nền tốt thì sau đó sẽ tốt vĩnh viễn.

Tại sao tất cả những đức tính tốt đẹp của con người lại có khả năng dẫn họ đến những điều cực đoan, thậm chí là những cực đoan hết sức tai hại? Là vì trong thực tế cuộc sống chúng ta luôn phải chịu sự kích thích, tác động phức tạp từ phía xã hội. Nếu bản thân chúng ta không có khả năng tự điều chỉnh, không linh hoạt thì sẽ dễ dàng nảy sinh nhược điểm, thậm chí là tạo thành những cực đoan.

Vậy nên, chúng ta cần phải không ngừng thông qua học tập để hiểu hơn về bản thân, đồng thời tạo dựng mối quan hệ vững chắc, hữu hiệu với xã hội. Cho dù con người có rất nhiều đức tính tốt, như nhân, trí, tín, trực, dũng, cương, nhưng những đức tính ấy đều cần phải thông qua học tập mới có thể định vị và tồn tại lâu dài.

Xã hội ngày nay đòi hỏi con người cần phải học tập suốt đời. Thế nhưng, chúng ta đã thực sự học được những thứ mình cần học hay chưa?

Nhiều khi, chúng ta không phát huy được tác dụng của những điều đã học vì những kiến thức ấy chưa thể thâm nhập vào đời sống của mỗi cá nhân.

Chúng ta phải làm thế nào để có thể xây dựng hệ thống giá trị cho chính mình?

Bây giờ chúng ta hãy quay trở lại vấn đề đã nêu ra ngay từ đầu: cuộc đời của mỗi con người rốt cuộc là bao nhiêu? Có một người học trò hỏi thầy mình: *"Con người không kém nhau là mấy về chiều cao, cũng không kém nhau bao nhiêu về tuổi thọ, vậy tại sao một số người có trái tim rất vĩ đại, còn một số người khác lại có trái tim rất nhỏ nhoi? Vậy trái tim chúng ta có thể lớn đến bao nhiêu, và có thể nhỏ đến mức nào?"*.

Người thầy trả lời: *"Con hãy nhắm mắt lại, sau đó dùng tim mình để thiết kế một tòa thành"*.

Người học trò nhắm mắt, tập trung tư tưởng, nghĩ ra một thành trì cực lớn có tường cao hàng vạn thước, chung quanh thành có hào nước sâu hoắm, cây cối lá hoa, đình đài lầu các, bên trong thành mọi vật đều hết sức tươi đẹp. Thế rồi anh ta mở mắt nói với người thầy: *"Con đã thiết kế một tòa thành cực lớn"*.

Người thầy lại yêu cầu anh ta: *"Con hãy nhắm mắt rồi dùng tim mình để tạo ra một sợi lông"*.

Người học trò lại nhắm mắt, suy nghĩ một lát, anh ta hình dung ra một sợi lông vừa mảnh vừa nhỏ. Kế đó anh ta lại mở mắt, anh nói mình đã tạo ra một sợi lông.

Lúc này người thầy hỏi: *"Hồi nãy con nói con đã xây dựng một tòa thành cực lớn, trong đó có rất nhiều đồ đạc, vậy tòa thành ấy là do con dùng tim mình để tạo ra phải không?"*. Người học trò trả lời: *"Đúng vậy"*.

Người thầy lại hỏi: *"Vừa nãy con nói con đã tạo ra một sợi lông rất nhỏ, con đã dùng toàn bộ trái tim của mình trong quá trình tạo ra sợi lông này phải không?"*. Người học trò đến lúc này mới bừng tỉnh ngộ, anh ta nói: *"Đúng vậy, khi con chú tâm vào việc tạo ra sợi lông này, con không còn chú ý được bất kỳ chuyện gì khác"*.

Đó chính là lòng người. Tất cả chúng ta đều xuất phát từ chính cuộc đời của mình để hoàn thành những giới hạn của đời sống. Có người trong suốt cuộc đời đã tạo ra những thành trì cực lớn với vô số đình đài lầu các, cây cối, cỏ hoa. Bạn có thể có kế hoạch, hoài bão như vậy, để rồi dựa vào đó mà xếp đặt cuộc sống của mình, xây dựng sự nghiệp cũng như điều chỉnh các mối quan hệ với bạn bè, xã hội.

Có người để tâm tư vướng trên một sợi lông. Họ có thể chỉ vì một bậc lương, một vị trí công tác, một cuộc đấu

khẩu giữa hai vợ chồng, hay một sự hiểu lầm giữa bạn bè với nhau mà bị vướng lại. Những việc ấy đều hết sức nhỏ bé, thế nhưng một khi đã vướng chặt thì khó có thể vượt qua được, bởi đó cũng chính là nơi mỗi ngày họ đặt trái tim mình vào.

Có lẽ chúng ta đều thấy rằng, với cùng một việc giống nhau nhưng cách xử lý của mỗi người là khác nhau. Nếu phương pháp tư duy khác nhau thì kết cục cũng hoàn toàn khác nhau.

Vào năm 1954, nước Mỹ có một nhân viên quảng cáo tên là Kroc, sản phẩm mà anh quảng cáo là máy xay sinh tố. Trong quá trình làm việc, anh ta phát hiện có một tiệm chuyên bán thức ăn nhanh đã đặt mua đến 8 máy xay sinh tố cùng một lúc. Thông thường anh ta phải bán từng cái rất khó khăn, gặp trường hợp này anh cho rằng người chủ tiệm nhất định phải là một khách hàng lớn nên quyết định tới tận nơi để khảo sát.

Khi đến tiệm thức ăn nhanh anh phát hiện cả sản phẩm kinh doanh lẫn phương thức quản lý ở đây đều rất đặc biệt. Anh còn biết được rằng, lợi nhuận hàng năm của quán này rất lớn, mỗi năm đều vượt qua mốc 250.000 đô la Mỹ. Thấy rõ cơ hội làm ăn, anh bèn thương lượng với người chủ tiệm. Anh hỏi ông ta có muốn khuếch trương thương hiệu bằng cách mở thêm một loạt tiệm như vậy hay không, nếu muốn anh sẵn sàng giúp đỡ để hoàn thành việc này.

Người chủ tiệm đồng ý cho Kroc trở thành đại lý duy nhất của tiệm trên toàn nước Mỹ. Đến lúc này, Kroc đã quên khuấy công việc quảng cáo máy xay sinh tố của mình. Vào năm 1955, Kroc chính thức mở tiệm kinh doanh thức ăn nhanh đầu tiên theo hình thức nhượng quyền kinh doanh. Từ đó về sau, với cơ chế nhượng quyền kinh doanh không ngừng hoàn thiện, hệ thống tiệm của ông liên tục gia tăng, tính đến năm 1960 số cửa tiệm trên toàn nước Mỹ đã đạt đến 228 tiệm.

Kroc tâm niệm, nếu ông không trở thành chủ nhân của hệ thống cửa tiệm này thì chắc chắn sự nghiệp ấy khó có thể phát triển lớn mạnh. Thế nên, vào năm 1961, ông quyết định mua đứt toàn bộ hệ thống tiệm. Bằng mọi cách, ông tập trung được 2.700.000 đô la Mỹ, và thành công trong việc thương lượng, mua đứt toàn bộ hệ thống tiệm.

Chính trong hoàn cảnh mới này Kroc đã đạt đến sự thành công vượt bậc bắt đầu từ nước Mỹ, sau đó là toàn thế giới. Bắt đầu từ năm 1955, với hình thức nhượng quyền thương hiệu, ông đã xây dựng cho mình cả một "Đế quốc ẩm thực". Về tên quán, Kroc vẫn dùng lại tên họ của chủ cũ là *McDonald*.

Tại sao *McDonald* có thể đạt đến quy mô và vị trí quan trọng trong lĩnh vực ẩm thực như ngày nay? Là bởi vì Kroc đã không đứng mãi ở góc độ kinh doanh từng chiếc máy xay sinh tố, mà đã chuyển đổi tư duy kinh doanh. Cách

suy nghĩ của Kroc cũng chính là việc dùng trái tim vào việc thiết kế một thành trì vĩ đại vậy.

Học tập là việc không bao giờ chấp nhận sự cứng nhắc.

Học tập là việc không bao giờ chấp nhận sự cứng nhắc. Bạn cần xác định rõ tiêu chí phải học từ mọi người, và không nơi đâu là không học. Bạn phải vứt bỏ lối học khiên cưỡng, không ép mình phải thuộc lòng theo kiểu "tầm chương trích cú". Trước tiên, hãy suy xét thấu đáo về việc học, sau đó bạn mới có thể chính thức học thực sự.

Trong xã hội ngày nay, nếu chúng ta tìm hiểu, cảm ngộ một mảng tri thức nào đó bằng chính trái tim mình, và mỗi người đều đứng trên lập trường tư duy linh hoạt để học tập, thì tôi tin rằng tất cả tri thức cổ kim sẽ luôn sống trong hệ thống kinh nghiệm của chúng ta. Và khi đó, trí tuệ của các bậc thánh hiền sẽ trở thành những ngọn đuốc luôn thắp sáng trên đường đời của mỗi con người.

Chương 4

Đạo thành tín

Khổng Tử nói: "Người không có chữ tín, chẳng biết sẽ làm được việc gì". Như vậy, đạo thành tín đóng vai trò hết sức quan trọng trong cuộc đời của mỗi người.

Thế nhưng, có những người không xem trọng chữ tín vẫn sống rất thoải mái.

Chẳng lẽ, đạo thành tín không còn phù hợp với thực tế cuộc sống? Con người ngày nay có còn cần đến đạo thành tín nữa không?

Đạo thành tín là một trong những vấn đề quan trọng bậc nhất của hệ thống tư tưởng Nho gia. Trong *Luận Ngữ*, chúng ta gặp rất nhiều đoạn ghi chép có liên quan đến chữ tín.

Luận Ngữ đã nêu ra những nguyên tắc cơ bản liên quan đến chữ tín và xem đây là tiền đề của việc làm người, là cơ sở của đời sống. Khổng Tử từng nói: *"Người không có chữ tín, chẳng biết sẽ làm được việc gì. Giống như cỗ xe lớn không có chốt hãm, cỗ xe nhỏ cũng không có chốt hãm thì làm sao chạy được?"*.

Chữ tín chính là điều cơ bản nhất để con người có thể bước vào đời.

Chữ tín chính là điều cơ bản nhất để con người có thể bước vào đời.

Nghĩa là, chỉ khi nào dựa vào lòng thành tín bạn mới điều khiển được cỗ xe cuộc đời mình. Chỉ có lòng thành tín mới có thể giúp bạn vượt qua mọi khó khăn, phong ba bão táp trên đường đời, và gượng dậy bước tiếp mỗi khi vấp ngã. Biết giữ chữ tín thì bạn mới có thể trở thành một người toàn diện, có thể xây dựng sự nghiệp và đứng vững

trong xã hội. Ngược lại, nếu không biết giữ chữ tín, bạn sẽ thiếu hẳn điều kiện căn bản trong việc an cư, lập nghiệp.

Khổng Tử giải thích về chữ tín khá đơn giản, nhưng đó lại là một trong những quan điểm chủ chốt trong tư tưởng giáo dục của ông. Trong thiên *Thuật nhi* sách *Luận Ngữ* có đoạn chép: *"Tử dĩ tứ giáo: văn, hành, trung, tín"*. Nghĩa là, Khổng Tử dạy học trò chủ yếu xoáy vào bốn nội dung chính: văn hiến lịch sử, thực tiễn hoạt động xã hội, lòng trung thành trong giao tiếp với người khác và việc giữ chữ tín trong giao tiếp xã hội. Trong bốn nội dung nêu trên, "trung" và "tín" chiếm tỷ trọng khá lớn.

Khổng Tử từng có câu thế này: *"nhân chi sinh dã trực, võng chi sinh dã hạnh nhi miễn"* (Luận Ngữ, *Ung dã*). Nghĩa là, nếu một người muốn trải qua một đời bình yên thì họ cần phải dựa vào sự chính trực của chính mình. Người chính trực có thể sống an bình, tự do tự tại, và thường có những bước tiến rất xa trên đường đời. Thế nhưng, chẳng phải có những kẻ không chính trực, không giữ chữ tín vẫn sống nhan nhản ở đời đó sao? Khổng Tử nói, đó chỉ là "hạnh nhi miễn", tức là họ nhờ vào may mắn mà thoát khỏi những sự trừng phạt đáng lẽ đã xảy ra, và sớm muộn gì họ cũng có ngày bị vấp ngã.

Con người cần phải dựa vào sự chính trực để sống. Nếu ai đó chỉ dựa vào cơ hội, bất chấp thủ đoạn và không giữ chữ tín thì dù họ có sống cũng chỉ là may mắn thoát khỏi tai họa mà thôi.

Trong xã hội Trung Quốc trước đây, Nho gia từng rất chú trọng đạo thành tín. Nếu đem tư tưởng ấy đặt vào thời đại ngày nay, liệu nó còn phát huy giá trị hay không?

Trong xã hội ngày nay, việc giữ chữ tín tạo nên tấm thẻ thông hành vô hình cần thiết cho mỗi người. Chữ tín không được ghi trong sơ yếu lý lịch của bạn, nhưng nó thể hiện sự đánh giá của mọi người đối với bạn. Bạn làm việc ra sao, phẩm hạnh thế nào, tất cả đều hiện rõ ở chữ tín. Vậy nên, trong lòng mỗi người đều có thể tự ước lượng khả năng giữ chữ tín của chính mình.

Trong xã hội ngày nay, việc giữ chữ tín tạo nên tấm thẻ thông hành vô hình cần thiết cho mỗi người.

Thành phố Đức Hưng thuộc tỉnh Giang Tây, Trung Quốc có một thôn nhỏ là Tôn Nho, trong thôn có một người nông dân bình thường tên là Vương Vân Lâm. Vào tháng 4 năm 2007, trong thôn xảy ra một trận hỏa hoạn, Vân Lâm đã hy sinh trong quá trình giúp đỡ những người

khác cứu hỏa. Anh ra đi, để lại trên đời một món nợ không rõ ràng. Biết xử lý món nợ này ra sao? Vợ anh, góa phụ Trần Mỹ Lệ, năm ấy vừa tròn 31 tuổi, cũng chỉ là một nông dân bình thường. Sau khi chồng mất, Trần Mỹ Lệ phải chăm sóc cho mẹ chồng tuổi đã già cùng hai con thơ, một đứa 7 tuổi và một đứa mới sinh được vài tháng. Trong bối cảnh thương tâm ấy, Trần Mỹ Lệ đã gượng dậy làm một việc khiến mọi người vô cùng cảm phục. Cô đi khắp thôn dán cáo thị thay chồng trả nợ.

Cô viết: *"Vân Lâm khi còn sống được mọi người trong thôn đánh giá rất tốt, chắc chắn anh ấy sẽ không yên lòng nếu mượn tiền người khác mà chưa trả. Tôi không muốn anh ấy phải day dứt dưới suối vàng nên quyết định trả nợ thay anh ấy. Thế nhưng, anh ấy đã mượn tiền ai thì tôi hoàn toàn không biết. Vậy nên, nếu chồng tôi thực sự đã mượn tiền bạn, xin hãy đến tìm tôi".*

Sau khi cáo thị được dán, rất nhiều người trong thôn đã tìm tới Trần Mỹ Lệ để đòi tiền. Tổng cộng trước sau cô đã phải trả hơn 5 vạn tệ tiền nợ, trong đó có tới hơn 4 vạn tệ được trả đi nhưng không có chứng cứ vay mượn.

Câu chuyện này gây tiếng vang cực lớn trong xã hội Trung Quốc. Lúc ấy, tôi là giám khảo của chương trình *Cảm động Trung Quốc*, khi viết lời bình về Trần Mỹ Lệ, tôi đã viết câu này: *"Tiền nợ có bằng (chứng), lương tri vô giá"*. Tôi không biết trong số những người đến lấy tiền từ chỗ cô có bao nhiêu người là chủ nợ thực sự. Cáo thị mà Trần Mỹ Lệ dán khắp thôn khác nào những tấm gương soi thấu thế

giới nội tâm con người, cho thấy thế giới nội tâm của chúng ta thuộc kiểu nào: cao thượng, thấp hèn, tham lam, dục vọng, hay vô dục.

Mới đọc câu chuyện này tôi đã thực sự xúc động. Một người phụ nữ nông thôn không ngừng chạy đuổi theo người ta để trả nợ giống như những người khác hăm hở săn đón con nợ, trong khi cảnh ngộ của cô ấy thật đáng thương. Tôi thực sự không hiểu sức mạnh nào khiến cô có thể làm được như thế? Theo lẽ thường, chồng của cô hy sinh vì nghĩa, thế thì cho dù anh có mắc nợ ai, cái chết của anh cũng xứng đáng để xóa đi tất cả. Thế nhưng, cô nhất quyết trả nợ cho chồng vì không muốn lương tri của mình bị bất an. Cô làm như thế thực ra cũng chỉ vì muốn giữ trọn một chữ tín. Chữ tín này không chỉ đối với mọi người, mà đồng thời cũng là đối với thế giới nội tâm của chính mình.

Tôi nghĩ, chế độ xã hội và hoàn cảnh sống luôn thay đổi, con người cần phải có một số giá trị cơ bản bất biến để ứng phó với sự thay đổi không ngừng ấy. Nó như là ngọn lửa chân chính cháy mãi trong lòng chúng ta. Đạo thành tín không chỉ là nguyên tắc cơ bản trong truyền thống kinh điển của Nho gia, mà nó cũng là một quan điểm đạo đức phổ biến trong dân gian.

Có lẽ chúng ta đều quen thuộc với câu chuyện Quan Vũ quy Hán. Vào năm Kiến An thứ 5, tức năm 200 sau công nguyên, Tào Tháo công phá Từ Châu khiến Lưu Bị, Trương Phi thua trận chạy tán loạn, còn Quan Vũ bị Tào Tháo bắt làm tù binh. Tào Tháo rất coi trọng tài của Quan Vũ, muốn người trung dũng như ông ở lại phò trợ cho mình. Thế nhưng, Tháo cũng biết Quan Vũ nhất định sẽ không ở lâu, nên một mặt ra sức lấy thành ý tiếp đãi, mặt khác phái Trương Liêu tới dò la chí hướng của Quan Vũ.

Quan Vũ nói với Trương Liêu rằng: *"Tôi biết Tào công đối với tôi ơn trọng như núi, nhưng tôi đã cùng Lưu Bị kết nghĩa anh em quyết sinh tử có nhau, nên lòng trung của tôi đối với Lưu Bị không thể thay đổi. Tôi sẽ không ở lại đây, nhưng tôi nhất định phải báo đáp ơn của Tào công rồi mới đi"*. Mấy tháng sau, cuối cùng cơ hội cũng đến, Quan Vũ đã chém đầu đại tướng Nhan Lương trong quân của Viên Thiệu. Đến đây, Tháo biết Quan Vũ đã báo ơn mình và sắp sửa ra đi. Trước tình cảnh ấy, Tháo đã gia ân ban thưởng cho Quan Vũ rất nhiều vàng bạc châu báu. Quan Vũ đem tất cả những thứ ấy niêm phong lại, quyết không đem đi, sau đó để lại thư rồi lên đường đi tìm Lưu Bị. Khi Quan Vũ ra đi, bộ tướng của Tháo muốn đuổi theo, nhưng Tháo đều ngăn lại, nói: *"Mọi người đều vì chủ của mình, không cần thiết phải đuổi theo"*.

Tại sao hình ảnh Quan công luôn là hình ảnh trung dũng với sắc mặt đỏ rực? Đó là bởi vì con người ông luôn giữ trọn đạo thành tín. Có thể nói, từ chính sử cho đến tiểu thuyết, đâu đâu cũng lưu truyền câu chuyện về Quan Vũ trung dũng không lúc nào quên chủ. Ngày nay, khi xem những câu chuyện thời Tam Quốc trên sân khấu hay phim

ảnh, mọi người đều cảm thấy chúng vô cùng náo nhiệt. Thế nhưng, bỏ qua những tranh chấp chính trị, tranh bá đồ vương thì cái được lưu truyền lâu nhất, cái dễ đi sâu vào lòng người nhất chính là những giá trị đạo đức.

Mỗi người bình thường đều có thể đạt được chữ tín thực sự.

Thành tín là tiêu chuẩn đầu tiên trong nhân cách của mỗi người. Nó chính là ngọn lửa thử vàng, là chứng nghiệm nhân cách cao thấp của mỗi người. Người bình thường nào cũng đều có thể đạt được chữ tín thực sự. Chỉ cần có thành tín thì một người hoàn toàn có thể đứng vững, có thể lập thân trong xã hội.

Đương thời, Khổng Tử chính mắt nhìn thấy cảnh lễ nhạc băng hoại nên mới cảm thán rằng: *"Bậc thánh nhân thì ta chưa được gặp, nhưng chỉ cần gặp được người quân tử là được rồi"*. Khổng Tử lại nói: *Bậc thiện nhân ta cũng chưa được gặp, chỉ cần gặp được bậc hằng giả là tốt lắm rồi"* (Luận Ngữ, *Thuật nhi*).

Vậy như thế nào mới được xem là người "quân tử"? Khổng Tử từng giới hạn về ý nghĩa của thuật ngữ này rằng: *"tiên hành kỳ ngôn nhi hậu tùng chi"*. Nghĩa là bạn muốn làm bất cứ việc gì cũng phải để tâm vào thực hiện trước, sau đó mới có thể nói về nó, không được nói trước làm

sau. Nếu làm được như vậy, bạn đã là người quân tử. Thế nên, Khổng Tử nói là ông chỉ cần gặp được bậc hằng giả, tức là người biết giữ tấm lòng son sắt, không thay đổi, là đã tốt lắm rồi.

Khổng Tử cho rằng điều đáng sợ nhất là có một số người thường xuyên sống trong giả tưởng, và có thể rơi vào tình trạng mê đắm. Khổng Tử nói: *"Vong nhi vi hữu, hư nhi vi doanh, ước nhi vi thái, nan hồ hữu hằng hĩ"* (Luận Ngữ, *Thuật nhi*). Nghĩa là, có người vốn bản thân chẳng có thứ gì nhưng anh ta lại giả vờ như có tất cả. Chẳng hạn như anh ta vốn nghèo khó, trống rỗng nhưng lại làm ra vẻ giàu có, xa hoa. Người như thế thường rất khó giữ được lòng kiên trì, nên chắc chắn cũng sẽ không có phẩm hạnh tốt.

Con người cần phải biết chấp nhận hiện trạng thực tế của bản thân, biết chân thành đối diện với chính mình. Đó cũng chính là khởi điểm của đạo thành tín.

Để kiên trì, con người cần phải có dũng khí của lòng chân thành, tức là cần biết chấp nhận hiện trạng thực tế của bản thân, cần chân thành đối diện với chính mình. Đó cũng chính là khởi điểm của đạo thành tín. Nếu một người không chân thành với cuộc đời của chính mình, không có thành ý thực sự thì làm sao có thể đủ kiên trì để giữ chữ tín với người khác?

Ở đây Khổng Tử đã nêu ra một tiêu chuẩn đơn giản hơn nhiều so với thành tín, đó là chỉ cần kiên trì và luôn giữ được trạng thái bình thường, thăng bằng của nội tâm. Nếu một người luôn sống trong mộng huyễn, luôn ảo tưởng rằng mình có thể hoàn thành những lý tưởng không thực tế thì anh ta sẽ không bao giờ có thể bước chân vào những vấn đề của thực tế. Anh ta sẽ rất khó tiến bộ.

Nếu một người có được đức tính kiên trì thì người đó sẽ không dễ dàng thay đổi ý định, đây cũng là thành ý với chính mình. Một khi làm được điều này, con người mới có thể bảo đảm chữ tín với người khác. Nếu ngay cả điểm này cũng không làm được thì bạn sẽ thường xuyên chìm trong mê đắm, thiếu khả năng tự nhìn nhận và đánh giá bản thân một cách chân thực.

Có một câu chuyện ngụ ngôn khá thú vị thế này: Có một chú sơn dương, buổi sáng sau khi ngủ dậy chú muốn ra ngoài kiếm cái gì đó để cho vào bụng. Chú định tới vườn rau để gặm chút cải thảo. Lúc này trời vừa sáng, mặt trời mới mọc chiếu vào thân hình làm bóng chú đổ dài. Sơn dương thấy bóng mình cao lớn, ngạc nhiên thốt lên: *"Trời, không ngờ ta cũng cao lớn thật. Nếu đã cao lớn thế này thì ta cần gì phải ăn cải thảo? Tốt nhất là ta lên núi ăn lá cây"*.

Thế là sơn dương quay đầu chạy lên núi. Khi nó trèo đến đỉnh núi, bên cạnh gốc cây to, khi ấy mặt trời đã đứng bóng, mặt trời chiếu trên đỉnh đầu khiến bóng sơn dương còn nhỏ xíu. Sơn dương nhìn thấy bóng mình, bèn cất tiếng than: *"Thì ra mình lại bé nhỏ đến mức thảm hại như thế này sao? Thế thì ta trở về ăn cải thảo thôi"*.

Đến khi sơn dương quay về đến vườn cải, trời đã nhá nhem tối. Lúc này mặt trời sắp lặn, bóng sơn dương lại được kéo dài ra. Sơn dương thấy thế lại nói: *"Hình như mình thực sự có thể đi ăn lá cây"*. Nói rồi nó lại quay đầu chạy lên gốc cây to trên đỉnh núi.

Cả một ngày trời, sơn dương cứ bị mê đắm vì độ dài ngắn của bóng mình. Nó liên tục chạy đi chạy lại trong khi bụng vẫn đói meo.

Đây chẳng phải cũng là cuộc đời của nhiều người đó sao? Đôi khi do hoàn cảnh bên ngoài tác động làm chúng ta có cảm giác mình cao lớn vĩ đại hơn con người thật của chúng ta rất nhiều; nhưng cũng có khi ngược lại, ta cảm thấy mình nhỏ bé, yếu ớt hơn hẳn con người thật của mình.

Vậy làm thế nào để con người có thể kiên định duy trì một cách nghĩ? Điều này yêu cầu chúng ta vừa phải kiềm chế được tính tự cao tự đại lại vừa khắc phục được tính tự ti, có thể giữ lòng mình ở trạng thái luôn bình thản.

Có một lần nọ, học trò của Khổng Tử là Tử Trương đã hỏi thầy mình rằng làm thế nào để có thể nâng cao trình độ tu dưỡng đạo đức và khả năng phân biệt đúng sai, mê lầm. Câu trả lời của Khổng Tử như thế này: *"Anh muốn tu dưỡng, nâng cao đạo đức của mình sao? Để ta chỉ cho anh hai nguyên tắc chính. Thứ nhất là "chủ trung tín", tức là anh cần lấy sự trung thành, thành tín làm căn cứ cho nội tâm, làm được*

điều này là đã không tồi rồi. Thứ hai là "tỷ nghĩa", tức là anh có thể có những thay đổi nhất định, nhưng những thay đổi ấy phải hợp với đạo nghĩa" (Luận Ngữ, *Nhan Uyên*). Trong lòng đã có trung tín làm cốt lõi, sau đó lại tùy theo đạo nghĩa mà thay đổi, làm được như vậy chẳng phải là có thể nâng cao trình độ đạo đức hay sao? Đạo đức, nhân cách của một người sau khi được nâng cao thì có thể phân biệt đúng sai, mê lầm, không đến nỗi như trường hợp chú sơn dương kia chỉ biết chạy theo sự biến hóa của thế giới bên ngoài mà không có bất kỳ căn cứ nào.

Khổng Tử lại nói: *"Yêu một người thì mong cho họ sống, ghét người ấy lại muốn cho họ chết. Vừa mong người này sống, vừa muốn người này chết, ấy là sự mê hoặc"* (Luận Ngữ, *Nhan Uyên*). Tình huống này phải chăng vẫn tồn tại không ít trong xã hội của chúng ta ngày nay? Bạn thích một người thì cảm thấy mọi mặt của người ấy đều tốt, thậm chí hy vọng người ấy có thể sống đời sống kiếp với mình. Thế nhưng, nếu bạn đột nhiên giận và ghét người đó, bạn sẽ mong họ mau chóng biến khỏi mắt mình, thậm chí mong họ chết yểu. Theo lời Khổng Tử, trường hợp bạn vừa mong người ta sống lại vừa mong người ta chết chẳng phải là mê lầm sao?

Ý của Khổng Tử là con người nên lấy "trung tín", "nhân nghĩa" để làm nguyên tắc cho mọi hành động của mình. Nếu làm được như thế bạn sẽ sống rất sáng suốt. Còn nếu lạm dụng tình cảm vào xử lý công việc thì chắc chắn bạn sẽ rơi vào trạng thái mê lầm.

Nếu một người không thể kiên trì mà đánh mất nguyên tắc phán đoán của nội tâm thì hắn sẽ xuất hiện rất nhiều mê lầm. Chúng ta thường than thở rằng việc đời phức tạp quá, ước gì có một vị thần linh nào đó ban cho chúng ta đôi mắt tinh anh để chúng ta có thể nhìn rõ mọi sự vật hiện tượng phức tạp trong thế giới này. Thế nhưng đôi mắt tinh anh thực sự ở đâu? Nó không chỉ liên quan đến trí tuệ mà còn liên quan cả đến khả năng phán đoán và khả năng kiên trì của mỗi người. Muốn giữ được chữ tín với mọi người, trước tiên cần xem bạn có thể trung thành và giữ chữ tín với chính bản thân hay không. Đây là tiền đề cho việc phân biệt mê lầm. Vậy nên Khổng Tử mới đem việc sùng đức cùng việc phân biệt mê lầm đặt gần nhau để phân tích. Xét từ góc độ của Khổng Tử, rõ ràng việc tu dưỡng, nâng cao đạo đức chính là một phương thức quan trọng để phân biệt mê lầm.

Khổng Tử bàn luận rất nhiều về hai chữ "trung tín". Ông nói: *"Quân tử bất trọng, tắc bất thành, học tắc bất cố. Chủ trung tín. Vô hữu bất như kỷ giả. Quá tắc vật đạn cải"* (Luận Ngữ, *Thuật nhi*). Nghĩa là, người quân tử thiếu thái độ trang trọng thì không thành công, nếu có học cũng không củng cố được kết quả. Người quân tử lấy chữ tín và sự trung thành làm chủ, không kết bạn với người không giống mình và khi có sai lầm cũng không ngại sửa chữa.

Ở đây, Khổng Tử không nêu ra một tiêu chuẩn đơn độc về hai chữ "trung tín". Ông đã đem nhiều tiêu chuẩn đặt cạnh nhau: thái độ trang trọng, say mê học tập, trung

thành giữ chữ tín, thận trọng trong giao tiếp với bạn bè, biết sửa chữa khi phạm lỗi,...

Khổng Tử nói rằng, đối với một người quân tử thực sự, nếu thế giới nội tâm không trang trọng, anh ta không thể có uy nghiêm với người khác. Chúng ta thường xuyên nghe người khác nói rằng, kẻ này xem ra chẳng có chút lập trường nào cả, hắn yếu ớt, bạc nhược, chưa thấy gió đã đổ, chỉ cần nghe chút phong thanh đã dễ dàng thay đổi chủ kiến. Thực ra đó là do thế giới nội tâm của bản thân anh ta không trang trọng.

Thế nhưng, sự trang trọng của nội tâm là từ đâu mà có? Đó không phải là cái người ta sinh ra đã có, mà là sản phẩm của cả một quá trình dài học tập. Nếu một người luôn chú ý tu dưỡng, học tập và suy nghĩ thì chắc chắn anh ta sẽ không nông cạn, không bảo thủ với những hạn chế, mê lầm của chính mình.

Để đạt tới chuẩn mực của người quân tử, theo Khổng Tử vẫn còn hai nguyên tắc khác hết sức quan trọng là "chủ trung tín" và "vô hữu bất như kỷ giả". "Chủ trung tín" là nội tâm cần lấy hai loại đạo đức là "trung" và "tín" làm căn bản. "Vô hữu bất như kỷ giả" có hai cách giải thích. Một là, bạn không nên kết giao với những người bạn không bằng mình. Nếu bạn qua lại với những người không bằng mình cả về đạo đức, năng lực thì bạn sẽ phải chịu áp lực. Bạn cần học từ những người tài đức hơn mình thì mới có cơ hội nâng cao tài đức của bản thân. Một cách giải thích nữa là, bạn không nên kết giao với những kẻ không đồng đạo, không cùng chí hướng với mình. Đạo không giống nhau thì không nên gặp gỡ, bàn tính công việc cùng nhau. Nếu chỉ qua lại với những người cùng chí hướng với mình thì có thể kiên trì phương hướng, mục tiêu của đời sống. Chúng ta có thể thấy, cả hai cách giải thích trên đều khuyên con người nên thận trọng trong việc kết giao với bạn bè.

Phải chăng nếu một người luôn căn cứ theo những nguyên tắc trên đây để hành xử thì anh ta sẽ không bao giờ phạm lỗi? Thực ra không phải như vậy, không ai có thể vĩnh viễn không phạm lỗi. Nhưng cho dù phạm lỗi cũng chẳng sao, điều quan trọng là khi phạm lỗi rồi thì chúng ta không nên cố chấp mà phải lập tức sửa lại cho đúng. Làm được như vậy thì bạn vẫn luôn luôn là một người quân tử.

Có một số người hỏi tôi rằng, chúng ta cần ghi nhớ những câu nào trong sách *Luận Ngữ* thì đủ. Cũng có người lại hỏi rằng, đối với cuộc sống của chúng ta ngày nay, những câu nào trong *Luận Ngữ* trực tiếp mang giá trị dẫn dắt? Bản thân tôi nghĩ rằng, những thứ trong kinh điển cần được chúng ta hiểu theo hướng kết hợp linh hoạt, không thể chỉ dựa vào một câu hay một ý nào đó mà có thể giúp chúng ta an cư lập nghiệp, khẳng định địa vị trong xã hội. Tuy rằng Khổng Tử nói chữ "thứ" (khoan thứ) có thể làm theo cả đời, thế nhưng chúng ta thử nghĩ xem, phía sau nội dung khoan thứ này cần có bao nhiêu khái

niệm nâng đỡ? Cần phải có bao nhiêu sự kết hợp linh hoạt mới đạt tới được? Tất cả những thứ mà Khổng Tử nêu ra đều "vi ngôn đại nghĩa" (lời ít ý nhiều), tưởng chừng như rất đơn giản nhưng bên trong lại bao hàm một nội dung văn hóa cực rộng.

Các học trò của Khổng Tử cũng thường đề cập đến chữ tín. Một người tên là Hữu Tử nói: *"Tín cận u nghĩa, ngôn khả phục dã; cung cận u lễ, viễn si nhục dã; nhân bất thất kỳ thân, diệc khả tông dã"* (Luận Ngữ, *Học nhi*). Ba câu này ý nói gì?

Mỗi ngày chúng ta đều sống trong môi trường ngôn ngữ, hoạt động giao tiếp không thể rời xa việc phát ngôn. Điều này tất cả chúng ta đều thừa nhận, thế nhưng phải chăng lời nào bạn nói ra cũng đều phù hợp với thực tế? Những việc bạn hứa với người khác, phải chăng bạn đều có thể làm được? Điều này cần xem lời hứa của bạn cách đạo nghĩa bao xa. Nếu lời hứa của bạn phù hợp với đạo nghĩa thì khả năng phù hợp với thực tế sẽ rất cao, đây cũng chính là *"Tín cận u nghĩa, ngôn khả phục dã"*.

"Cung cận u lễ, viễn si nhục dã", tức là nếu một người có thể khiêm nhường, lễ phép, cư xử phù hợp lễ nghĩa với mọi người, thì anh ta sẽ cách xa được sự sỉ nhục. *"Nhân bất thất kỳ thân, diệc khả tông dã"*, nghĩa là anh ta có khả năng phân biệt đúng sai, những người mà anh ta hợp tác đều đáng tin cậy, do đó chắc chắn anh ta cũng rất đáng tin cậy.

Các bạn thấy đấy, đây lại là một tổ hợp các mối quan hệ. Ở đây "tín" cũng không được nêu ra đơn độc, và việc giữ chữ tín nhất định phải phù hợp với đạo nghĩa. Trong xã hội, các áp lực không ngừng xuất hiện, nếu một người chỉ có duy nhất đạo đức ở trong lòng thì hắn là chưa đủ, mà họ cần phải có cả một hệ thống đạo đức hoàn thiện từ trong ra ngoài.

Chúng ta đều biết, ở lĩnh vực lịch sử thường dùng thuật ngữ "tín sử" để chỉ những sách sử được chép một cách chân thực và đáng tin cậy. Thực ra hàm nghĩa của thuật ngữ này rất "nặng", bởi trong lịch sử từng có rất nhiều sử quan đã dùng chính sinh mạng của mình để duy trì tính chân thực của lịch sử, khiến chân tướng của lịch sử có thể lưu truyền mãi đến đời sau. Đây cũng là một truyền thống đáng quý của sử học.

Từng có một câu chuyện thế này, quan Tư đồ thời Bắc Ngụy là Thôi Hạo và Trung thư thị lang Cao Duẫn được lệnh cùng soạn quốc sử Bắc Ngụy có tên là *Quốc thư*. Sách soạn xong, được khắc trên bia đá ở ngã tư phía nam kinh đô Bình Thành. Thôi Hạo và Cao Duẫn soạn sử theo tinh thần thực lục, đối với lịch sử giai đoạn đầu triều Bắc Ngụy đều viết y như sự thật vốn có, nên người đời sau xem xong cảm thấy hết sức căm phẫn. Vì điều này, rất nhiều quý tộc Tiên Ty không hài lòng, họ bèn dâng tấu lên Thái Vũ Đế Thác Bạt Thao, chỉ trích tinh thần chép sử của sử quan không ổn. Họ cho rằng có biết bao việc đáng viết thì không viết, tại sao cứ phải viết những việc không mấy tốt đẹp đó ra?

Thác Bạt Thao trong cơn tức giận đã hạ lệnh bắt quan Tư đồ Thôi Hạo, tiếp đó còn có ý bắt cả Trung thư thị lang Cao Duẫn. Tình huống câu chuyện có phần đặc biệt khi Thái tử Thác Bạt Hoang, con trai Thác Bạt Thao, lại là học trò cưng của Cao Duẫn. Biết được sự việc, Thác Bạt Hoang muốn ra tay cứu thầy nên mời Cao Duẫn vào Đông cung ở tạm qua đêm, rồi sáng hôm sau cùng Cao Duẫn vào cung gặp vua.

Hai người vào đến cửa cung, Thái tử nói với Cao Duẫn rằng: *"Thầy trò ta cùng vào gặp Hoàng thượng, khi vào con sẽ hướng dẫn thầy phải làm như thế nào. Nếu Hoàng thượng có hỏi, thầy cứ căn cứ theo lời con mà nói"*. Cao Duẫn hỏi: *"Điện hạ, tại sao phải làm như thế?"*. Thái tử chỉ nói: *"Chúng ta cứ vào rồi sẽ biết"*.

Thái tử vào trước, nói với cha rằng: *"Cao Duẫn trước nay làm bất cứ việc gì đều hết sức thận trọng, hơn nữa địa vị của ông ấy cũng thấp hèn. Tất cả những gì chép trong Quốc thư đều do Thôi Hạo chấp bút, hoàn toàn không liên quan đến Cao Duẫn, xin phụ hoàng hãy xá tội cho ông ta"*. Thác Bạt Thao cho gọi Cao Duẫn, hỏi: *"Quốc thư có thật do một mình Thôi Hạo chấp bút hay không?"*. Đến lúc này, Cao Duẫn mới biết đã xảy ra chuyện gì, thế nhưng ông lại trả lời Hoàng đế thế này: "Thái Tổ *kỷ là do quan Trước tác lang đời trước là Đặng Uyên soạn,* Tiên Đế *kỷ và* Kim *kỷ là do thần và Thôi Hạo cùng viết. Thế nhưng, Thôi Hạo kiêm chức quá nhiều nên ông ấy chẳng qua lãnh hàm Tổng tài mà thôi, còn tất cả công việc cụ thể đều do thần làm. Vậy nên trong bộ sử này, phần thần viết nhiều hơn Thôi Hạo rất nhiều"*.

Thác Bạt Thao nghe xong, nổi giận đùng đùng, nói: *"Thì ra ông còn viết nhiều hơn cả Thôi Hạo, thế thì tội của ông còn nặng hơn cả ông ta, làm sao ta có thể để ông sống!"*. Thái tử nghe thế sợ quá, lập tức nói cùng cha: *"Bệ hạ nổi giận làm ông ấy sợ chết khiếp, ông ấy chỉ là một viên quan nhỏ, do sợ quá nên nói chuyện không còn biết đâu ra đâu nữa. Trước đây con đã hỏi ông ta về việc này, ông ta bảo tất cả đều do Thôi Hạo viết, thực sự không liên quan gì đến ông ấy"*.

Thác Bạt Thao lại hỏi Cao Duẫn: *"Sự việc có thật như lời Thái tử nói hay không?"*. Cao Duẫn vẫn bình tĩnh, chậm rãi đáp: *"Tội của thần thực sự rất lớn, đáng lãnh án tru di cả họ, nhưng thần không dám gạt Bệ hạ. Thái tử chẳng qua vì học với thần từ lâu nên thương thần, muốn cứu cái mạng già này mà thôi. Thực ra, Điện hạ chưa từng hỏi thần, thần cũng chưa từng nói với Điện hạ những lời này. Thần thực sự không dám nói dối"*.

Lúc ấy, Thác Bạt Thao quay lại nói với Thái tử: *"Đây đúng là người chính trực, xét từ góc độ tình cảm thật ít người có thể làm được, duy chỉ có Cao Duẫn là làm được! Gần kề cái chết mà quyết không thay đổi lời của mình, đây thực sự là người thành thực. Với tư cách là bề tôi mà không dối gạt vua, đây chính là người có lòng trung. Ta không chỉ miễn tội cho ông ta, mà còn muốn biểu dương ông"*. Và thế là Hoàng đế ra lệnh xá tội cho Cao Duẫn.

Cao Duẫn gần kề cái chết mà vẫn nói lời ngay, đây chính là câu chuyện nổi tiếng trong lịch sử triều Bắc Ngụy.

Vậy dũng khí của Cao Duẫn đến từ đâu? Đó chính là từ sự trung thành trong thế giới nội tâm của Cao Duẫn. Đạo thành tín đôi khi cũng cần đến sự dũng cảm. Nó cần sự kiên trì của nội tâm cá nhân đối với một loại giá trị. Một khi loại giá trị này được duy trì thì nó sẽ không còn là việc riêng của một cá nhân mà sẽ trở thành giá trị chung của toàn xã hội.

Thành tín là viên đá thử vàng, nó có thể chứng nghiệm sự cao thấp trong nhân phẩm con người.

Trong số những nhân vật thuộc chương trình *Cảm động Trung Quốc* năm 2007 có một người hết sức đặc biệt, đó là "bác sĩ lương tâm" Trần Hiểu Lan. Trần Hiểu Lan là bác sĩ khoa Vật lý trị liệu thuộc bệnh viện Quảng Trung, thành phố Thượng Hải. Cô thấy rằng, trong vòng 10 năm, trong số trang thiết bị mà bệnh viện nhập vào có một lượng lớn là hàng giả, gây tác hại không nhỏ cho người bệnh. Trần Hiểu Lan kiên quyết làm rõ những sự việc này. Trong vòng 10 năm, cô đã phanh phui hơn 20 vụ, trong đó có đến 8 vụ do chính phủ chính thức ra tay xử lý.

Thế nhưng, trong 10 năm ấy, vị bác sĩ này phải trả giá ra sao? Vì bị cho là đi ngược lại lợi ích của bệnh viện, cô bị ép rời bệnh viện để tới đơn vị khác làm việc, sau đó lại

bị ép phải nghỉ hưu sớm. Sau khi mất việc, cô tìm cách xâm nhập vào khâu giao dịch y dược và dụng cụ y dược, nhờ đó cô càng có điều kiện phanh phui hàng loạt vụ khác nhau. Cũng vì vậy, cô bị rất nhiều người trong ngành chỉ trích, họ gọi cô là "phản đồ".

Đối với chúng ta mà nói, sự dũng cảm của Trần Hiểu Lan thực ra còn có ý nghĩa hơn nhiều so với sự dũng cảm của sử quan Cao Duẫn. Bởi đây không chỉ liên quan đến sự thành tín của cá nhân cô ấy, mà còn liên quan đến cả một hệ thống giá trị căn bản trong xã hội. Điều này cũng có nghĩa, lương tri của cô đã trở thành liều thuốc có tác dụng làm thanh sạch cho toàn xã hội. Dù bác sĩ Trần Hiểu Lan chỉ là một phụ nữ chân yếu tay mềm nhưng cô đã thực sự trở thành tấm chắn bảo vệ cho rất nhiều bệnh nhân.

Trần Mỹ Lệ và Trần Hiểu Lan, cả hai đều chỉ là những phụ nữ bình thường, nhưng bạn có thể nói trong lòng họ không có sức mạnh không? Sức mạnh trong họ thực sự kiên cường và vĩ đại, tôi tin rằng nó cũng sẽ ảnh hưởng to lớn đến xã hội. Loại sức mạnh này một khi được nhân rộng ra toàn xã hội thì chắc chắn cũng sẽ có sức ảnh hưởng lớn đối với quốc gia. Và nói cho cùng, đó chính là sức mạnh đến từ đạo thành tín.

Vậy đối với một quốc gia, có cần đến đạo thành tín hay không? Về điều này, *Luận Ngữ* có rất nhiều đoạn đề cập. Khổng Tử từng nói: *"Đạo thiên thặng chi quốc, kính sự nhi tín, tiết dụng nhi ái nhân, sử dân dĩ thời" (Luận Ngữ).*

Nghĩa là, việc trị vì một nước chư hầu thuộc hàng trung bình, trong nước có một ngàn cỗ xe, phải tiến hành ra sao? Thực ra chẳng có gì nhiều nhặn, chỉ gồm mấy việc như sau: Trước hết cần "kính sự nhi tín", tức là người cầm quyền cần phải xử trí nghiêm túc công việc quốc gia, phải thành thực, không được lừa dối người dân. Đây chính là điểm xuất phát cần thiết. Tiếp đó cần "tiết dụng nhi ái nhân", tức là cần phải biết tiết kiệm trong chi tiêu tài chính, phải quan tâm thương yêu người dân. Còn khi lãnh đạo người dân làm việc thì cần phải "sử dân dĩ thời", tức là phải căn cứ theo bốn mùa mà tiết chế, mùa nào thì phải có kế hoạch riêng của mùa ấy. Người cầm quyền phải điều tiết tốt khoảng thời gian giữa bận rộn và nông nhàn, nhưng nhất định không được đi ngược quy luật của thiên thời, càng không thể bắt dân lao dịch quá nhiều khi việc nhà nông đang bận rộn.

Đạo trị nước mà Khổng Tử nêu ra chính là xuất phát từ đạo thành tín. Người lãnh đạo đất nước luôn cần phải giữ chữ tín. Nếu người lãnh đạo căn cứ theo đạo thành tín để hành sự mọi lúc mọi nơi thì không chỉ có lợi cho quốc gia mà còn giúp bảo đảm quyền lợi của bản thân họ.

Trong *Luận Ngữ* còn có đoạn viết như sau: *"Tử Hạ viết: 'Quân tử tín nhi hậu lao kỳ dân, vị tín tắc dĩ vi lệ kỷ dã; tín nhi hậu gián, vị tín tắc dĩ vi báng kỷ dã'"* (Luận Ngữ, *Tử Trương*). Nghĩa là, học trò của Khổng Tử là Tử Hạ nói: người quân tử trước hết cần có đạo thành tín, đồng thời được người dân tín nhiệm thì sau đó mới có thể điều động người dân làm việc. Khi đó, bất kể anh ta yêu cầu người dân đi phục dịch binh dịch, lao dịch hay làm bất cứ việc gì thì đều phải để cho họ hoàn toàn tự nguyện. Nếu người dân không tín nhiệm người lãnh đạo, họ sẽ cảm thấy mình đang bị giai cấp thống trị ngược đãi. Tương tự, trường hợp một trung thần đi can gián thì trước hết người ấy cần phải có được sự tín nhiệm của Hoàng đế, đồng thời xác lập được danh dự của mình trước mặt Hoàng đế. Nếu không làm được như vậy, quân vương sẽ cảm thấy người ấy đang phỉ báng mình, và kết quả can gián chắc chắn sẽ không tốt.

Lời này của Tử Hạ khiến tôi nhớ đến một người, đó chính là vua Đường Thái tông Lý Thế Dân. Lý Thế Dân có một danh thần là Ngụy Trưng. Sau khi Lý Thế Dân lên ngôi không lâu, trong một lần đi tuyển binh, đang buồn vì binh lực không đủ, thì nghe Phong Đức Di đưa ra một đề nghị. Theo đó, tất cả nam giới tuy chưa đủ 18 tuổi nhưng nếu cơ thể cao lớn, có sức mạnh đều có thể tòng quân. Vì quốc gia đang trong tình trạng thiếu binh lính, Lý Thế Dân lập tức chuẩn y lời đề nghị này.

Theo chế độ nhà Đường, nam giới từ 16 tuổi trở lên được gọi là trung nam, trên 21 tuổi gọi là đinh, những người tới tuổi đinh mới phải tham gia binh dịch. Thế nên việc trưng dụng nam giới dưới 18 tuổi cho tham gia vào quân đội là không hợp quy chế. Khi sắc văn của Hoàng đế đưa xuống đến chỗ Ngụy Trưng thì ông nhất định không theo, ông trả sắc văn về. Lý Thế Dân lại tiếp tục hạ sắc văn, Ngụy Trưng vẫn tiếp tục trả về, sự việc cứ như thế diễn ra

đến mấy lần. Theo trình tự, khi sắc văn của Hoàng đế đưa xuống, nếu không được phê duyệt thì không thể nhân bản để phát đi khắp nơi trong thiên hạ.

Trong tình hình ấy, Lý Thế Dân rất giận, bèn lập tức cho triệu Ngụy Trưng. Lý Thế Dân nói: *"Những người ở độ tuổi trung nam thân thể cường tráng, có thể là lũ điêu dân khai man tuổi tác cốt để trốn lính, bây giờ trưng nạp họ thì có làm sao? Tại sao khanh lại cố chấp như thế?"*. Ngụy Trưng trả lời: *"Đạo cầm quân là ở chỗ người chỉ huy giỏi cầm quân, hoàn toàn không phải dựa vào số lượng binh lính. Nay Bệ hạ chỉ cần trưng dụng những tráng đinh thực thụ rồi ra sức huấn luyện thì có thể vô địch thiên hạ, cần gì phải trưng nạp số trung nam yếu ớt vào cho đủ quân số. Huống hồ, Bệ hạ từng nói mình lấy đạo thành tín để trị vì thiên hạ, nhưng nay Bệ hạ lên ngôi chưa lâu mà đã nhiều lần thất tín với người dân trong thiên hạ rồi!"*.

Nghe xong lời của Ngụy Trưng, Lý Thế Dân giật mình kinh ngạc, hỏi: *"Trẫm đâu có làm điều gì thất tín với người dân trong thiên hạ?"*. Ngụy Trưng từ tốn kể ra rất nhiều việc làm thất tín của Đường Thái tông đối với trăm họ, chẳng hạn như hôm nay ra sắc lệnh miễn tất cả các loại thuế khóa cho dân, nhưng ngay ngày hôm sau ông lại ban sắc lệnh trưng thu thuế khóa như cũ.

Ngụy Trưng lại nói: *"Bệ hạ từng hạ sắc văn viết:* 'Những người đã tham gia binh dịch, những người đã nộp thuế, năm nay sẽ không trưng (binh), không thu (thuế), bắt đầu từ sang năm mới trưng thu trở lại'. *Thế nhưng liền sau đó Bệ hạ lại hạ lệnh thu thêm thuế, còn bây giờ lại ra lệnh trưng binh, thế thì làm gì có cái gọi là sang năm mới trưng thu trở lại? Huống hồ, các quan địa phương, những người cùng trị vì thiên hạ với Bệ hạ, thường xuyên duyệt sổ thuế khóa, nhân đinh, thì việc thu thuế, trưng binh đều lấy đó làm chuẩn. Khi thu thuế thì không có vấn đề gì, nhưng lần này trưng binh, Bệ hạ lại có ý nghi ngờ họ gian trá, chẳng lẽ đây chính là cái mà Bệ hạ gọi* 'lấy thành tín trị vì thiên hạ' *sao?"*.

Nghe xong những lời can gián của Ngụy Trưng, Lý Thế Dân như người bừng tỉnh, ông vui vẻ nói: *"Trước đây ta luôn cho ông là cố chấp, không hiểu chuyện chính sự, hôm nay nghe ông luận bàn việc quốc gia đại sự, thực sự rất thuyết phục. Nếu hiệu lệnh của quốc gia đưa ra mà không giữ được chữ tín, người dân sẽ không biết phải căn cứ vào đâu để hành động, như vậy thiên hạ này sao có thể yên ổn được! Sai lầm của Trẫm thực sự quá lớn!"*.

Kết cục, Lý Thế Dân không chỉ nghe theo đề nghị của Ngụy Trưng bãi bỏ việc trưng nạp trung nam dưới 18 tuổi tham gia vào quân đội, mà ông còn ban thưởng cho Ngụy Trưng một cái vò bằng vàng.

Những câu chuyện như thế này trong lịch sử rất nhiều. Từ việc của mỗi người cho đến việc trị vì quốc gia, bất kỳ lúc nào, nơi nào cũng đều phải lấy việc giữ chữ tín làm đầu.

Bàn đến chữ tín, chúng ta cần hiểu được sự khác biệt giữa "đại tín" và "tiểu tín".

Chẳng lẽ trong bản thân đạo thành tín vẫn có sự phân biệt này hay sao? Vậy chúng ta phân biệt chúng như thế nào?

Khổng Tử từng nói: *"Quân tử trinh nhi bất lượng"* (Luận Ngữ, *Vệ Linh Công*). "Trinh" là trong lòng luôn giữ chữ tín, luôn phù hợp với đạo nghĩa. Còn "lượng" là trong lòng không bảo thủ, cố chấp, có thể yêu cầu người khác giữ chữ tín với mình nhưng không khắt khe đến mức không còn hợp với đạo lớn. Nói cách khác, người quân tử cần phải kiên trì chính nghĩa và giữ chữ tín. Anh ta nên chú ý đại cuộc và tình hình chung để có cái nhìn thoáng, không nên chỉ chăm chăm vào những điều vụn vặt và nhìn nhận vấn đề quá khắt khe.

Tại sao Khổng Tử lại phân tách chữ tín thành "đại tín" và "tiểu tín"? Điều này có liên quan trực tiếp đến một hệ tư tưởng khác của ông. Trong *Luận Ngữ*, có rất nhiều chỗ Khổng Tử chủ trương tư tưởng biến thông, đòi hỏi người quân tử nhất định phải giỏi linh hoạt. Trước khi làm bất cứ việc gì, nếu bạn có thể linh hoạt ở phương diện sách lược hoặc kỹ xảo thì bạn có thể hoàn thành công việc tốt hơn, hiệu quả hơn. Khổng Tử không chủ trương con người chỉ biết cố chấp, bảo thủ ý kiến riêng của mình. Vậy nên, khi Tử Cống hỏi Khổng Tử thế nào là "sĩ", Khổng Tử đã trả lời như sau: *"Kẻ sĩ đáng xếp hàng thứ nhất trong xã hội. Họ là những người trong lòng luôn biết thẹn, không bao giờ làm cho vua của mình bị mất mặt. Họ là những người biết hiếu kính với cha mẹ, biết nghe lời huynh trưởng. Họ còn là những người buông lời biết giữ lời, làm bất cứ việc gì cũng đều kiên trì đến cùng. Còn những kẻ thống trị ngày nay thực ra chỉ là một lũ lòng dạ hẹp hòi, không thể gọi là kẻ sĩ"*.

Ngày nay chúng ta thường nói *"ngôn tất tín, hành tất quả"* để khẳng định, biểu dương, nhưng ở thời của Khổng Tử, điều này chỉ được xếp vào hạng tiểu tín. Khổng Tử nói: *"Ngôn tất tín, hành tất quả, khanh khanh nhiên tiểu nhân tai!"* (Luận Ngữ, *Tử Lộ*). Nghĩa là, nói được phải làm được, và làm bất cứ việc gì cũng phải kiên trì đến cùng. Trên thực tế có khi đây là người không hỏi đúng sai, cứ cố chấp làm theo ý kiến riêng của mình, vậy nên đó vẫn chỉ là hạng tiểu nhân mà thôi. Theo quan niệm của Khổng Tử, kẻ sĩ chính là những người biết sỉ nhục, hiểu đạo hiếu kính và biết giữ đại tín.

Bất kể là xét từ cuộc đời riêng của mỗi người hay từ toàn bộ quá trình phát triển của văn minh nhân loại, có một sự thật rõ ràng là chỉ khi nào chúng ta giữ trọn đạo thành tín thì chúng ta mới thực sự có tương lai. Tôi nghĩ rằng, về đạo thành tín, con người ở thời đại nào cũng đều có thể hiểu và lý giải theo cách riêng của mình.

Ngày nay, chúng ta nên giữ vững sự chân thành trong lòng mình, nên xuất phát từ cuộc sống thực tại để đón nhận hiện thực và bình thản trước mọi việc. Đồng thời, trước đạo thành tín chúng ta phải luôn có thái độ tích cực, lạc quan. Khi đó con đường hướng đến tương lai chắc chắn sẽ rộng mở và tươi đẹp hơn.

Khổng Tử từng nói: *"Đức bất cô, tất hữu lân"* (Luận Ngữ, *Lý nhân*). Một khi chúng ta xây dựng được một hệ thống đạo đức tốt đẹp cho bản thân, và hệ thống đạo đức đó được nhiều người trong xã hội đón nhận, thì khi đó không chỉ chúng ta cống hiến cho xã hội, mà còn có rất nhiều người "chí đồng đạo hợp" luôn ở bên cạnh và giúp đỡ chúng ta.

Người có đạo đức sẽ không bao giờ bị cô độc.

Người có đạo đức sẽ không bao giờ bị cô độc. Hãy bắt đầu từ sự chân thành trong trái tim mỗi người để cố gắng xây dựng và kiên trì với đạo thành tín. Nếu mỗi người đều làm được như vậy, tôi tin là chắc chắn chúng ta có thể xây dựng được một xã hội luôn lấy đạo thành tín làm đầu.

Chương 5
Đạo trị thế

Nói đến tư tưởng của Khổng Tử, chúng ta không thể không bàn đến quan niệm trị thế của ông. Hậu thế bao đời vẫn lưu truyền câu "Bán bộ Luận Ngữ trị thiên hạ" (Hiểu nửa bộ Luận Ngữ là trị được thiên hạ). Vậy thực ra quan niệm trị thế trong Luận Ngữ là gì?

Sau hơn hai nghìn năm, liệu những tư tưởng trị thế trong Luận Ngữ có còn giá trị trong xã hội ngày nay không?

Chúng ta có thể dùng một lời để bao quát lý tưởng chính trị của Nho gia, đó là "đức chính", nghĩa là dùng đức để trị nước. Ở thời Xuân Thu mà Khổng Tử sống, hoàn cảnh xã hội Trung Quốc hết sức đặc biệt. Khi ấy xã hội chưa có hệ thống pháp luật hoàn chỉnh như ngày nay, tất cả trật tự xã hội được duy trì chủ yếu bởi chế độ lễ nhạc. Tương ứng với kiểu xã hội này, Khổng Tử đã chủ trương một kiểu trị thế rất lý tưởng là dùng đạo đức, luân lý để duy trì xã hội.

Ngày nay chúng ta thường nhìn nhận, đánh giá về toàn bộ cuộc đời của Khổng Tử thông qua hai việc: sự nghiệp giáo dục và lý tưởng trị thế. Khổng Tử đã thực hiện rất thành công việc thứ nhất. Trong giáo dục, Khổng Tử chủ trương dạy học theo khả năng của mỗi người. Học trò của Khổng Tử có đến hơn ba nghìn người, và người đời sau tôn ông là "Vạn thế sư biểu". Còn lý tưởng trị thế là việc Khổng Tử làm không thành công. Đương thời, ông từng bôn ba qua rất nhiều quốc gia, từng du thuyết rất nhiều vua chúa, thế nhưng không ai đồng ý thực hiện lý tưởng chính trị của ông.

Ngày nay, nếu chúng ta vận dụng tư tưởng trị thế của Khổng Tử thì giá trị hiện thực của nó là bao nhiêu?

Nếu chỉ dựa vào chính lệnh và hình phạt thì chắc chắn không thể xác lập được quan niệm về sự vinh nhục trong thâm tâm của mỗi người dân.

Trước hết, chúng ta nên xem Khổng Tử quan niệm thế nào về lý tưởng dùng đức trị nước. Khổng Tử từng phát biểu: *"Đạo chi dĩ chánh, tề chi dĩ hình, dân miễn nhi vô sỉ; đạo chi dĩ đức, tề chi dĩ lễ, hữu sỉ thả cách"* (Luận Ngữ, *Vi chánh*). Câu này có nghĩa, nếu chỉ dựa trên chính lệnh để dẫn dắt và dùng hình pháp để ước thúc thì việc trị nước chỉ có thể đạt tới một kết quả nhất định. Đó là người dân chỉ tạm thời sống theo những quy định của pháp luật, nhằm tránh những hình phạt từ hệ thống hình pháp này. Cách trị nước như thế hẳn sẽ để lại hậu quả xấu, và nó cũng không đủ mạnh để hình thành cách sống trong sạch trong mỗi người dân. Nói cách khác, nếu chỉ dựa vào chính lệnh và hình phạt thì chắc chắn không thể xác lập được quan niệm về sự vinh nhục trong thâm tâm của mỗi người dân.

Câu thứ hai trong đoạn đã thể hiện rõ lý tưởng dùng đạo đức để trị nước của Khổng Tử. Ông nói cần dùng đạo đức để dẫn dắt người dân và dùng lễ để thống nhất lời nói và hành vi của họ. Khi đó người dân không chỉ biết tự trọng mà còn trước sau tuân thủ đạo chính, thật lòng quy phục. Nói cách khác, người dân sẽ thực sự phục tùng theo chính sách của nhà nước chứ không phải do bị o ép nên họ đành phải tạm thời phục tùng.

Xã hội ngày nay dùng pháp luật để trị nước. Pháp luật chính là vạch mốc của xã hội, nó không chỉ bảo đảm quyền lợi mà còn bảo đảm cả sự an toàn cho người dân. Đạo đức dựa trên cơ sở của pháp luật để giúp người dân có thể tự khống chế bản thân, đưa hành vi của mình vào khuôn phép. Hơn nữa, đạo đức còn có thể giúp nâng cao những giá trị cơ bản của xã hội.

Ở thời đại lễ nhạc băng hoại của Khổng Tử, nếu chỉ đơn thuần chủ trương dùng đạo đức để trị nước thì hẳn sẽ thất bại. Còn trong xã hội ngày nay, chủ trương dùng đạo đức trị nước luôn được gắn liền với kiểu nhà nước pháp trị, vậy nên chủ trương này mang ý nghĩa tích cực hơn rất nhiều so với thời đại của Khổng Tử.

Đương thời, người có quyền lực nhất nước Lỗ là Quý Khang Tử đã từng hỏi Khổng Tử nhiều lần về đạo trị nước. Thiên *Nhan Uyên* sách *Luận Ngữ* chép: Quý Khang Tử hỏi Khổng Tử về đạo trị nước: *"Tôi giết những kẻ vô đạo đức và gần gũi với những người có đạo đức. Tôi trừng trị cái ác và khuyến khích điều thiện. Ông thấy thế nào, tôi làm không tồi đấy chứ?"*. Khổng Tử tỏ vẻ không đồng tình, ông hỏi ngược lại Quý Khang Tử: *"Ông quản lý đất nước này, tại sao nhất định phải dùng đến việc giết chóc cơ chứ? Nếu lòng ông hướng thiện, ông nên đề xướng những điều lương thiện rồi dẫn dắt người dân làm theo. Như thế chẳng phải ai nấy cũng đều sẽ hướng thiện sao?"*.

Giết chóc là một hình thức cai trị hết sức cực đoan. Việc trị nước tất nhiên không thể loại trừ phương thức này. Thế nhưng Khổng Tử nói rằng, nếu lúc nào cũng chỉ dựa vào giết chóc thì chắc chắn không thể xây dựng được một trật tự xã hội lý tưởng.

Đây là một vấn đề đáng để mỗi chúng ta quan tâm, suy nghĩ.

Như vậy, ngoài hình phạt ra, chúng ta còn phải dựa vào điều gì để trị nước?

Khổng Tử đưa ra một ví dụ hết sức thú vị. Ông nói: *"Đạo đức của người quân tử tựa như cơn gió, còn đạo đức của kẻ tiểu nhân chẳng khác nào cây cỏ. Một khi cỏ gặp phải gió thì cỏ ắt sẽ nằm rạp xuống"*. Điều này có nghĩa, người có chức quyền thì có thể lãnh đạo người dân trong xã hội. Do đó, đạo đức của người quản lý đất nước có thể ảnh hưởng đến đạo đức của toàn xã hội.

Ở đây, ý của Khổng Tử là nhà cầm quyền chỉ cần giỏi việc chính sự và có đạo đức tốt thì tất cả người dân trong xã hội cũng sẽ học theo, và chắc chắn họ sẽ không trở thành người xấu. Nếu nhà cầm quyền có thể làm được hai điều nêu trên thì họ đâu nhất thiết phải dùng đến việc giết người nữa? Những lời này thực sự lý tưởng, nhưng lại không thực tế.

Các bạn thử nghĩ xem, nếu chỉ dùng đạo đức để dẫn dắt dân chúng mà không có sự bảo đảm của pháp luật thì việc mong đợi về một trật tự xã hội đâu ra đó là hoàn toàn không thể. Khi đó ước muốn không dùng hai chữ giết chóc vào việc trị nước lại càng là điều không tưởng. Thế nhưng, Khổng Tử đề xướng đạo đức của người dân cần phải được củng cố trên cơ sở đạo đức của nhà cầm quyền, nên quan điểm này vẫn mang giá trị gợi ý không nhỏ đối với xã hội ngày nay của chúng ta.

Xây dựng nền chính trị dựa trên đạo đức là một tư tưởng quan trọng của Khổng Tử. Vậy nên thực hiện tư tưởng này như thế nào? Phải làm từ đâu? Về điểm này, Khổng Tử cũng có hàng loạt ý tưởng. Quý Khang Tử từng hỏi Khổng Tử về việc trị nước. Khổng Tử đã trả lời một cách hết sức đơn giản: "'Chánh' *chính là* 'chính', *ông hãy dẫn đầu làm trước những người khác. Bất kỳ việc gì ông cũng làm đâu ra đó, như thế lẽ nào người dưới lại dám không chấn chỉnh hành vi của bản thân?*". Các bạn thử nghĩ xem, với những lời này thì việc trị vì đất nước hóa ra chẳng phải hết sức đơn giản sao?

Đối với đạo trị nước, Khổng Tử còn có không ít tư tưởng khá nổi bật. Ví dụ trong thiên *Tử Lộ*, ông từng nói: *"Một người lãnh đạo đất nước, nếu hành vi của anh ta đoan chính thì phẩm hạnh của anh ta rất tốt. Khi đó cho dù anh ta không ra lệnh thì người dân vẫn tự giác làm việc và hoàn thành nhiệm vụ nhanh chóng. Thế nhưng, nếu bản thân anh ta không ngay thẳng, không thanh liêm, ác nghiệt, thì cho dù anh ta có ban vô số điều luật này, pháp lệnh kia cũng sẽ chẳng có ai phục tùng anh ta".*

Khổng Tử lại nói: *"Cẩu chính kỳ thân hĩ, ư tùng chính hồ hà hữu? Bất năng chính kỳ thân, như chính nhân hà?"* (Luận Ngữ, *Tử Lộ*). Nghĩa là: nếu người cầm quyền có thể khiến hành vi của mình đoan chính thì việc quản lý quốc gia sẽ không còn khó khăn gì. Ngược lại, nếu họ không thể làm cho hành vi của bản thân đoan chính, thế thì làm sao có thể khiến người khác đoan chính?

Người lãnh đạo trước hết cần phải giữ sự thanh liêm, phải lấy mình làm gương cho người khác. Đây là tư tưởng được nhất quán từ đầu đến cuối của Khổng Tử, cũng là khởi điểm của việc dùng đạo đức để trị nước.

Khổng Tử từng dạy rất nhiều học trò, trong đó có người từng giữ chức Huyện Tể (chức quan đời xưa tương đương với Huyện lệnh).

Có một câu chuyện kể rằng, Tử Lộ từng giữ chức Huyện Tể ở huyện Bồ được ba năm, một hôm Khổng Tử nhân tiện đường nên ghé thăm. Vừa tới địa phận của huyện Bồ, Khổng Tử nhìn quanh tứ phía nói rằng: *"Tử Lộ thật không tồi, chỉ cần nhìn là biết ngay anh ta là người khiêm nhường, biết giữ lễ, lại luôn thành thực, không bao giờ lừa dối người khác".*

Sau khi trải qua một đoạn đường khá dài, bước vào khu trung tâm của huyện, Khổng Tử lại ngoái nhìn bốn phía và nói: *"Việc quản lý của Tử Lộ ở huyện này thực sự không tồi. Chỉ cần nhìn là biết anh ta là người thành thực, biết giữ chữ tín, hơn nữa còn biết đối đãi với mọi người bằng lòng khoan dung"*. Tiếp đó, khi bước vào nha huyện, nơi làm việc của Tử Lộ, Khổng Tử lại nhìn quanh một hồi rồi nói: *"Xem ra Tử Lộ là người biết xem xét từng khía cạnh của sự việc, và làm việc hết sức quả quyết"*.

Sau khi nghe Khổng Tử ba lần không ngớt ngợi khen Tử Lộ, học trò cùng đi với Khổng Tử là Tử Cống cảm thấy hết sức kỳ lạ: *"Thưa thầy, nói cho cùng thì cho đến thời điểm này thầy vẫn chưa gặp mặt Tử Lộ. Vậy mà trên đường đi thầy đã khen anh ta tất cả ba lần rồi, nguyên do là vì sao?"*.

Khổng Tử nói: *"Anh xem nhé, khi chúng ta vừa bước vào địa giới hành chính của huyện, trước mắt chúng ta là hai bên đường ruộng được canh tác rất tốt, hệ thống kênh mương thủy lợi được nạo vét thường xuyên, đường sá thông thoáng. Sở dĩ có được điều này là bởi Tử Lộ là người khiêm nhường, biết giữ lễ, biết cách điều động dân chúng, thế nên tất cả người dân đều tận tâm tận lực theo anh ta.*

Khi chúng ta bước vào khu trung tâm của huyện, như anh thấy đấy, tất cả nhà cửa đều gọn gàng ngăn nắp, không có bất cứ cái nào hư hỏng, đổ nát, đường sá sạch sẽ, cây cối tốt tươi. Như thế chứng tỏ Tử Lộ là người thành thực, biết giữ chữ tín, biết lấy bản thân ra làm gương, thế nên phong tục của người dân vùng này mới thuần phác đến thế.

Tiếp đó, khi chúng ta bước vào nha huyện, ở đây hết sức thanh nhàn, không hề thấy người dân nào tới kiện tụng. Điều này chứng tỏ Tử Lộ thường ngày nhất định quan sát rất kỹ, làm việc quyết đoán nên mọi án kiện đều được xử lý đâu ra đó, vậy nên không có chuyện người dân cả ngày đến kêu kiện. Bởi vậy ta mới ba lần khen anh ta, điều này không đến nỗi quá đấy chứ?".

Câu chuyện này không có trong *Luận Ngữ* mà được chép ở một tài liệu khác. Nhưng nhìn từ một góc độ nhất định, nó phản ánh rõ nét tư tưởng trị nước của Khổng Tử. Từng có câu: *"Đào lý bất ngôn, hạ tự thành hề"*. Câu này nghĩa là, thành tích chính trị không nhất thiết phải nói ra miệng rằng mình đã làm những việc gì, mà quan trọng là phải có hiệu quả cụ thể. Thế nên, bạn chỉ cần xem hiệu quả của công việc là đủ để đánh giá thành tích của một người. Đối với Khổng Tử, mọi thứ đều phải căn cứ vào kết quả thực tế. Một tư tưởng trị thế tốt cần phải được phản ánh bằng kết quả là quốc thái dân an, và là sự thỏa mãn về lợi ích của mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội.

Thật khó để khảo cứu được rằng học trò của Khổng Tử đã tạo ra bao nhiêu công tích chính trị. Nhưng theo những sách sử còn lưu truyền, có rất nhiều công tích của các vị quan được ghi chép, và họ có kế thừa tư tưởng dùng đạo đức trị nước của Khổng Tử trong đạo trị nước của mình.

Có lẽ các bạn đều biết một nhân vật lịch sử nổi tiếng tên là Án Anh? Khi ông làm quan đại phu nước Tề từng nổi tiếng là chính trực liêm khiết, thường xuyên dùng xe ngựa cũ vào triều chứ nhất định không dùng xe ngựa mới.

Tề Cảnh Công thấy thế cảm thấy rất kỳ lạ, bèn hỏi ông: *"Phải chăng bổng lộc ông được ban cấp quá ít hay sao mà ông chuyên phải dùng xe cũ ngựa xấu để vào triều?"*.

Án Anh trả lời: *"Nhờ hồng ân của Hoàng thượng, cả nhà thần đều yên ổn, bạn bè thần đều có chỗ nương tựa, cuộc sống của mọi người đều rất tốt. Riêng thần, chỉ cần có cỗ xe cũ ngựa xấu này đón đưa ngày ngày là thần đã cảm thấy đủ lắm rồi!"*.

Tề Cảnh Công nghe xong, trong lòng nghĩ phải chăng lời nói của Án Anh là khiêm tốn. Ông bèn chọn tìm một cỗ xe ngựa cực đẹp kèm theo ngựa tốt, rồi bảo một người tên Lương Khâu Cứ đem tới tặng cho Án Anh. Nhưng Lương Khâu Cứ cứ đem ngựa xe đến phủ của Án Anh thì Án Anh lại đem trả. Sự việc cứ diễn ra như thế rất nhiều lần.

Đến lúc này Tề Cảnh Công không thể kiên nhẫn nữa, bèn cho gọi Án Anh tới và hỏi: *"Ông làm như thế là có ý gì? Ông kiên quyết không ngồi xe đẹp ngựa tốt chẳng phải là muốn bức quả nhân cũng không thể ngồi xe đẹp ngựa tốt sao?"*.

Án Anh trả lời một cách thành khẩn: *"Nước ta ngày nay là một nước yên bình, dân chúng giàu có, mọi người đều cơm no áo ấm, thế nhưng sau khi đã no đủ, điều đáng lo nhất là người dân mất đi liêm sỉ. Nếu chỉ có bề ngoài xa hoa thì không thể giúp cho đất nước mãi mãi thái bình. Những xe đẹp ngựa quý kia, Bệ hạ có thể ngồi, các quan lớn khác cũng có thể ngồi, thế nhưng bản thân thần thì thực sự không muốn ngồi. Bởi vì Bệ hạ đã ủy thác trách nhiệm lớn lao cho thần, dưới thần có cả trăm quan, thần phải lấy bản thân làm gương, nếu không sao có thể yêu cầu người khác thanh liêm? Nay thần dùng xe cũ ngựa xấu thay việc đi bộ cũng đã là đủ, thần nhất định không thể vì sự xa hoa của thần mà để trăm quan và người dân mất đi lòng liêm sỉ"*.

Tề Cảnh Công nghe xong, trong lòng hết sức cảm động.

Trong lịch sử Trung Quốc, Án Anh được người đời sau đánh giá rất cao, cho nên những câu chuyện liên quan đến ông cũng được lưu truyền rất rộng. Thực ra, Án Anh đã dùng hành vi của mình để làm minh chứng cho quan điểm của Khổng Tử. Đó là, nếu bản thân kẻ cầm quyền chính trực thì lệnh do anh ta ban ra sẽ được người dân thực hiện lập tức, không trở ngại gì.

Các văn nhân Trung Quốc luôn quan niệm phải *"học nhi ưu tắc sĩ"*. Nghĩa là sau khi học được tri thức thì không lấy điều đó để khoe mà phải ra sức cống hiến cho nước cho dân. Trung Quốc có rất nhiều văn nhân vốn là những nhà chính trị bất đắc chí; và ngược lại, có rất nhiều nhà chính trị chẳng qua chỉ là những văn nhân đắc chí. Trong lịch sử Trung Quốc, mối quan hệ giữa văn nhân và chính trị chưa bao giờ được phân định rõ ràng.

Tôi kể ra đây tên của một số nhân vật lịch sử, có lẽ mọi người đều cho rằng họ là văn nhân, nhưng thực tế họ đều đã từng làm quan và từng quản lý một vùng đất nào đó. Ví như Bạch Cư Dị, ông từng làm quan ở Hàng Châu, từng đắp đê, vận động dân chúng cùng làm thủy lợi, khiến kinh

tế toàn vùng phát triển, đời sống nhân dân ấm no, sung túc. Sau đó ông bị điều đi nơi khác. Vậy khi ra đi Bạch Cư Dị đem theo những gì? Ông chỉ mang theo hai phiến đá mỏng lấy từ núi Thiên Trúc, đồng thời viết thêm một bài thơ rằng: *"Tam niên vi thứ sử, ẩm băng phục thực bách. Duy hướng Thiên Trúc sơn, thủ đắc lưỡng phiến thạch. Thử để hữu thiên kim, vô nãi thương thanh bạch"*.

Bài thơ này ý nói, ta làm thứ sử ở đây nhiều năm, suốt ngày lo việc chính sự, hôm nay sắp phải rời xa, ta cũng nên giữ lại cho mình chút kỷ niệm. Vậy nên ta mang theo hai phiến đá được lấy từ núi Thiên Trúc, thực ra chúng đáng giá ngàn vàng đối với ta. Ta chẳng làm gì gây tổn hại đến danh tiếng nhiều năm làm quan thanh liêm của mình.

Sau đó ông lại làm thứ sử Tô Châu, và vẫn theo thói quen cũ khi sắp rời xa, ông lại tới bên hồ Động Đình tìm hai hòn đá. Hai hòn đá này khá lớn, phải nhờ người khiêng vào phủ. Bạch Cư Dị rửa sạch chúng rồi dùng một hòn làm giá để đàn, hòn còn lại có bề mặt vũng xuống nên dùng để đựng rượu. Các bạn thấy đấy, cầm kỳ thi họa, thi tửu luyến lưu không rời, chẳng phải đó chính là cốt cách của văn nhân sao?

Bạch Cư Dị có được hai hòn đá này trong lòng rất vui, ông viết thơ rằng: *"Vạn cổ di thủy tân, nhất triêu nhập ngô thủ... Hồi đầu vấn song thạch, năng bạn lão phu phủ? Thạch tuy bất năng ngôn, hứa ngã vi tam hữu"*. Nghĩa là, hai hòn đá này đã bị vứt bên hồ Động Đình biết bao tháng năm, thế mà nay lại có duyên vào tay ta. Chúng tuy không biết nói, nhưng thường bầu bạn cùng ta, ba người chúng ta chẳng khác nào bạn thân. Bạch Cư Dị đã lưu giữ kỷ vật của tự nhiên và đem tâm tư ký thác vào kỷ vật như thế.

Khi làm quan, họ mong muốn điều gì? Đó là gió mát trăng thanh, là tấm lòng tĩnh tại, là sự thư thái sau khi làm xong những việc có ích cho dân, chứ hoàn toàn không phải vì của cải bạc tiền. Từ đây có thể thấy rõ là quan niệm dùng đạo đức để trị nước của Nho gia đã ảnh hưởng sâu rộng đến tầng lớp trí thức Trung Hoa.

Trong *Luận Ngữ*, những lời hỏi đáp về chính trị còn rất nhiều. Ví dụ có một lần học trò Tử Trương đã hỏi Khổng Tử rằng: *"Phải trị vì đất nước như thế nào?"*. Câu trả lời của Khổng Tử chỉ có tám chữ: *"Cư tri vô quyện, hành chi dĩ trung"* (Luận Ngữ, *Nhan Uyên*). *"Cư tri vô quyện"* là khi một người làm quan thì không nên có bất kỳ sự mệt mỏi nào trong lòng, phải luôn đặt mình trong trạng thái nhiệt tình cố gắng làm việc. *"Hành chi dĩ trung"* tức là khi anh thi hành những mệnh lệnh từ trên đưa xuống thì nhất định phải hết lòng hết sức. Chỉ cần làm được như thế thì việc chính trị sẽ không còn khó khăn nữa.

Một lần khác, Tử Lộ hỏi: *"Thưa thầy, việc trị vì đất nước nên tiến hành như thế nào?"*. Khổng Tử nói: *"Anh muốn quản lý tốt người dân một vùng thì hoàn toàn không khó. Người dân chắc chắn phải làm một việc gì đó trong cuộc sống, đúng không? Những việc này không ngoài những việc xây dựng cơ bản như sửa đường, làm nhà, phải chăng mọi người đều hết sức cực khổ với những việc ấy? Không sao, anh hãy lấy mình làm gương,*

xông xáo lên trước mọi người. Nếu anh làm được như thế, anh có thể khiến người dân lao động rất cần cù".

Đối với câu trả lời của thầy, Tử Lộ cảm thấy quá đơn giản. Thế là anh lại hỏi thêm: *"Thầy có thể nói cho con biết nhiều hơn không?"*. Thế nhưng khi trả lời, Khổng Tử chỉ dùng hai chữ: *"Vô quyện"*. Tức là chúng ta nên kiên trì làm như thế, đừng bao giờ có ý lơ là. Đừng vì đạt được chút thành tích mà tỏ ra tự mãn hay lơ là, chúng ta phải luôn giữ trạng thái tinh thần phấn chấn và không ngừng tiến về phía trước.

Từ thành tích quản lý của Tử Lộ ở huyện Bồ, chúng ta có thể thấy sự ảnh hưởng to lớn của tư tưởng Khổng Tử đối với Tử Lộ.

Việc chính trị nhất định phải cần mẫn thanh liêm và phải lấy bản thân làm gương cho người khác. Đây chính là biểu hiện cụ thể của tư tưởng dùng đạo đức trị nước của Khổng Tử trong thực tế. Chúng ta có thể thấy kiểu thể hiện này rất nhiều khi các văn nhân Trung Quốc gánh vác nhiệm vụ chính trị.

Trên đây đã đề cập về Bạch Cư Dị, bây giờ chúng ta hãy nói đến Tô Đông Pha. Tô Đông Pha bị chuyển từ Mật Châu đến Từ Châu nhậm chức Thái thú đúng vào lúc Từ Châu gặp lụt. Khi ấy, thôn Tào ở bên ngoài thành Từ Châu bị vỡ đê, nước lụt tiến sát thành Từ Châu. Tình thế lúc ấy vô cùng nguy cấp, các nhà giàu trong thành đều tranh nhau chạy để thoát thân. Tô Đông Pha đã tự mình trấn giữ cổng thành, đồng thời trấn an dân chúng: *"Có ta ở đây, nước lụt quyết không thể làm sập thành Từ Châu, xin mọi người cứ yên tâm mà trở về đi!"*.

Tiếp đó, Tô Đông Pha lập tức đến doanh trại của Cấm quân đang đóng tại Từ Châu và nói với các binh sĩ rằng: *"Xin các vị hãy ra tay giúp đỡ nhân dân, nhanh chóng đắp đê để bảo vệ tòa thành này"*. Ở đời Tống, Cấm quân là do Hoàng đế trực tiếp chỉ huy, còn quan chức bình thường thì không thể điều động được. Tuy nhiên, khi binh sĩ nhìn thấy hình ảnh Tô Đông Pha, một ông quan không nề gian khổ đã một mình xông lên tuyến đầu trong công tác chống lụt thì họ đã rất cảm động. Nhờ đó, họ hết lòng giúp ông đắp đê và bảo vệ được thành trì Từ Châu.

Ngày nay nhắc đến Tô Đông Pha chúng ta đều nghĩ ngay đến một nghệ thuật gia vĩ đại, một đại văn hào. Thế nhưng trên thực tế ông cũng giống như rất nhiều văn nhân nổi tiếng khác, đều thấm nhuần tư tưởng dùng đạo đức trị nước của Nho gia, và từng có rất nhiều cống hiến trên con đường chính trị của mình.

Ở đây tôi còn muốn đề cập đến một nhân vật khác, đó là Đào Khản, người đời Đông Tấn. Đào Khản xuất thân bần hàn và lớn lên trong một xã hội quá coi trọng dòng dõi nên việc ông có thể đứng vững và vươn lên là không dễ dàng. Thế nhưng nhờ đạo đức và công tích to lớn trong sự nghiệp chính trị của mình, ông vẫn làm quan và đảm nhiệm một chức quan không nhỏ.

Khi Đào Khản giữ chức thứ sử Quảng Châu, do Quảng Châu thời ấy vẫn là một nơi khá xa xôi, hẻo lánh nên việc chính sự nơi đây khá nhàn. Thế nhưng, có một việc khá lạ mà khi ấy mọi người đều nhìn thấy là mỗi sáng mỗi tối Đào Khản đều bưng 100 viên gạch từ ngoài sân vào trong nhà, sau đó lại bưng từ trong nhà trở ra sân. Mọi người không hiểu, hỏi ông tại sao phải làm khổ mình như thế thì ông trả lời rằng: *"Bản thân tôi đang cố gắng thu phục Trung Nguyên, nếu bây giờ nhàn rỗi quá, e đến khi có việc lại không làm nổi vì không đủ sức"*.

Kể từ khi nhậm chức ở địa phương, Đào Khản chưa bao giờ dám có chút lơ là với công việc. Phong cách của ông đã thể hiện sự cần mẫn khi tham dự việc chính sự của Nho gia. Nhờ bản thân cần mẫn nên ông có thể nghiêm khắc yêu cầu người dưới, và người dưới cũng không thể không phục cách làm của ông. Có lần cấp dưới của ông vì uống rượu mà làm lỡ công việc, ông đã vứt hết vò rượu vào nước. Lại có người quên việc vì mê bài bạc, ông cũng đem tất cả các thứ dùng để đánh bài vứt hết vào nước. Các bạn thử nghĩ xem, nếu một người lãnh đạo chỉ cho phép các quan phóng hỏa mà không cho phép người dân thắp đèn, thế thì liệu mọi người có vui lòng tuân theo khi ông ta bàn đến chuyện chấp hành kỷ luật nghiêm túc không? Chính vì bản thân Đào Khản cần mẫn nên người dân nơi ông quản lý mới chăm chỉ việc nhà nông, và nhà nhà mới được ấm no, sung túc.

Vậy tại sao Đào Khản có thể khiến người dưới tâm

phục đến thế? Đó là bởi lúc an ông biết nghĩ tới lúc nguy, không cho phép bản thân lơ là. Ông đã làm được điều *"cư chi vô quyện, hành chi dĩ trung"* mà Khổng Tử nói, vậy nên việc chính sự do ông làm mới thuận lòng người.

Đối với việc thi hành cách trị nước bằng đạo đức, trong *Luận Ngữ* còn rất nhiều cách làm cụ thể khác. Ví dụ, có một lần, học trò của Khổng Tử là Tử Trương đã đối thoại rất lâu với Khổng Tử, trong đó bàn đến rất nhiều biện pháp cụ thể liên quan đến nội dung trị nước.

Tử Trương hỏi thầy: *"Phải làm thế nào mới có thể trị vì đất nước?"*. Khổng Tử trả lời rằng: *"Chỉ cần anh tôn trọng năm đức tốt, tránh xa bốn điều ác là anh có thể tham dự vào việc trị nước"*.

Chủ trương nên tôn sùng điều tốt, vứt bỏ cái xấu sẽ giúp cho phong khí chính trị tốt hơn. Nhưng Tử Trương còn muốn biết năm đức tốt và bốn điều ác ấy là gì.

Tử Trương hỏi: *"Vậy năm điều tốt ấy là gì?"*. Khổng Tử trả lời rằng: *"Quân tử huệ nhi bất phí, lao nhi bất oán, dục nhi bất tham, thái nhi bất kiêu, uy nhi bất mãnh"*.

Năm điều này nghĩa là gì, Tử Trương vẫn chưa hiểu. Ví dụ điều thứ nhất yêu cầu gia ân cho người khác, đem lợi ích đến cho người khác, nhưng phải không hao phí gì của mình. Vậy làm thế nào mới có thể thực hiện được điều này?

Thế là Khổng Tử đã giải thích một cách hết sức cặn kẽ về năm điều tốt này. Điều thứ nhất, *"huệ nhi bất phí"* nghĩa

là một người lãnh đạo cần phải đem ân huệ đến cho người dân, thế nhưng cần chú ý không nên quá tốn kém. Chúng ta đều biết, người nắm quyền đồng thời là người nắm trong tay tài sản, tiền bạc của quốc gia, thế nhưng anh ta không thể luôn làm từ thiện, không thể lúc nào cũng đem tiền của để phân phát cho dân chúng. Nếu làm như thế, không chỉ lãng phí tiền bạc, làm cạn kiệt nguồn tài chính của quốc gia mà nguy hiểm hơn là còn tạo tâm lý chây lười trong lòng người dân.

Vậy phải làm thế nào mới có thể đạt đến *"huệ nhi bất phí"*? Khổng Tử nói, chỉ cần người cầm quyền biết dẫn dắt người dân những khi người dân có cơ hội thu được điều lợi, giúp họ làm đúng những việc có lợi cho bản thân. Chẳng phải như thế thì sẽ không cần rút tiền của nhà nước nữa hay sao? Điều này cũng có nghĩa, việc đem tiền cho người dân chẳng bằng tìm cách đem đến cho họ những chính sách tốt để hỗ trợ và khơi dậy trong họ tính tích cực, khiến họ hoàn toàn linh hoạt trong công việc của mình. Nhờ đó người dân có thể chủ động tạo ra nguồn tài sản cho chính mình. Làm được như thế chẳng phải nhà cầm quyền không cần phải tốn kém nữa sao?

Điều thứ hai là *"lao nhi bất oán"*. Trong một đất nước, bất cứ người dân nào cũng cần phải lao động, vậy người cầm quyền cần phải làm gì để những người dân dù làm việc cực nhọc cũng không oán than? Cũng có nghĩa là làm sao để kích thích mọi người làm việc với tinh thần hăng say và đạt hiệu quả cao? Điều này có dễ dàng không, và phải làm thế nào mới có thể đạt được mục tiêu đó?

Khổng Tử giải thích điều này như sau: nhà cầm quyền trước hết cần phải chọn đúng việc và đúng thời cơ. Ví dụ, hai vụ đông xuân và hè thu là hai vụ người dân bắt buộc phải làm, phải chăm lo sản xuất, nếu không sẽ không duy trì được cuộc sống, thế nên đây là những việc chắc chắn người dân không có gì oán thán. Lại giả dụ, khi mọi người dân đều cơm no áo ấm, không còn phải lo trước lo sau, nếu lúc này yêu cầu họ đi đắp đê hoặc làm đường thì họ sẽ sẵn sàng chấp nhận. Thế nhưng, nếu họ đang trong tình trạng cơm chưa no, áo chưa ấm, thế mà nhà cầm quyền lại bắt họ phải đi phục dịch, hoặc phải ra trận đánh nhau, thế thì chắc chắn người dân sẽ oán thán. Khổng Tử nhấn mạnh, muốn người dân làm việc gì vào thời gian nào thì nhà cầm quyền cần phải cân nhắc, lựa chọn cho phù hợp. Có như thế mới có thể khơi dậy tính tích cực trong lòng người dân, khiến họ vui vẻ làm việc, tự nguyện cống hiến, và sẽ không ai còn có thể oán thán.

Con người có thể có dục vọng, nhưng không nên quá tham lam.

Điều thứ ba là *"dục nhi bất tham"*. Trước đây chúng ta thường hay hiểu lầm rằng Nho gia dạy con người nên lòng thanh ít dục, thậm chí là chủ trương con người không nên có bất kỳ dục vọng nào. Vậy nên, có người quy kết Nho gia bằng câu: chỉ khi nào một người không còn bất kỳ dục vọng nào với thế giới này thì anh ta mới có thể là một

người quân tử thực thụ. Thực ra điều Khổng Tử muốn nói ở đây là con người có thể có dục vọng, nhưng không nên quá tham lam. Đây thực ra chính là sự phản ánh khách quan phù hợp với tâm lý của con người. Trên thực tế, nếu một người không có dục vọng thì họ sẽ cảm thấy không hứng thú đối với bất kỳ lĩnh vực nào. Thế nhưng, chúng ta có thể có dục vọng nhưng không được quá tham lam, vì con người không bao giờ có thể thỏa mãn mọi dục vọng của mình, mà thậm chí có thể vì nó mà tự chuốc lấy tai họa cho bản thân.

Vậy làm thế nào mới có thể đạt tới chuẩn *"dục mà không tham"*? Khổng Tử nói, ai cũng có dục vọng, nhưng quan trọng là dục vọng trong lòng bạn sẽ dẫn bạn đi về hướng nào. Nếu nó có thể dẫn bạn về phía con đường lớn của sự nhân ái, khi đó bản thân bạn đã tốt, bạn lại giúp đỡ người khác cùng tốt, thì bạn đâu cần tham cầu làm gì nữa? Khổng Tử từng nói: *"Kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân"* (Luận Ngữ, *Ung dã*). Tức là một khi mình đã sống tốt thì nên giúp đỡ người khác để họ cũng có thể sống tốt.

Ví dụ như đi máy bay, trước khi máy bay cất cánh hẳn chúng ta đều nghe thông báo, nào là phía trên đầu chúng ta có mặt nạ dưỡng khí, nào là khi gặp tình huống cấp bách thì mặt nạ dưỡng khí sẽ tự rơi xuống. Trước tình huống cấp bách các cô tiếp viên hàng không sẽ nhắc nhở, yêu cầu mọi người tự đeo mặt nạ dưỡng khí cho mình trước, sau đó nếu có thể thì giúp đỡ những người xung quanh. Thực ra, đây chỉ là những phép tắc đơn giản trong giao tiếp hàng ngày của con người. Mỗi khi gặp phải tình huống khó khăn, trước hết chúng ta cần phải tự chăm sóc chính mình, sau đó mới có thể giúp đỡ và chăm sóc người khác.

Tư tưởng Nho gia ở giai đoạn đầu hoàn toàn không đề xướng con người chỉ cần chú ý đến quyền lợi của người khác và không chú ý đến quyền lợi của chính mình; mà chủ trương chúng ta cần phải chú ý đến quyền lợi của người khác, giúp đỡ người khác bên cạnh quyền lợi của chính mình. Con người vốn ai cũng có dục vọng, bạn chỉ cần dẫn dắt dục vọng của người khác phát triển theo hướng tích cực là được, chứ hoàn toàn không thể áp chế, đè nén dục vọng của người khác.

Điều thứ tư là *"thái nhi bất kiêu"*. Phải làm sao mới có thể đạt tới điều này? Khổng Tử nói, người quân tử thực sự nhìn nhận, đối xử với người khác không ở chỗ đối phương nhiều người hay ít người, có thế lực nhỏ hay lớn; mà đối với bất kỳ người nào họ cũng hết lòng hết sức, không xem nhẹ hay lơ là với ai. Ví dụ, thầy giáo giảng bài trên giảng đường đại học, nhiều khi có những lớp lớn đông đến ba bốn trăm người, nhưng cũng có những lớp nhỏ chỉ mười mấy hai mươi người. Trong trường hợp đó bạn không thể vì lớp lớn nhiều người, mức độ tập trung cao mà hết lòng hết sức giảng bài, còn lớp nhỏ vì ít người nên xem nhẹ, giảng không hết lòng. Nếu bạn làm như thế nghĩa là bạn đã lơ là, thậm chí là ngạo mạn.

Thái độ làm việc đúng đắn nhất là bạn không nên có sự phân biệt, mà phải luôn luôn hết mình bất luận nhiều hay ít, lớn hay nhỏ. Lẽ nào khi một người bốn năm mươi tuổi hiểu hết việc đời tới hỏi chuyện bạn thì bạn mới xem trọng, còn một đứa bé độ khoảng mười tuổi tới hỏi bạn thì bạn lại tỏ ra xem thường, trả lời qua quýt cho xong? Nếu một người có thể đạt tới *"vô chúng quả, vô tiểu đại, vô cảm mạn"* (không nhiều ít, không lớn nhỏ, không dám xem nhẹ), cũng có nghĩa là người ấy đã đạt tới *"thái nhi bất kiêu"*. Một khi trong bạn đã đạt tới trạng thái ung dung thư thái, chắc chắn bạn sẽ không bao giờ thể hiện vẻ cao ngạo ra dáng vẻ bên ngoài của mình.

Thực ra, nhìn từ một góc độ khác, những người luôn tỏ vẻ xem thường người khác lại thường là những người thiếu tự tin trong lòng. Họ có thể coi khinh tất cả những gì họ cho là bình thường, không bằng họ; thế nhưng một khi họ gặp phải những người mà bản thân họ cho rằng những người đó cao hơn mình, họ sẽ thể hiện sự bé nhỏ, xu nịnh, bợ đỡ trong tính cách. Khi hai trạng thái quá tự ti và quá kiêu ngạo cùng xuất hiện ở một người, thì nguyên nhân chính là do người đó thiếu tự tin với chính mình. Một người tự tin thực sự là người luôn giữ được thái độ thư thái, khiêm tốn và tôn trọng ở bất kỳ lúc nào và với bất cứ ai, bởi họ biết rằng tôn trọng người khác cũng chính là tôn trọng chính mình.

Điều cuối cùng là *"uy nhi bất mãnh"*. Người quân tử thực sự luôn uy nghiêm, hành động đâu ra đó, thế nhưng

không hung hãn. Khổng Tử nói, với một người quân tử thực sự, khi nhìn anh ta làm việc bạn sẽ thấy mũ áo của anh ta lúc nào cũng đâu ra đó, mắt không liếc trước liếc sau, trầm tĩnh nghiêm trang đến mức khiến người khác phải nể sợ.

> Khi hai trạng thái quá tự ti và quá kiêu ngạo cùng xuất hiện ở một người, thì nguyên nhân chính là do người đó thiếu tự tin với chính mình.

Ở đây, sự nể sợ thực ra là một sự tôn trọng cao độ chứ không phải là sự sợ hãi, thế nên Khổng Tử mới nói dùng *"uy nhi bất mãnh"*. Còn sự uy nghiêm hoàn toàn không liên quan đến quyền thế, cũng không liên quan gì đến địa vị, sự giàu có của người đó mà tất cả đều đến từ đạo đức và sự tôn nghiêm của anh ta. Người quân tử như thế hoàn toàn không cần đến sự ngạo mạn bên ngoài, bản thân anh ta cũng rất ít khi công kích người khác mà chỉ chú ý khai triển những thứ thuộc về chính mình mà thôi.

Trên đây chính là năm điều tốt mà Khổng Tử đề cập. Phải chăng nếu bạn đạt cả năm điều này thì xã hội có thể sẽ trở nên tốt hơn? Tất cả chúng ta đều cố gắng làm việc, không ai có quá nhiều dục vọng; người nào cũng đều hướng tới những điều cao cả, và luôn giữ được sự tôn nghiêm trong lòng. Như vậy chẳng phải là điều tốt sao?

Tử Trương hỏi tiếp: *"Vậy bốn điều ác mà thầy nói là gì?"*. Khổng Tử trả lời: *"Bốn điều ác chính là 'ngược', 'bạo', 'tặc' và 'keo kiệt'"*.

Thứ nhất, thế nào là "ngược"? Khổng Tử nói, nếu bạn không chịu giáo hóa cho mọi người trước mà cứ cố gắng xác lập một xã hội lý tưởng, trực tiếp chỉnh đốn trật tự xã hội và giết bỏ những người mà bạn cho là xấu, đó chính là "ngược". Bởi vì trước đó bạn không bỏ công vào việc giáo dục thì người dân làm sao biết phải làm như thế nào cho đúng? Sở dĩ họ phạm tội là do trước đó bạn chưa dạy cho họ biết là không được làm như thế. Thế nhưng, chỉ cần họ phạm tội là bạn giết họ, làm thế có ổn không? Hoàn toàn không ổn và cũng không công bằng. Có thể nói đó là một nền chính trị ác nghiệt.

Thứ hai, thế nào là "bạo"? Khổng Tử nói, bạn không nói trước cho người dân biết họ phải làm gì, thế mà lại yêu cầu họ nhất định phải làm việc thành công, phải tạo ra thành tích, đó là "bạo". Chỉ vì bạn muốn mau chóng có được thành tích nên đã không nói trước cho người dân biết họ phải làm gì và làm như thế nào, như vậy chẳng phải là bạn làm cho người dân phải chịu khổ sao?

Trong việc trị nước, bạn nhất định phải để người dân có thời gian chuẩn bị, đồng thời phải nói cho họ biết quy luật của vấn đề nằm ở đâu, họ phải làm gì và làm như thế nào. Nếu bạn chỉ biết đăm đăm vào thành tích của mình thì vô tình bạn đã đem đến điều bất lợi cho người dân, và đây cũng chính là một kiểu của sự bạo hành.

Thứ ba, thế nào là "tặc"? Khổng Tử nói, nếu trước đó bạn để mọi người lơ là mà không đốc thúc gì cả, mãi đến giai đoạn cuối cùng bạn mới đột ngột đưa ra thời điểm phải xong, rồi ép mọi người phải mau chóng hoàn thành, thì cách làm như thế là vô trách nhiệm. Cách làm này rất dễ dồn người khác vào chỗ bất nghĩa, và đây chính là "tặc" theo quan niệm của Khổng Tử.

Thứ tư, thế nào là "keo kiệt"? Đó là không nên keo kiệt bủn xỉn khi phải đem tiền bạc đến cho người khác, vì ta nhất định phải hậu tạ những người thực sự có ơn đức với mình. Nếu ai đó hết lòng hết sức vì công việc của chúng ta, thế nhưng đến lúc trả công chúng ta lại bớt xén tiền công của họ và tìm mọi cách để trả cho họ càng ít càng tốt, đây chính là bệnh keo kiệt. Khổng Tử nói rằng kẻ nắm quyền thu chi mà keo kiệt thì khác nào bọn "hữu tư" nhỏ mọn. "Hữu tư" chỉ chức quan nhỏ bé, chuyên quản những việc vặt vãnh ngày xưa. Ở đây ý Khổng Tử là người làm việc lớn như việc chính trị, việc trị vì quốc gia nhất định không thể quá nhỏ mọn, và họ phải thực hiện đúng lời hứa của mình và đối đãi tốt với người dân.

Đoạn đối thoại giữa Khổng Tử và Tử Trương trên đây tuy khá dài, nhưng lại đề cập đến rất nhiều triết lý liên quan trực tiếp đến việc trị nước. Đối với lý tưởng của Khổng Tử có lẽ mọi người vẫn còn nghi ngờ vì nó quá lý tưởng, nhưng trong tư tưởng dùng đạo đức trị nước của Khổng Tử có rất nhiều điểm thực sự đáng để chúng ta học tập.

Chúng ta không thể mong có một xã hội lý tưởng trong thực tại, nhưng chúng ta hoàn toàn có thể góp phần làm cho xã hội ngày càng tốt đẹp hơn thông qua việc tích góp những điều tốt đẹp của bản thân.

Vậy chúng ta phải xây dựng xã hội ấy bằng cách nào?

Một lần Quý Khang Tử hỏi Khổng Tử về việc trị nước: *"Muốn làm cho người dân cung kính, lễ phép, trung thành, cần mẫn thì phải làm thế nào?"*. Khổng Tử trả lời: *"Ông dùng thái độ trang trọng để đối đãi với người dân thì họ sẽ tôn kính ông. Nếu ông biết hiếu thuận cùng cha mẹ, yêu quý con cái thì người dân sẽ hết lòng trung thành với ông. Nếu ông biết cất nhắc người hiền tài, dạy dỗ kẻ kém cỏi, người dân sẽ học được đức tính cần mẫn, cố gắng"*. Ở đây, ý của Khổng Tử rất rõ ràng, nhà cầm quyền cần phải tìm cách để làm cho người dân tốt hơn, ví dụ họ có thể khiến người dân biết cung kính, trung thành và cần mẫn hơn. Đó là yêu cầu của Khổng Tử đối với nhà cầm quyền. Những nội dung mà Khổng Tử đề cập đều hết sức thực tế, đó là những việc nhà cầm quyền buộc phải làm nếu muốn đạt được mục tiêu dùng đạo đức để trị nước.

Liên quan đến đạo trị thế, Khổng Tử còn nêu ra một số quan điểm biện chứng khiến chúng ta ngày nay không khỏi ngạc nhiên, thú vị. Học trò của Khổng Tử là Tử Hạ từng làm quan ở huyện Cử Phụ, một lần anh ta đến tìm

thầy và hỏi rằng: *"Thưa thầy, con phải xử lý việc nước như thế nào?"*.

Trả lời Tử Hạ, Khổng Tử không nói đến nội dung cụ thể phải làm mà ông chỉ đề cập đến hai nguyên tắc, đó là *"vô dục tốc, vô kiến tiểu lợi. Dục tốc, tắc bất đạt; kiến tiểu lợi, tắc đại sự bất thành"* (Luận Ngữ, *Tử Lộ*).

Khổng Tử muốn học trò của mình ghi nhớ hai điều: Thứ nhất, về mặt thời gian, chúng ta không thể vì mong muốn nhanh chóng lập thành tích mà chạy theo tốc độ; thứ hai, chúng ta không nên để cho cái lợi nhỏ che lấp mắt mình, để rồi làm mất đi cơ hội phát triển lâu dài.

Như vậy, câu *"dục tốc tắc bất đạt"* đã chuyển tải một tư tưởng biện chứng hết sức sâu sắc.

Chúng ta đều biết, vận động viên chạy cự ly ngắn chủ yếu dựa vào tốc độ, còn vận động viên chạy đường dài lại dựa vào sức bền là chính. Một người có tốc độ cực nhanh, chắc chắn sức bền của anh ta sẽ kém; một người tham dự cuộc thi marathon thì sẽ không bao giờ chạy ngay từ đầu với tốc độ của 100 mét nước rút khi chuẩn bị đến đích.

Công cuộc kiến thiết kinh tế, chính trị của một đất nước còn to lớn và quan trọng hơn cuộc thi marathon rất nhiều lần. Nếu ngay từ đầu chúng ta đã chạy nước rút, hôm nay xây dựng một công trình lớn ở chỗ này, ngày mai tổ chức một đại lễ kỷ niệm ở chỗ kia, thì đây thực sự không phải là cách làm lâu dài. Nếu chúng ta bị cái lợi nhỏ che mắt, việc lớn của chúng ta sẽ rất khó thành.

Đối với người sống trong xã hội hiện đại thì hai nguyên tắc trên vẫn còn giữ nguyên giá trị. Không chỉ có tác dụng trực tiếp đối với nhà cầm quyền, mà ngay cả đối với chúng ta chúng cũng có tác dụng không nhỏ.

Trên đây chúng ta đã nói tới sự ảnh hưởng to lớn của tố chất người lãnh đạo đến việc thực hiện chủ trương dùng đạo đức để trị nước. Tất cả mọi việc đều phải dựa vào con người để hoàn thành. Vậy nên, trong tư tưởng dùng đạo đức trị nước của Khổng Tử có một khía cạnh hết sức quan trọng là phải cất nhắc người hiền tài, phải sử dụng những người thực sự có khả năng thi hành lý tưởng dùng đạo đức để trị nước.

Luận Ngữ có đoạn chép cuộc nói chuyện giữa Khổng Tử và Lỗ Ai Công với nội dung chính đề cập đến vấn đề trên. Lỗ Ai Công hỏi Khổng Tử rằng, phải làm thế nào mới có thể khiến người dân phục tùng chính sách của nhà nước? Khổng Tử đã trả lời một cách thẳng thắn: *"Nếu ngài biết cất nhắc những người có đức hạnh, lương thiện chính trực, và đặt họ ở vị trí bên trên những kẻ tiểu nhân thì chắc chắn người dân sẽ phục tùng. Ngược lại, nếu người được ngài cất nhắc lên chỉ là những kẻ tiểu nhân, tối ngày chỉ chuyên việc nịnh hót và tìm cách hại người khác thì chúng sẽ lấn át những người lương thiện chính trực, và người dân ắt sẽ không theo. Thực ra vấn đề chỉ có thế mà thôi".*

Nhìn từ một góc độ nhất định, vấn đề quyết định của việc làm chính trị chính là ở chỗ bạn dùng người như thế

nào. Một người ra sao thì được xem là có khả năng trị nước, và các tiêu chuẩn có thống nhất không? Khổng Tử và Quý Khang Tử cũng đã từng bàn đến vấn đề này.

Một ngày nọ, Quý Khang Tử nói chuyện với Khổng Tử, nội dung chủ yếu xoay quanh việc bình phẩm tài năng chính trị của một số nhân vật. Trong câu chuyện, Quý Khang Tử đặc biệt chú ý đến ba người học trò của Khổng Tử. Ba người này là Tử Lộ (Trọng Do), Tử Cống (Đoan Mộc Tứ) và Nhiễm Cầu, họ đều là những học trò yêu của Khổng Tử. Quý Khang Tử hỏi đến từng người, và hỏi họ có thể tham gia việc chính sự hay không?

Khổng Tử hiểu rất rõ về từng học trò của mình, nên ông đáp, cả ba người này đều có thể tham dự việc chính sự. Ông lại nói: *"Tử Lộ là người dũng cảm quyết đoán, bảo anh ta tham dự việc chính sự thì có khó khăn gì? Tử Cống là người có học vấn, tư tưởng linh hoạt, hiểu lẽ biến thông, bảo anh ta tham dự việc chính sự thì cũng không có gì trở ngại. Nhiễm Hữu cũng chẳng có vấn đề gì khi bảo anh ta tham dự việc chính sự, bởi người này vốn có rất nhiều tài năng".*

Như các bạn thấy, cách trả lời của Khổng Tử không theo một khuôn mẫu nào. Ba người này hoàn toàn khác nhau về tính cách và tài năng, nhưng họ đều đủ khả năng tham dự việc chính sự. Khổng Tử hiểu học trò mình, ông đồng thời biết rõ những yêu cầu cụ thể khi tham dự việc chính sự, vậy nên mới trả lời với Quý Khang Tử một cách chắc chắn như thế.

Ba người này, nếu bạn muốn tìm ra những khuyết điểm của họ thực ra không phải không có. Ví dụ, Tử Lộ là người *"hữu dũng vô mưu"* (nông cạn), nhưng Khổng Tử nói anh ta hoàn toàn có thể làm được vì ưu điểm của người này chính là sự dũng cảm quyết đoán. Tử Cống là người giỏi việc kinh doanh, thế nhưng anh ta cũng có rất nhiều khuyết điểm. Ví dụ Tử Cống thích bàn luận về người khác, Khổng Tử cũng từng có lần phê bình anh ta. Thế nhưng Khổng Tử nói Tử Cống thông minh, biết linh hoạt trong công việc nên hoàn toàn đủ tư cách tham dự việc chính sự. Nhiễm Hữu vốn có rất nhiều tài năng, nhưng nếu nhìn từ góc độ phê bình thì người này không có chí lớn, chỉ biết trung thành với những khả năng của mình, thế nhưng Khổng Tử nói, vì Nhiễm Hữu có nhiều tài nên anh ta hoàn toàn có khả năng tham dự việc chính sự.

Việc trị thế cần người có tấm lòng rộng mở, và cần nhân tài ở rất nhiều phương diện khác nhau.

Từ cách trả lời của Khổng Tử có thể thấy việc trị thế cần người có tấm lòng rộng mở, và cần nhân tài ở rất nhiều phương diện khác nhau. Chỉ cần mỗi người từ trên cương vị của mình mà phát huy hết tất cả những sở trường của bản thân là đủ. Tư tưởng về cách dùng người của Khổng Tử vẫn mang giá trị gợi mở không ít trong xã hội ngày nay.

Người dân bình thường ngày nay có lẽ ít người hứng thú với việc chính trị. Như vậy, việc học tập và thảo luận về đạo trị thế trong Luận Ngữ liệu có còn giá trị thực tế gì không?

Khổng Tử cũng từng có câu trả lời cho vấn đề này.

Một ngày nọ, có người hỏi Khổng Tử rằng: *"Tại sao ngài không tham dự việc chính sự?"* Việc này xảy ra vào khoảng những năm đầu giai đoạn Lỗ Định Công trị vì, khi ấy Khổng Tử chưa ra làm quan. Khổng Tử trả lời rằng: *"Sách* Thượng thư *có câu*: 'Về chữ hiếu, chỉ cần hiếu thuận với cha mẹ, yêu quý anh em, kế đó cần mở rộng sự ảnh hưởng của cách làm này đến toàn xã hội'. *Chỉ cần như thế đã đủ xem là làm chính trị rồi, tôi đâu nhất thiết phải vào triều làm quan".*

Khổng Tử muốn nhấn mạnh là, chỉ cần bạn lấy đạo hiếu thuận quán triệt đến từng lĩnh vực công việc và hành vi của mình thì đó chính là cách làm chính trị lớn và hữu hiệu nhất. Điều này cũng có nghĩa, chỉ khi nào chúng ta xử lý tốt mối quan hệ trong gia đình, mối quan hệ giữa bạn bè thì mới có thể nói đến sự hòa thuận đối với toàn xã hội. Nếu mỗi người trong xã hội đều có thể làm được như thế thì toàn xã hội sẽ hết sức hài hòa, vậy đây chẳng phải là một cách làm chính trị hay sao?

Sau đó, Khổng Tử chu du khắp nơi trong thiên hạ, tuy ông không có được cơ hội thực thi tư tưởng chính trị của mình, nhưng đến mỗi quốc gia ông đều để tâm tìm hiểu nền chính trị của nước ấy. Từng có một người tên Trần Cang, tự là Tử Cầm cảm thấy hết sức ngạc nhiên về cách làm của Khổng Tử, ông ta bèn hỏi Tử Cống rằng: *"Ông ta đến bất kỳ một nước nào đều để tâm vào việc tìm hiểu nền chính sự của nước ấy, việc này là do bản thân ông ấy muốn đi tìm hiểu hay là do người ta tự động nói với ông ta?"*.

Tử Cống nói: *"Phu tử ta bản tính lương thiện, tính tình dễ gần, cung kính với người, lại biết tiết chế hành vi của mình. Hơn nữa, toàn bộ con người ông toát lên vẻ khiêm tốn, ông đã dựa vào những đức tính 'ôn' (ôn hòa dễ gần), 'lương' (lương thiện), 'cung' (cung kính), 'kiệm' (tiết kiệm, biết tiết chế), 'nhượng' (biết nhường nhịn) để đạt tới việc là đi đến bất kỳ nơi đâu cũng đều có thể hiểu rõ những được mất của việc chính sự ở nơi ấy"*. Thực ra đây chính là sự mở rộng của nhân cách, và cũng là bài ca chiến thắng của đạo đức. Một khi có những phẩm chất này, Khổng Tử đâu cần phải tìm mọi người để hỏi, cũng đâu cần đến việc các vị vua của các nước tự nguyện đến nói? Tử Cống còn nói rằng cách tìm hiểu về nền chính sự của Khổng Tử có lẽ hoàn toàn không giống với cách làm của những người khác.

Điều này cũng có nghĩa, khi một người thể hiện ra ngoài bằng các trạng thái ôn hòa, lương thiện, cung kính, biết kiềm chế, biết nhường nhịn thì anh ta mới có thể hiểu được bản chất của đạo trị thế.

Từ hai đoạn trích trên đây chúng ta có thể thấy mối liên hệ giữa con người và thế giới cho dù ở bất kỳ thời gian và hoàn cảnh nào cũng luôn hết sức khăng khít. Để nhận thức về thế giới, ngay cả những thay đổi và xu hướng phát triển của nền văn minh thế giới, hoàn toàn không đòi hỏi bạn phải là một chuyên gia, hoặc bạn phải sở hữu một lượng kiến thức là bao nhiêu mới có thể hiểu được, mà mỗi người đều có thể tự cảm nhận, chỉ cần bạn xuất phát từ đạo đức.

Ngày nay, tuy chúng ta không nhất thiết phải làm theo những giáo huấn của người xưa, nhưng đôi khi những điều ấy lại có giá trị gợi ý không nhỏ đối với chúng ta. Không ai cho rằng Khổng Tử từng là một nhà chính trị thành công trong lịch sử, thế nhưng điều này không có nghĩa là tư tưởng dùng đạo đức trị nước của Khổng Tử sẽ không có sức ảnh hưởng to lớn đối với xã hội của chúng ta ngày nay.



Chương 6

Đạo trung thứ

Từ hơn 2000 năm trước, Khổng Tử đã rất quán triệt đạo trung thứ trong từng hành vi của mình.

Đạo trung thứ, nói một cách đơn giản, chính là làm sao để mỗi người trung thành với chính mình và đối đãi tử tế với người khác.

Giữ được tâm thế như vậy thì bất kể xã hội có hỗn loạn và dễ mê đắm đến mức nào, chúng ta vẫn luôn có thể tự do tự tại trong cuộc sống của chính mình.

Ngày nay, con người đang phải đối mặt với một vấn đề là xã hội thay đổi quá nhanh và có quá nhiều điều mê hoặc, điều khiển chúng ta.

Vậy trong sự biến hóa khôn cùng của xã hội, chúng ta có gì để lấy *"bất biến ứng vạn biến"*? Điều mà thế giới tinh thần của chúng ta thường dựa vào là gì? Ngày nay, chúng ta thường nói rằng hành vi của con người là do chính thế giới tâm linh, hoặc do lòng người dẫn dắt. Vậy lòng người rốt cục nằm ở đâu? Đây là thứ con người không ngừng tìm kiếm, nhưng cũng không dễ dàng tìm thấy.

Thời đại của Khổng Tử có rất nhiều khái niệm gắn liền với thế giới tâm linh của con người. Có lần trên lớp học, Khổng Tử nói với Tăng Sâm như sau: *"Tăng Sâm à, anh biết không? Ta làm người hay làm việc đều tuân theo một quan niệm nhất quán từ đầu đến cuối"*. Tăng Sâm vốn nhanh trí, hiểu ngay lời thầy, nói: *"Con hiểu"*. Sau khi Khổng Tử đi khỏi, những học trò còn lại hỏi Tăng Sâm: *"Ý thầy muốn nói điều gì, 'nhất quán từ đầu đến cuối' rốt cục là cái gì?"*. Tăng Sâm bèn giải thích cho mọi người: *"Thầy ta suốt một đời cho dù ở việc làm người hay làm bất cứ việc gì cũng đều xuất phát từ một quan điểm căn bản nhất, đó chính là hai chữ* 'trung' *và* 'thứ'*"* (Luận Ngữ, *Lý nhân*).

Từ đây chúng ta dễ dàng liên tưởng tới việc Tử Cống từng hỏi Khổng Tử rằng: *"Thầy có thể cho chúng con một chữ để chúng con cả đời làm theo chữ ấy hay không?"*. Khổng Tử trả lời rằng, nếu trong đời có chữ như thế, thì có lẽ chữ ấy chính là chữ "thứ" rồi!

Vậy thế nào là "trung", là "thứ"? Học giả Chu Hy đời Tống có cách giải thích tuy đơn giản nhưng rất chính xác về hai chữ này. Ông nói: *"Tận kỷ chi vị trung, thôi kỷ chi vị thứ"*. Nghĩa là, hết lòng là "trung", còn dùng lòng mình để mà suy xét, cân nhắc cho trường hợp của người khác là "thứ". Thế nhưng lại có người giải thích rằng: *"Chữ* 'trung' *được kết hợp bởi hai chữ* 'trung' *và* 'tâm'*, nghĩa là trung với lòng mình và chân thành với chính bản thân mình; còn chữ* 'thứ' *là do hai chữ* 'như' *và* 'tâm' *tạo thành, nghĩa là từ lòng ta suy ra lòng người là* 'thứ'*"*. Chu Hy cũng từng dẫn ra quan điểm này khi giải thích về lòng trung thứ, và cho rằng nó hoàn toàn không mâu thuẫn với cách giải thích của ông. Các bạn nghĩ xem, hai chữ này phải chăng có cấu tạo hết sức thú vị?

Các bạn hãy thử nghĩ về những tiêu chuẩn của thế giới nội tâm của chúng ta. Lương tri ở đâu, sự đúng sai ở đâu, những phán đoán mà chúng ta đưa ra đã được cất giữ ở đâu trong thế giới nội tâm của mình? Nếu chúng ta không ngừng nêu ra những câu hỏi như thế này với chính mình, đồng thời không ngừng cố gắng làm tốt những việc mà mình phải làm, đây chính là "trung".

Còn "thứ" chính là đem lòng người khác xem như chính lòng mình, đem bản thân mình để nghĩ cho trường hợp của người khác, như thế bản thân mình sẽ trở nên khoan dung hơn. Đây cũng chính là ý của câu "Trung tâm vi trung, như tâm vi thứ".

Tuy nhiên, cả hai chữ "trung", "thứ" đều cần có một tiền đề - bạn phải hiểu rõ là lòng mình (tâm) ở đâu.

Ngày nay chúng ta dễ dàng nhận ra rằng, thế giới bên ngoài thường xuyên đem đến cho chúng ta quá nhiều sự lựa chọn và quá nhiều hệ tham chiếu. Chỉ khi nào những tiêu chuẩn xét từ góc độ tâm linh được xác lập thì đạo trung thứ mới có thể thi hành, chúng ta mới có thể tìm thấy đạo trung thứ và quán triệt nó trong mỗi hành vi của mình.

Xuất phát từ thế giới tâm linh của chính mình để chạm tới thế giới tâm linh của người khác chính là con đường dẫn đến sự gặp gỡ giữa mình và người khác.

Sau khi xác định rõ những tiêu chuẩn trong thế giới tâm linh của mình, chúng ta cần tiếp tục xuất phát từ thế giới tâm linh của chính mình để chạm tới thế giới tâm linh của người khác. Có thể nói đó chính là con đường dẫn đến sự gặp gỡ giữa mình và người khác.

Chúng ta phải làm thế nào mới có thể hết lòng và "thứ" đối với người khác? Khổng Tử nói rằng những việc mà bản thân muốn làm thì nên giúp để người khác cũng có thể làm được như mình, giống như câu *"kỷ dục lập nhi lập nhân, kỷ dục đạt nhi đạt nhân"* (Luận Ngữ, *Ung dã*). Còn những việc bản thân mình không muốn làm thì cũng đừng làm cho người khác, đây cũng chính là ý nghĩa của câu *"kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân"* (Luận Ngữ, *Nhan Uyên*). Các bạn có thấy rằng tất cả những điều này đều phải dựa vào những phán đoán xuất phát từ sự cân nhắc của thế giới nội tâm trong lòng chúng ta.

Tăng Sâm từng nói: *"Ngô nhật tam tỉnh ngô thân: vị nhân mưu nhi bất trung hồ? Dữ bằng hữu giao nhi bất tín hồ? Truyền bất tập hồ?"* (Luận Ngữ, *Học nhi*). Ý của Tăng Sâm là mỗi ngày ông đều xét lại (phản tỉnh) lòng mình rất nhiều lần. Vậy ông ta xét lại những điều gì?

Điều đầu tiên cần xét chính là *"vị nhân mưu nhi bất trung hồ"*. Mỗi người đều có một vai trò trong xã hội, một nghề nghiệp và thân phận riêng, vậy bạn có trung thành với tất cả những việc mà bạn làm chưa?

Thời đại chúng ta đã cách quá xa cái thời mà mọi người dân đều phải trung với vua, vậy ngày nay chúng ta có cần thiết phải nêu ra chữ "trung" nữa không? Hơn nữa, trong số những người mang danh trung thần trong lịch sử có rất nhiều người thuộc loại ngu trung, vậy chúng ta cần những trung thần như thế nào?

Khái niệm "'trung' *là trung với lòng mình, chân thành với chính bản thân mình"* sẽ vĩnh viễn không bao giờ lỗi thời. Bởi vì sự trung thành thực sự không phải là trung thành với những tiêu chuẩn bên ngoài, cũng không phải là trung thành với bất cứ một người nào, một chế độ nào, mà là trung thành với những phán đoán xét từ khía cạnh đạo đức của thế giới nội tâm, của lương tri con người.

Vậy nên, sự trung thành thực sự chỉ tồn tại trong lòng của mỗi người. Khi một người dùng lòng mình để hoàn thành công việc thì họ mới có thể thực sự đạt tới sự trung thành đối với vai trò và vị trí của mình.

Ngày nay, mỗi người chúng ta hầu như đều đạt đến trình độ chuyên môn trong công việc của mình, và đó như là một yêu cầu tối thiểu. Nhưng nếu chúng ta đặt thêm vào đó tâm hồn mình thì chúng ta có thể phát huy được tài năng và khả năng sáng tạo của bản thân, khiến công

việc có thể vượt qua mức độ chuyên nghiệp và đạt tới cảnh giới của sự hoàn thiện.

Bản thân tôi đã từng tận mắt chứng kiến một câu chuyện hết sức thú vị liên quan đến việc bán hoa. Người chủ của một tiệm hoa nhỏ hết sức bình thường cần tuyển một nhân viên chuyên bán hoa. Một ngày nọ, có ba cô gái tới xin được tuyển vào làm. Cô gái thứ nhất tốt nghiệp chuyên ngành nghệ thuật vườn cảnh, thế nên cô ta hiểu rất nhiều kiến thức chuyên nghiệp. Cô gái thứ hai từng có một thời gian khá dài làm việc ở một tiệm bán hoa khác nên kinh nghiệm thực tế của cô rất phong phú. Cô gái thứ ba hầu như không hiểu chút gì về công việc bán hoa, cũng chưa từng tiếp xúc với những tri thức liên quan đến hoa, cô đang trong thời gian đợi việc. Người chủ tiệm quyết định giữ lại cả ba cô để xem khả năng của họ trong việc bán hoa ra sao, sau đó mới đưa ra quyết định cuối cùng.

Cô gái thứ nhất do tốt nghiệp trường chuyên ngành nên việc bán hoa của cô hết sức chuyên nghiệp. Chỉ cần có khách tới tiệm, cô ta liền hỏi ngay, quý khách muốn tặng hoa cho ai, cho cha mẹ, cho cấp trên, cho bạn bè hay là cho người yêu? Quý khách chọn hoa cho ngày kỷ niệm gì? Kế đó cô giải thích cho khách hàng về tên gọi, ý nghĩa tượng trưng của mỗi loài hoa, mỗi loài hoa tượng trưng cho điều gì, số lượng bông hoa nói lên điều gì,... Nói chung, cô làm việc hoàn toàn dựa vào vốn tri thức về hoa đã được trang bị từ thuở ngồi trên ghế nhà trường nên việc bán hoa của cô khá thành công và có nhiều khách hàng yêu thích cô.

Cô gái thứ hai vì từng có nhiều kinh nghiệm thực tế trong việc bán hoa nên cô chú ý khá nhiều đến lợi nhuận cũng như thu nhập hàng ngày của tiệm. Có thể nói, cô là một người khá chu đáo trong mọi việc. Chúng ta đều biết, hoa tươi bị hư hỏng khá nhiều trong quá trình vận chuyển. Trong quá trình cắm hoa, cô thường xuyên dùng tăm để khôi phục những bông hoa bị gãy, nhờ đó hoa của cô có giá thành khá thấp. Hơn nữa những bình hoa, rổ hoa do cô cắm không chỉ đẹp mà còn giữ được độ tươi khá lâu, bởi vậy khách hàng rất vừa lòng.

Riêng cô gái thứ ba, bản thân đã không hiểu ngôn ngữ các loài hoa, lại không có kinh nghiệm bán hoa, có thể nói việc bán hoa đối với cô vẫn chưa đạt đến trình độ chuyên môn. Thế nhưng, cô gái này vốn lương thiện và thuần khiết nên cô không nỡ vứt đi những đóa hoa tàn, hoa gãy, dù cô cũng không biết lấy tăm để khôi phục lại chúng. Vào hai buổi sáng và chiều tối, cô luôn đứng bên cửa tiệm tặng những bông hoa cho các bạn học sinh, các cụ già hoặc những người qua lại. Khi tặng hoa cho họ, cô nói: *"Tặng hoa tươi cho người khác, trong tay mình còn lưu lại mùi hương. Nếu bạn không thích, có thể tặng lại cho người khác"*.

Một tuần sau, người chủ tiệm quyết định chỉ giữ lại cô gái thứ ba.

Đối với công việc mà hàng ngày chúng ta làm, đôi khi những kỹ năng chuyên môn, những tính toán liên quan đến lợi nhuận có thể không phải là những thứ quan trọng

nhất. Điều quan trọng nhất chính là bạn có thực sự đem tâm hồn mình đặt vào công việc hay không? Bạn có thực sự tận tâm trong công việc hay không? Chỉ có sự tận tâm mới có thể nâng cao chất lượng công việc và nâng tầm công việc hướng đến sự hoàn mỹ.

Thực ra, việc bán hoa cần đi liền với những tâm tình của người gắn liền với hoa. Vậy nên xét về khả năng chuyên môn cô gái thứ ba kém xa hai cô gái đầu, nhưng cô ấy biết đặt lòng mình vào công việc, đây cũng là ý của câu *"trung tâm vi trung"* (chân thành với lòng mình, chân thành với chính bản thân mình là "trung").

Sau khi đã có được "trung", tôi nghĩ, mỗi người cần xuất phát từ sự dẫn dắt của thế giới nội tâm để xử lý tốt mối quan hệ giữa bản thân và người khác. Tuy nhiên, mọi thứ trong thế giới đều biến đổi rất nhanh nên chúng ta cần phải đặt ra một yêu cầu, đó là vĩnh viễn không được thay đổi những tiêu chuẩn đã định hình trong nội tâm của chúng ta. Bạn cũng cần giữ vững sự đánh giá, nhìn nhận của mình, vì chỉ có như thế thì mức độ trung thành và tận tâm của bạn mới không bị giảm sút. Đây cũng chính là ý nghĩa của câu *"quân tử cầu chư kỷ, tiểu nhân cầu chư nhân"* (quân tử cầu ở chính mình, còn tiểu nhân cầu ở người khác).

Trong xã hội ngày nay, không ít những kẻ suốt ngày chỉ cầu mong được người khác cho mình một cơ hội, một chức vụ, một sự giúp đỡ. Tôi không nói những người như

thế là không tốt, vì tất nhiên chúng ta không thể không nắm bắt cơ hội của mình, thế nhưng điều căn bản ở đây là bạn cần phải tự biết bạn là ai.

Chắc chắn ai cũng sẽ có lúc bị người khác hiểu lầm, và bản thân họ đôi khi cảm thấy mình có tài nhưng không được trọng dụng, không có cơ hội phát triển. Trong lịch sử Trung Quốc từng có biết bao nhiêu văn nhân cảm khái rằng mình sinh không đúng thời, không có cơ hội gặp được vua tốt. Trong trường hợp này, rõ ràng là thế giới nội tâm của con người đã bị dao động. Những lúc như vậy, trước hết bạn cần phải nhìn rõ lòng mình và chất vấn lại bản thân. Ví dụ, bạn cảm thấy người khác có hiểu sự tận tâm, lòng trung thành của bạn hay không? Sự tận tâm, lòng trung thành ấy đã được bạn đưa vào quá trình làm việc hàng ngày hay chưa? Đến lúc này, bạn sẽ cảm thấy còn nhiều thứ rất hồ nghi. Vậy nên mới nói, muốn làm một người quân tử luôn biết cầu ở chính mình thật không dễ dàng.

Tuy nhiên, trong *Luận Ngữ* từ đầu đến cuối luôn chủ trương rằng: *"Quân tử bệnh vô năng yên, bất bệnh nhân chi bất kỷ tri dã"* (Luận Ngữ, *Vệ Linh Công*). Nghĩa là, điều mà người quân tử thực sự luôn nghĩ trong lòng là họ lo mình không có tài, chứ hoàn toàn không lo người khác không hiểu mình.

Câu này còn có một cách diễn đạt khác: *"Bất hoạn vô vị, hoạn sở dĩ lập; bất hoạn mạc kỷ tri, cầu vi khả tri dã"* (Luận Ngữ, *Lý nhân*). Nghĩa là, đừng buồn vì trong xã hội không

có vị trí để bạn tận trung, mà điều đáng buồn là bạn có khả năng thích ứng với xã hội hay không? Nếu bạn có khả năng thì sớm muộn gì cũng sẽ có vị trí dành riêng cho bạn. Bạn cũng không nên buồn vì hiện tại không có người hiểu bạn, mà điều đáng buồn là bạn có tài năng gì để người khác cần phải hiểu bạn? Thế nên bạn cần phải không ngừng phấn đấu để có những tài năng đáng để cho mọi người phải quan tâm.

> Bạn hãy tự hỏi mình là thế giới nội tâm của bạn đã đủ mạnh hay chưa? Đối với những phán đoán của bản thân, con người thường xuyên di động giữa hai cực là quá tự cao tự đại hoặc quá tự ti.
>
> Chúng ta thường phàn nàn rằng người khác không hiểu mình. Nhưng trên thực tế có mấy người thực sự hiểu được giá trị của bản thân? Và thực ra thì một người có những giá trị gì?

Từng có đồ đệ trẻ đến hỏi một vị thiền sư rằng: *"Xin thầy hãy chỉ cho con một đường đời sáng sủa, và xin hãy nói cho con biết, bản thân con có những giá trị gì?"*.

Vị thiền sư nọ lại trả lời bằng một câu hỏi: *"Anh nói một cân gạo có bao nhiêu giá trị?"*.

Đồ đệ nọ nghe xong sững người, vị thiền sư nói: *"Nếu nhìn từ góc độ của một phụ nữ nông dân, một cân gạo chẳng*

qua chỉ là mấy bát cơm mà thôi. Nếu nhìn từ góc độ một người bán gạo, nó cũng chỉ đáng một đồng tiền. Nếu nhìn từ góc độ của một người chuyên làm bánh gạo, một cân gạo chỉ cần gia công thêm đôi chút là đã có thể kiếm được ba đồng. Nếu cân gạo này rơi vào tay người thợ làm bánh ngọt, giá trị của nó có thể lên đến năm đồng... Còn nếu rơi vào tay người nấu rượu, chỉ cần bỏ ra công sức, anh ta đã có thể kiếm cho mình đến 40 đồng. Thế nhưng, đó vẫn chưa phải là điểm dừng cuối cùng, giá trị của một cân gạo vẫn không ngừng được thể hiện từ nhiều góc độ khác nhau. Dù vậy, gạo thì trước sau vẫn là một cân gạo, anh có hiểu không?".

Điều mà thiền sư muốn nói ở đây là việc mỗi người nhìn nhận giá trị của bản thân như thế nào. Quyền lựa chọn không nằm ở người khác mà nó nằm trong tay của chính mỗi người. Thế thì, chúng ta còn cần phải lo lắng việc người khác không hiểu mình không? Trong trường hợp này thực ra chỉ có bạn không hiểu chính bạn mà thôi. Cho nên, việc an định thế giới nội tâm của bản thân thực chất chính là quá trình tìm hiểu, mở mang thế giới nội tâm và xác định rõ giá trị của chính mình.

Khổng Tử cho rằng người quân tử thực sự chẳng qua chỉ là người không lo không sợ. Sở dĩ một người không mang trên mình quá nhiều điều lo lắng và sợ hãi chính là do họ đã an định thế giới nội tâm của chính mình và biết rõ giá trị thực sự của bản thân.

Tôi biết một câu chuyện rất hay. Chuyện kể, có một thanh niên hỏi một ông lão rằng: *"Sa mạc bao la này có không biết bao nhiêu là cát, còn tôi chẳng khác nào một hạt cát giữa biển lớn bao la. Vậy tôi phải làm thế nào mới có thể thể hiện ra những giá trị của bản thân?".*

Ông lão cúi xuống nhặt lên một hạt cát, nói: *"Anh nghĩ đây chính là anh phải không? Tôi chỉ cần thả tay, anh lập tức sẽ rơi trở lại sa mạc, vậy anh còn có thể tìm ra mình không?".* Người thanh niên trả lời rằng đương nhiên là không thể tìm lại được, bởi khắp nơi đều là cát.

Ông lão lấy một hạt trân châu từ trong túi ra, ông cố ý để hạt trân châu rơi trên cát, nói: *"Bây giờ anh có thể nhặt lại giùm tôi viên trân châu đó không?".* Chàng thanh niên trả lời, đương nhiên là được, bởi nó khác xa hạt cát, nói rồi anh nhặt viên trân châu lên đưa cho ông lão.

Ông lão nói: *"Bây giờ chắc anh đã hiểu rồi chứ, tại sao trước tiên anh không biến mình thành một hạt trân châu? Nếu làm được như thế, anh còn lo người khác không nhìn ra được anh hay sao?".*

Câu chuyện này muốn nói với chúng ta một điều, đó cũng chính là điều từng được nói trong thiên *Học nhi* của *Luận Ngữ*: *"nhân bất tri nhi bất uấn, bất diệc quân tử hồ?".* Nghĩa là, khi người khác không hiểu mình thì ta có cần bực tức không? Ta có cần hấp tấp biện hộ hoặc chứng minh về bản thân không? Thực tế cho thấy, dù người khác không hiểu bạn, bạn cũng không cần thiết phải phẫn nộ, đó mới là tâm lý thường thấy ở người quân tử.

Vậy bản thân Khổng Tử xử trí như thế nào trong trường hợp này? Khổng Tử nói: *"Bất oán thiên, bất vưu nhân. Hạ học nhi thượng đạt. Tri ngã giả kỳ thiên hồ!"* (Luận Ngữ, *Hiến vấn*). Nghĩa là, chúng ta không nên oán trời, không nên trách người mà nên thông qua việc học tập những điều cụ thể để hiểu được những đạo lý cao sâu. Người hiểu chúng ta có lẽ chỉ có trời mà thôi. Tất cả mọi việc chúng ta đều phải tìm căn cứ từ cuộc đời của chính mình chứ không thể hơi một tí là oán thán, rằng trời không cho mình cơ hội, hoặc do kẻ khác chắn đường mình.

Làm được *"bất oán thiên, bất vưu nhân"* là điều không dễ dàng. Điều này cũng có nghĩa là chúng ta không nên đi tìm nguyên do ở hoàn cảnh khách quan, mà cần phải xây dựng một hệ thống các tiêu chuẩn đánh giá ở trong lòng mình.

Ngày nay, chúng ta gặp cơ hội càng nhiều thì càng chứng tỏ sự rộng lớn của thế giới, và sự trung thành, tận tâm của chúng ta càng kiên định thì thế giới sẽ càng trở nên giản dị, mộc mạc. Điều này yêu cầu mỗi người nên bắt đầu từ sự trung thành với cuộc đời của chính mình rồi mới vươn đến sự trung thành với xã hội, với nghề nghiệp và với người khác. Nếu bạn thiếu sự trung thành với chính cuộc đời mình thì biết phải xác lập điều căn bản của *"trung tâm vi trung"* (chân thành với lòng mình, chân thành với chính bản thân mình là 'trung') ở đâu?

Điều kinh điển của Nho gia chính là dạy con người biết phản tỉnh và hiểu về chính mình, đồng thời tìm thấy giá trị đích thực của bản thân.

Có nhiều người biết bản thân mình không tốt và thấy rõ những sai lầm của mình, thế nhưng họ vẫn cố tìm mọi cách để che đậy, cho nên Khổng Tử mới cảm khái rằng: *"Dĩ hĩ hồ! Ngô vị kiến năng kiến kỳ quá nhi nội tự tụng giả dã"* (Luận Ngữ, *Công Dã Tràng*). Nghĩa là, ta chưa từng tận mắt nhìn thấy người nào phạm lỗi mà biết tự phản tỉnh, biết tự khiển trách về những lỗi lầm của mình.

Điều này cũng có nghĩa, trước một sự việc mà mình làm sai hoặc không đủ khả năng thực hiện, chúng ta thường thấy hối hận, rồi tìm cách che đậy để lòng mình được dễ chịu hơn. Vậy nên chúng ta hay nói rằng, ôi, đây chỉ là sự cố ngẫu nhiên mà thôi, nếu không phải là ai đó ngẫu nhiên bước vào, hoặc ai đó cố ý phá mình thì chắc chắn sẽ không có lỗi này. Chúng ta thường đem những sai lầm của mình mà đổ lỗi cho người khác, vì hầu hết chúng ta đều thiếu khả năng tự khiển trách đối với chính mình. Trong khi đó, thế giới nội tâm của chúng ta cần phải luôn giữ sự phản tỉnh sâu sắc, lý tính và không chấp nhận sự đùn đẩy trách nhiệm.

Tôi từng đọc một số sách liên quan đến ngành học quản lý, trong đó có đoạn giới thiệu rằng, ngày nay một số công ty lớn trên thế giới đã chọn ra một ngày trong số năm ngày làm việc trong tuần và đặt tên là "ngày không viện cớ". Nếu yêu cầu cả năm ngày bạn đều không viện cớ thì rất khó, thế nhưng cũng cần phải có một ngày mà cho dù có xảy ra bất kỳ việc gì thì bạn cũng không được viện lý do. Thông qua ngày này, các công ty muốn xây dựng cho nhân viên một thói quen tốt trong quá trình làm việc.

Khi những thói quen này trở thành tự nhiên cũng có nghĩa là bạn đã đạt tới phẩm chất mà Khổng Tử từng đề cập: *"Cung tự hậu nhi bạc trách ư nhân, tắc viễn oán hĩ"* (Luận Ngữ, *Vệ Linh Công*). Nghĩa là, nếu một người trách mình nhiều mà ít khi trách người thì những oán hận trong lòng ắt cũng sẽ không đến. Biết luôn tự trách mình và luôn giữ được đầu óc trong trạng thái tỉnh táo thì không những ta không có điều gì phải trách người khác, mà bản thân ta cũng lánh xa được những oán hận từ người khác nhắm vào mình.

Có một câu ngạn ngữ rất hay rằng: *"Trên thế giới này làm gì có người nào không bàn luận về người khác và làm gì có người nào lại không bị người khác bàn luận"*. Tất cả mọi người đều đứng từ góc độ quan điểm cá nhân để bàn luận đúng sai, tốt xấu. Trong các học trò của Khổng Tử cũng có hiện tượng này. Ví dụ, chúng ta thường nói Tử Cống là: *"Tử Cống phương nhân"* (Luận Ngữ, *Hiến vấn*). Ở đây *"phương nhân"* chính là người chuyên bàn luận những chuyện đúng sai, tốt xấu của người khác.

Khổng Tử từng nhắm vào thói quen này của Tử Cống mà buông lời rằng: *"Tứ dã hiền hồ tai? Phù ngã tắc bất hạ"* (Luận Ngữ, *Hiến vấn*). Ý Khổng Tử nói rằng, này anh Tứ, chẳng lẽ anh đã là người hoàn thiện rồi sao? Bản thân anh đã hoàn thiện đến mức có thể cho mình cái quyền đi bình luận sự đúng sai, tốt xấu của người khác rồi sao? Riêng thầy anh thì không rảnh để đi bàn luận việc của người khác.

Câu này của Khổng Tử rõ ràng mang ý trách cứ, đây

cũng là câu mà mỗi chúng ta ngày nay cần phải thường xuyên nhắc nhở chính mình. Có khi chúng ta bàn luận về sự bất hạnh của người khác nhưng không kèm theo sự đau đớn và cảm thông, thậm chí chính trong quá trình bàn luận này chúng ta lại có sự thỏa mãn về tâm lý. Những động cơ như thế có được xem là lương thiện hay không? Chúng ta thường xuyên nói về chuyện một ai đó hôm nay lại thua rồi, hay một người nào đó tệ đến mức nào. Nói ra những lời này, trong lòng chúng ta thực sự muốn nói rằng: *"Bạn thấy đấy, tôi hơn anh ta nhiều"*. Nếu như thế rõ ràng chúng ta đã cách khá xa đạo "thứ" của Khổng Tử.

Từ "trung" phát triển đến "thứ" cũng chính là quá trình xuất phát từ lòng chúng ta để suy đến lòng người khác, thực chất đó chính là quá trình dùng tư tưởng của chúng ta mà nghĩ thay cho người khác. Bạn có mong người khác bàn luận chuyện tốt xấu về mình ngay sau lưng mình không? Vậy nên, "trung" thực sự là một thái độ xuất phát từ thế giới nội tâm của chính mình, và một khi điều ấy được biểu hiện ra ngoài, rồi tiến tới suy nghĩ cho quyền lợi của một cá nhân nào đó thì chúng ta sẽ có "thứ".

Phàn Trì từng hỏi Khổng Tử, thế nào là "nhân"? Khổng Tử trả lời anh ta rằng: *"Cư xử cung, chấp sự kính, dữ nhân trung. Tuy chi Di Địch, bất khả khí dã"* (Luận Ngữ, *Tử Lộ*). Ở đây, Khổng Tử đưa ra ba tiêu chuẩn.

Thứ nhất là *"cư xử cung"*, tức là trong cuộc sống bình thường trong gia đình, dù bản thân chúng ta sống nhàn

hạ thì cũng phải luôn giữ vẻ cung kính trong bất kỳ trường hợp nào.

Thứ hai là *"chấp sự kính"*, tức là một khi bắt tay vào làm việc, bất kể là việc nhỏ hay việc lớn, trong lòng chúng ta phải luôn giữ thái độ cung kính, và không ngừng cố gắng để hoàn thành công việc tốt nhất.

Thứ ba là *"dữ nhân trung"*, nghĩa là khi hợp tác làm việc với người khác chúng ta cần lấy đạo trung tín làm căn bản, phải thành tâm thành ý.

Theo Khổng Tử, cho dù ở những vùng xa xôi hẻo lánh nào và cho dù đối tượng giao tiếp là ai đi nữa thì chúng ta cũng không thể bỏ qua ba tiêu chuẩn này. Làm được như vậy là chúng ta đã đạt đến chuẩn mực của lòng nhân ái.

Vậy ba chữ "cung", "kính", "trung" này có mối quan hệ như thế nào? Con người cần giữ trạng thái trong kính ngoài cung, và cần phải giữ đạo trung tín trong giao tiếp với người khác. Ngày nay chúng ta chủ trương cần cung kính trong việc đối nhân xử thế, nếu bên trong không có kính, bên ngoài không có cung thì chắc chắn không thể đáp ứng yêu cầu đó. "Kính" thuộc về thái độ, "cung" thuộc về hành vi, vậy nên trong giao tiếp xã hội trước hết phải trong kính ngoài cung rồi mới có thể có sự trung thành và tận tâm được.

Chúng ta nói rằng *"như tâm vi thứ"* (từ lòng ta suy ra lòng người là "thứ"), vậy tại sao chỉ một chữ "thứ" mà con người có thể làm theo suốt cả cuộc đời? Khi chúng ta dùng

lòng mình mà so sánh với lòng người và nghĩ thay cho lòng người, kết quả là gì?

Tử Cống từng hỏi Khổng Tử rằng: *"Ngã bất dục nhân chi gia chư ngã dã, ngô diệc dục vô gia chư nhân"* (Luận Ngữ, *Công Dã Tràng*). Nghĩa là, thầy ơi, con thực sự không muốn người khác dùng ý của họ để gán ghép cho con, cũng không muốn dùng ý kiến riêng của mình mà gán ghép cho người khác. Trong thế giới này, mọi người nên giữ sự tôn trọng lẫn nhau, đừng ai cưỡng ép hay gán ghép cho ai hết, như thế có được không?

Khổng Tử hiểu rõ thực tế nên ông than với Tử Cống rằng: *"Tứ dã, phi nhĩ sở cập dã"* (Luận Ngữ, *Công Dã Tràng*).

Khổng Tử than rằng, Tử Cống à, điều này hoàn toàn không phải anh muốn là có thể làm được. Anh không muốn cưỡng ép, gán ghép cho người khác, nhưng người khác vẫn có thể cưỡng ép và gán ghép cho anh. Hơn nữa, đôi khi anh không biết là mình đã cưỡng ép, gán ghép cho người khác, thế nên đây không phải là việc anh muốn thì có thể làm được.

Trong quan hệ với người thân, bạn bè, chẳng phải chúng ta vẫn thường đem những thứ mà bản thân mình coi là tốt ra để yêu cầu người khác đó sao? Chẳng hạn như muốn người khác nhất định phải ăn một món gì đó, mặc một loại quần áo gì đó, hay phải sống theo một cách thức nào đó..., những điều này cũng chính là cưỡng ép, gán ghép.

Chúng ta phải nêu cao chữ "thứ", vì nó tốt, thế nhưng để làm được điều đó cũng rất khó. Điểm xuất phát của chữ "thứ" chính là đem lòng mình mà nghĩ thay cho người, nhờ đó chúng ta sẽ dễ đạt tới sự khoan dung hơn.

Tôi hoàn toàn không có ý rằng tất cả mọi tiêu chuẩn đạo đức của hơn 2000 năm trước đều thích ứng với xã hội ngày nay. Chúng ta đều biết, "khoan thứ" cần phải có tiền đề, và chúng tôi cũng không chủ trương kiểu "khoan thứ" suông hay kiểu "khoan thứ" không tuân theo bất kỳ một nguyên tắc nào.

Trong xã hội ngày nay, tiền đề của "khoan thứ" là gì?

Xã hội của chúng ta ngày nay có hai sợi dây vô hình: một sợi là hệ thống pháp luật, còn một sợi chính là hệ thống đạo đức luân lý gia đình. Một số vấn đề luật pháp có khả năng được giải quyết thông qua đạo đức hay có thể khiến thâm tâm chúng ta bị thuyết phục nhờ vào chữ "thứ". Tuy nhiên đạo "thứ" không phải là không có biên giới, và nó vĩnh viễn không thể đan xen hoặc thay thế để giải quyết những việc thuộc phạm vi pháp luật.

Lòng khoan dung bắt nguồn từ sự hiểu biết và cảm thông. Chúng ta đem cảnh ngộ của người khác và cuộc sống của mình so sánh với nhau, để rồi đi đến sự thấu hiểu và cảm thông.

Trong phạm vi có thể áp dụng, chúng ta phải thực hành "khoan thứ" như thế nào? Lòng khoan dung bắt nguồn từ sự hiểu biết và cảm thông, tức là chúng ta đem cảnh ngộ của người khác và cuộc sống của bản thân so sánh với nhau, để rồi đi đến sự thấu hiểu và cảm thông. Trong cuộc sống chắc chắn sẽ có lúc có rất nhiều việc không tốt không may xảy ra, và chúng ta phải đối mặt với rất nhiều nỗi đau, khi đó chúng ta phải xử trí như thế nào? Khổng Tử từng nói, *"dĩ trực báo oán"* (Luận Ngữ, *Hiến vấn*), tức là cần dùng thái độ thẳng thắn, chính trực để xử lý, khiến vấn đề được giải quyết trong khoảng thời gian ngắn nhất, chứ không được để vấn đề liên tục tiếp diễn và lấy oán báo oán.

Trong thần thoại Hy Lạp có một lực sĩ tên là Hercules. Một lần nọ, Hercules nhìn thấy một cái bao nhỏ nằm chắn ngang con đường núi hẹp. Khi đi qua, chàng thuận chân đá vào cái bao một cái, ý muốn dọn nó đi cho sạch đường. Nào ngờ vừa đá vào, cái túi liền to ra, thế rồi nó nằm yên đó không nhúc nhích. Hercules giận quá lại đá liền vài cái, đá xong chàng phát hiện ra rằng, càng đá cái túi càng to.

Chàng tìm cho mình một cây gậy và quật liên tiếp vào thân túi, kết quả là cái túi to đến mức chắn hết cả con đường núi.

Đúng lúc này, có một nhà hiền triết đi tới, ông nói với lực sĩ rằng: *"Này lực sĩ, anh đừng phí công đấu với nó nữa. Cái túi này có tên là 'túi sầu hận'. Càng bị tác động vào thì nó càng phình to. Khi nó xuất hiện trên đường đi của anh, nếu anh cứ mặc kệ nó và không chạm vào thì nó sẽ giữ mãi độ lớn như thế, không gây trở ngại gì cho anh. Anh cũng sẽ không còn nhớ đến nó sau khi đi qua. Thế nhưng nếu anh giao đấu với nó, anh càng đá, càng đập vào nó thì nó sẽ càng phình to, cuối cùng nó sẽ làm tắc nghẽn cả đường đi của anh".*

Câu chuyện thần thoại Hy Lạp này có ý nghĩa gì đối với chúng ta?

Trong cuộc đời mình, mỗi người có rất nhiều con đường phải đi qua và rất nhiều mộng ước cần hoàn thành. Túi sầu hận luôn thoắt ẩn thoắt hiện trên mỗi con đường mà chúng ta phải đi. Vậy chúng ta có nhất định phải giao đấu với nó hay không?

Chúng ta phải làm thế nào để đạt tới chuẩn mực của "thứ"? Tôi cho rằng, chỉ khi nào chúng ta thực sự có trải nghiệm về thế giới này thì mới đạt tới "thứ". Cuộc sống luôn có nhiều sự bất lực lẫn đớn đau, chúng ta cần có sự kiên định trong thế giới nội tâm của chính mình, và hiểu được những khó khăn của người khác cũng như những việc mà chúng ta có thể phải trải qua trong tương lai. Khi thấu hiểu tất cả những điều này, ta mới có thể xác định là nên bước đi thế nào trên con đường đời của mình. Cũng chỉ có như vậy chúng ta mới hy vọng tìm ra biện pháp ứng phó thỏa đáng đối với những túi sầu hận xuất hiện trong đời. Cái mà chúng ta gọi là biện pháp ở đây chính là đạo "thứ".

Nhà tâm lý học Albert Ellis của Mỹ đã từng nêu lên một lý luận gọi là lý thuyết về sự khốn quẫn của tình cảm. Nội dung của lý thuyết này là, nếu mặt trái của tình cảm trong một người nảy sinh, nó sẽ khiến họ bị rơi vào trạng thái cùng quẫn cực kỳ nguy hiểm. Nguyên nhân phát sinh của căn bệnh này thường không phải do bản thân sự việc, mà chủ yếu là do sụp đổ niềm tin.

Niềm tin bắt nguồn từ sự phán đoán của chúng ta đối với sự việc. Thế nhưng điều đáng tiếc ở đây là, nhiều khi sự phán đoán ấy là phiến diện và không ngừng phát triển khiến cho niềm tin trở thành lệch lạc. Điều đó làm nảy sinh những tình cảm tiêu cực, khiến con người bị rơi vào trạng thái khốn quẫn và mất khả năng phán đoán.

Trong lý luận của Albert Ellis, bản thân sự việc hoàn toàn không gây nên sự khốn quẫn. Chúng ta đều biết, với cùng một sự việc, nếu phán đoán khác nhau thì chắc chắn sẽ dẫn đến sự đầu tư tình cảm vào sự việc cũng sẽ khác nhau.

Khổng Tử nói, đạo "trung thứ" cần hiện diện xuyên suốt trong mọi hoạt động của chúng ta, dù trong quan hệ với chính mình hay đối với người khác. Chúng ta thử nghĩ xem, nếu một người không thể khoan dung với ngay chính bản thân mình thì anh ta làm sao có thể khoan dung với người khác? Tầm nhìn của những người này đối với thế giới chắc chắn sẽ rất hạn hẹp.

Chúng ta phải nhìn nhận cuộc sống của bản thân như thế nào, phải xây dựng hệ thống tiêu chuẩn giá trị cho thế giới nội tâm của mình ra sao? Đây chính là tiền đề cho sự khoan dung cũng như niềm hy vọng của bạn đối với thế giới.

Có một câu chuyện rất hay kể về một người chuẩn bị đón năm mới. Anh ta muốn mua cho mình một đôi giày mới, bèn tới rất nhiều tiệm giày để lựa chọn. Thế nhưng, vốn là người theo chủ nghĩa hoàn mỹ nên nhìn đâu anh ta cũng thấy có vấn đề. Ví dụ anh ta cảm thấy kiểu dáng ở tiệm này không đẹp, giá cả ở tiệm kia quá đắt, còn đến khi tìm được giày thỏa mãn cả kiểu dáng lẫn giá cả thì lại không có số vừa với chân của anh ta. Vậy nên anh ta mất cả một ngày để chọn lựa nhưng vẫn không mua được đôi nào.

Đến khi trời nhá nhem, đang buồn bã, thất thểu trở về thì trước mặt anh xuất hiện một người đang ngồi xe lăn. Anh nhìn người này, trong lòng nghĩ người này ngay cả chân cũng không có, thế nên chẳng phải buồn bã về việc chọn giày, cũng không phải mất thời gian vào việc chọn giày.

Nghĩ đến đây, anh ta đột nhiên hiểu ra một lẽ: cuộc đời con người vẫn còn có cơ hội để chọn giày thật hạnh phúc biết bao! Mình hà tất phải chê ỏng chê eo như thế, chỉ cần tìm đôi giày thích hợp với mình là được. So với những người mà ngay cả cơ hội chọn giày cho bản thân cũng không có, mình thực sự vẫn là một người may mắn.

Vậy chúng ta cần phải có thái độ như thế nào khi nhìn nhận về thế giới này? Chúng ta thường hay phóng đại nỗi đau của bản thân một cách phiến diện, cũng giống như người chọn giày trong câu chuyện trên, luôn cho rằng việc mình không chọn được giày là một điều bất hạnh. Để thực hiện đạo "thứ" với người khác, tức là có lòng khoan dung đối với người khác và xã hội, thì trước hết bản thân chúng ta phải dẹp bỏ những tranh chấp vô vị, và mỗi người cần hiểu rõ về thế giới nội tâm của chính mình.

Con người hay xem trọng những thứ mà mình chưa từng sở hữu, và xem nhẹ tất cả những thứ mà mình đã có trong tay.

Có một chàng trai đến kể khổ với một nhà triết học tóc đã trắng như cước rằng: *"Ông xem bây giờ tôi tuy rất trẻ nhưng không có kinh nghiệm, không có tài sản, và ngay cả đến một công việc đàng hoàng cũng không có. Có thể nói rằng, tôi chẳng có bất cứ thứ gì trên thế giới này. Ông thấy cuộc đời tôi có đáng thất vọng hay không?".*

Ông lão trả lời: *"Anh nói bây giờ anh không có bất kỳ thứ tài sản gì, vậy nếu bây giờ tôi chặt một ngón tay của anh, sau đó tôi cho anh 1.000 đồng, anh có chịu không?".*

Chàng trai trả lời: *"Chắc chắn là không"*. Ông lão nói: *"Vậy tôi sẽ trả anh nhiều hơn, số tiền sẽ tăng lên 10.000 cho một ngón tay, anh có chịu không?"*. Chàng thanh niên trả lời: *"Như thế tôi càng không chịu"*.

Ông lão lại nói: *"Nếu bây giờ tôi cho anh 10.000.000 đồng, rồi sau đó bảo anh phải chết, vậy anh có làm không?"*. Nghe thế chàng thanh niên liền nổi giận nói: *"Bản thân tôi đã chết thì còn cần tiền để làm gì nữa?"*.

Nếu một người nhìn nơi đâu cũng chỉ thấy bổn phận thì thật khó để gợi lên sự cảm kích trong lòng họ. Còn nếu họ có cơ hội thể hiện sự tình nguyện nhiều hơn đối với những việc mình làm thì chắc chắn họ sẽ hứng thú và trân trọng hơn.

Ông lão nói: *"Tốt lắm, bây giờ tài sản của anh đã có 10.000.000 đồng rồi. Anh thử nghĩ xem, anh còn trẻ như thế, tuổi trẻ chính là nguồn tài sản của anh"*.

Bên trong đạo "thứ" còn hàm chứa một kiểu tâm lý hết sức sâu sắc, đó chính là lòng biết ơn. Cuộc sống ngày nay quá bận rộn khiến chúng ta cho rằng nhiều thứ ta buộc mình phải làm là vì bổn phận, ta không sẵn lòng thực hiện nó như một sự tự nguyện. Ta cũng thế mà người khác cũng thế, vậy nên ít khi ta nói đến hai chữ "biết ơn".

Lòng biết ơn thật ra đến từ sự trân trọng những cơ duyên trong hiện tại, trong thực tế cuộc sống của chính mình và những người xung quanh. Tâm lý này giúp chúng ta có cái nhìn khoan dung hơn.

Một lần nọ, Khổng Tử đi đến làng Hộ: *"Hộ hương nan dữ ngôn, đồng tử kiến, môn nhân hoặc"* (Luận Ngữ, *Thuật nhi*). Đặc điểm của nơi này là người dân rất khó bắt chuyện, ai tới cũng đành bỏ cuộc mà quay về. Chỉ riêng Khổng Tử sau khi tới đó, ông gặp được một đứa bé trong làng, cả hai cùng nói chuyện với nhau rất vui. Điều này khiến các học trò của Khổng Tử cảm thấy hết sức ngạc nhiên.

Quá hiếu kỳ, các học trò đã đem chuyện hỏi Khổng Tử. Khổng Tử trả lời rằng: *"Dữ kỳ tiến dã, bất dữ kỳ thoái dã, duy hà thậm! Nhân khiết kỷ dĩ tiến, dữ kỳ khiết dã, bất bảo kỳ vãng dã"* (Luận Ngữ, *Thuật nhi*).

Chữ "dữ" ở đây mang nghĩa khẳng định hoặc tán dương. Trên thế gian này không thể nào có người toàn diện. Tất nhiên mọi người đều có thể có khuyết điểm, nhưng không đến nỗi là từ đầu đến chân đều là khuyết điểm. Tương tự, sẽ không có một nơi mà tất cả những người ở đó đều khó bắt chuyện, không nơi nào mà những người ở đó đều ngu muội chưa được khai hóa, thế nên chắc chắn bạn có thể phát hiện được một số ưu điểm ở một người. Khổng Tử nói *"dữ kỳ tiến dã"*, tức là bạn cần chịu khó khẳng định nhiều lần những ưu điểm đó. *"Bất dữ kỳ thoái dã"* nghĩa là tuy bản thân anh ta có rất nhiều

khuyết điểm, nhưng chỉ cần bạn đừng khẳng định những điểm ấy là được. Nói cách khác, bạn nên bỏ qua những khuyết điểm mà chủ yếu chỉ xoáy vào khẳng định những ưu điểm của anh ta.

Ở đây, Khổng Tử còn nói thêm ba chữ: *"Duy hà thậm!"* (Tại sao phải quá đáng như thế!). Có cần phải chỉ trích họ như thế hay không? Tại sao nhất định phải dùng cái nhìn phê bình để khen chê?

Khổng Tử chưa từng khoe khoang tài năng của mình, nhưng sự bác ái khiến ông luôn thể hiện sự đồng tình và tôn trọng sâu sắc trong các mối quan hệ với mọi người. Khổng Tử nói, con người luôn có lòng hướng về điều tốt đẹp, thường sửa sai lầm của mình để tiến bộ hơn, vậy nên chúng ta cần khẳng định sự tiến bộ của họ chứ không nên để tâm quá nhiều vào quá khứ của họ. Bất cứ ai cũng muốn lòng mình trong sạch, vì chỉ khi lòng người thanh sạch mới dễ có sự tiến bộ. Khổng Tử lại nói, những việc trong quá khứ đã qua thì nên cho nó qua, tức là *"bất bảo kỳ vãng"*.

Chỉ một chữ "thứ" mà có thể làm theo hết cả đời người, nói ra thì dễ, nhưng cụ thể phải thực hiện như thế nào?

Trong xã hội ngày nay, mọi người đều sống trong những không gian được bao bọc xi măng cốt thép, nhà nào cũng kín cổng cao tường. Thuở xưa, mọi người vui vẻ

sống hài hòa cùng nhau, chỉ cần một nhà có việc thì cả xóm đều biết. Ngày nay, mỗi người đều tự đóng kín mình nên việc giao tiếp giữa người với người ngày càng trở nên khó khăn.

Thực ra, khó khăn thực sự không nằm ở phương diện vật lý mà chủ yếu là ở khía cạnh tâm lý. Vậy hàng rào tâm lý nằm ở đâu? Nó nằm ở chính sự hà khắc và tính thích chê bai của mỗi người, và nó nảy sinh là do sự thiếu vắng của đạo "thứ" trong lòng họ.

Tôi từng đọc được một câu chuyện thế này. Có một nhà văn đang vội vã đi trên đường thì gặp một ông lão ăn mày. Trong cơn gió rét thấu xương, ông lão ăn mày chìa tay về phía nhà văn xin được bố thí. Nhà văn lục khắp người để tìm tiền cho ông lão, nhưng trong túi lại không còn lấy một đồng.

Nhà văn nhìn cánh tay của ông lão ăn mày vẫn kiên trì đưa ra trong gió lạnh, trong lòng cảm thấy hết sức có lỗi, bèn nắm tay ông lão ăn mày nói: *"Này người anh em, tôi thực sự xin lỗi ông, hôm nay tôi không mang tiền"*.

Ông lão ăn mày nghe câu nói của nhà văn thì tinh thần vô cùng phấn chấn. Ông nhìn người đàn ông ăn mặc đàng hoàng, nói: *"Này ông anh, ông vừa gọi tôi là* 'người anh em' *sao? Chỉ cần điều này thôi tôi cũng thấy đã đủ lắm rồi, nó đáng giá hơn bất cứ thứ gì mà ông cho tôi"*.

Chúng ta cũng giống như người ăn xin kia, luôn hy vọng được người khác khẳng định, quan tâm và tôn trọng. Đây cũng là tâm lý chung của tất cả mọi người trên thế giới này. Có những khi đạo "thứ" được thể hiện bằng một câu chuyện hàng ngày hết sức bình thường nhưng chân thành. Chỉ cần bạn làm theo đạo "thứ", bạn sẽ luôn giữ được thái độ lạc quan đối với tất cả mọi việc và xa dần thái độ thù hận trước đó.

Nhiều khi cơ hội tốt trong đời có thể bị tình cảm tiêu cực của chính mình làm cho vuột mất. Khi gặp những điều không tốt, tốt nhất chúng ta nên giữ thái độ lạc quan. Chỉ cần làm được như thế là bạn hoàn toàn có khả năng chuyển bại thành thắng.

Có một câu chuyện thế này: có một kẻ hết sức tham lam và đố kị, một ngày nọ hắn gặp được Thượng đế. Thượng đế nói: *"Ta cho ngươi một cơ hội, ngươi muốn gì ta sẽ lập tức cho ngươi cái đó, ngươi hãy mau nói đi. Thế nhưng ta cũng có một điều kiện, nếu ta cho ngươi một phần thì ta sẽ cho người hàng xóm của ngươi hai phần"*.

Vốn là người hết sức ích kỷ và tham lam, hơn nữa trước nay hắn luôn đố kị với người hàng xóm của mình. Hắn định nói mình muốn có đất đai, nhưng hắn lại nghĩ, cứ cho là ta có được 1.000 mẫu, thế chẳng phải hắn ta có được 2.000 mẫu hay sao? Không được, cách này không ổn.

Hắn muốn nói mình thích vàng bạc, thế nhưng hắn lại nghĩ, cứ cho là ta được một ngàn vạn, thế chẳng phải hắn ta được hai ngàn vạn hay sao? Cách này rõ ràng vẫn không ổn.

Hắn muốn nói mình thích gái đẹp, thế nhưng hắn lại nghĩ, cứ cho là ta được một cô, thế chẳng phải hắn ta được hai cô hay sao? Cách này rõ ràng cũng không ổn.

Hắn ta nghĩ đi nghĩ lại, đầu óc chìm đắm trong sự đố kị và thù hận.

Vậy cuối cùng hắn sử dụng cơ hội duy nhất của mình ra sao? Hắn đã xin Thượng đế hãy cho hắn mù một con mắt, bởi hắn nghĩ như thế tất người hàng xóm của hắn sẽ bị mù cả hai mắt.

Đây tất nhiên chỉ là một câu chuyện ngụ ngôn, nhưng nếu nghĩ kỹ chúng ta sẽ thấy rằng có rất nhiều khi chúng ta đã làm như thế. Sự ganh ghét và đố kị có thể gây hại cho chính chúng ta một cách ghê gớm!

Vậy cuối cùng, thế nào là "thứ"? Đó chính là xét từ lòng ta mà lo lắng cho người khác, và mang tâm lý "biết ơn" để cùng xây dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn. Nếu thế, chúng ta sẽ giống như Khổng Tử, hoàn toàn không hà khắc hay chê bai đối với lỗi lầm của người khác. Khổng Tử từng nói: *"Quá nhi bất cải, thị vị quá hĩ"* (Luận Ngữ, *Vệ Linh Công*). Nghĩa là, có lỗi mà không sửa, đó mới thực sự là lỗi. Nếu sơ ý phạm sai lầm, chỉ cần chúng ta lập tức sửa thì như thế vẫn còn tốt; còn nếu sau khi phạm lỗi chúng ta không những không sửa mà còn tìm mọi cách để lấp liếm, che đậy thì sai càng thêm sai, với Khổng Tử đó mới thực sự là lỗi lầm.

Khổng Tử từng nói: *"Quân tử sai thì cũng đã sai, điều quan trọng là đừng sợ việc sửa lỗi"* (Luận Ngữ, *Thuật nhi*). Tử Cống cũng nói: *"Lỗi lầm của người quân tử chẳng khác gì việc mặt trời mặt trăng ăn lẫn nhau: việc anh phạm sai lầm, mọi người đều biết; chỉ cần anh sửa, mọi người đều sẽ ngưỡng mộ anh. Địa vị cùng thanh danh của anh cũng không vì lỗi lầm mà lung lay, chỉ cần anh biết sửa, mọi người sẽ vẫn kính trọng anh như cũ"* (Luận Ngữ, *Tử Trương*).

Hãy đem đến cho người khác lòng quan tâm và đem đến cho chính mình điều thuận lợi. Hãy đem đến cho thế giới sự ấm áp và đem đến cho chính mình sự khoan dung.

Có một câu chuyện của người Ả Rập thế này: có hai người cùng nhau đi buôn bán, họ phải băng qua sa mạc rộng lớn cùng những bãi đá rất khó vượt qua. Một ngày kia hai người cãi nhau, một người trong lúc giận dữ đã đánh bạn một cái, người bị đánh cảm thấy rất buồn, đã viết lên cát hàng chữ: *"Hôm nay bạn tôi đã đánh tôi"*.

Hai người lại tiếp tục đi. Đến lúc nửa đêm, bão cát nổi lên, người bạn kia tỉnh dậy trước, lay anh ta dậy và cùng nhau chạy trốn. Hai người chạy đến một nơi an toàn sau một tảng đá lớn. Anh rút ra con dao nhỏ, khắc lên đá: *"Hôm nay bạn tôi đã cứu tôi"*.

Người bạn của anh ta cảm thấy hết sức kỳ lạ, hỏi: *"Tại sao khi tôi đánh anh thì anh viết lên cát, còn khi tôi chỉ gọi anh một tiếng thì anh lại khắc lên đá?"*.

Người bạn trả lời: *"Trên thế gian này, chúng ta khó tránh được những lúc bị người khác làm cho đau lòng, trong trường hợp như thế chỉ cần giải tỏa lòng mình là đủ. Sở dĩ tôi viết lên cát là bởi vì chỉ cần một trận gió thổi qua là hàng chữ trên cát biến mất. Những đau lòng này tốt nhất nên quên đi. Thế nhưng, nếu người khác tốt với tôi, thế thì cần phải nhớ mãi trong lòng. Tôi khắc trên đá là để nó có thể trường tồn mãi mãi"*.

Trên thế gian này, ai cũng từng có nhiều lần bị người khác làm hại, nhưng chắc chắn cũng từng nhận được rất nhiều ân điển từ những người xung quanh. Ở mỗi trường hợp, chúng ta phải xử trí ra sao? Điều quan trọng ở đây là bạn chọn viết điều gì lên cát, và khắc điều gì lên đá.

Có những người dùng sức lực cả đời mình để khắc ghi thù hận, vậy nên bản thân họ rất khó tìm thấy hạnh phúc. Nhưng có những người dùng tâm huyết cả đời mình để khắc ghi hạnh phúc, vậy nên cuộc đời họ luôn tràn đầy sự biết ơn.

Hãy đem những điều không vui của bạn, cùng những đau đớn, tủi hờn mà người khác gây ra cho bạn viết lên trên cát, và xem đó như là một cách giải tỏa của lòng mình. Làm như vậy có khó hay không? Không khó chút nào, nếu trong lòng bạn có đạo trung thứ.

Thiền tông có một câu chuyện như thế này: Có vị tăng già đang ngồi thiền thì một võ sĩ bước vào. Võ sĩ đến từ nơi rất xa, anh ta muốn biết rốt cục thiên đường và địa ngục nằm ở đâu.

Anh ta vừa bước vào đã kêu ầm lên: *"Hòa thượng già, mau nói cho ta biết, thiên đường và địa ngục rốt cục là ở đâu? Ông mau mở mắt ra, mau nói cho ta biết!"*.

Vị tăng già mở mắt nhìn anh ta một lát, nói: *"Người như anh thế này, quần áo không chỉnh tề, lại ngạo mạn, thô lỗ như thế kia, anh có xứng để hỏi câu hỏi như vậy không?"*.

Võ sĩ nổi giận, rút vũ khí xông lên đánh hòa thượng, khi tay anh ta vừa giơ lên thì vị tăng già nói với anh ta: *"Hiểu không? Đây chính là địa ngục"*.

Võ sĩ đột nhiên hiểu ra. Tay chàng ta dừng lại giữa khoảng không, mắt nhìn vị tăng già, trên mặt lộ ra vẻ thẹn thùng.

Lúc này, vị tăng già mới từ tốn nói với anh: *"Đây chính là thiên đường"*.

> Thiên đường và địa ngục thực ra chỉ cách nhau có một ý nghĩ mà thôi.

Thiên đường và địa ngục thực ra chỉ cách nhau có một ý nghĩ mà thôi.

Các bạn nghĩ xem, thiên đường và địa ngục thực ra luôn thấp thoáng trong cuộc sống của chúng ta. Điều quan trọng là bạn chọn con đường nào trong hai con đường đó. Nếu trong lòng bạn có đạo trung thứ thì cả cuộc đời bạn có lẽ chính là những ngày tháng sống trên thiên đường. Ngược lại, nếu trong lòng bạn chỉ có oán hận, hà khắc thì bạn rất khó có cơ hội tiếp cận với thế giới an lạc của thiên đường.

> Đạo trung thứ, nói một cách đơn giản, chính là trung thành với chính mình và đối xử tốt với mọi người.

Đạo trung thứ mà chúng ta đề cập, thực ra Khổng Tử đã từng thể hiện trong mọi hành vi của mình từ hơn 2.000 năm trước. Nói một cách đơn giản, đạo trung thứ chính là trung thành với chính mình và đối xử tốt với mọi người. Một khi chúng ta dùng tâm thế này để sống trong xã hội

thì cho dù xã hội có loạn lạc đến mức nào và dễ mê lầm đến mức nào, chúng ta vẫn luôn có thể sống tự tại.

Tôi tin rằng mọi người đều có thể sống một đời như thế, bởi vì trong mỗi chúng ta luôn có một trái tim.



Chương 7

Đạo nhân ái

Toàn bộ sách Luận Ngữ có chưa tới 16.000 chữ, nhưng chữ "nhân" được nhắc đi nhắc lại đến 109 lần.

Có thể nói, tư tưởng nhân ái là viên đá nền quan trọng nhất trong những viên đá nền, là trọng điểm của trọng điểm trong hệ thống triết học của Nho gia.

Vậy nhân ái là gì? Nhân ái có sức mạnh như thế nào? Chúng ta làm sao để đạt đến nhân ái?

Khi học trò hỏi Khổng Tử: *"Thế nào là nhân?"*. Khổng Tử chỉ trả lời bằng hai chữ: *"Ái nhân"* (yêu người).

Yêu người, nghĩa là dùng ý tốt xuất phát từ nội tâm của mình để đối đãi với người khác.

Chữ "nhân" này có bốn nét, gồm một chữ nhân đứng kết hợp với một chữ nhị, thế nên mới có người nói *"nhị nhân thành nhân"* (chữ nhân kết hợp từ hai chữ "nhị" và "nhân"). Nghĩa là nhân ái chưa bao giờ là trạng thái của một người, hay trạng thái của bản thân. Trong hoàn cảnh chỉ một người duy nhất, cá nhân và khép kín, thì không thể nói đến nhân ái. Vì nhân ái là bên cạnh bản thân nhất định phải có thêm người khác, và cũng chỉ trong mối quan hệ giữa người với người chúng ta mới có thể xét xem ở ai đó có tồn tại lòng nhân ái hay không.

Với một người có lòng nhân ái, cho dù bên cạnh anh ta chỉ có một người qua đường xa lạ thì sắc mặt anh ta vẫn ôn hòa và toát ra sự ấm áp. Còn nếu trong lòng anh ta không có lòng nhân ái thực sự, thế thì trước mặt anh ta

cho dù là cha hoặc con anh ta thì giữa họ vẫn dễ dàng nảy sinh xung đột, thậm chí có thể dẫn đến kết cục cãi nhau, đánh nhau.

"Nhị nhân thành nhân", một khi ai đó có lòng nhân ái thì hẳn nó sẽ được biểu lộ ra ở thái độ của họ đối với người khác.

Tôi nghĩ, nhân ái trước hết là một kiểu nhân cách. Nó không chỉ biểu hiện ở sự cao thượng, kiên trinh, mà còn thể hiện ở ý chí to lớn trong lòng con người.

Nhân ái mà chúng ta đề cập ở đây là lòng bác ái, một thứ tình cảm hết sức sâu sắc và to lớn.

Tăng Tử từng nói: *"Sĩ bất khả dĩ bất hoàng nghị, trọng nhậm nhi đạo viễn. Nhân dĩ vi kỷ nhậm, bất diệc trọng hồ? Tử nhi hậu dĩ, bất diệc viễn hồ?"* (Luận Ngữ, *Thái Bá*). Nghĩa là, với tư cách là một phần tử trí thức, anh ta không thể không kiên cường và có nghị lực, vì trách nhiệm anh gánh trên vai quá nặng, con đường phải đi lại quá xa.

Trách nhiệm nặng nề đó chính là *"nhân dĩ vi kỷ nhậm"*. Lấy việc khai triển đạo nhân ái vào thực tế cuộc sống làm trách nhiệm của mình, đây chẳng phải là nhiệm vụ nặng nề sao? Vậy phải làm việc này trong thời gian bao lâu? *"Tử nhi hậu dĩ, bất diệc viễn hồ"* tức là chỉ cần còn một hơi thở

bạn vẫn phải không ngừng làm, và phải làm đến chết mới được xem là kết thúc, con đường này chẳng phải là quá dài hay sao?

Lấy đạo nhân ái làm sứ mệnh của mình thì một người có thể hoàn thành việc gánh vác đạo nhân ái của thiên hạ.

Khổng Tử nói: *"Chí sĩ nhân nhân, vô cầu sinh dĩ hại nhân, hữu sát thân dĩ thành nhân"* (Luận Ngữ, *Vệ Linh Công*). Ý của câu này là: chí sĩ là người nhân đức, không mong sống bằng mọi giá để đến nỗi làm tổn hại đến đạo nhân, thậm chí anh ta còn sẵn sàng hy sinh thân mình để thi hành đạo nhân. Điều này cũng có nghĩa, sứ mệnh nhân ái truyền từ đời này sang đời khác, một khi nó được đặt trên vai của một cá nhân nào đó thì tính mạng của cá nhân anh ta sẽ không còn quan trọng nữa. Khi đó, đạo nhân ái chính là sứ mệnh quan trọng nhất của anh ta, và anh ta có thể sẵn sàng hy sinh thân mình trong những tình huống bức bách để thực hiện đạo nhân.

Ngày nay, khi đọc thơ từ cổ điển chúng ta thường xuyên bắt gặp những câu như: *"Quyên khu phó quốc nạn, thị tử hốt như quy"* (Tào Thực, *Bạch mã thiên*). Nghĩa là: Sẵn sàng hy sinh thân mình vì nước, xem cái chết như sự trở về. Cũng có nghĩa, khi cần ta ra giúp đời, giúp nước thì ta sẵn sàng hy sinh thân mình, ta khẳng khái đón nhận cái chết, bởi vì đó là sự hy sinh cao cả, hy sinh vì mọi người, vì quốc gia.

Thông thường, khi một người được lịch sử lựa chọn,

họ đều có khí khái như trên. Văn nhân mỗi khi viết về chủ đề chiến tranh như chiến trường, sa trường, quan ải,... thì hầu hết họ đều thể hiện tinh thần kiên cường bất khuất, không chút sợ sệt và thậm chí sẵn sàng lựa chọn cái chết để thực hiện đạo nhân. Một người có thể vì nước mà dũng cảm hy sinh giữa trận địa đao kiếm giao tranh, nhưng cũng chính vào thời điểm ấy, cuộc đời của anh ta sẽ phát ra ánh sáng chính nghĩa ngời ngời. Đây chính là thái độ điển hình mà Nho gia chủ trương. Như vậy, đối với Nho gia, lòng nhân ái và sứ mệnh duy trì đạo nhân luôn cao hơn tất cả.

Nhân ái không chỉ là một thứ tình cảm mà nó còn là một kiểu đạo đức nhân cách mà Nho gia theo đuổi cả đời. Trong quá trình theo đuổi mục tiêu to lớn này, chỉ cần trong lòng mỗi người sẵn có nhân ái, thế thì họ không chỉ là một người quân tử thông thường mà còn có thể là người quân tử ra tay cứu nguy phò trợ khi được lịch sử lựa chọn.

Tăng Tử nói, có một người mà chỉ cần có thể tiếp nhận sự khảo nghiệm ở ba phương diện thì anh ta đã thực sự là người quân tử. Thứ nhất, khi đất nước gặp khó khăn, có thể phó thác ấu chúa cho anh ta. Anh ta không chỉ phải bảo đảm an toàn tính mạng cho ấu chúa mà còn phải bồi dưỡng tài năng phẩm hạnh cho ấu chúa, giúp ấu chúa có thể vững vàng trong sự nghiệp ở tương lai. Thứ hai, ở thời Xuân Thu một quốc gia có diện tích trăm dặm đã được xem là lớn, và tất cả mọi việc của một quốc gia như thế đều có thể ủy thác cho anh ta. Thứ ba, dù đối diện với vấn đề sống chết, anh ta sẽ không bao giờ dao động ý chí,

không khi nào bị khuất phục. Một người mà tất cả những việc trên đây đều có thể phó thác cho anh ta, vậy anh ta đã được xem là quân tử chưa? Tăng Tử nói dứt khoát rằng, đây chính là người quân tử.

Chúng ta thường nói, người anh hùng là những người ở vào những thời khắc quan trọng có thể lấy thân mình gánh vác trách nhiệm chung, thế nhưng dĩ nhiên bình thường anh ta đã có sự chuẩn bị trước. Hành vi anh hùng đôi khi chỉ thể hiện ở một khoảnh khắc, thế nhưng điều mà nó cho thấy lại chính là nhân cách thường ngày của anh ta. Và trong hoạt động tu dưỡng hàng ngày của người anh hùng, nhân ái chính là một trong những nội dung chủ yếu, nó khiến họ có thể anh dũng đứng lên gánh vác trách nhiệm của quốc gia ở thời điểm khó khăn nhất.

Mỗi người trong cuộc đời đều từng trải qua những thử thách đến một cách hết sức đột ngột. Một người làm thế nào để có thể đạt tới trạng thái không cảm thấy rối khi việc lớn tới gần để rồi cuối cùng có thể chiến thắng mọi khó khăn. Điều này chắc chắn có mối quan hệ mật thiết với những tu dưỡng, luyện tập thường ngày của anh ta.

Khổng Tử nói: *"Tuế hàn, nhiên hậu tri tùng bách chi hậu điêu dã"* (Luận Ngữ, *Tử Hãn*). Nghĩa là, chúng ta hãy chú ý quan sát lá cây ở thời điểm giữa mùa đông, thường những cây có lá to là những cây rụng lá đầu tiên, kế đến là những cây có lá nhỏ hơn, và sau cùng mới là những cây lá kim.

Có hiện tượng này là vì trong các loài cây, những cây

có lá to chắc chắn phải hấp thu từ thiên nhiên rất nhiều thứ. Mỗi ngày chúng phải hấp thu một lượng nước và chất dinh dưỡng rất lớn để nuôi sống từng chiếc lá to lớn. Vậy nên hằng năm cứ khoảng cuối xuân đầu hạ, khi lượng nước và chất dinh dưỡng đầy đủ, ngút ngàn tầm mắt đều là màu xanh, những cây có lá to là những cây đẹp nhất. Nhưng chúng cũng là những cây rụng lá đầu tiên, bởi vì nhu cầu dinh dưỡng của lá cây quá lớn, cây không còn đủ sức để cung cấp khi mùa thu đến. Những lá cây nhỏ hơn chúng một chút, không lâu sau đó cũng rụng theo. Riêng những cây có nhu cầu dinh dưỡng càng ít thì khả năng chống chọi với mùa đông càng cao, đó là trường hợp những loài cây lá kim như cây tùng, cây bách. Do chúng không cần quá nhiều nước và dưỡng chất, cho nên có thể trải qua sự thử thách của mùa đông.

Chỉ khi trải qua sự tu dưỡng hàng ngày, con người mới có thể có cốt khí vượt qua những khảo nghiệm khắc nghiệt nhất. Nhân ái trước hết là một dạng tình cảm lớn lao thuộc thế giới nội tâm của con người, nó cũng chính là một phẩm cách cao thượng, kiên trinh được hàm dưỡng trong lòng người.

Thứ hai, nhân ái đồng thời cũng là một cách thức hành động rất cụ thể. Khi một người có lòng nhân ái, họ chỉ cần giơ tay nhấc chân là cũng đã thể hiện được chủ kiến của mình. Tất nhiên kết quả ấy có thể đến từ nhiều phương diện khác nhau, thế nhưng chúng đều có thể quy về một điểm xuất phát căn bản là đạo nhân ái.

Khổng Tử nói: *"Hữu đức giả tất hữu ngôn, hữu ngôn giả bất tất hữu đức. Nhân giả tất hữu dũng, dũng giả bất tất hữu nhân"* (Luận Ngữ, *Hiến vấn*). Câu thứ nhất nghĩa là, một người có đạo đức thực sự thì trong lòng anh ta sẽ không bao giờ mềm yếu mà luôn phong phú, mạnh mẽ và uyên bác. Như vậy, hẳn anh ta sẽ có một lượng ngôn từ tương ứng để biểu đạt ra bên ngoài. Tuy nhiên, một người có khả năng ngôn ngữ tốt nhưng chỉ biết dùng kỹ xảo vào việc khoa môi múa mép, đánh bóng ngôn từ thì bản thân anh ta chưa hẳn là người có đạo đức.

"Nhân giả tất hữu dũng, dũng giả bất tất hữu nhân" nghĩa là, nếu một người thực sự có lòng nhân ái, anh ta sẽ biết phải thực hiện những giá trị của bản thân như thế nào và đương nhiên anh ta cũng có cái dũng của người quân tử. Dũng khí của anh ta được thể hiện rõ nhất ở tinh thần không sợ sệt hay nao núng trước thực tế lâm nguy. Tuy nhiên, với những người hơi tí là rút gươm thể hiện "nghĩa khí" của mình, có thể xem họ là những người có lòng dũng, nhưng chưa chắc là đã có lòng nhân.

Từ những lời trên đây có thể thấy rõ, "nhân" chính là điều cơ bản trong nhân cách con người, nhưng đồng thời cũng là những hành động cụ thể mà hằng ngày chúng ta có thể nhìn thấy.

Kinh điển của Nho gia được khởi phát từ khả năng nhìn nhận và suy xét những vấn đề thực tế của con người. Nó vừa đem đến cho chúng ta một thế giới quan rộng lớn, đồng thời cũng vạch ra con đường để chúng ta đạt đến thế giới ấy. Có thể nói không có bất cứ điều gì trong hệ thống lý luận Nho gia mà không phải là những điều bé nhỏ góp nhặt từ thực tế cuộc sống hằng ngày.

Chúng ta vẫn khen *Luận Ngữ* hay và giàu ý nghĩa. Cái hay và giàu ý nghĩa của sách chính ở chỗ nó là một quyển bút ký giảng đường, trong đó có rất nhiều những đoạn hỏi đáp. Thông qua những đoạn văn tự này, tất cả những nghi hoặc cùng những tìm tòi, suy tư của người học đều hiển hiện trên mặt giấy.

Học trò Nguyên Hiến từng hỏi Khổng Tử thế này: *"Khắc, phạt, oán, dục bất hành yên, khả dĩ vi nhân hĩ?"* (Luận Ngữ, *Hiến vấn*). Nghĩa là gì? "Khắc" là biểu hiện tâm lý của một người hiếu thắng lúc nào cũng muốn vượt qua người khác. "Phạt" là người nói quá nhiều, nói không ngớt, không tiếc lời khoe khoang về chính mình. "Oán" chỉ sự oán thán, khi trong lòng có điều bất bình thì biểu hiện ra ngoài bằng thái độ bất mãn, oán thán, người trong tâm trạng ấy luôn cảm thấy người khác không tốt và dường như không có sự công bằng trên đời. "Dục" chỉ sự tham lam trong lòng chúng ta. Nguyên Hiến nói rằng, tất cả bốn điều này đều không tốt, nhưng nếu một người có thể lánh xa bốn điều hiếu thắng, khoe khoang, oán hận và tham lam thì anh ta có được xem là đã đạt đến lòng nhân chưa?

Trên thực tế, thực hiện được những điều trên đây rất khó, những tiêu chuẩn mà Nguyên Hiến nêu ra đã rất cao,

thế nhưng Khổng Tử lại trả lời một cách lạnh lùng rằng: *"Khả dĩ vi nan hĩ, nhân tắc ngô bất tri dã"* (Luận Ngữ, *Hiến vấn*). Nghĩa là, nếu làm được những điều này mà cảm thấy khó, thì ta chưa dám nói là đạt đạo nhân hay chưa.

Từ câu trả lời của Khổng Tử, chúng ta thấy dường như đạo nhân rất khó với tới. Bởi với người đã đạt được những điều mà người bình thường cho rằng không dễ đạt tới, mà Khổng Tử vẫn cho như thế chưa hẳn là đã đạt đến chuẩn mực của đạo nhân.

Nếu bạn biết khắc chế những điểm không tốt của chính mình, lòng bạn sẽ trở nên bình thản. Và một khi lòng bạn đạt đến sự bình thản thì chắc chắn đạo nhân ái sẽ hiển hiện.

"Nhân" thực ra là cách đối xử của bản thân chúng ta với những người còn lại trên thế giới. Nó được biểu hiện ra ngoài thông qua hành vi của chúng ta. Vì vậy, nếu bạn biết khắc chế những điểm không tốt của chính mình, lòng bạn sẽ trở nên bình thản. Và một khi lòng bạn đạt đến sự bình thản thì chắc chắn đạo nhân ái sẽ hiển hiện.

Khi một người luôn xem bản thân mình là trung tâm, hiếu thắng, khoe khoang, có lòng tham vô đáy và chỉ biết oán trách người khác, thế thì anh ta có thể yêu quý người khác không? Để sửa những tật xấu này, trước hết người ấy

cần biết hạ thấp chính mình, sau đó mới có thể đối xử hài hòa với những người khác.

Hạ thấp chính mình là thái độ căn bản nhất trong việc đạt đến chuẩn mực của lòng nhân, bởi vậy nên câu trả lời của Khổng Tử mới thận trọng như thế.

Có câu chuyện kể rằng, trong thôn nọ có một người mù, mỗi khi anh ta ra ngoài vào buổi tối thì đi đến đâu người khác đều biết, bởi vì anh ta có thói quen xách theo một chiếc đèn lồng. Người trong thôn đều quen đi trong đêm tối, nên chỉ cần nhìn thấy đèn lồng thì biết ngay đó là anh mù.

Sau đó, có một người ngoài thôn nhìn thấy sự việc này, cảm khái nói: *"Đức hạnh của anh mù tốt quá đi mất. Bản thân anh ta không phân biệt được sáng tối, thế nhưng đêm khuya ra khỏi nhà, anh ta luôn để tâm lo lắng việc người khác có nhìn thấy hay không, và luôn thắp cho người khác một ngọn đèn lồng. Người này mới cao thượng làm sao"*.

Anh mù nghe xong đã trả lời: *"Vì tôi mù nên tôi không muốn người khác đụng vào tôi, tôi thắp đèn cũng chỉ vì bản thân mình mà thôi"*.

Các bạn thử nghĩ xem, đây chẳng phải đạo lý trong việc hành xử ở đời hay sao? Thắp một ngọn đèn xét từ góc độ khách quan chính là soi sáng đường cho người khác, nhưng nhìn từ góc độ chủ quan cũng là tránh cho mình rất nhiều hiểm nguy rình rập.

Trên thế giới này, một thế giới chứa đầy những sự vật hiện tượng khác nhau, chúng ta ai dám nói mình là người luôn có cặp mắt tinh tường? Mắt chúng ta luôn quan sát mọi sự vật hiện tượng xảy ra xung quanh, chẳng phải là để mong tránh cho mình tất cả mọi nguy hiểm rình rập đó? Có khi để thuận tiện cho người khác, chúng ta đốt đèn để họ thấy đường, để có thể tránh va vào nhau, như thế chẳng phải chúng ta đã tránh được tình huống nguy hiểm rồi sao?

> Có khi nhân ái là những hành vi cụ thể không chỉ giúp người khác được lợi mà chính bản thân mình cũng được lợi.

Khổng Tử cũng từng trực tiếp nói cho mọi người biết phải làm như thế nào mới có thể đạt đến chuẩn của nhân ái. Trong *Luận Ngữ*, thiên *Dương Hóa* có chép chuyện học trò Tử Trương hỏi Khổng Tử rằng: *"Xin thầy hãy nói cho con biết phải làm thế nào mới có thể đạt tới điều nhân?"*. Khổng Tử trả lời: *"Nếu anh có thể bất kỳ lúc nào, nơi nào cũng đều làm theo năm điều thuộc phạm trù đạo đức, thế thì anh có thể đạt tới đạo nhân"*. Tử Trương liền hỏi: *"Xin thầy hãy nói rõ năm điều ấy là những điều gì?"*. Khổng Tử đáp: *"Đó là cung, khoan, tín, mẫn, huệ"*. Năm điều này có nghĩa là gì ?

Điều thứ nhất là "cung", tại sao chúng ta cần phải "cung"? Khổng Tử nói: *"cung tắc bất vũ"*. Ý nghĩa của câu

này rất sâu sắc. Theo cách nói ngày nay nghĩa là, một người luôn giữ thái độ cung kính với thế giới và với người khác thì anh ta sẽ không phải chịu sự khinh thường. Đó chẳng phải là một đạo lý hay sao?

"Cung" luôn luôn đi liền với "kính", cả hai luôn gắn kết chặt chẽ với nhau. Nghĩa là, khi một người có thể cung với người khác, bản thân anh ta sẽ hết sức mềm mại uyển chuyển. Lấy ví dụ, khi đến tiệm chuyên bán cung tên để mua cung, các bạn sẽ thấy có một cây cung đẹp nhất được bày trong tủ kính. Cây cung đó luôn trong trạng thái kéo sẵn, căng và cố định, nhìn rất đẹp. Riêng những cây cung còn lại, tất cả đều treo trên tường, chưa được kéo sẵn, nên nhìn không được đẹp lắm. Có người khách nói rằng, tôi nhất định phải mua cây cung tốt nhất bày trong tủ kính kia, vì nó quá đẹp lại luôn trong trạng thái kéo sẵn, trạng thái lý tưởng nhất; còn đám cung treo trên tường quá tầm thường, tôi thực sự không thích.

Trong trường hợp này, nếu là một người chủ có trách nhiệm, ông ta sẽ nhẹ nhàng nói với người khách rằng anh đừng lấy cái hàng mẫu đó, nó ngày nào cũng trong trạng thái kéo căng như thế, khi anh mua về rồi nó chỉ có thể bắn xa lắm là 40 mét mà thôi. Còn những cây cung trên tường luôn trong trạng thái thả lỏng, tức là luôn trong trạng thái dưỡng, trạng thái chuẩn bị, thì vẫn với sức ấy anh có thể bắn xa đến hơn 90 mét.

Trong đời cũng vậy, có những người sinh ra đã luôn mong muốn được người khác tôn trọng, họ luôn cố gắng

thể hiện mình trong một trạng thái hoàn mỹ, nhưng đôi khi những điều mà họ thể hiện lại thiếu tính thuyết phục. Những người như thế thường rất dễ bị công kích, thậm chí có thể chuốc lấy sự ô nhục bởi vì họ luôn không thỏa mãn với thực tế và luôn quá căng thẳng.

Khi bước ra khỏi nhà, tham gia làm việc trong một tập thể, hay trong quan hệ với khách hàng, bạn đều không thể quá căng thẳng. Và cho dù ở trong chính nhà bạn, bạn cũng không thể căng thẳng mãi. Ví dụ, sau một ngày làm việc mệt mỏi, buổi tối vừa bước chân vào cửa, mẹ hoặc vợ bạn từ trong bếp thấy bạn trở về bèn bưng ra một đĩa thức ăn và bảo bạn nếm thử. Có thể bạn là một người hay chê bai, vừa thử một miếng đã không vui, nói rằng sao mặn thế, tính ăn vã muối sao? Nghe những lời này, trong lòng mẹ hoặc vợ bạn lẽ nào lại không khựng lại? Có thể họ nhẫn nhịn bưng thêm một đĩa thức ăn khác cho bạn nếm thử. Bạn cũng thử một miếng, và lại nói là món này chín quá, sau này chờ bạn về hẵng xào, đừng hầm mãi trong nồi như thế. Lúc này đĩa thức ăn thứ ba được bưng lên, bạn chỉ nhìn loáng qua đã nói, hai thứ này sao lại xào chung với nhau?

Cả ba đĩa thức ăn bạn đều không vừa lòng, với tính thích chê bai của bạn, cho dù là người thân cũng phải bực bội bỏ đi, bữa tối của bạn coi như thất bại. Liệu một người luôn căng thẳng như thế có thể nhận được sự tôn trọng của mọi người hay không?

Vậy *"cung tắc bất vũ"* nghĩa là sao? Đối với bất kỳ người nào việc nào, dù không có công lao ắt cũng có sự khó nhọc, chỉ cần biết trân trọng sự cực khổ của người khác là bạn sẽ có được cách ứng xử phù hợp. Cũng như trường hợp bữa cơm không thoải mái vừa nêu, nếu bạn vừa bước vào nhà đã vui vẻ chào người này, nói chuyện với người kia, và khi ngửi thấy mùi thơm của thức ăn thì cùng mọi người mau chóng ngồi vào bàn ăn cơm với gia đình, như thế bữa cơm chắc chắn sẽ rất vui.

> Nụ cười của người khác mãi mãi sẽ là tấm gương để bạn hoàn thiện kỹ năng đối nhân xử thế của chính mình. Trước vẻ hớn hở mừng vui của bạn, người khác chắc chắn cũng sẽ nói cười hân hoan; còn trước thái độ trừng mắt giận dữ của bạn, người khác chắc chắn cũng chất đầy bực tức trong lòng.

Thái độ của chúng ta đối với thế giới cũng sẽ là thái độ của thế giới đối với chúng ta. Nụ cười của người khác mãi mãi sẽ là tấm gương để bạn hoàn thiện kỹ năng đối nhân xử thế của chính mình. Trước vẻ hớn hở mừng vui của bạn, người khác chắc chắn cũng sẽ nói cười hân hoan; còn trước thái độ trừng mắt giận dữ của bạn, người khác chắc chắn cũng chất đầy bực tức trong lòng. Cho nên, nếu muốn mình được người khác đối xử tốt thì bạn phải cung kính với họ trước. Đây chính là *"cung tắc bất vũ"*, cũng là điều thứ nhất mà Khổng Tử đề cập.

Điều thứ hai là "khoan". Khổng Tử nói: *"khoan tắc đắc chúng"*. Lòng cung kính tất sẽ đem đến cho con người một thái độ khoan hòa. Thực ra đạt tới "khoan" không dễ dàng. Trong thơ thiền có một câu khá hay là: *"Nhãn nội hữu trần tam giới trách, tâm đầu vô sự nhất sàng khoan"*. Nghĩa là, nếu mắt bạn bị bụi che lấp, bạn sẽ cảm thấy cuộc sống của mình chẳng khác gì địa ngục trần gian, nhưng nếu trong lòng bạn không có bất kỳ điều gì vướng bận thì dù chỉ ngồi trên một chiếc giường bạn cũng sẽ cảm thấy vô cùng rộng rãi và thoải mái. Vấn đề rộng hay hẹp không liên quan nhiều đến thực tế bạn sống trong ngôi nhà 60 m^2 hay 120 m^2, mà có quan hệ mật thiết với thái độ nhìn nhận cuộc sống của chính bạn.

Cùng một cuộc sống nhưng những người có cách giải thích khác nhau thì thế giới của họ cũng sẽ khác nhau.

Vậy bạn phải nhìn nhận thế giới này như thế nào? Cùng một cuộc sống nhưng những người có cách giải thích khác nhau thì thế giới của họ cũng sẽ khác nhau.

Có một câu chuyện rất hay: Ở thôn nọ có một nhà thông thái sống ở đầu thôn, một hôm có hai người khách lạ đi tới, kẻ trước người sau cùng hỏi ông một câu là làm sao để tìm nơi cư trú lý tưởng nhất trên thế giới này.

Người khách thứ nhất hỏi: *"Xin hỏi thôn của các vị có thích hợp cho tôi đến ở hay không. Cái thôn mà tôi ở trước đây rất tệ, mọi người đều hẹp hòi, chỉ biết kiếm lợi cho bản thân, nói chung ai ai cũng có khuyết điểm, không có lấy một người hoàn mỹ. Ở đó tôi từng va chạm rất nhiều, ai cũng có thù oán với tôi. Tôi thực sự không thể tiếp tục cuộc sống ở đó nên quyết định đi tìm một nơi lý tưởng, nơi mà mọi người ai ai cũng đều là quân tử"*.

Nhà thông thái nghe xong, nói: *"Xin lỗi, những người sống trong thôn của chúng tôi cũng không khác gì những người sống trong thôn của bạn trước đây, nên bạn cứ tiếp tục đi tìm đi"*. Người khách cảm thấy hết sức thất vọng, bèn tiếp tục cất bước trên con đường đi tìm vùng đất lý tưởng cho chính mình.

Người khách thứ hai nói: *"Tôi đang đi tìm một cái thôn lý tưởng nhất. Thôn trước đây tôi ở rất tốt, tôi bất đắc dĩ phải dọn đi. Tôi luôn nhớ về nơi ấy, mọi người ở đó đều lương thiện nho nhã, sống mộc mạc và luôn qua lại giúp đỡ nhau. Khi sống ở đó, quan hệ của tôi với mọi người rất tốt, nay phải rời xa, tôi thực sự rất nhớ về nó. Bây giờ tôi đang muốn tìm cho mình một nơi như thế"*.

Nghe xong nhà thông thái nói: *"Thế thì anh đã tìm thấy rồi. Những người sống trong thôn của chúng tôi đều tốt như những người dân sống ở nơi anh đã từng sống, vậy anh hãy ở lại đây đi"*.

Cùng là một thôn, nhưng câu trả lời của nhà thông thái hoàn toàn khác nhau, điều này nói lên điều gì? Nếu bạn là người lương thiện, trong mắt bạn ai ai cũng sẽ là

người tốt. Ngược lại, nếu lòng bạn hẹp hòi, trong mắt bạn ai ai cũng đều là kẻ xấu.

Một người có lòng khoan dung, thế giới mà họ nhìn thấy cũng sẽ hết sức rộng rãi; còn với một người có lòng dạ hẹp hòi, họ cũng nhìn thấy một thế giới chật hẹp.

Ví như nói việc mọi người cùng nhau ra ngoài chơi, cùng đến một khu du lịch, trong số những người đi hẳn sẽ có người cảm thấy nơi đây quá lý tưởng, nhưng cũng có người cảm thấy nơi đây quá tệ. Rõ ràng là cùng một nơi nhưng đánh giá của mỗi người là hoàn toàn khác nhau, đây chính là vấn đề "khoan" hay không "khoan".

Tôi từng đọc được một bài viết rất hay trên tạp chí phụ nữ có tên là *Tiệm làm đẹp của Thượng đế*. Nội dung bài viết nói rằng, tất cả phụ nữ đều sợ già, đều muốn mình trẻ và đẹp mãi. Chúng tôi nói cho bạn biết, đẹp hay không đẹp chủ yếu do bạn đã từng ghé "Tiệm làm đẹp của Thượng đế" hay chưa.

Vậy "Tiệm làm đẹp của Thượng đế" chuyên về lĩnh vực nào? Nó hoàn toàn không cần biết quần áo mà người phụ nữ này mặc có đắt tiền hay không, nhưng nó khiến cô ta phải mặc sao cho phù hợp. Nó hoàn toàn không cần biết người phụ nữ này có xinh đẹp hay không, nhưng nó khiến cô luôn nở nụ cười bên khóe môi, và ôn hòa, nhã nhặn, khiêm tốn trong đối xử với mọi người. Tiệm làm đẹp này không chỉ dạy cho người ta kỹ năng làm đẹp, mà còn dạy cả lễ nghi cho họ.

Ở phần cuối của bài viết, tác giả nói nếu bạn năng tới lui "Tiệm làm đẹp của Thượng đế" thì chỉ một thời gian, bạn sẽ trở thành người phụ nữ trẻ mãi không già. Cách nói này cũng chứng minh một điều là bạn cần phải luôn khoan hòa với người khác, như thế bạn cũng sẽ nhận lại được sự báo đáp từ phía người khác. Những báo đáp đó là gì? Bạn sẽ có mặt ở khắp nơi, mọi người đều mến bạn, đây cũng chính là nghĩa của câu *"khoan nhi đắc chúng"*.

"Cung" và "khoan" chủ yếu xoáy vào khía cạnh tự tu dưỡng của con người ở đời, vậy nếu chỉ có sự tu dưỡng, con người có thể đứng vững trong đời hay không? Thực tế ở đời mỗi người đều phải có công ăn việc làm, cho nên Khổng Tử đã nói đến điều thứ ba, đó là chữ "tín".

Khổng Tử nói: *"tín tắc nhân nhậm yên"*. Nghĩa là, một người càng biết giữ chữ tín, anh ta càng nhận được nhiều sự tin tưởng của người khác. Theo cách nói của người thời nay, câu này tức là anh càng biết giữ chữ tín trong công việc thì cơ hội mà người khác đem đến cho anh sẽ càng nhiều.

Tôi dạy đại học đến nay đã mười mấy năm nên có cảm nhận rất sâu sắc về điều này. Học trò từ các khóa đã tốt nghiệp thường xuyên quay về thăm trường, họ tâm sự với giáo viên, nói về công việc hiện tại của mình. Từ câu chuyện của họ, chúng tôi mới kinh ngạc phát hiện ra rằng, những học trò hiện có công việc tốt nhất, có sức bật lớn nhất thường không phải là những học trò xếp vị trí hàng đầu trong lớp thuở đi học.

Những người thường xuyên giành giải thưởng, hoặc xếp vị trí nhất nhì ở bậc đại học, thậm chí là ở bậc Thạc sĩ, Tiến sĩ, đến khi đi làm thường cảm thấy khó hòa nhập với mọi người. Đó là do tâm lý nghĩ mình tài giỏi mà coi thường người khác. Họ cho rằng, bản thân tôi từng được tuyển thẳng lên nghiên cứu sinh, anh dựa vào đâu để bắt tôi làm việc như một người chỉ mới tốt nghiệp đại học? Nếu không được trọng dụng, tôi sẽ tìm việc khác. Cứ như thế, họ liên tục đổi việc và không có đủ thời gian để hoàn thành trọn vẹn một công việc từ đầu đến cuối.

Ngược lại, có những người dù tư chất bình thường nhưng nhờ chân thành và biết giữ chữ tín nên họ đều làm tốt mọi việc được giao. Do đó, họ thường xuyên được lãnh đạo tạo cơ hội tốt để phát triển. Cứ như thế, một vài năm vẫn chưa thấy gì nhiều, nhưng khoảng năm mười năm sau, những người này càng ngày càng thành công và có uy tín trong công việc. Nhân phẩm và sự thành tín của một người được coi trọng hơn kiến thức chuyên môn của họ. Đây cũng là ý nghĩa của câu *"tín tắc nhân nhậm yên"*.

Xã hội liên tục thay đổi, kiến thức chuyên ngành cũng không ngừng phát triển, chỉ cần rời khỏi ghế nhà trường không lâu là một phần kiến thức mà chúng ta học được trở nên lỗi thời. Thế nên mỗi người đều phải luôn luôn cập nhật và trau dồi kiến thức của bản thân. Riêng chỉ có phẩm hạnh và sự thành tín là còn mãi, đó cũng chính là những yếu tố quan trọng tạo nên nhân cách của con người.

Nhưng biết giữ chữ tín, chân thành, xem trọng công việc và cố gắng hết mình cho công việc vẫn chưa đủ, con người còn cần có trí tuệ. Đó là *"mẫn tắc hữu công"* - điều thứ tư mà Khổng Tử đề cập, nghĩa là những ai thông minh, mẫn tiệp thì có thể xây dựng sự nghiệp của mình.

Ở Mỹ có một họa sĩ nghèo, có những lúc ông thiếu thốn đến nỗi ngay cả tiền mua sơn dầu, vải vẽ, sáp màu cũng không có, và ông phải kiếm sống bằng công việc vẽ thuê các bảng hiệu quảng cáo trên đường. Sau đó ông lưu lạc đến bang Kansas và chuyên phục chế tranh vẽ trên tường cho các nhà thờ. Lúc này ông đã nghèo thảm đến mức buổi tối phải qua đêm trong một nhà chứa xe tồi tàn.

Trong nhà xe ấy có một con chuột, thường kêu chít chít chạy quanh ông. Ông cảm thấy hết sức cô độc nên xem con chuột như một người bạn tốt của mình.

Đúng lúc này thì có một cơ hội cực tốt mở ra cho ông: Hollywood muốn thực hiện một bộ phim hoạt hình, họ cần tìm họa sĩ thiết kế chính và họ đã mời ông.

Thế là họa sĩ nọ vẽ không ngừng, nhưng các bản vẽ ông gửi đi đều liên tục bị trả về. Một buổi tối, khi ông đang ngồi trong nhà xe, miệng cắn bút, mắt nhìn đăm đăm vào đống giấy, trong lòng hết sức rầu rĩ thì chú chuột nọ bỗng chạy đến khuôn vẽ. Nó ngồi xổm ở đó, hai mắt mở to nhìn ông sáng rỡ. Chính lúc ấy, trong đầu ông đã nảy ra một ý tưởng tạo hình mới, đó chính là nhân vật chuột Mickey mà chúng ta đều biết.

Người họa sĩ đó sau này chính là nhân vật nổi tiếng Walt Disney.

Có thể nói, chú chuột trong nhà xe không chỉ tạo cảm hứng cho sự ra đời của một bộ phim hoạt hình nổi tiếng mà còn góp phần xây dựng tên tuổi cho một bậc thầy trong làng giải trí thế giới. "Mẫn" chính là biết nắm chắc cơ hội.

"Mẫn" là biết nắm chắc cơ hội.

"Mẫn" không chỉ biểu hiện ở sự thông minh, mẫn tiệp mà còn thể hiện ở khả năng tự ý thức về mình, khả năng quan sát hoàn cảnh thực tế và suy luận để có thể đề phòng tai họa ngay từ trong trứng nước.

Một số người đôi khi có thể dự đoán được những biến cố cùng những nguy hiểm sẽ xảy ra, nhưng cũng có những người hoàn toàn không có chút cảm giác nào về những ngày sắp tới của họ.

Đại học Cornell của Mỹ từng làm một thí nghiệm hết sức nổi tiếng: dùng ếch, một loài vật cực kỳ mẫn cảm, vứt vào chảo dầu đang sôi, và trước khi vứt vào phải đập tay lên nó một cái. Các bạn nghĩ xem, con ếch có thể mẫn cảm đến mức nào? Phập một cái, trong nháy mắt, con ếch đã thoát thân khỏi chảo dầu đang sôi.

Thế nhưng, nếu bạn bỏ con ếch vào nồi nước lạnh, sau đó đun nóng từ từ, nó sẽ không có phản ứng gì và cuối cùng sẽ chết trong nồi nước sôi.

Thí nghiệm này gợi cho chúng ta một điều, "mẫn" của con người không thể chỉ thể hiện trong một khoảng thời gian ngắn ngủi mà nó phải thường xuyên và phải biểu hiện cả ở việc phòng ngừa mầm mống của tai họa.

Được như vậy, con người không chỉ có khả năng ngăn ngừa tai họa từ trong trứng nước mà họ còn có thể tránh xa những điều không may xảy đến trong đời mình.

Điều thứ năm mà Khổng Tử nói đến chính là "huệ". Khổng Tử nói: *"huệ tắc túc dĩ sử nhân"*. Câu này có nghĩa là đối với người dưới chúng ta cần có lòng khoan dung và quan tâm đến quyền lợi của họ, vì như thế chúng ta mới có thể giao việc và khơi dậy tinh thần làm việc hăng say, cống hiến hết mình ở họ.

Vào thời Xuân Thu, khi Sở Trang Vương trị vì, tình hình nước Sở vô cùng cường thịnh. Một lần nọ, khi cả hoàng cung nước Sở đang ngập trong rượu chè hoan ca thì một trận gió bất ngờ thổi tới làm tắt tất cả các ngọn nến. Trong lúc tối đen, vua Sở nghe tiếng một cô gái kêu thất thanh.

Vua hỏi cô gái tại sao lại kêu thất thanh như thế, cô ta nói: *"Trong đám đại thần có người dám giở trò bỉ ổi với thiếp, nhưng không sao, thiếp đã lấy được dải mũ của người đó đây*

rồi. Bệ hạ chỉ cần cho thắp nến, thấy dải mũ của ai bị đứt thì chính là người đó". Vua Sở không vội cho thắp nến, ngài lệnh cho tất cả mọi người trong bữa tiệc đều vặt đứt dải mũ trên đầu mình, sau đó mới cho thắp nến. Vậy nên, cuối cùng trong số đại thần không có ai bị trừng phạt.

Không lâu sau đó, hai nước Tấn - Sở đánh nhau. Trong lúc vận mệnh nước Sở lâm nguy, có một người không hề quản ngại thân mình đã lao vào đánh nhau quyết liệt với quân Tấn. Hành động anh hùng của người này đã cứu vãn tình thế, giúp quân Sở chuyển bại thành thắng và cứu nước Sở khỏi tình huống nguy nan.

Sở Trang Vương lấy làm lạ, bèn hỏi: *"Ta trước nay chẳng ban cho anh ân điển gì đặc biệt, tại sao anh lại tận tâm tận lực vì ta như thế?"*. Anh ta trả lời: *"Thần chính là người đã bị mỹ nhân vặt đứt dải mũ. Ngày ấy thần do say rượu mà thất lễ, tội đáng chết nhưng may mắn được Bệ hạ rộng lượng khoan thứ. Vậy nên thần nguyện với lòng là quyết phải báo đáp Bệ hạ"*.

"Khoan" đi cùng "huệ" tức là khi bạn xuất phát từ việc lớn mà không chấp nhặt lỗi nhỏ của cấp dưới thì bạn sẽ càng được lòng cấp dưới và họ sẽ hết lòng ủng hộ bạn. *"Huệ tắc túc dĩ sử nhân"*, khi hiểu được giá trị của hai chữ "ân huệ" bạn có đủ khả năng để dẫn đầu một tập thể.

Khổng Tử nói, nếu bạn có thể thực hiện được năm điều cung, khoan, tính, mẫn, huệ trên đây, thì về cơ bản bạn đã đạt đến đức "nhân".

Một người có lòng nhân ái thì có thể đứng vững trong đời, thế nên Khổng Tử nói: *"Bất nhân giả bất khả dĩ cửu xứ ước, bất khả dĩ trường xứ lạc. Nhân giả an nhân, trí giả lợi nhân"* (Luận Ngữ, *Lý nhân*). Ở đây, "ước" chỉ trạng thái cùng khốn, bần tiện. Nếu một kẻ không có lòng nhân thì không thể ở yên trong trạng thái bần cùng. Hắn sẽ cảm thấy bức bối trong lòng, coi khinh chính mình, dễ bị dao động và mất phương hướng trong cuộc sống.

Tuy nhiên, phải chăng chỉ cần có những ngày thoải mái an lạc thì con người sẽ luôn cảm thấy rất tốt? Khổng Tử nói, người không có lòng nhân cũng không thể ở lâu trong an lạc. Nếu bạn có đem đến cho họ những ngày thoải mái an lạc thì qua một thời gian thế nào cũng xảy ra chuyện. Ví dụ, trong xã hội ngày nay có không ít cán bộ cao cấp bị tha hóa, biến chất. Từ một góc độ nào đó, họ chính là những kẻ ở lâu trong an lạc. Đối với những kẻ không có lòng nhân, dù được sống trong một môi trường tốt thì sự tha hóa, trụy lạc vẫn khó tránh khỏi.

Khổng Tử còn nói: *"Nhân giả an nhân, trí giả lợi nhân"*. Nghĩa là, người có lòng nhân ái và coi trọng đạo nhân ái thì khi nhìn thấy điều nhân ái được thể hiện trong xã hội thì trong lòng sẽ yên, ngược lại thì họ sẽ luôn cảm thấy không yên. Còn người có trí tuệ bao giờ cũng biết rõ là điều nhân ái có thể mang lại cho họ những lợi ích to lớn và lâu dài.

Mạnh Tử cũng từng nói: *"Bần tiện bất năng di, phú quý bất năng dâm, uy vũ bất năng khuất, thử chi vị đại trượng phu dã"* (Mạnh Tử, *Đằng Văn Công*). Nghĩa là, người có thể ở lâu trong gian khó cũng có thể ở lâu trong an lạc, trong lòng luôn tự do tự tại, có đạo nhân ái làm căn bản và có thể đi lại khắp nơi trong thiên hạ, đó chính là bậc đại trượng phu thực sự.

Như vậy, từ Khổng Tử đến Mạnh Tử đều nói với chúng ta rằng, nhân nghĩa có thể giúp con người đứng vững trong thiên hạ.

Một khi trong lòng có đạo nhân ái, chúng ta mới biết phải đối xử với người khác như thế nào. Khổng Tử nói: *"Duy nhân giả năng hiếu nhân, năng ố nhân"* (Luận Ngữ, *Lý nhân*). Nghĩa là, một người có lòng nhân ái không phải là kẻ không rõ đúng sai, bạ đâu gật đấy, mà họ có thể phân biệt rõ người tốt với kẻ xấu. Và có lẽ cũng chỉ có họ mới xứng đáng để nói thích người này hay không thích người kia.

Khổng Tử còn nói: *"Hương nguyện, đức chi tặc dã"* (Luận Ngữ, *Dương Hóa*). Hai chữ *"hương nguyện"* chỉ những người không có quan niệm đúng sai rõ ràng, họ không bao giờ đắc tội với ai. Loại người này mới là *"đức chi tặc"*, những kẻ làm bại hoại đạo đức. Chính vì trong xã hội có những kẻ như thế nên những việc xấu mới được nảy sinh, dung túng.

Lòng nhân ái cần phải có nguyên tắc và phân biệt đúng sai, ân oán rõ ràng. Chính vì vậy, chỉ có những người ghét điều ác như kẻ thù thì mới thực sự đạt đến đạo nhân.

Nếu trong lòng có điều nhân ái, chúng ta sẽ không bao giờ bị vẻ bề ngoài che mắt mà sẽ luôn yêu ghét phân minh.

Có một lần, Khổng Tử bàn luận với học trò về vấn đề ai mới được xem là người cương nghị. Ông nói: *"Ta chưa từng được thấy người cương nghị bất khuất"*. Trong đám học trò có người đáp rằng: *"Thân Trang là người như thế"*. Khổng Tử bèn hỏi ngược lại rằng: *"Thân Trang có quá nhiều dục vọng, anh ta làm sao có thể đạt tới chuẩn cương nghị bất khuất?"*.

Nếu một người tham lam, muốn lấy nhiều thứ từ người khác thì liệu anh ta có phải là người cương nghị hay không? Từng có câu *"vô dục tắc cang"*, tức là khi trong lòng bạn không có quá nhiều dục vọng và bạn không mất công sức cho việc tìm cách thỏa mãn mọi dục vọng thì cuộc đời của bạn mới thực sự vĩ đại. Còn khi bạn mong muốn mình cần có cái gì ở chỗ này, có cái gì ở chỗ kia và thường xuyên quay cuồng trong các mối quan hệ xã hội, thậm chí phải cúi mình xu nịnh người khác, thì bản thân bạn đâu thể nói đến hai chữ "cương nghị"?

Nhân ái là căn cứ quan trọng để biết một người có thể trở nên vĩ đại hay không. Vậy chúng ta có thể đạt tới chuẩn mực của nhân ái bằng cách nào?

Theo Luận Ngữ, chúng ta có thể đạt tới điều ấy bằng cách không ngừng cố gắng học tập.

Khổng Tử và các học trò của ông có thể bàn tới những đạo lý của đời sống ở bất kỳ lúc nào và nơi nào. Có lần, Phàn Trì cùng Khổng Tử du ngoạn dưới chân đài Vũ Vu và cùng bàn về vấn đề làm sao có thể nâng cao chất lượng tu dưỡng của mỗi người. Phàn Trì hỏi đến ba việc, việc thứ nhất là vấn đề "sùng đức", tức là làm sao để có thể nâng cao mức độ tu dưỡng đạo đức của chính mình. Việc thứ hai là "tu thắc", tức là làm thế nào để hạn chế sự tà ác trong lòng mình. Việc thứ ba là "biện hoặc", tức là làm sao để một người có được cặp mắt tinh tường để có thể phân biệt đúng sai, tốt xấu và cứu mình khỏi sự lầm lạc.

Cả ba việc này đều rất khó làm, Khổng Tử tỏ ra thích thú và cho rằng câu hỏi này rất hay. Tiếp đó, ông dùng ba câu hỏi ngược để khơi gợi cho đệ tử.

Đầu tiên, Khổng Tử nói, *"tiên sự hậu đắc, phi sùng đức du?"*. Nghĩa là, một người gặp bất cứ việc gì cũng đều cố gắng làm việc, xử lý công việc đến độ hoàn mỹ, sau đó mới nghĩ đến danh tiếng và tiền công, đây chính là làm trước

hưởng sau. Đối với việc gì bạn cũng tận tâm tận lực thực hiện, sau đó mới nghĩ tới việc mình sẽ hưởng được gì từ công việc ấy, làm như thế chẳng phải là bạn có thể nâng cao giá trị đạo đức của chính mình rồi sao?

Cách làm này không khó, nhưng không phải là ai cũng có thể thực hiện.

Khổng Tử trả lời đến câu hỏi thứ hai, để đạt tới "tu thắc" thì cần phải *"công kỳ ác, vô công nhân chi ác, phi tu thắc du?"*. Lời này thực ra hết sức giản dị và mộc mạc.

"Công kỳ ác" là cần có thái độ cầu thị, dũng cảm trong việc sửa đổi những khuyết điểm, những sở đoản của bản thân. Đồng thời, trong quá trình sửa đổi bạn phải không ngừng phản tỉnh về những khuyết điểm của mình. Bạn cũng không nên chỉ chú ý công kích lỗi lầm của người khác, hay "vô công nhân chi ác", tức là thích lên giọng thuyết giáo kiểu như anh sai chỗ này, anh sai chỗ kia, thế này thì anh kém tôi xa,... Khi bị lãnh đạo phê bình, bạn lầm bầm rằng ông dựa vào đâu để kỷ luật tôi, còn có biết bao người không bằng tôi nữa kia. Những điều đó đều không tốt. Khổng Tử nói, bạn chớ để tâm vào khuyết điểm của người khác mà trước tiên hãy tự sửa mình cho tốt đã. Đó cũng chính là ý nghĩa của câu *"kiến nhàn tư tề yên, kiến bất nhàn nhi nội tự tỉnh dã"* (Luận Ngữ, *Lý nhân*), chúng ta nhìn thấy người hiền thì hãy lấy họ làm gương chứ đừng nên so tài với những kẻ ngu. Làm được như vậy thì chẳng phải chúng ta đã sửa đổi được những khuyết điểm của mình rồi sao?

Cuối cùng là điểm thứ ba: "biện hoặc". Tại sao con người lại lâm vào tình trạng mê lầm? Điều này có quan hệ mật thiết với việc một người vì nóng giận nhất thời mà mất hết lý tính. Cho nên Khổng Tử nói: *"nhất triêu chi phẫn, vong kỳ thân, dĩ cập kỳ thân, phi hoặc dư?"*. Ở đây, Khổng Tử không nói cho chúng ta cách "biện hoặc" mà chỉ giải thích thế nào là "hoặc". Theo ông, trong nhất thời khi cơn giận đột nhiên bốc lên cao ngất, chúng ta sẽ không còn tỉnh táo nữa, ngay cả bản thân là ai cũng không nhớ và thậm chí cả tính mạng của mình cũng không cần; cho nên chúng ta có thể bỏ mặc tất cả chỉ để truy cứu một lỗi lầm nhỏ nhặt nào đó. Theo cách nói của dân gian, đó là khi "giận quá mất khôn" làm cho người ta quên mất là mình trên còn có mẹ già, dưới còn có con thơ. Vì giận mà bất chấp tất cả như thế chẳng phải là mê lầm hay sao?

Nếu một người luôn biết dùng lý trí để phân biệt đúng sai thì chắc chắn anh ta sẽ không bao giờ rơi vào trường hợp nêu trên. Vậy nên, bốn môn học mà Khổng Tử dạy cho học trò đều hết sức đặc biệt: *"Tử dĩ tứ giáo: văn, hành, trung, tín"* (Luận Ngữ, *Thuật nhi*), tức là văn hiến lịch sử, thực tế xã hội, lòng trung thành trong đối nhân xử thế và chữ tín trong giao tiếp. Khổng Tử chủ yếu dựa vào thực tế đời sống để trả lời một cách cặn kẽ từng li từng tí, từ nông đến sâu và thông qua đó học trò có thể thấy được cách thức tu dưỡng đạo đức của người quân tử. Thế nên, đạo nhân được hình thành trên cơ sở chúng ta học tập từ những điều cụ thể trong cuộc sống hàng ngày.

Học trò của Khổng Tử là Tử Hạ nói: *"Bác học nhi đốc chí, thiết vấn nhi cận tư, nhân tại kỳ trung hĩ"* (Luận Ngữ, *Tử Trương*). Tử Hạ được xem là đệ tử kế thừa được chân truyền của Khổng Tử. Ở đây, ông đã hiểu rõ ý của Khổng Tử khi cho rằng chúng ta cần mở rộng nội dung học tập, giữ vững chí hướng và chịu khó đặt câu hỏi, nhưng không nên hỏi những vấn đề quá cao siêu, viển vông mà nên xoáy vào những vấn đề có liên quan trực tiếp đến thực tế cuộc sống, vì nhân đức được bao hàm trong những vấn đề thực tế đó.

Điều này cũng có nghĩa, phạm vi học tập của một người càng rộng càng tốt, nhưng những suy tư và hành động của anh ta nhất định phải gắn liền với hiện thực. Nếu biết kết hợp kiến thức đã học với chí hướng của mình cùng những vấn đề cụ thể của thực tế thì xem như anh ta đã thực hiện được "nhân". Đây cũng chính là sự kết hợp giữa chí hướng cao rộng và những hành động cụ thể trong thực tế đời sống.

Nhân ái là sức mạnh được phát ra từ nội tâm của một người. Nó vừa có thể tác động đến người khác lại vừa có thể ảnh hưởng đến chính mình.

Vậy nhân ái có thể đem đến cho chúng ta những gì?

Đạo nhân ái có thể đem đến cho chúng ta trạng thái ôn hòa, ung dung. Mỗi người có thể trải qua rất nhiều việc cụ thể trong suốt cuộc đời mình, và rồi cuối cùng họ sẽ đạt đến trạng thái này.

Lấy trường hợp của Khổng Tử làm ví dụ. Nhiều người lấy con đường công danh không thỏa chí của ông để cho rằng ông là một người long đong trong thiên hạ, hết sức cực khổ. Thế nhưng, trạng thái thực sự của ông ra sao? *"Tử chi yên cư, thân thân như dã, yêu yêu như dã"* (Luận Ngữ, *Thuật nhi*). *"Yên cư"* chỉ trạng thái thường ngày trong gia đình, con người sống trong trạng thái nhàn nhã. *"Thân thân như dã"* chỉ dung mạo một người luôn gọn gàng sạch sẽ. *"Yêu yêu như dã"* chỉ hành động luôn ung dung thoải mái. Như vậy trong đời sống hàng ngày, Khổng Tử luôn ở trong trạng thái dung mạo tề chỉnh và hành động ung dung. Toàn bộ con người ông đều toát ra vẻ tự do tự tại chứ không phải lúc nào ông cũng bận rộn, bức bách như chúng ta tưởng tượng. Do là một người luôn cung kính và khoan hòa nên Khổng Tử mới có phong thái ung dung như thế.

Khổng Tử thường xuyên dẫn học trò ra ngoài, vừa ngắm phong cảnh vừa nói chuyện phiếm, và chính trong bối cảnh ấy thường xuyên xuất hiện những tình tiết hết sức thú vị.

Một buổi sáng mùa xuân, Khổng Tử cùng Tử Lộ và một vài học trò khác đang bước trên con đường dẫn vào núi, đột nhiên trước mặt họ xuất hiện mấy con gà rừng. Nhìn thấy đàn gà, thần sắc của Khổng Tử hơi thay đổi, đàn gà rừng cũng tỏ ra hết sức đề phòng. Chúng vỗ cánh phành phạch bay lên không trung, sau đó dường như nhận thấy mọi người đều không có ác ý nên chúng lại đáp xuống.

Khổng Tử chỉ vào lũ gà rừng nói: *"Sơn lương thư trĩ, thời tai, thời tai!"* (Luận Ngữ, *Hương đảng*). Nghĩa là, các anh xem đám gà rừng kia, chúng đều theo thời thế, tự do bay lên, tự do hạ xuống một cách vui vẻ, cuộc sống của chúng đã dung hòa với trời đất mùa xuân này.

Người có lòng nhân không phải là những người luôn tất bật từ nhà đến nơi làm việc, cũng không phải là những người luôn giữ vẻ mặt lạnh lùng và nghiêm chỉnh khoác lên mình những bộ đồng phục công sở.

Trong lòng những người nhân ái luôn có chỗ dành cho người thân và bạn bè. Họ yêu sông núi cỏ cây, yêu thiên nhiên bốn mùa, yêu những giây phút vui vẻ bên bè bạn, người thân. Những tình cảm ấy không bao giờ hạn chế mà luôn chan hòa ở mọi lúc mọi nơi và ảnh hưởng đến tất cả những người xung quanh.

Tình cảm đó cũng được biểu hiện ở dáng vẻ bên ngoài của con người. Dung mạo của Khổng Tử luôn luôn ở trạng thái ôn tồn lương thiện. Khi nghiêm khắc, nhìn ông uy mà không nộ, tức là ở ông toát ra vẻ uy nghiêm nhưng hoàn toàn không công kích đến người khác. Khổng Tử thường hết sức cung kính với mọi người, sự cung kính ấy đến từ sự yên định của thế giới nội tâm bên trong.

Mỗi người cần phải luôn cẩn trọng, tôn trọng và không ngừng hoàn thiện cuộc đời của chính mình.

Không phải ai trong chúng ta cũng có cơ hội được ở trong những tình huống quan trọng của lịch sử. Thế nhưng mỗi con người đều phải đối diện với tình trạng không ngừng mất đi của sự sống, nên trước sự trôi qua của thời gian, chúng ta khó tránh khỏi cảm giác xót xa. Từ đây có thể thấy rõ, mỗi chúng ta đều bị thế giới làm cho thay đổi. Vậy nên, sống trên thế gian này, chúng ta cần phải luôn cẩn trọng, tôn trọng và không ngừng hoàn thiện cuộc đời của chính mình.

Nhân ái có phải là thứ phẩm hạnh mà một khi đã hình thành thì sẽ bất biến trong cuộc sống con người? Phải chăng khi một người có được lòng nhân ái, anh ta sẽ may mắn cả đời?

Hoàn toàn không phải vậy. Nhân ái là sự tích lũy từng ngày, nó luôn cần đến sự tu dưỡng không ngừng của mỗi cá nhân.

Con người tồn tại trong dòng chảy không ngừng của thời gian và cuộc đời, việc chú ý tu dưỡng đạo nhân ái như thế nào sẽ quyết định đến mối quan hệ giữa chúng ta và thế giới.

Bản thân Khổng Tử đôi khi cũng tỏ ra hết sức đau lòng: *"Tử tại xuyên thượng, viết: 'Thệ giả như tư phù? Bất xả trú dạ'"* (Luận Ngữ, *Tử Hãn*). Nghĩa là, con người chúng ta, nào ai có thể tránh được quy luật của thời gian.

Chu Hy trong *Luận Ngữ* tập chú nói thêm rằng: *"Thiên địa chi hóa, vãng giả quá, lai giả tục, vô nhất tức chi đình, nãi đạo thể chi bản nhiên dã. Nhiên kỳ khả chỉ nhi dị kiến giả, mạc như xuyên lưu. Cố ư thử phát dĩ thị nhân, dục học giả thời thời tỉnh sát, nhi vô hào phát chi gian đoạn dã"*. Theo lời Chu Hy, Khổng Tử nói câu *"Thệ giả như tư phù? Bất xả trú dạ"* chính là dùng sự biến hóa khôn cùng của trời đất để so sánh với đời người, những kiếp người đã qua và những kiếp người đang tới cứ luân phiên nhau không một phút giây nào ngừng nghỉ, đó chính là diện mạo của đạo. Khổng Tử dùng dòng nước không ngừng chảy để so sánh với đời người rõ ràng là muốn nhắc nhở mọi người luôn phải chú ý, không một giây phút nào có thể lơ là để thời gian trôi qua vô nghĩa. Cũng giống như Lý Bạch từng viết: *"Khí ngã giả tạc nhật chi nhật bất khả lưu, loạn ngã tâm giả kim nhật chi nhật đa phiền ưu"* (Lý Bạch, *Tuyên Châu Tạ Thiếu lầu tiễn biệt Hiệu thư Thúc Vân*). Nghĩa là, ngày hôm qua bỏ ta đi đã không còn có thể lưu giữ nhưng khiến lòng ta rối bời lại chính là ngày hôm nay đầy phiền ưu. Cuộc đời luôn phải đón rồi lại tiễn đi như thế, ai cũng phải sống trong sự trôi qua của thời gian, vậy chúng ta phải đối diện với thực tại này ra sao?

Khổng Tử từng nói với Tử Lộ: *"Người ta hỏi thầy của*

anh là ai, tại sao anh không nói cho họ biết rằng ta là người hứng chí quên ăn, vui đến quên buồn và hoàn toàn không biết tuổi già sẽ đến? Ta đối với việc mình nên làm chưa bao giờ không cố gắng; ta vì công việc ngay cả ăn cơm cũng có thể quên, nhưng cuộc đời ta luôn trong trạng thái vui đến quên buồn". Tại sao con người cứ phải vơ nỗi buồn vào lòng mình? Chúng ta không thể sống thong dong vui vẻ hơn sao? Nếu có thể dùng tâm thái ấy để đối diện với cuộc đời như nước chảy, chúng ta sẽ quên được tuổi già đang tới.

Ngày nay, hầu như chúng ta đều được quy định rõ về thời gian làm việc và mỗi người đều có công việc của riêng mình nên không thể du ngoạn khắp nơi trong thiên hạ như Khổng Tử ngày trước. Vậy chúng ta có thể đạt đến trạng thái "vui đến quên buồn" như Khổng Tử hay không?

Khổng Tử từng nói thế này: *"Tri chi giả bất như hiếu chi giả, hiếu chi giả bất như lạc chi giả"* (Luận Ngữ, *Ung Dã*). Nghĩa là, trong cuộc đời mỗi người đều phải làm ít nhất một việc gì đó, và có đến ba bậc khác nhau cho mỗi việc. Bạn có thể xem công việc mình làm ở vào tầng bậc nào.

Đầu tiên là *"tri chi giả"*, tức là đối với công việc, ngành nghề của mình, bạn có sự hiểu biết khá rõ. Điều này không khó, vì trong xã hội ngày nay chỉ cần chúng ta học một chuyên ngành, lấy một văn bằng hoặc thi lấy một giấy chứng nhận là coi như chúng ta đã đạt đến chuẩn của *"tri chi giả"*. Ở bậc thứ nhất này bạn có thể nắm bắt toàn bộ những thứ thuộc về kỹ năng.

Cao hơn một bậc là *"hiếu chi giả"*, đó là khi bạn thực sự yêu công việc của mình, thường xuyên quên ăn quên ngủ và sẵn sàng đem tất cả thời gian rảnh rỗi để đầu tư vào đó. Được như thế, bạn có thể hoàn thành lý tưởng trong sự nghiệp của mình, nhưng có phần nặng nề. Bởi vì để thực hiện lý tưởng, có thể bạn phải quên hết những thú vui trong cuộc sống và hy sinh các cơ hội quây quần hạnh phúc bên gia đình, người thân. Vậy nên, cảnh giới này rõ ràng vẫn chưa thật cao.

Cảnh giới cao nhất là *"lạc chi giả"*, tức là trong quá trình đầu tư vào công việc, sự nghiệp bạn cảm nhận được ý nghĩa và niềm vui của cuộc đời mình đang không ngừng được nâng cao. Tâm hồn bạn luôn cảm thấy thư thái và bạn có cảm giác thỏa nguyện. Trong suốt quá trình làm việc, bạn không chỉ là người sáng tạo ra sự nghiệp mà còn sáng tạo ra chính mình.

Đạo nhân không cần chúng ta phải hy sinh thân mình để thực hiện. Đó thường chỉ là sự chọn lựa trong trường hợp bất đắc dĩ mà thôi. Nếu khó khăn không tới, chúng ta không cần phải gắng sức đi tìm, còn nếu khó khăn xuất hiện thì chúng ta cứ bình thản đón nhận và giải quyết.

Trong cuộc sống hàng ngày, lòng nhân ái đem đến cho chúng ta một kiểu quan hệ không đối kháng mà cũng không thỏa hiệp với thế giới. Đó chính là cơ hội tốt để mỗi người có thể hòa nhập cùng xã hội.

Điều này giống như ý nghĩa của câu chuyện ngụ ngôn kể về việc cùng là một nồi nước đang sôi nhưng nếu bỏ vào đó ba thứ khác nhau thì sẽ cho ra ba kết quả khác nhau. Thứ nhất, nếu bỏ vào đó một quả trứng gà sống, ban đầu bên trong quả trứng là chất lỏng nhưng sau khi luộc thì chúng sẽ biến thành chất rắn. Đây là trạng thái thứ nhất, một trái tim mềm mại trải qua quá trình ma sát liên tục sẽ trở nên khô cứng, thậm chí cuối cùng có thể bị chai sạn, không còn cảm giác.

Thứ hai, bỏ vào nồi nước đang sôi một củ cà rốt cứng và nấu liên tục, khi vớt ra chúng ta sẽ có một củ cà rốt chín mềm. Đây chính là trạng thái thứ hai, lòng người vốn cứng cỏi, khắt khe nhưng cuối cùng sẽ chuyển thành thỏa hiệp, tức là sau quá trình bị nấu trong nước sôi, cá tính đã bị triệt tiêu.

Thứ ba, bỏ lá trà vào nồi nước đang sôi thì cuối cùng nước không còn là nước, lá trà cũng không còn là lá trà mà chúng ta sẽ được một hỗn hợp nước và trà. Cũng có nghĩa là sau quá trình tiếp xúc với thế giới, trong bạn sẽ hình thành một hệ thống giá trị hoàn toàn mới.

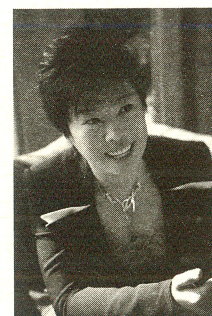
Đạo nhân ái có thể làm thay đổi cuộc sống của con người. Bằng việc mang sự tin tưởng cùng niềm vui trong lòng chúng ta vào việc đối nhân xử thế, giữa con người và xã hội sẽ có mối liên hệ mật thiết và hài hòa hơn.

Khi xã hội, đất nước cần chúng ta gánh vác trách nhiệm, chúng ta sẵn sàng đứng ra mà không nề hà khó khăn, thậm chí có thể hiến thân mình vì lợi ích chung; còn trong đời sống hàng ngày chúng ta luôn giữ trạng thái an lạc, thong dong. Trạng thái này ai cũng đều có thể đạt tới.

Khổng Tử từng nói: *"Nhân viễn hồ tai? Ngã dục nhân, tư nhân chí hĩ"* (Luận Ngữ, *Thuật nhi*). Nghĩa là, nhân ái có cách xa chúng ta hay không, bất cứ khi nào chúng ta muốn đạt đến điều nhân ái thì nhân ái sẽ đến bên cạnh và sẽ tràn đầy trong lòng chúng ta.

Khổng Tử đã nói câu nói bất hủ này hơn 2.000 năm trước, nhưng đến ngày nay nó vẫn còn giữ nguyên giá trị. Tôi hy vọng, chính trong hôm nay, ở giờ phút này, mỗi chúng ta hãy nhắn nhủ với mình rằng: *"Nhân viễn hồ tai? Ngã dục nhân, tư nhân chí hĩ"*.

Khi bạn có niềm tin thì ngay lúc ấy, nhân ái đã đến giữa cuộc đời bạn. Và một khi trong lòng chúng ta chứa đầy sự nhân ái, bản thân chúng ta và cả cuộc đời này sẽ ngày càng trở nên tốt đẹp hơn.



VÀI NÉT VỀ TÁC GIẢ YU DAN

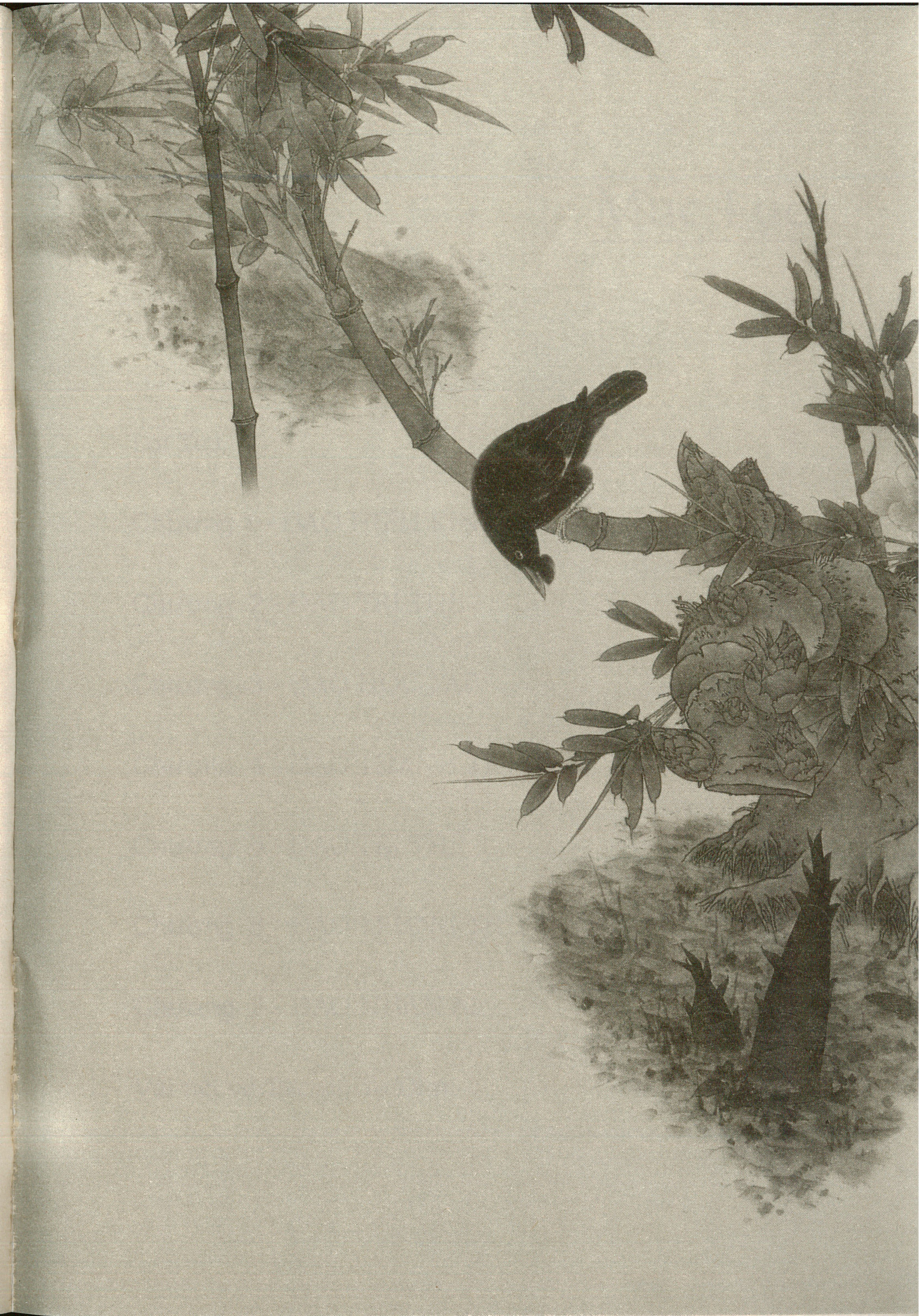
Tác giả Yu Dan là người Bắc Kinh, thạc sĩ văn học cổ điển Trung Quốc, tiến sĩ ngành điện ảnh-truyền hình; hiện là giáo sư, trợ lý giám đốc Viện Nghệ thuật và Truyền thông, Chủ nhiệm Khoa Điện ảnh và Truyền hình của Trường Đại học Bắc Kinh.

Bà dạy các môn: văn học cổ điển Trung Quốc, khái luận môn điện ảnh-truyền hình và trào lưu tư tưởng lý luận truyền hình. Bà nổi tiếng giỏi dàn dựng và viết bài cho các chương trình điện ảnh-truyền hình. Yu Dan từng được tặng các danh hiệu Giảng dạy ưu tú của thành phố Bắc Kinh.

Sinh ra trong một gia đình có cha là nhà nghiên cứu văn học cổ Trung Quốc, từ năm lên 4 tuổi, Yu Dan bắt đầu nghiện đọc sách, đọc cả *Luận Ngữ* của Khổng Tử; 8 tuổi, đọc *Hồng Lâu Mộng* và tiểu thuyết của Balzac...

Trong dịp lễ Quốc khánh Trung Quốc năm 2006, Yu Dan xuất hiện trong chương trình *Diễn đàn trăm nhà* của Đài Truyền hình Trung ương Trung Quốc, thuyết trình 7 buổi liền về chủ đề *Thu hoạch từ việc đọc sách Luận Ngữ*, được hàng trăm triệu người xem hoan nghênh. Cuối tháng 11, các bài nói này được in thành sách. Ngay trong tuần lễ đầu tiên, 600 nghìn cuốn đã bán hết veo; chỉ trong vài tháng, con số đã nâng lên 3 triệu bản, và đến nay đã là hơn 10 triệu bản trên toàn thế giới. Thật là một hiện tượng hiếm có, nhất là đối với quyển sách bàn về tư tưởng của một triết gia sống cách nay hơn 2.500 năm như Khổng Tử!

Sau thành công đặc biệt từ các bài giảng và quyển sách về Khổng Tử, bà thực hiện một loạt bài giảng khác về triết học của Trang Tử, sau đó cũng trở thành sách bán chạy nhất tại Trung Quốc với hơn 1 triệu bản trong lần in đầu tiên.



Mục Lục

INTERNATIONAL BESTSELLER

Yu Dan

Khổng Tử Tâm đắc

First News

Chịu trách nhiệm xuất bản:
Giám đốc - Tổng Biên tập
ĐINH THỊ THANH THỦY

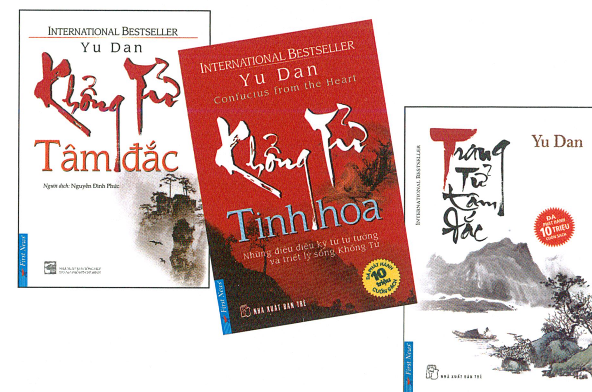
Biên tập : Phạm Thị Hải Âu
Sửa bản in : Hồng Hải
Trình bày : Văn Đông
Bìa : Nguyễn Hùng

NHÀ XUẤT BẢN TỔNG HỢP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
62 Nguyễn Thị Minh Khai - Q.1 - TP. HCM
ĐT: (028) 38225340 - 38296764 - 38247225
Fax: 84.28.38222726
Email: tonghop@nxbhcm.com.vn
Website: www.nxbhcm.com.vn
Sách điện tử: www.sachweb.vn

NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 1
62 Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP. HCM - ĐT: 38 256 804
NHÀ SÁCH TỔNG HỢP 2
86 - 88 Nguyễn Tất Thành, Q.4. TP. HCM - ĐT: 39 433 868
GIAN HÀNG M01 ĐƯỜNG SÁCH TP. HCM
Đường Nguyễn Văn Bình, Q. 1, TP. HCM

Thực hiện liên kết:
CÔNG TY VĂN HÓA SÁNG TẠO TRÍ VIỆT (First News)
11H Nguyễn Thị Minh Khai, P. Bến Nghé, Q. 1, TP. HCM

In 2.000 cuốn, khổ 14,5 x 20,5 cm tại Công ty TNHH TM SX In Ngọc Thủy (815/4/3B Hương Lộ 2, KP 8, P. Bình Trị Đông A, Q. Bình Tân, TP. HCM). Xác nhận ĐKXB số 1812-2018/CXBIPH/09-144/THTPHCM ngày 29/05/2018 - QĐXB số 639/QĐ-THTPHCM-2018 cấp ngày 04/06/2018.
ISBN: 978-604-58-7886-6. In xong và nộp lưu chiểu quý III/2018



*"Một bộ **Luận Ngữ**, nếu nhìn từ góc độ học thuật thuần túy, nó là công trình nghiên cứu nghiêm cẩn từ góc độ lý tính; nếu nhìn từ góc độ tôn giáo, nó là một công trình nghiên cứu thuần túy về Nho giáo; còn nếu nhìn từ góc độ Nho thuật, nó lại là một công trình chuyên nghiên cứu về những thủ thuật chính trị. Góc nhìn về **Luận Ngữ** có thể khác nhau, nhưng bản thân tôi hoàn toàn không thuộc những trường hợp nêu trên, và tôi chỉ rút ra những điều tâm đắc từ góc độ cá nhân mà thôi."*

- Yu Dan

Khổng Tử Tâm đắc

INTERNATIONAL BESTSELLER

Yu Dan

"Sống trong cục diện nhiễu nhương, trước thực tế con người chỉ biết nháo nhào chạy theo "lợi kỷ" và những dục vọng vật chất thấp hèn, Khổng Tử đã nêu ra mỹ học về chữ "thiện", về lòng nhân, theo ông chỉ có chữ "nhân" mới có thể cứu vãn xã hội Xuân Thu, cứu vãn nhân loại. Bản thân Khổng Tử cũng từng nói rằng: *"Nhân ái có cách xa chúng ta lắm không? Chỉ cần chúng ta muốn đạt đến điều nhân ái, nhân ái sẽ đến bên cạnh chúng ta"*.

Đạo nhân ái, nói cho cùng chính là lòng yêu người, là yêu cầu mỗi người phải hòa chung nhịp đập của trái tim mình vào nhịp đập chung của trái tim nhân loại, thế nhưng cũng chính điểm này đã đem đến cho khái niệm một tầm bao quát cực kỳ rộng lớn...

- Tiến sĩ Nguyễn Đình Phúc







11H Nguyễn Thị Minh Khai, Q.1, TP. HCM Tel: (84.28) 38227979 - Web: www.firstnews.com.vn